

MOMENT IN PEKING

BẮC KINH MỘT THỜI

"Chinese to the bone. Lin Yutang has written the great novel of modern China."

"Mang đậm chất Trung Hoa. Lâm Ngữ Đường đã viết nên cuốn tiểu thuyết vĩ đại của Trung Hoa hiện đại."

Pearl S Buck



Lin Yutang
Lâm Ngữ Đường

Người dịch: MINH ĐIỂN Tập 2 Hiệu đính: ĐẮC THỊNH

Moment in Peking **Bắc Kinh một thời**

tập 3

(chương 11 đến chương 20)

Lâm Ngữ Đường

Người dịch: Minh Điền

Hiệu đính: Đắc Thịnh



Paris * 02-2026

Nguồn : *Internet*
Ebook : *Thư viện Tiểu Lùn*

Moment in Peking
Bắc Kinh một thời

LÂM NGỮ ĐƯỜNG

THE JOHN DAY COMPANY NEW YORK
1939

Mục lục

Tập 2

11. Chương 11	11
12. Chương 12	47
13. Chương 13	91
14. Chương 14	169
15. Chương 15	239
16. Chương 16	283
17. Chương 17	365
18. Chương 18	403

19. Chương 19	447
20. Chương 20	497

CHƯƠNG 11

第十一章 训纨绔姚思安教子 食黏粽
曾平亚丧生

Chương 11: Dạy dỗ đứa con hoang
phí - Bài học dạy dỗ con trai của
Diêu Tử An; Tăng Bình Á chết sau
khi ăn bánh nếp.

Khi Mộc Lan và gia đình
trở về nhà đêm đó khoảng
mười giờ, cha cô đang tức giận.
Ông chỉ phát hiện ra tại bữa tiệc
cưới rằng con trai ông - Tích Nhân
đã vô lễ bỏ trốn và vắng mặt trong

dịp trọng đại của gia đình này. Trên đường về, bà Diêu đã vô ý nhận xét rằng Ngân Bình cũng đã trở về, và sau đó nhanh chóng chuyển sang đề tài khác. Điều đầu tiên cha Mộc Lan hỏi San Hô là, «Cái giống tội lỗi của ta đâu rồi?»

“Đừng hỏi con,” San Hô trả lời, ngắn gọn. Đây là một câu trả lời lạ từ San Hô, người hiếm khi buồn bã và hầu như không bao giờ thô lỗ.

“Ý con là gì?” ông Diêu hỏi.

“Con họ Tạ,” San Hô nói, “và con không thể can thiệp vào chuyện của gia đình này.”

Đây là chuyện chưa từng có. San Hô đã được nuôi dạy trong gia đình họ Diêu như con cái của họ và

họ không bao giờ coi cô như người ngoài và cô thường xuyên được gọi là “Chị Cả”. Hơn nữa, cô là một phụ nữ giản dị, vui vẻ với cái nhìn đơn giản về cuộc sống, và không giống tính cô để nói một điều như vậy.

“Có chuyện gì vậy?” Mộc Lan hỏi. “Ai đã làm mất lòng chị?”

“Không phải chính con đã đề nghị ở nhà vì con nói không được khỏe sao?» người mẹ hỏi.

“Không ai làm mất lòng con cả,” San Hô nói, cố gắng mỉm cười, và hồi hận về lời nhận xét mình đã nói, đặc biệt là trước mặt người cha.

Mộc Hoa khẽ thúc Mộc Lan và

thì thầm rằng mắt San Hô đỏ hoe. “Chắc hẳn có ai đó đã làm mất lòng chị,” Mộc Hoa nói. “Hẳn là Anh Cả.”

Cô cảm thấy chắc chắn rằng đã xảy ra chuyện gì đó, rằng Tích Nhân đã làm điều gì sai.

“Thằng khốn ấy của ta đâu rồi?” cha Mộc Lan lại hỏi.

“Nó đang ngủ trong phòng nó,” San Hô nói.

Ông Diêu bước đi với những «bước chân hổ» nặng nề của mình. Mọi người đều nín thở, lòng bàn tay đầm đìa mồ hôi. Con hầu Cẩm Điều không nhin được, để lộ ra một tiếng cười khúc khích trong không gian tĩnh lặng, và tất cả các

con hầu, Lam Yên, Cẩm Điều, và Tử Hương, đang chờ để giúp các tiểu thư và bà chủ nghỉ ngơi, đều được bảo đi ngủ. Họ đi ngủ với vẻ háo hức và hy vọng rằng sẽ sớm có kịch tính nào đó để xem trong gia đình này.

Khi các con hầu đã đi, San Hô kể lại những gì đã xảy ra. Cô đang ăn cơm tối một mình, thì người hầu nói rằng cậu chủ nhỏ đã trở về trong tình trạng không khỏe và đang dùng bữa trong phòng riêng của mình. Cô thêm rằng Ngân Bình cũng đã trở về và vào bằng cửa bên phía tây.

“Con không được nói với Cha chuyện này,” San Hô nói. «Nhưng con cảm thấy có gì đó không ổn và

nghĩ rằng đó là trách nhiệm của mình phải đi xem cậu ấy thế nào nếu không khỏe. Vì vậy con đi qua phía đông và thấy cậu ấy hoàn toàn khỏe mạnh, đang ăn với Ngân Bình hầu hạ. Ngân Bình đang véo tai cậu ấy khi con vào, và cả hai đều cười. Họ tưởng con không biết họ đã trở về và họ vô cùng bối rối. ‘Em không thích đám đông trong đám cưới và em về thôi — còn Ngân Bình bị nhức đầu,’ Tích Nhân ấp úng. Con không nói gì và chỉ hỏi họ đám cưới thế nào, nhưng con không rời đi và ngồi nói chuyện với cậu ấy, và cậu ấy dần dần trở nên càng lúc càng căng thẳng và khó chịu. Cậu ấy hỏi tại sao con không muốn đi ngủ, và con nói con phải đợi đến khi mẹ về để nghe hết tin tức và rằng con không nghĩ đến chuyện

ngủ. Rồi cậu ấy đi đi lại lại trong phòng, và đột nhiên một mảnh thêu màu đỏ rơi ra từ quần áo cậu ấy. Con không biết đó là cái gì, và cậu ấy trông có vẻ bối rối và cúi xuống nhặt nó lên và ngay lúc đó Ngân Bình biến mất. Bỗng nhiên, cậu ấy bắt đầu giảng giải cho con. ‘Em biết ý tốt của chị,’ cậu ấy nói. ‘Nhưng em sẽ làm điều em thích. Em không muốn chị can thiệp vào chuyện của em.’ Em nói em không biết mình can thiệp vào chuyện gì. Rồi cậu ấy nói, ‘Em gọi chị là chị chỉ do lịch sự thôi. Họ của em là Diêu và họ của chị là Tạ, và nhà này là nhà của em. Chị không cần phải can thiệp vào chuyện của em.’ Con bị bất ngờ và tức giận đến nỗi không thể trả lời được. Con chỉ có thể bỏ đi thôi.”

“Mẹ sẽ bảo nó xin lỗi con,” mẹ của Mộc Lan nói.

“Đừng biến chuyện nhỏ thành chuyện lớn,” San Hô nói. «Mẹ đã đối xử tốt với con và con sẽ phục vụ mẹ đến tuổi già. Nhưng khi mẹ trở thành người thiên cổ và Mộc Lan cùng Mộc Hoa đã lấy chồng, đây sẽ không còn là nhà của con và con sẽ tự lo cho bản thân.”

“Mẹ,” Mộc Lan nói, «mẹ không thể để cho anh trai chúng con bắt nạt chị ấy như vậy, và chiều chuộng nó không phải là tốt cho nó đâu. Ngay cả nếu chúng con là con gái và sớm muộn cũng phải rời khỏi gia đình này, nhưng đây vẫn là nhà của chúng con, và con sẽ không cho phép một con cá chọi Xiêm làm

đảo lộn một bình cá vàng! Nếu cứ tiếp tục thế này, rồi cái gia đình họ Diêu này sẽ đi đến đâu? Con không tin rằng chỉ con gái mới nên ngoan còn con trai có thể hư được. Đàn ông và đàn bà đều bình đẳng.»

“Mộc Lan!” Mẹ cô ngắt lời, vì đây là tà thuyết — học được từ các bài luận hiện đại.

“Điều con biết là,” San Hô nói, «Ngân Bình hai mươi tuổi và Tích Nhân mười bảy. Chuyện này không thể tiếp tục mãi được. Nếu trong một trường hợp trên mười ngàn mà có chuyện gì xảy ra, thì sẽ không tốt cho danh tiếng của gia đình.»

Nhưng Mộc Lan chỉ nghe mẹ mình nói điều này lần thứ nghìn:

“Mẹ hy vọng nó sẽ dần dần thay đổi.”

Ngân Bình đã đến gia đình này lúc mười một tuổi, được chú của Mộc Lan mang từ Hàng Châu về. Vì hơn Tích Nhân ba tuổi, cô được phân công chăm sóc cậu bé và đã làm việc đó từ đó đến nay. Cô thông minh, có năng lực và xinh đẹp, nhưng trong người cô có một chút thô tục và táo bạo kiểu Ninh Ba. Khi cãi nhau với các con hầu khác, cô vẫn có thói quen kiểu Ninh Ba là chỉ vào mũi mình bất cứ khi nào nói “tôi”.

Lam Yên là con hầu người Bắc Kinh với khẩu âm và cử chỉ Bắc Kinh tuyệt vời và đã được bán vào gia đình để phục vụ tám năm sau

khi Ngân Bình đến. Cẩm Điều và Tử Hương cũng đến từ miền bắc. Vì vậy Ngân Bình là cô gái miền nam duy nhất phục vụ trong gia đình họ Diêu, và các con hầu miền bắc thường liên kết với nhau để chống lại cô. Những người khác đã học hiểu được phương ngữ miền nam, vì bà Diêu vẫn nói với giọng Dư Diêu nặng. Khi Ngân Bình nói chuyện với bà chủ bằng phương ngữ của mình, các con hầu khác không thích điều đó. Nhưng nhìn chung, cô cư xử tốt về mặt lễ nghi và làm công việc của mình tốt, và hoàn toàn có khả năng tự đứng vững chống lại bất kỳ sự kết hợp nào của người miền bắc. Các con nhà họ Diêu đều nói tiếng Bắc Kinh, nhưng Tích Nhân đã tiếp xúc nhiều với Ngân Bình đến nỗi cậu

đã nhiểm từ cô thành ngữ Ninh Ba “ala” cho “tôi”, được củng cố vào lúc tranh cãi bằng cách chỉ vào chóp mũi mình.

Khi San Hô rời phòng Tích Nhân, cậu ta hy vọng rằng Ngân Bình sẽ tự quay lại. Cậu sợ gây chú ý bằng cách gọi cô. Nhưng cô đã bị dọa chạy mất và cô đủ khôn ngoan để không quay lại bây giờ. Sau khi chờ vô ích mười lăm phút, Tích Nhân mất kiên nhẫn. Cậu đã quen với việc muốn gì được nấy. Thay vì gọi Ngân Bình, cậu đập vỡ một cái tách trên sàn. Một bà hầu già, biết hết mọi chuyện đang xảy ra, chạy đến vì tiếng động và hỏi cậu muốn gì. Thấy đó không phải là Ngân Bình, cậu quát bà ta cút đi, và tự làm mình lên cơn điên cuồng

rồi nằm thở hỗn hển trên ghế sofa.

Khi cha cậu xuất hiện không báo trước ở cửa phòng, Tích Nhân cảm thấy như nhìn thấy một bóng ma và đôi mắt cha cậu có một cái nhìn sắc, trực diện. Trên khuôn mặt đó không có nụ cười. Mặc dù cậu không bị bắt quả tang làm gì sai, cậu cảm thấy toàn bộ mức độ tội lỗi của mình dưới ánh mắt rực lửa đó. Cậu không học và cậu cũng không ngủ, và ông Diêu thấy tóc cậu rối bù và khuôn mặt hốc hác và hoang dại. Ông tiến thẳng về phía con trai, yêu cầu biết lý do tại sao cậu bỏ tiệc, và trước khi cậu kịp trả lời, tát mạnh vào má cậu một cái. Đó là một cú đấm của tay đấm mạnh đến nỗi Tích Nhân loạng choạng và ngã nhào lên ghế sofa.

Không nói thêm lời nào, cha cậu quay đi và bước ra.

Tích Nhân phải chịu đựng cả cổ bị căng và sự dày vò tinh thần trong nhiều ngày sau đó, không biết chính xác hình phạt đó là vì cái gì, cũng không biết San Hô có kể hết câu chuyện hay không. Các em gái cậu không nói chuyện với cậu, mẹ cậu nghiêm khắc và lạnh nhạt với cậu, và ngay cả Ngân Bình, vì sợ, cũng tránh xa cậu.

Vì vậy, Mộc Lan đã không đi thăm Mận Nhi cho đến ngày thứ ba, khi bà nội nhà họ Tăng đến với Lý Di mậu. Một món quà từ bà nội được gửi kèm với lời yêu cầu được gặp Mộc Lan và cô cùng em gái đi chào hỏi. Thật ngạc nhiên, họ thấy

Mận Nhi đã bỏ hết mọi nghi thức của một cô dâu và chăm sóc Bình Á như một người vợ, với sự hỗ trợ của Tiểu Hoan và Tuyết Hoa. Bình Á dường như đang khá hơn, và Mận Nhi rạng rỡ xinh đẹp và hạnh phúc đúng một tuần, tuần hạnh phúc nhất trong đời cô.

Bây giờ, bà nội đã mang từ Sơn Đông một ít bánh ú kiểu quê. Đó là những hình tam giác đặc làm từ gạo nếp nhồi với giăm bông và thịt heo hoặc đường đen và bột đậu, gói trong lá tre và hấp chín. Bà đã cho làm những cái này đặc biệt, mặc dù Tết Đoan Ngọ đã qua lâu rồi, vì bà biết rằng các cháu của bà và thực sự cả nhà đều thích chúng.

Bình Á đã thích bánh ú quê từ

thuở nhỏ, và trong bữa tối ngày thứ bảy sau đám cưới, cậu muốn ăn chúng đến nỗi Mận Nhi không thể từ chối. Cô sai Tuyết Hoa đi xin lời khuyên từ bà Tăng, người nói cho cậu ấy ăn một ít thôi. Mận Nhi đưa cho cậu nửa chiếc bánh hình chóp ngọt, to bằng nắm tay đàn ông, và giữ nửa kia cho mình, nhưng khi cậu ăn xong, cậu giật lấy nửa kia từ tay cô và họ giằng co một chút rồi cô để cậu lấy nó. Cô vui mừng vì cậu khỏe đến mức có thể tranh giành thức ăn; cô cầu xin cậu, «Bình ca, tốt hơn là ăn ít thôi,» nhưng cậu không nghe.

Vào nửa đêm, cậu bắt đầu than đau bụng, và các cơn đau tăng lên và Mận Nhi ngồi bên cạnh cậu suốt đêm, hoàn toàn sợ hãi. Đến lúc trời

hừng sáng, cậu đã rất yếu. Khi cô thấy ánh sáng xám của bình minh lọt qua cửa sổ, cô sai Tuyết Hoa đi báo cho mẹ cậu. Trong nửa giờ sau khi người mẹ đến, Bình Á vẫn còn tỉnh táo và rồi đột nhiên cậu bắt đầu suy sụp.

Thái y đến và thấy mạch cậu rất yếu. Mận Nhi vẫn giữ vững can đảm. Cô áp miệng mình vào mũi Bình Á để thổi hơi thở vào đó và khi thấy cậu đang cố ho ra thứ gì đó mắc trong cổ họng và chặn hơi thở của cậu, cô cúi xuống và thực sự hút cục đờm ra khỏi miệng cậu. Nếu các vị thần có trái tim, họ không thể nhìn thấy cảnh tượng như vậy mà không cứu cậu. Nhưng các vị thần đã mù hoặc điếc, hoặc đang đi nghỉ xa.

Đúng vào giữa trưa, Bình Á qua đời.

Mận Nhi ôm chặt lấy thi thể cậu, gọi, “Bình ca, quay lại đi,” và áp môi mình vào lỗ mũi cậu lần này đến lần khác để thối hơi thở của mình vào. Ngay cả cha mẹ của Bình Á trong nỗi đau đầu tiên cũng thấy rằng cuộc vật lộn tuyệt vọng, đáng thương của cô dâu còn bi thảm hơn cái chết của chú rể.

Sau một lúc, bà nội cô đến và cùng mẹ cô cưỡng ép kéo Mận Nhi ra khỏi giường người chết và đặt cô lên một chiếc giường trong căn phòng phía tây, và bà nội ngồi bên cô, và Mộc Lan và Mộc Hoa đi vào với mẹ họ và tất cả họ giờ đây mới thấy cô vẫn còn là một cô gái trẻ và

nhỏ bé biết bao. Nhưng không ai trong số họ có thể giúp cô.

“Liệu có còn đúng không,” Mộc Lan nghĩ, “rằng nếu bản thân mình đúng, thì không có điều gì xảy ra với mình có thể là sai?”

*

Lý Di mậu đã giúp làm bánh ú. Đêm đó, Lý Di mậu đã làm tổn thương thêm bằng cách nói trong lúc Quế Nương nghe thấy rằng Mận Nhi đã mang lại vận xui cho Bình Á, rằng đó là vận xui của gia đình họ Tôn đã gây ra cái chết này cho gia đình họ Tăng, ngụ ý rằng Bình Á chết vì cậu đã trở thành con rể của một gia đình được định đoạt là tuyệt tự.

Quế Nương thẳng thừng buộc tội Lý Di mậu đã nguyên rửa gia đình bà nội để làm cho nó tuyệt tự. Điều này trở nên được bà nội biết đến, bà rất tức giận, và từ đó về sau Lý Di mậu mất đi sự bảo vệ của bà nội và bị hạ thấp trong gia đình.

Mộc Lan tránh xa nhà họ Tăng cho đến khi việc đặt thi thể vào quan tài kết thúc. Cô nghe nói Mận Nhi không ăn không uống và cô đang ốm liệt giường tuyệt vọng vì đau buồn. Vào ngày thứ ba, Quế Nương đến xin phép cho Mộc Lan qua và thử an ủi Mận Nhi, vì không ai khác có thể.

“Tôi qua,” Quế Nương nói, «mẹ cô ấy và tôi đã dành cả đêm với cô ấy, nhưng cô ấy không chịu

nói, và khi chúng tôi hỏi một câu cô ấy không trả lời. Mẹ cô ấy và tôi đã nói chuyện về việc này và đi đến kết luận rằng chúng tôi phải mượn Mộc Lan sang làm bạn vài ngày. Những việc khác chúng tôi sẽ đảm đương hết, và tất cả những gì chúng tôi muốn là Mộc Lan làm bạn với cô ấy.»

Mẹ của Mộc Lan đồng ý và cô đi với Quế Nương trong xe ngựa của bà, và Quế Nương thì thầm với cô rằng có một lý do khác để cô đến, đó là phải canh chừng cẩn thận kẻo Mận Nhi trong tuyệt vọng sẽ tìm một “lối thoát cận thị”, ý bà là tự tử. Sự tuần tiết như vậy có thể xứng đáng với một bài thơ hoặc có lẽ một tấm bia đá, đẹp để kể như một câu chuyện hoặc ghi vào sử

sách của quận, nhưng không dành cho nhà họ Tăng, những người yêu quý Mận Nhi nhiều như vậy.

Đây là lần đầu tiên Mộc Lan trực tiếp dính dáng đến một đám tang và cô sợ sự gần gũi của một cỗ quan tài, nhưng khi thấy Mận Nhi ở một sân riêng biệt, cô nghĩ mình sẽ không ngại ở lại ngay cả ban đêm.

Mận Nhi đã được đưa đến sân nơi Mộc Lan đã gặp cô vào ngày cô đến. Bao nhiêu chuyện đã xảy ra trong mười hoặc mười hai ngày này! Mộc Lan có cảm giác rằng Mận Nhi là nạn nhân của một một thế lực vô hình, bị lừa dối bởi Một Ai Đó hoặc Một Cái Gì Đó — cô không biết là gì. Phải chăng Đạo là một

Bạc Thầy của Sự Mỉa Mai? Mộc Lan tự hỏi.

Cô thấy Mận Nhi đang ngủ, có mẹ cô trông nom, và thấy bà mẹ đã mệt, cô bảo bà đi nghỉ ngơi. Khi ngồi trông nom người vợ trẻ góa bụa, một nguồn cảm hứng chợt đến với Mộc Lan. Giấc mơ của Mận Nhi trong buổi chiều đầu tiên ở chính căn phòng này bỗng trở nên sáng rõ như ban ngày đối với Mộc Lan. Tượng Quan Âm sứ vẫn đứng đó, nở nụ cười hiền từ, thăm thẳm khôn lường. Vị Thần được yêu mến vì là hiện thân của Đại Từ Đại Bi, Cứu Khổ Cứu Nạn. Mộc Lan trở nên sáng tỏ rằng hành lang tối chứa quan tài và tấm ván quan tài bắc qua con mương mà Mận Nhi phải bước qua trong giấc mơ tượng

trưng cho đám tang và sự để tang cho Bình Á. Nhưng đằng sau cây cầu ấy là Cung Điện Ánh Sáng Vĩnh Hằng, nơi Mận Nhi sẽ sống trong bình yên. Có Tử thì ắt có Sinh. Liệu cô có thể khiến Mận Nhi nhìn thấy điều đó chăng?

Mộc Lan cầm lấy tượng Quan Âm, bung bằng hai tay đặt lên bàn trước giường, để Mận Nhi có thể nhìn thấy khi mở mắt ra. Mận Nhi đã mơ thấy cô, Mộc Lan, chính là cô gái áo đen đem than đến cho cô trong trận bão tuyết.

Cô khẽ gọi Tiểu Hỉ và bảo cô mượn một chiếc áo dài màu đen từ Tuyết Hoa hay Phượng, và khi áo được mang tới, cô mặc vào và ngồi bên cạnh Mận Nhi trên giường.

Khi Mận Nhi cựa mình, Mộc Lan nói: “Chị ơi, em đem than đến cho chị rồi đây.”

Mận Nhi mở mắt ra và nhìn thấy tượng Quan Âm và cô gái áo đen mà cô đã thấy trong giấc mơ.

“Có phải là em không, muội muội!” cô hỏi, yếu ớt.

«Là em đây,» Mộc Lan nói. “Em đến đem than cho chị trong trận bão tuyết.”

“Chị đang ở đâu thế?” Mận Nhi hỏi. “Có tuyết sao?” Cô nhìn quanh căn phòng. “Tại sao chị lại ở đây?”

“Chị đang ở Từ Đường nhà họ Tăng,” Mộc Lan nói. “Ngoài trời đang tuyết rơi. Chị vừa mơ thấy mình đã kết hôn và trở thành tân

nương, và chồng chị là Bình Á đã mất, khi anh ấy mất chị rất đau khổ. Nhưng chị xem, phía sau ngôi từ đường này có một hành lang và sau hành lang có một cây cầu, và đằng sau cây cầu bằng ván quan tài, có một cung điện. Ở ngoài đó Bình Á đang đợi chị. Chị có nhớ không?”

“Muội muội, em đang lừa chị,” Mận Nhi nói. «Ngoài kia làm gì có tuyết.»

Ngay lúc đó tình cờ có một cơn mưa rào mùa hạ bỗng đổ xuống và những hạt mưa nặng tí tách rơi lộp độp trên nền gạch sân và nước từ mái nhà chảy xuống các ống máng bằng chì, với một âm điệu du dương.

Tiếng gọi của Tiểu Hỉ bảo phải cất quần áo phơi vào, đưa Mận Nhi trở về với hiện thực.

“Không, Bình ca đã chết rồi!” cô nói một cách trơ lì.

“Em đã lừa chị mà cũng không hề lừa,” Mộc Lan nói. “Không có tuyết rơi, nhưng chị hãy nhìn cơn mưa rào tươi đẹp kia.”

Nhưng vượt lên trên những âm thanh của cơn mưa, Mận Nhi nghe thấy từ đằng xa tiếng trống và tiếng chuông.

“Đó là gì vậy? Nó giống hệt như khúc nhạc trên không trung mà lúc này chị có nghe thấy.”

“Các nhà sư đang tụng kinh siêu độ ở sân bên kia,” Mộc Lan nói.

“Bình ca đã chết! Chị biết mà!”
Mận Nhi lặp lại.

Vậy là Mộng Lan đã trộn lẫn mơ và thực một cách kỳ lạ vào khoảnh khắc tỉnh giấc của Mận Nhi đến mức ngay cả cái chết cũng mất đi một phần nỗi đau, khi được chạm đến bằng cảm giác hư ảo như trong mơ.

Thay vì sự cay đắng và oán trách số phận, viễn cảnh ấy đem lại cho Mận Nhi sự thấu hiểu về khuôn mẫu do thần linh sắp đặt mà cô được định sẵn để trải qua, và sự chấp nhận số phận này đã trở thành sự cứu rỗi của cô. Cô tin vào số phận, vào sự sắp đặt thiêng liêng của vạn vật, và vào Quan Thế Âm Bồ Tát. Giờ đây cô nửa tin rằng

bản thân mình là một trong những tiên nữ hầu cận trong Cung điện của Quan Âm và sự trừng phạt của cô là vì điều gì đó mà cô và Bình Á hần đã phạm phải ở kiếp trước.

Trong lúc đó, mọi người đều rất tốt với cô. Cô sẽ mãi là con dâu nhà họ Tăng, gia đình của chồng cô. Vì cả người lẫn ma đều mong muốn được sống — cùng với gia đình của họ. Tâm hồn Mạn Nhi đã tìm thấy một bến đỗ trong gia đình họ Tăng, ở cả cõi đời này và đời sau.

Và thế là vào buổi chiều ngày thứ ba, cô đã cất được tiếng khóc than trước quan tài như phong tục đòi hỏi. Khi Quế Nương và Tuyết Hoa nghe thấy cô khóc than như vậy, họ đi báo với bà Tăng rằng

điều tệ nhất giờ đã qua. Và họ đều ghi công cho Mộc Lan, người bằng sự kỳ lạ của mình đã làm được một điều khôn ngoan hơn cả những gì cô biết.

Một lần nữa Mạn Nhi khoác lên mình toàn đồ trắng từ búi tóc đến đôi giày. Cô đã yêu thích màu trắng của tang phục kể từ đám tang cha mình, và không màu nào hợp với cô hơn. Trong màu trắng ấy, cô có một vẻ đẹp ma mị. Tang lễ đôi khi chỉ là một quy ước thuần túy xã hội, đôi khi là một biểu hiện của sự phản kháng chống lại thần linh, được cử hành với sự xa hoa phô trương và thách thức. Đôi khi nó là một hành động yêu thương tự nhiên dành cho người đã khuất, và khi đó nó trở nên giản dị và chân

thành, và người để tang bắt đầu yêu mến các nghi thức như những nhà sư Phật giáo ngoan đạo bắt đầu yêu mến các hành vi cầu nguyện và tụng niệm trong buổi lễ.

Đây không phải là lần đầu Mận Nhi để tang, vì cô đã từng để tang cha và anh trai, nhưng tang lễ cho Bình Á thì khác. Nó mang ý nghĩa cá nhân sâu sắc và đầy ý nghĩa tâm linh đối với cô, khi mỗi ngày cô khóc than trước quan tài chồng và thắp nến trên bàn thờ. Đối với Mộc Lan và gia đình họ Tăng, sự đều đặn và lòng thành kính trong các nghi lễ của cô là vẻ đẹp và trang nghiêm không thể diễn tả thành lời.

Ông Tăng muốn mua một miếng đất ở Nam Thành làm nơi an táng

cho gia tộc, vì ông nghĩ gia đình mình sẽ định cư vĩnh viễn ở Bắc Kinh. Nhưng bà cự phản đối vì mộ chồng bà nằm trong khu đất tổ tiên ở Thái An, nơi bản thân bà muốn được chôn cất. Việc đưa hài cốt của Bình Á về Sơn Đông là điều không thể vào lúc này, vì Mận Nhi không chịu nổi chuyến đi biển. Vì vậy, quan tài được chuyển đến nhà thờ họ ngay trước sân viện của Bình Á, nơi nó sẽ tạm quàn cho đến mùa xuân.

Vì thế, người ta quyết định rằng Mận Nhi sẽ ở lại vĩnh viễn cùng mẹ cô trong sân viện nơi Bình Á qua đời, và Tuyết Hoa cùng Tiểu Hỉ sẽ phục vụ họ. Mẹ cô ngủ cùng phòng với cô, vì cô sợ bóng tối, và tượng Quan Âm sứ trắng được

đặt trên bàn trong phòng ngủ của cô. Mận Nhi bắt đầu ngả theo Phật giáo nhiều hơn. Mặc dù có thể có mọi thứ mình muốn, cô vẫn thích bài trí căn phòng một cách giản dị khắc khổ. Cô không bao giờ đựng đến đồ trang sức nữa, và chỉ giữ lại cặp chân đèn bạc cùng ngọn đèn dầu ngoại quốc xinh đẹp đã chiếu sáng đêm tân hôn của cô.

Chẳng bao lâu sau, cô bắt đầu một đợt ăn chay trường để hồi hướng công đức cho vong linh chồng, và bắt đầu theo hình chư Phật và Bồ Tát. Như thế cô đã thực hiện các lời nguyện của một ni cô trong khi vẫn sống trong một dinh thự tư nhân giàu có. Sân viện thanh tịnh và yên tĩnh, tách biệt khỏi tiếng ồn của thế gian, và cô có

những cây lựu với những đóa hoa đỏ tươi rực rỡ, ao cá của mình, và những chiếc ghế đá cùng chậu hoa trong sân.

Điều phá vỡ không khí tự viện của sân viện vào mùa đông năm đó là sự xuất hiện của một đứa trẻ.

Ông Tăng lo lắng về việc duy trì dòng dõi cho con trai trưởng, và vợ ông âm thầm nhờ mẹ Mận Nhi tìm hiểu xem liệu có thể mong đợi một đứa con chẳng. Trong tháng đầu, Mận Nhi không thấy kinh nguyệt và khi cô nói với mẹ về điều đó, mẹ cô đã nói với bà Tăng, người muốn tin rằng con dâu mình “đã có hạnh phúc” trong thân. Nhưng Mận Nhi nói với mẹ rằng điều đó là không thể và với Mộc Lan cô thề

rằng mình vẫn còn trinh, và Mộc Lan nói với mẹ, bà lại nói với bà Tăng, và thế là gia đình biết rằng hy vọng của họ là vô vọng.

Bà Tăng nghĩ rằng, hoàn toàn tách biệt với những đòi hỏi của chế độ gia đình về một người con trai nối dõi cho Bình Á, những đêm dài sẽ khó khăn cho người vợ góa trẻ, đặc biệt là mùa đông đầu tiên này, và một đứa bé nhận nuôi sẽ chiếm lấy tâm trí Mận Nhi và ngăn cô khỏi sự u sầu. Vì vậy, ông Tăng viết thư cho tông tộc của họ ở Sơn Đông và tìm được một bé trai khoảng một tuổi, mẹ đứa trẻ đồng ý để nó đến với Mận Nhi. Đứa trẻ được đưa đến Bắc Kinh và Mận Nhi yêu quý nó, và khi nó ở trong tay cô, cô cảm thấy mình là một người

mẹ và đang gây dựng dòng dõi cho Bình Á.

Đứa trẻ được đặt tên là A Tuyên.

CHƯƠNG 12

第十二章 北京城人间福地 富贵家神仙生活

Chương Mười Hai: Bắc Kinh,
Vùng Đất May Mắn trên Trái Đất;
Cuộc Sống Bất Tử của Gia Tộc
Giàu Có

Sau khi Mận Nhi vào nhà họ Tăng, những lần đến thăm của Mộc Lan trở nên thường xuyên hơn nhiều đến nỗi cô hoàn toàn không còn bị coi là khách trong nhà nữa. Cô thường ở lại ăn tối và

đôi khi qua đêm, với sự cho phép của mẹ mình. Vẫn chưa có cuộc nói chuyện chính thức nào từ phía cha mẹ về việc đính hôn của cô với một trong hai con trai nhà họ Tăng vì cha mẹ họ vẫn muốn được gặp cô thường xuyên, điều không thể có nếu cô đã chính thức đính hôn, và cô vẫn còn trẻ. Nhưng họ ngầm hiểu rằng cha mẹ cô sẽ không đính hôn cô với bất kỳ chàng trai nào khác mà không nói chuyện với họ trước. Vì vậy, nếu Mạn Nhi đã có cả hai chân bước qua ngưỡng cửa nhà họ Tăng, thì Mộc Lan có thể được coi là đã có một chân trong. Nhà họ Tăng luôn có thể giữ chân sau của cô nếu cô cố chạy đi.

Cha mẹ Mộc Lan vẫn chưa biết chính xác nên làm gì với cô, đặc

biệt là cha cô. Một người theo Đạo giáo tự nhiên có tư tưởng tự do hơn một người theo Nho giáo. Một người Nho giáo luôn khá chắc chắn rằng mình đúng, trong khi một người Đạo giáo cũng chắc chắn như vậy rằng mọi người khác đều đúng và bản thân mình sai. Vì vậy, ông Diêu không chính thống rất tự do với những tư tưởng Tây phương, và thậm chí còn nói về «hôn nhân tự do» cho các con gái của mình — nghĩa là hôn nhân do chính chàng trai hay cô gái lựa chọn — điều này rất phù hợp với giáo lý vô vi của Đạo giáo. Ông cho rằng ý tưởng Tây phương về việc phó mặc hôn nhân của một chàng trai hay cô gái cho sự thôi thúc mù quáng của tuổi trẻ thiếu suy nghĩ thật tuyệt diệu và thâm thúy, như chính Đạo giáo

vậy. Ông tin rằng việc hôn nhân là do trời định đoạt và ông thậm chí còn chưa «can thiệp» vào cả việc đính hôn của con trai trưởng mình.

Trong lúc đó, Mộc Lan gọi ông bà Tăng là «Cha» và «Mẹ» và gọi các con trai nhà họ Tăng là «Anh», và Tôn Á, người hơn cô một tuổi, là «Tam Ca» của cô.

Giờ đã là giữa đông. Mùa đông ở Bắc Kinh là không gì sánh bằng, trừ khi thực sự bị vượt qua bởi các mùa khác trong thành phố diễm phúc ấy. Vì Bắc Kinh là một thành phố được đánh dấu rõ ràng bởi các mùa, mỗi mùa đều hoàn hảo theo cách riêng và mỗi mùa đều khác biệt với nhau. Ở thành phố đó, con người sống trong văn minh mà

đồng thời cũng sống trong thiên nhiên, nơi những tiện nghi tối đa của đô thị và vẻ đẹp của cuộc sống nông thôn được pha trộn và gìn giữ một cách hoàn hảo, nơi, như trong thành phố lý tưởng, con người tìm thấy cả sự kích thích cho trí óc và sự nghỉ ngơi cho tâm hồn. Tinh thần vĩ đại nào đã sắp xếp nên khuôn mẫu sống này để rồi cuộc ở đây lý tưởng về đời sống con người được thực hiện?

Đúng thế, Bắc Kinh vốn dĩ đẹp một cách tự nhiên, với những hồ nước và công viên trong thành phố và vòng đai của dòng sông Ngọc trong xanh và tấm váy của những ngọn Tây Sơn tím phía ngoài. Bầu trời cũng góp phần: nếu bầu trời không trong xanh thăm thẳm như

vậy, thì nước của Ngọc Tích Nhân không thể có màu xanh ngọc bích trong vắt, và những sườn Tây Sơn cũng không thể có màu oải hương và màu tím đậm như vậy.

Cũng đúng thế, thành phố đã được quy hoạch bởi một kiến trúc sư bậc thầy như chưa từng có thành phố nào khác trên trái đất này được quy hoạch, với một tầm rộng của tinh thần nhân văn, một sự thấu hiểu về sự cao cả, hùng vĩ và những tiện nghi của cuộc sống gia đình, không nơi nào sánh bằng.

Nhưng Bắc Kinh như một sáng tạo của con người không phải là tác phẩm của bất kỳ một cá nhân nào, mà là sản phẩm chung của nhiều thế hệ những con người có bản

năng về một cuộc sống đẹp đẽ. Khí hậu, địa hình, lịch sử, phong tục dân gian, kiến trúc và nghệ thuật kết hợp lại để làm nên thành phố như chính nó. Yếu tố con người trong cuộc sống của Bắc Kinh là điều tuyệt vời. Phong thái đỉnh đặc rõ ràng và âm điệu thông thả trong lời nói của một chàng trai, cô gái, đàn ông hay phụ nữ Bắc Kinh là bằng chứng đủ đầy cho nền văn hóa nhân bản và sự hòa nhã của cuộc sống nơi đây. Một âm điệu chỉ đơn thuần là tiếng nói tinh thần của cả một dân tộc.

Mân Nhi, sống ẩn dật trong thời gian để tang và không bao giờ dám bước ra khỏi sân nhà trong nửa năm sau cái chết của Bình Á, đã cảm nhận hơn là nhìn thấy bầu

không khí Bắc Kinh. Nàng cảm nhận được sức quyến rũ của mùa đông Bắc Kinh, không khí khô, se lạnh và bầu trời trong xanh rực rỡ, cùng những chuẩn bị cho sự thoải mái mùa đông trong nhà, thật khác với mùa đông ảm đạm ở Thái An.

Khi một trận bão tuyết đang gào thét bên ngoài, nàng vẫn có thể giữ cho những chậu thu hải đường nở hoa trong phòng mình, bởi tấm màn cửa dày được độn bông, những cửa sổ dán giấy, tấm thảm dày và cái lò sưởi giữ cho các căn phòng ấm áp và dễ chịu, và người ta có thể làm việc tốt cho đến tận khuya.

Nàng thực sự không có chỗ dùng đến chiếc áo choàng lông

chồn của Bình Á mà bà Tăng bảo nàng sửa lại thành của mình. Phần lớn thời gian, nàng đang làm tám đôi giày thêu mà một cô dâu nên dâng lên mẹ chồng vào buổi sáng sau đám cưới, trong buổi lễ ra mắt chính thức, nhưng nàng đã không thể làm vì bệnh tình của Bình Á. Những món quà cho mẹ chồng phải là tác phẩm thủ công của chính cô dâu, vừa là cơ hội để nàng khoe tay nghề kim chỉ, vừa là dấu hiệu của lòng hiếu thảo, và chúng không thể là sản phẩm cầu thả. Phụ nữ hạnh phúc và tự hào khi mang giày do con dâu làm vì điều đó có nghĩa là tôn trọng vị thế của họ và rằng họ có những cô con dâu biết tiết kiệm, giỏi giang.

*

Nhưng Mộc Lan là một đứa con của Bắc Kinh. Nàng lớn lên ở đó và đã uống cạn tất cả sự phong phú của cuộc sống thành phố, thứ bao bọc cư dân của nó như một người mẹ vĩ đại dịu dàng trước mọi yêu cầu của những đứa con, thỏa mãn mọi ý thích và mong muốn của chúng, hoặc như một cái cây nghìn năm tuổi khổng lồ trong đó những con côn trùng làm tổ trên một cành không biết những con côn trùng ở cành khác đang làm gì.

Nàng đã học từ Bắc Kinh sự khoan dung, hòa nhã và lịch lãm của nó, như tất cả chúng ta trong những năm hình thành nhân cách đều tiếp thu được chút gì đó của

thành phố và đất nước mình sống. Nàng lớn lên cùng những cung điện mái vàng và những ngôi chùa mái tím, mái xanh, những đại lộ rộng lớn và những con hẻm dài, quanh co, những đường phố nhộn nhịp và những khu vực yên tĩnh mang hiệu quả gần như nông thôn; những ngôi nhà của người dân thường với những cây lựu và chậu cá vàng không thể thiếu, cũng như những dinh thự và khu vườn của người giàu có; những quán trà ngoài trời nơi đàn ông nằm dài trên ghế bành mây dưới những cây bách, tiêu hai hào cho cả một buổi chiều mùa hè; những tiệm trà kín đáo nơi vào mùa đông đàn ông ăn thịt cừu xào hành nóng hổi bốc khói và uống bạch can và nơi những người cao sang vai kề vai với kẻ thấp hèn; những nhà

hát tuyệt vời, những nhà hàng đẹp
đẽ, những khu chợ, những phố đèn
lồng và phố đồ cổ; những hội chùa
đánh dấu các ngày trong tháng; hệ
thống mua chịu của cửa hàng cho
người nghèo và những thú vui của
người nghèo, những người biểu
diễn xiếc, ảo thuật gia và người
làm trò nhào lộn ngoài trời ở Thập
Tự Hải và những vở kịch rẻ tiền ở
Thiên Kiều; vẻ đẹp và sự đa dạng
của những tiếng rao hàng của
những người bán rong, những âm
thoa của những người thợ cắt tóc
dạo, những tiếng trống của những
người buôn bán đồ cũ đi từ nhà này
sang nhà khác, những chiếc bát
đồng của những người bán nước
mơ đen đá, mỗi thứ đều vang lên
theo nhịp điệu hoàn hảo nhất; sự
lộng lẫy của những đám rước cưới

và đám tang dài nửa dặm và những kiệu quan cùng tùy tùng; những phụ nữ Mãn Châu tương phản với những đoàn lạc đà Trung Hoa từ sa mạc Mông Cổ và những vị Lạt ma và nhà sư Phật giáo; những nghệ sĩ biểu diễn đường phố, những người nuốt kiếm và những kẻ ăn mày, mỗi người theo đuổi nghề nghiệp của mình với sự tự do và một quy tắc danh dự bất thành văn được phê chuẩn bởi phong tục trăm năm; tình người phong phú của những kẻ ăn mày và «vua ăn mày», kẻ trộm và kẻ bảo kê trộm, quan lại và học giả về hưu, thánh nhân và gái điếm, những nghệ sĩ hát xướng trình tiết và những góa phụ phóng đãng, tình nhân được các nhà sư nuôi và con trai của thái giám, những ca sĩ nghiệp dư

và «người cuồng hát tuồng»; và những người dân thường chân thành và hài hước.

Trí tưởng tượng của Mộc Lan đã được kích thích mạnh mẽ bởi tuổi thơ của nàng ở thành phố này. Nàng đã học những bài đồng dao nổi tiếng của Bắc Kinh với những bình luận dí dỏm về cuộc sống. Khi còn nhỏ, nàng đã kéo lê trên mặt đất những chiếc đèn lồng hình thỏ xinh đẹp có bánh xe và say mê ngắm nhìn pháo hoa, múa rối bóng và những màn kịch rối Punch-and-Judy.

Nàng đã lắng nghe những người hát rong mù kể về những anh hùng và tình nhân cổ đại, và những người kể chuyện «trống lớn» mà

nhờ họ vẽ đẹp của ngôn ngữ Bắc Kinh được đưa đến sự hoàn hảo của âm thanh, nhịp điệu và nghệ thuật. Từ những bài độc thoại diễn thuyết này, nàng lần đầu tiên nhận ra vẻ đẹp của ngôn ngữ, và từ những cuộc trò chuyện hàng ngày, nàng đã vô thức học được phong cách trò chuyện nhẹ nhàng, bình tĩnh và êm dịu của người Bắc Kinh.

Nàng đã học qua các lễ hội hàng năm ý nghĩa của mùa xuân, hạ, thu, đông, một hệ thống lễ hội điều tiết cuộc sống như một cuốn lịch từ đầu năm đến cuối năm, và cho phép con người sống gần gũi với nhịp điệu của năm và với thiên nhiên.

Nàng đã tiếp thu sự hào nhoáng

đế vương của Tử Cấm Thành và các học viện cổ xưa, sự hào nhoáng tôn giáo của các ngôi chùa Phật giáo, Đạo giáo, Tây Tạng và Hồi giáo cùng các nghi lễ và nghi thức của họ và Đàn Thiên của Khổng Miếu; sự hào nhoáng xã hội và gia đình của những gia đình giàu có và những bữa tiệc cùng sự trao đổi quà tặng; và sự hào nhoáng lịch sử của những ngôi chùa cổ, cây cầu, tháp canh, cổng vòm, lăng mộ hoàng hậu và nơi ở của các nhà thơ, nơi mỗi viên gạch đều chất chứa truyền thuyết, lịch sử và bí ẩn.

Nàng cũng sớm bắt đầu học hỏi kho tàng văn hóa dân gian phong phú của Bắc Kinh, với các vị thần và mê tín của nó, cùng vẻ đẹp của nó. Đặc biệt có hai truyền thuyết

nàng yêu thích và tin tưởng và sau này kể lại cho Mân Nam. Một là truyền thuyết về chiếc chuông đồng lớn ở Tháp Chuông phía bắc các Cung điện. Người thợ cả của lò đúc đã thất bại trong vài lần thử đúc chiếc chuông đồng và bị hoàng đế đe dọa trừng phạt. Để cứu mạng cha, người con gái đã lao mình vào nồi đồng nóng chảy, khi không ai để ý, và sau đó chiếc chuông được đúc ra không có một vết nứt. Do đó, vào những đêm có gió hay mưa, người ta có thể nghe thấy trong âm thanh của chuông một tiếng rên rỉ ai oán, đó là bài hát của linh hồn con gái người thợ đúc chuông, và giờ đây cô được thờ phụng trong Miếu Bà Chúa Chuông gần đó, và được biết đến là «Thánh Mẫu Chuông». Truyền

thuyết kia liên quan đến Cầu Cao Lương bên ngoài Tây Thành, được đặt tên theo tên một thái giám.

Khi Hoàng đế Vĩnh Lạc xây dựng lại Bắc Kinh, có một đợt hạn hán lớn vào năm 1409 và thành phố thiếu nguồn cung cấp nước. Một đêm, Hoàng đế nằm mơ thấy bên ngoài Tây Môn, ngài gặp một cặp vợ chồng già tóc bạc, người chồng đẩy và người vợ kéo một chiếc xe cút kít chở một giỏ dầu. Hoàng đế hỏi có gì trong giỏ và ông lão trả lời rằng nó chứa nước cho thành phố Bắc Kinh. Hôm sau, ngài tham khảo ý kiến của vị tướng của mình về giấc mơ này, và phái thái giám Cao Lương ra ngoài Tây Môn, và ra lệnh cho ông ta rằng khi gặp một cặp vợ chồng già đúng như

mô tả, hãy chọc thủng giỏ dầu và vội vàng quay ngựa về phía thành phố, nhưng tuyệt đối không được ngoảnh lại. Cao làm theo lời và quả thật gặp một cặp vợ chồng già đang đẩy xe cút kít và ông chọc vào giỏ, rồi vội vàng quay ngựa trở lại. Đằng sau ông, ông nghe thấy tiếng nước ào ào đổ đến, nhưng khi đến Tây Môn, ông không thể không ngoảnh lại nhìn và ngay lập tức bị dòng nước cuốn đi và chết đuối. Do đó, Hoàng đế đã cho xây dựng cây cầu đá nhiều nhịp này để tưởng nhớ ông. Ngày nay cây cầu vẫn đứng vắt ngang qua Sông Ngọc, nơi Thái hậu thường xuống thuyền để đi đến Di Hòa Viên.

Những bờ đê phủ đầy liễu xung quanh cánh đồng của nông dân,

với những người phụ nữ nông thôn quỳ gối giặt quần áo trong nước và những người dân thường đi dạo và câu cá trên bờ và lội trong sông, mang lại cho vùng ngoại ô đó một vẻ đẹp nông thôn đặc biệt gợi nhớ đến phương Nam. Đó là một trong những địa điểm dạo chơi yêu thích của Mộc Lan vào mùa hè.

*

Mân Nhi, như tôi đã nói, ít được thấy Bắc Kinh trong nửa năm đầu tiên của thời kỳ góa bụa. Nhưng nàng có thính giác nhạy bén mà phụ nữ trong sự ẩn dật của họ phát triển được. Những âm thanh thật lạ lùng và đẹp dễ. Sáng sớm, từ sân nhà, nàng nghe thấy những

tiếng rao hàng tuyệt vời của những người bán rong Bắc Kinh. Nàng nghe thấy tiếng trống chiều từ Tháp Trống và tiếng chuông sáng từ Tháp Chuông, vì mặc dù chúng cách nhà họ Tăng khoảng một dặm, những tiếng ngân vang của chúng có thể được nghe thấy trên khắp nửa thành phố. Tiếng trống đánh dấu các canh trong đêm, và Tuyết Hoa nói cho nàng biết ý nghĩa của chúng để khi nàng nằm thao thức ban đêm và nghe thấy tiếng trống, nàng biết rằng vào canh tư, các quan viên nghèo và các đại thần đã tụ tập ở Cửa Đông Hoa của Tử Cấm Thành, và vào canh năm, lúc bình minh, họ sẽ vào để tham gia thiết triều.

Nhiều điều Mân Nhi trải

nghiệm không hoàn toàn mới mẻ với nàng, nhưng mọi thứ đều được làm tốt hơn hoặc đẹp hơn so với ở quê nhà của nàng ở Sơn Đông. Trước khi bắt đầu thời kỳ ăn chay, nàng biết rằng xúc xích và vịt Bắc Kinh ngon hơn xúc xích và vịt Sơn Đông; những chiếc bánh chẻo Bắc Kinh mà nàng ăn vào Đông chí tinh tế hơn món thang đoàn Sơn Đông; và Bắc Kinh có nhiều loại bánh ngọt và kẹo, cùng đủ các loại «tiểu thực», tên của chúng không quan trọng vì người ta phải ăn chúng để không bị lừa bởi những thứ cùng tên ở các nơi khác trong nước.

Nàng vẫn khẳng định sự tuyệt hảo của cải thảo Sơn Đông, nhưng nàng thấy Bắc Kinh cũng có cải thảo ngon không kém, thứ càng trở

nên ngon miệng hơn khi mùa càng lạnh. Giờ đây nàng vẫn ăn bánh chẻo, và nàng ăn lạp bát châu, một loại cháo ăn vào ngày mùng 8 tháng Chạp, gồm kê nếp, gạo, gạo nếp, táo tàu đỏ, đậu đỏ nhỏ, củ năng, hạnh nhân, lạc, hạt phỉ, hạt thông, hạt dưa, nấu chung với đường trắng hoặc đường nâu. Đó là một loại lạp bát châu khác biệt đến mức nàng không dám nghĩ đến việc nhắc đến lạp bát châu Sơn Đông trong cùng một hơi thở.

Về món lạp bát châu này có một câu chuyện về Mộc Lan và Tôn Á.

*

Vào ngày 20 tháng Chạp, gia

đình họ Tăng được mời dự tiệc tại nhà của Ngự y, và các bà các cô họ Diêu cũng được mời. Đó là ngày «Phong Ấn», khi các quan lại được cho là đóng cửa công sở để nghỉ Tết Nguyên đán. Trong bữa ăn, Quế Nương nói trước mặt mọi người về tay thêu của Mộc Lan và Mộc Hoa và nói rằng bà chưa từng thấy tác phẩm tinh xảo hơn hoặc họa tiết đẹp hơn và sự phối màu tốt hơn. Thông thường, họa tiết trên giày của phụ nữ tuân theo các mẫu truyền thống, nhưng Mộc Lan đã đưa «thế cảnh» của tranh vẽ vào thiết kế một nhánh hoa trên đôi giày mà hai chị em đang làm làm quà Tết cho mẹ của họ. Mộc Hoa cũng làm một họa tiết màu của một con vịt dường như nổi bật lên khỏi nền gấm.

«Trăm nghe không bằng một thấy,» Quế Nương nói với bà Tăng. «Trên đường về chúng ta phải ghé qua để bà xem những đôi giày đó.»

«Đừng nghe cô ấy,» Mộc Hoa khiêm tốn nói. «Nhưng dì Tăng đã lâu không đến chỗ chúng cháu. Hãy đi với chúng cháu sau bữa ăn.»

Bà Tăng muốn xem những đôi giày, vì bà rất ngưỡng mộ hai chị em họ Diêu. Vì vậy họ đến nhà họ Diêu và thấy những gì các chị em đã Việc đã xong và con vịt thực sự có vẻ nổi bật trên nền sa tanh đen nhờ cách sử dụng khéo léo các sắc thái màu sắc khác nhau.

«Thật tiếc nếu mang những đôi này,» bà Tăng nhận xét. “Đáng lẽ nên dâng lên trong Cung.” Và bà

nói với bà Diêu, “Bà có cái bụng dạ thế nào mà lại sinh ra được những cô con gái như vậy? Điều này nhắc ta nhớ rằng món chè đậu phộng mà Mộc Lan nấu và gửi cho chúng ta hôm nọ thật phi thường và bà nội rất thích nó đến nỗi đã ăn hai bát. Những hạt đậu dường như tan chảy trong miệng. Người già không có răng và họ thích những gì mềm.”

Mộc Lan hài lòng và nói, “Cháu sẽ đến và nấu một ít cho bà nếu bà thích nó đến vậy.”

Thật là một phước lành khi cưới được một nàng dâu biết nấu ăn, bà Tăng nghĩ thầm.

Và thế là Mộc Lan đã đi cùng họ khi họ trở về nhà. Cô thấy Mận Nhi

đang chơi với đứa bé một tuổi. Đó là một buổi chiều tươi sáng và vài chậu cúc, sắp héo và đứng trong phòng dưới ánh sáng ban ngày mùa đông trắng xóa, tạo cho nơi này một vẻ lộng lẫy lạnh lẽo, yên tĩnh. Đứa bé đang nằm trên giường trong phòng của mẹ Mận Nhi và trên giường có một vài chiếc mũi hài bằng sa tanh mà Mận Nhi đang thêu.

“Chị đã làm xong những cái đó chưa?» Mộc Lan hỏi.

“Chị mới chỉ làm được sáu đôi,” Mận Nhi nói, «và chị còn hai đôi nữa phải làm, mà năm thì sắp hết rồi. Chị phải làm đêm, nhưng đôi khi đứa bé khiến chị không thể làm được nhiều hơn vài mũi kim một lúc.”

Mộc Lan thấy trên tường có “Đồ biểu Tiêu hàn” (chart of disappearing cold), gồm chín hàng, mỗi hàng chín vòng tròn, là một cách đếm ngày từ Đông chí đến khi xuân về. Đến khi tám mươi một vòng tròn được lấp đầy thì mùa lạnh sẽ qua và tiết trời mùa xuân sẽ bắt đầu. Mộc Lan đi đến bức tường và vẽ hai chiếc giày qua mười ngày còn lại trước Tết.

Cô gập ngón tay để đếm và nói, “Chị chỉ còn mười ngày nữa thôi. Chị định làm thế nào đây?”

“Chị có thể làm dễ dàng nếu không có đứa bé,» Mận Nhi nói.

Mộc Lan thì thầm, “Hãy để em mang đôi này về và làm thay cho chị.”

Giờ đây, Mận Nhi cực kỳ tự hào về tay nghề thêu thùa của mình, và sẽ không bao giờ nghĩ đến việc nhờ ai làm thay, và cô chưa có cơ hội để thấy Mộc Lan và em gái cô khéo léo đến thế nào.

Mận Nhi nói. Trong thêu thùa, các mũi kim phải hoàn toàn đều đặn, mịn màng và càng sát nhau càng tốt. Chỉ một chút cong ở đường viền hoa cũng là dấu hiệu của sự cầu thả, và nó đòi hỏi thị lực của một cô gái phải hết sức tập trung để mỗi mũi kim cách nhau không quá một phần trăm inch.

Mộc Lan nhặt những mẫu thêu đang đặt trên giường và xem xét kỹ lưỡng. “Em nghĩ là em có thể làm được,» cô nói, mỉm cười đầy

tự hào. «Em không dám nói là có thể sánh bằng chị, nhưng chắc chắn em sẽ không làm chị phải xấu hổ đâu.»

Lúc này Phụng Tiên đến cửa và nói rằng Thái thái nói bà ấy không thực sự nghiêm túc khi bảo Mộc Lan nấu chè đậu phộng, nhưng bà nội sẽ rất hài lòng nếu có món chè đậu phộng do Mộc Lan nấu.

“Chúng ta đều thích món chè đậu phộng của em,” Mận Nhi nói. «Em đã làm nó thế nào?»

“Không có phép thuật thần tiên gì ở đây cả,” Mộc Lan nói. “Em chỉ học từ sách y học để cho thêm một thành phần vào cho đậu mau mềm. Nếu Thái thái đồng ý, em muốn nấu một ít ngay bây giờ.”

Phụng Tiên đi báo với bà Tăng và trở lại nói rằng Thái thái đã sai cô ấy đến giúp.

“Tuyệt Hoa đâu?” Mộc Lan hỏi.

“Cô ấy hơi khó chịu vì cảm lạnh nhẹ, ở trong phòng bên kia,” Mận Nhi trả lời.

“Cái bếp lò ở đây không đủ lớn,” Phụng Tiên nói, “và chúng ta sẽ phải lấy một cái từ trong nhà bếp.” Cô sai một người hầu mang đến một cái bếp lò lớn và bắt tay vào giúp Mộc Lan chuẩn bị. Tuyệt Hoa nghe thấy những gì họ đang làm, và cô đứng dậy để giúp, nhưng Mận Nhi và mẹ cô không cho phép cô làm vậy.

“Đây là nhiệm vụ của con,”

Tuyết Hoa nói, “và con không dám làm phiền Phụng Tiên với việc này.”

“Nhưng cô ấy được Thái thái sai đến mà,” Mận Nhi nói.

Giờ đây, Phụng Tiên là một cô gái kiêu ngạo và chỉ phục vụ những người cô muốn phục vụ. Cô vô tình, thẳng thắn và sẽ không cố gắng làm hài lòng người khác, như Tuyết Hoa sẽ làm. Tuyết Hoa thì “tròn” trong khi Phụng Tiên thì “vuông” trong cách cư xử. Cô ấy đã rất không lễ phép với Mận Nhi và mẹ cô, điều đó làm họ cảm thấy không thoải mái.

Vì vậy, Tuyết Hoa cố gắng đứng dậy để giúp. Trong khi Phụng Tiên đi vắng, cô nói, “Chỉ là cảm lạnh

nhẹ thôi, và con đã nằm cả ngày hôm qua và giờ cảm thấy khá ổn rồi. Con không muốn người ta nghĩ rằng con đang trốn tránh nhiệm vụ.”

“Ai mà nghĩ thế chứ?” Mận Nhi đáp lại.

“Con biết cô sẽ không nghĩ vậy nhưng có những người khác mà,” Tuyết Hoa trả lời.

“Em không nên đi lại đâu,” Mộc Lan nói. “Nhưng nếu em nhất định, chúng ta sẽ gửi đậu phộng đến phòng em và em có thể làm chúng cho đến khi lửa đã sẵn sàng.”

Vì vậy, một cái bếp lò được đặt ở phòng giữa và Tiểu Hoan lo việc nhóm lửa. Những người trong nhà

bếp hào hứng với tin tức rằng con gái nhà họ Diêu sắp nấu món gì đó cho bà nội.

Phụng Tiên có vẻ làm việc rất sẵn lòng, và Mận Nhi nói riêng với Mộc Lan, «Thật lạ là chị có thể chỉ đạo cô ấy làm việc. Mẹ và em đều ngại không dám bảo cô ấy làm bất cứ điều gì.»

“Mỗi người một khác,” Mộc Lan nói. “Nó phụ thuộc vào cách chị sử dụng họ. Chị nghĩ rằng Phụng Tiên một ngày nào đó sẽ là một trợ thủ tuyệt vời ở đây.”

Thật kỳ diệu là trong khoảng một giờ đồng hồ, món chè đã sẵn sàng đến nỗi những hạt đậu phộng gần như tan chảy trong miệng. Món chè sánh và làm dịu cổ họng,

chè đậu phộng và chè hạnh nhân không chỉ bổ dưỡng, mà còn tốt cho chứng ho và khàn giọng. Phụng Tiên và Tiểu Hoan hối hả phân phát các bát chè đến các sân viện khác nhau, và bà nội hài lòng đến mức bà đùa rằng bà sẽ giữ Mộc Lan làm thị nữ chỉ để nấu món này hàng ngày cho bà.

Giờ đây, các chàng trai đã đi đến hội chùa để mua đồ Tết. Mộc Lan đã nhờ Tôn Á mua một cái kính vạn hoa cho em trai nhỏ của cô là A Phi. Đây là một món đồ chơi mới mà cô đã thấy ở nhà họ Tưởng và cô bị mê hoặc bởi nó. Những họa tiết đối xứng nhiều màu sắc thay đổi thật tuyệt vời đối với cô. Khi các anh em trở về, Tôn Á do đó đi thẳng đến sân viện của Mạn Nhi.

Cậu đã mua hai cái kính vạn hoa và Mộc Lan rất vui, nhưng khi cô hỏi giá thì cậu không chịu nói.

“Chị không phải trả tiền cho cậu ấy đâu và chị nghĩ cậu ấy sẽ không nhận đâu,” Mận Nhi nói. «Tốt hơn là chị trả công cậu ấy bằng một bát chè đậu phộng.»

Thực ra chỉ còn một bát duy nhất, mà Mộc Lan và Mận Nhi định chia nhau, nhưng Mộc Lan lấy bát và đưa cho Tôn Á.

Cậu vừa từ bên ngoài lạnh giá vào, và do đó thấy nó càng ngon gấp đôi.

“Nó từ đâu ra vậy?” cậu hỏi. “Tôi chưa bao giờ nếm thử thứ gì như thế trong nhà chúng ta. Là quà từ nhà nào à?”

Mộc Lan mỉm cười im lặng.

“Em sẽ cho chị cái gì,» Mận Nhi hỏi, “nếu chị sắp xếp để em có thể ăn nó hàng ngày?»

“Em sẽ lạy chị,” Tôn Á nói.

“Tốt! Đây không có gì khó khăn cả. Người nấu nó đang đứng ngay trước mặt em đây,» Mận Nhi nói, chỉ tay về phía Mộc Lan. «Em hỏi cô ấy xem có sẵn lòng mang họ Tăng không, và nếu cô ấy chịu, em sẽ còn hưởng may mắn hơn cả món chè đậu phộng này nữa.”

Nhưng Mộc Lan đột nhiên biến mất. Từ phòng bên kia vọng lại lời đáp của cô, “Người ta không bao giờ thỏa mãn với những gì mình có cả. Đây hoàn toàn là một món

hàng đổi chác bằng tiền mặt chứ không phải tín dụng: một cái kính vạn hoa đổi lấy một bát chè đậu phộng. Anh hưởng ‘khẩu phúc’ của anh và tôi hưởng ‘nhãn phúc’ của tôi. Nếu anh đang nghĩ đến việc có thêm một bát chè đậu phộng nữa, thì nó còn tùy thuộc vào việc tôi có muốn thêm một cái kính vạn hoa nữa hay không.”

Khi Tôn Á đến phòng mẹ mình và thấy rằng Kinh Á đã ăn bát của mình và mẹ cậu đưa cho cậu bát chè dành riêng, Tôn Á ăn nó mà không dám tiết lộ rằng mình đã ăn một bát rồi. Khi mẹ cậu hỏi cậu có ngon không, cậu trả lời “Không tệ,” mà không nhiệt tình lắm.

“Không tệ!” Phụng Tiên, người đang ở đó và nghe thấy, nói. “Ở

sân viện bên kia cậu ấy nói cậu ấy muốn ăn nó hàng ngày!”

“VẬY là con đã ăn rồi!” người mẹ ngạc nhiên nói, và Tôn Á cảm thấy rất bối rối. Cậu không biết tại sao mình lại cảm thấy bối rối, nhưng cậu có.

*

Khi Mộc Lan đến chào từ biệt bà nội, Mận Nhi đi cùng cô, và họ thấy bà Tăng và Quế Nương đang tiếp chuyện bà nội.

“Con của ta,” bà nội nói, “thông minh làm sao! Ta đã sống đến cái tuổi vinh hiển này mà chưa từng nếm món chè đậu phộng nào ngon đến thế.”

“Đó chẳng là gì cả; đó là lòng hiếu thảo và kính trọng của cháu đối với bậc cao niên,” Mộc Lan đáp. “Nếu bậc cao niên thích, cháu sẽ dạy Đạm Tiên cách làm, và ngài có thể ăn hàng ngày.” Đạm Tiên là thị nữ riêng của bà nội.

“Một gia đình như chúng ta có đủ mọi thứ,” bà nội nói, “và chúng ta không nên nuông chiều quá nhiều thứ ngon. Nếu chúng ta học cách trân trọng ngũ cốc và thức ăn và không lãng phí chúng, nó sẽ giảm bớt tội lỗi của chúng ta. Ta chỉ sợ rằng ngay cả những thức ăn mà các thị nữ của chúng ta vứt đi cũng có thể làm thành một bữa ăn ngon của một người nghèo. Chỉ có món chè đậu phộng này là thức ăn rẻ tiền của người nghèo và nó đến

từ đất, và bà già này thích nó vì nó không cần nhai. Cháu đã làm nó thế nào?”

“Đó không phải là bí quyết thần tiên,” Mộc Lan đáp. “Cháu chỉ cho thêm một ít soda vào thôi. Cháu học được từ sách.”

“Thật là một kỳ công đối với cháu,” bà Tăng nói. “Sách vở mở ra cho tất cả mọi người, thế mà các con trai của chúng ta vẫn chưa học được từ chúng. Thằng Tôn Á nhà ta thực sự không thể so sánh với cháu ấy về sách vở hay sự hiểu biết chung về cách cư xử của người lớn. Bà nội ơi, bà chưa thấy đồ thêu của hai chị em nhà ấy.”

Trong khi bà Tăng kể lại những gì họ đã thấy chiều hôm đó, Mộc

Lan quay sang một bên và đi ra ngoài để chỉ dẫn cho Đạm Tiên về cách nấu chè đậu phộng. Cô đã mang đôi giày từ phòng Mận Nhi về để thêu, gói trong một chiếc khăn tay lụa, và cô sợ chúng có thể bị phát hiện.

Sau đó, bà Tăng kể lại câu chuyện về món chè đậu phộng và việc Phụng Tiên đã tiết lộ thế nào rằng Mộc Lan đã cho Tôn Á một bát và cậu đã bối rối ra sao. Điều này làm Quế Nương, Mận Nhi và bà nội thích thú và ngạc nhiên, và khi Mộc Lan bước lại vào phòng, cô thấy tất cả họ đều cười.

“Có chuyện gì vậy?” cô hỏi.

“Tôn Á ăn một bát trong phòng chúng ta và sau đó lại đến ăn một

bát nữa trong phòng Thái thái,”
Mận Nhi nói.

Mộc Lan lập tức hiểu ra và đỏ mặt như cô hiếm khi làm vậy.

“Thật là tốt khi những người trẻ tuổi hòa thuận với nhau như vậy và ta rất hài lòng,” bà nội nói, cố gắng giải cứu Mộc Lan khỏi sự bối rối.

“Đó không phải là quà tặng, mà là một món hàng đổi chác bằng tiền mặt,” Mộc Lan nhanh chóng nói. “Anh ấy đã mua một cái kính vạn hoa cho em trai A Phỉ của cháu, và bát chè là tiền thanh toán.”

Và Mộc Lan mang về nhà chiếc kính vạn hoa và gói lụa có đôi giày cần thêu, cảm thấy bằng cách nào

đó rằng đoạn hồi ấy đã làm cô rất thích thú, nhưng không hoàn toàn hiểu tại sao.

Và Mộc Lan mang về nhà chiếc kính vạn hoa và gói lụa đựng đôi giày cần thù, cảm thấy rằng toàn bộ sự việc đã khiến cô rất thích thú, nhưng không thực sự biết tại sao.

CHƯƠNG 13

第十三章 乐郊游喜姚孔相遇谈教育倡
男女求学

Chương mười ba: Một chuyến đi chơi vui vẻ, cuộc gặp gỡ giữa Diêu và Không, cuộc thảo luận về Đạo giáo và lời kêu gọi ủng hộ việc học hành cho cả nam và nữ.

Hai năm sau, khi Mộc Lan mười sáu tuổi, cô đã trải qua những rung cảm sôi nổi nhất mà từ trước đến giờ cô từng biết. Cô đi học, được cha mẹ đính hôn,

và rồi khám phá ra rằng mình đang yêu.

Người có liên quan đến tất cả những sự việc này và có ảnh hưởng lớn đến cuộc đời cô trong giai đoạn này là một ông Phó từ Tứ Xuyên. Ông Phó này sau đó trở thành Tổng trưởng Giáo Diêu dưới thời Dân quốc, và chịu trách nhiệm chính thức thông qua chữ viết theo mẫu tự, thứ từ đó đến nay được dạy trong trường học song song với chữ Hán thông thường.

Ông Phó là một người đàn ông nhỏ thó, có bộ ria mép nhỏ, và là một người hút thuốc phiện, nhưng ông ta quả là một học giả xuất chúng, giàu trí tưởng tượng! Hai sở thích lớn của ông là thăm những

ngọn núi nổi tiếng và sưu tầm, biên tập sách cổ. Ông có một người vợ được giáo Diêu theo lối mới, và khi họ ở Bắc Kinh, hầu như năm nào cặp vợ chồng cũng rời kinh đô để thăm viếng một ngọn núi lịch sử nào đó. Họ đã thực sự sống một thời gian trong núi như những học giả ẩn dật, và khi đi du lịch, hành lý của ông chỉ có một cuộn chăn màn, bên trong có vài đôi tất và áo dài, cùng một rương sách in từ những ấn bản đầu tiên, với những đôi tất bẩn được bỏ chung rương với sách. Về sau, khi ông giảng bài ở trường đại học về thư mục học Trung Quốc và các ấn bản cổ, lĩnh vực mà ông được thừa nhận là uy quyền, ông nhất quyết giảng bài trong tư thế nằm trên một chiếc sofa thoải mái. Các sinh viên nhìn

người đàn ông gầy, thấp, và người
đắm mùi thuốc phiện đó với một
sự kính trọng khác thường.

Vị học giả này kết hợp kiến
thức uyên bác với trí thông minh
tuyệt vời, và niềm đam mê với học
thuật cổ điển của ông ngang bằng
với nhiệt huyết của ông dành cho
giáo Diêu quần chúng, đặc biệt là
giáo Diêu nữ giới, lĩnh vực mà ông
và vợ là những người tiên phong.

Ngay từ khi còn ở độ tuổi đôi
mươi, ông đã được coi là một thanh
niên xuất sắc nhiều hứa hẹn ở tỉnh
nhà thuộc miền tây Trung Quốc,
và ở tuổi hai mươi sáu, ông đỗ kỳ
thi khoa cử và xuất thân với học vị
cao là Hàn lâm, và trong một kỳ thi
khác được phong chức Biên tu tại

Hàn lâm viện, xếp hạng nhất của hạng nhất.

Ông đang trên đường đến Bắc Kinh cùng gia đình thì sự biến Nghĩa Hòa Đoàn bùng nổ, và ông trở thành thư ký cho Tổng đốc Viên vào năm 1903. Vì ông Tăng cũng đang làm việc dưới quyền Tổng đốc, nên cha của Mộc Lan đã làm quen với ông Phó. Tầm nhìn rộng mở của ông Phó đã thu hút cha Mộc Lan và họ trở thành bạn bè theo một cách mà ông Tăng và ông Phó chưa từng có. Ông Phó đã được yêu cầu đi về phía nam để tổ chức và huấn luyện quân đội mới, và khi trở về Bắc Kinh, ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng đốc Giáo Diêu của tỉnh Trực Lệ. Năm 1906, ông tổ chức trường sư phạm nữ

ở Thiên Tân, với vợ ông làm hiệu trưởng.

Nhờ tình bạn của ông Phó với cha mình, Mộc Lan được gửi đến trường nữ công lập đầu tiên này và do đó nằm trong số những người đầu tiên được hưởng lợi từ phong trào giáo Diêu nữ giới. Cũng thông qua ông Phó, gia đình Mộc Lan làm quen với Lập Phu, một chàng trai Tứ Xuyên mà ông Phó luôn đánh giá cao. Ông bà Phó thường đến thăm nhà họ Diêu, và bà Phó rất quan tâm đến việc vận động để hai chị em họ Diêu trở thành học sinh của trường bà.

Ông bà Phó đang dành kỳ nghỉ xuân ở Bắc Kinh. Gia đình Mộc Lan định dành ba bốn ngày ở nhà mùa

hè của họ ở ngoại ô gần Tây Sơn, bởi vì từ ngày 1 tháng 4 đến ngày 15 tháng 4 có hội ở chùa Bích Vân. Vì ông bà Phó đều cực kỳ yêu thích núi non, cha Mộc Lan đã mời họ cùng đi và ở lại nhà quê của gia đình.

Mộc Lan đã xin phép bà Tăng cho Mận Nhi cùng đi. Nhà họ Tăng ít lãng mạn hơn và họ không có nhà quê, và bà Tăng nói rằng bà chỉ đến thăm chùa một lần và đó là mười hai năm trước khi các con trai còn nhỏ. Giờ đây, mặc dù Mận Nhi đã ở Bắc Kinh được một năm rưỡi, cô chưa ra khỏi nhà quá mười lần và chủ yếu là những dịp đi mua sắm ở khu Nam Thành, và một vài lần thăm viếng những nơi như Văn Miếu, nơi cô đã nhìn thấy tên của

tất cả các thí sinh đỗ đạt trong các kỳ thi khoa cử của các thế kỷ trước được khắc trên bia đá. Ông Tăng cho phép điều này vì tinh thần Nho giáo của ông và vì ông nghĩ những phụ nữ biết trân trọng những thứ như vậy thì có nhiều khả năng nuôi dạy con cái thành những học giả và thí sinh hơn. Cô thậm chí còn chưa từng đi cùng mẹ đến xem hoa đình hương ở chùa Pháp Nguyên vào mùa xuân, vì hoa được coi là quá kích động đối với trái tim của một thiếu nữ, và cũng chưa từng đi xem chùa Lạt Ma to lớn và đẹp đẽ, vì có thể cô sẽ nhìn thấy những hình tượng tục tĩu được giấu sau những tấm màn tối, và được lộ ra khi cho các nhà sư một ít tiền. Tuy nhiên, như bà Tăng nói, về nguyên tắc chung thì việc thăm viếng phải

được cho phép vì đi chùa là một việc làm mộ đạo.

Mận Nhi ngày càng trở nên giống một Phật tử hơn, và dần dần nhận được sự tin tưởng của cha mẹ, những người dù vậy vẫn có ý định bảo vệ cô khỏi mọi sự xao lãng của thế giới trần tục.

“Cô ấy sẽ ở trong phòng con và ngủ chung giường với con và con sẽ chịu trách nhiệm về cô ấy,” Mộc Lan nói. “Cô ấy chưa từng có cơ hội nhìn thấy núi non.”

“Lan nhi, con đúng là đầy tinh thần!” bà Tăng nói, bà đã bắt đầu gọi Mộc Lan bằng cái tên thân mật này. “Mẹ ít khi thấy núi non thế mà vẫn sống đến cái tuổi đáng kính này. Nhưng mẹ nghĩ để chị ấy

đi cùng con và thư giãn tinh thần một chút cũng không phải là ý kiến tồi. Mẹ sẽ hỏi cha nuôi của con về việc này.”

Vì vậy, vào ngày 12 tháng Tư, gia đình Mộc Lan cùng Mận Nhi và ông bà Phó đã ở nhà quê gần Tây Sơn, phía ngoài núi Ngọc Tích Nhân. Ý tưởng của ông Diêu về cuộc sống nông thôn thực sự là người ta có thể tận hưởng nó hơn mà không cần những người hầu gái, và mặc dù họ mang theo một người đầu bếp, các cô con gái thường tự tay chuẩn bị bữa ăn.

Đối với Mận Nhi, người chưa quen với vẻ hào nhoáng đế vương của Bắc Kinh, chuyến đi là một niềm vui thích tột độ. Mọi thứ đều

cuốn hút cô – tháp cổng cao và cổng thành dày của Tây Trục Môn, trông như một đường hầm dài bốn mươi hoặc năm mươi feet, những người đánh lừa và các cửa hiệu nhỏ bên ngoài cổng thành, những người dân thường nhăm nháp trà trong các quán trà mở, con đường cái quan rộng rãi, dễ chịu, lát đá dẫn đến Di Hòa Viên, với những cây liễu lớn hai bên đường đã bắt đầu đâm chồi xanh mảnh mai, vùng nông thôn xinh đẹp với những sườn núi tím của Tây Sơn phía xa dưới bầu trời trong xanh, những thoáng nhìn thấy tàn tích của Viên Minh Viên cũ từ phía trên những bức tường, rồi bản thân Di Hòa Viên với những mái vàng và đình tạ.

Chính vùng nông thôn lân cận núi Ngọc Tích Nhân là nơi cô thấy thú vị nhất, với những ngôi nhà nông dân xung quanh và những con vịt trắng bơi lội trong các con kênh, và dãy Tây Sơn ôm lấy thành phố Bắc Kinh như vòng tay người mẹ ôm lấy đứa con. Ngôi nhà của Mộc Lan nằm ở chính nơi này. Ở phía trước, người ta nhìn thấy Bạch Tháp bằng đá cẩm thạch gần Suối Ngọc và núi Vạn Thọ của Di Hòa Viên, ẩn mình trong tán lá xanh, trong khi những ngọn đồi phía sau lấp lăm những ngôi chùa.

Họ đến vừa kịp bữa trưa, và buổi chiều họ thăm chùa Bích Vân. Họ leo bốn bậc đá lên Tháp Đá, và thấy khá đông du khách mà thời gian vẫn còn sớm nên họ tiếp tục

đến chùa Phật Nhập Niết Bàn, nơi họ thấy một pho tượng Phật bằng đồng dài hơn hai mươi feet, trong tư thế nằm nghiêng, và bên cạnh là nhiều đôi hài cúng dường của các hoàng đế và vương công, một số dài vài feet, làm bằng sa tanh vàng thêu. Ông Diêu khuyên họ đừng mệt quá vì họ dự định đi một chuyến dài hơn vào ngày hôm sau để thăm một trong “Bát Đại Xứ”, tức là một cụm tám ngôi chùa gần nhau.

Vì vậy, ngày hôm sau họ đi đến Bí Ma Nhai, hay Vách Quỷ Ẩn, phần đẹp như tranh vẽ và thanh nhã nhất của Tây Sơn. Vách đá này ẩn mình trên đỉnh đồi phía sau một cụm công trình chùa, những công trình này lại ẩn mình giữa những

tán cây trong một góc kẹt của vách đá. Các bà lớn tuổi và Mận Nhi đi bằng lừa, nhưng Mộc Lan và Mộc Hoa thích đi bộ cùng các đàn ông và con trai hơn, và tiếng nói của các cô gái hòa lẫn với tiếng cười vàng của những người dắt lừa trong ngày xuân trong treo đó.

Các bà đều đã xuống lừa ở Cổng Chùa và khi đến vách đá, họ thở khá mệt. Mận Nhi, mặc đồ trắng, trông vẫn như một thiếu nữ ngoại trừ việc tóc cô đã búi lên, trong khi Mộc Lan và Mộc Hoa để tóc đuôi sam. Mộc Lan có thói quen, khi đi hoặc đứng, là cầm đầu đuôi tóc, và đưa nó ra phía trước, vung vung quanh ngón trỏ của mình thành vòng tròn một cách vui vẻ.

Vách Quỷ Ẩn thực sự có hình dạng một hang động tự nhiên sâu khoảng năm mươi feet, được tạo thành bởi một tảng đá nhô ra ngiêng làm mái; và người đứng dưới nó có cảm giác rằng nếu vách đá đổ xuống, họ sẽ bị nghiền nát như xúc xích. Trước vách đá được cho là có một cái ao sâu, giờ đã bị một tảng đá lớn che phủ, vì sợ người ta có thể rơi xuống đó. Cha Mộc Lan giải thích truyền thuyết về hai con rồng ẩn trong ao. Một vị thánh Đạo giáo ở thế kỷ thứ sáu đã nhận hai đứa trẻ làm đồ đệ hay tiểu đồng; và một lần xảy ra hạn hán lớn, hai đứa trẻ nhảy xuống ao và biến thành rồng xanh và khiến cho mưa rơi. Do đó, có một đình ở đây để tôn vinh Long Vương.

Những người đàn ông trong đoàn đi trước. Khi Mộc Lan đến cửa hang, cô thấy một người phụ nữ trung niên, mặc áo đen bình thường, ngồi đó với một cô bé khoảng mười tuổi, và họ nghe thấy giọng một chàng trai và thấy một chàng trai khá gầy, khoảng mười sáu tuổi, lao từ một ngôi nhà đá gần đó ra và đứng nói chuyện và khoa tay múa chân với người mẹ và đứa trẻ. Anh ta có đôi mắt sáng và sống mũi thẳng, đường nét thanh tú. Anh ta mặc một áo dài vải bông xanh nhạt, và màu xanh nhạt sáng đó hài hòa tốt với khuôn mặt trẻ trắng trẻo và thân hình nhanh nhẹn của anh. “Mẹ,” chàng trai đang nói, “đây là điện thờ thánh Lữ Sĩ và hai đồ đệ của ngài đã hóa rồng.” Điều gì đó trong giọng nói

và khuôn mặt của anh đã thu hút sự chú ý của các chị em, và cùng với Mận Nhi, họ đứng từ xa quan sát anh nói chuyện với mẹ và em gái nhỏ.

«Đó là một câu chuyện hay. Nhưng ai đã từng thấy rồng chứ?» mẹ anh nói.

«Hoàng đế Càn Long đã thấy,» chàng trai nói, vẫn mỉm cười và khoa tay múa chân. «Một ngày nọ ngài đến nơi này, và thấy hình dạng hai con vật biển nhỏ màu xanh lục trong ao và nhà sư chỉ chúng cho Hoàng đế và nói đó là rồng và Hoàng đế cười và nói, ‘Sao, chúng chỉ là những con cá một chân nhỏ thôi.’ Ngay lập tức, những con rồng trở nên to hơn và to hơn và bắn từ

ao lên không trung và bay lên trên đỉnh đồi và biến mất trong mây.»

«Con đang đùa mẹ đấy,» mẹ anh nói.

«Không đâu. Những con rồng to đến nỗi không thể thấy đầu hay đuôi của chúng, nhưng Hoàng đế thấy một cái móng rồng khổng lồ to như một ngọn núi vươn xuống từ mây và vảy của nó màu xanh lục và lấp lánh, và Hoàng đế thấy vậy và sợ hãi và trở về nhà với cơn đau bụng.»

Mẹ chàng trai cười to và người ta có thể thấy bà là một người phụ nữ hạnh phúc. Rõ ràng anh là kiểu con trai khiến cuộc sống của một người phụ nữ cô đơn trở nên trọn vẹn và hạnh phúc, buộc bà phải

không ngừng ngạc nhiên mà tự hỏi về bản thân vì đã sinh ra một đứa con trai như vậy.

Các cô gái, thích thú với câu chuyện và cách kể chuyện sinh động của chàng trai, cũng khẽ cười, sau những chiếc khăn tay của họ. Mộc Hoa nói rằng cô nghĩ đã thấy chàng trai này ở đâu đó, và Mộc Lan cũng nghĩ vậy, nhưng không thể nhớ ra là ở đâu. Cô thích khuôn mặt và cách điệu bộ hào hứng của anh. Cô không thể chắc đó là một truyền thuyết có thật hay một câu chuyện anh bịa ra ngay tại chỗ để làm mẹ mình vui.

Ngay lúc đó ông Phó thông thả đi dạo trở lại và trông thấy cậu bé, ông kêu lên: “Ồ! Thế không phải là

Lập Phu sao?” rồi đi tới chào họ. Bà mẹ cậu bé rất lễ phép đối với ông Phó, mặc dù trông ông có vẻ biết họ rõ lắm. Ông quay lại kêu: “Lại đây gặp bà Cử và các con bà”. Rồi ông Phó giới thiệu: “Đây là bà Khổng. Đây là Lập Phu và đây là em gái cậu ta. Họ là người đồng hương Tứ Xuyên với chúng ta”. Bà mẹ cười tươi hết cỡ. Khi bà tới gần, Mộc Lan thấy có một cái gì đó trên trán và đôi mắt của cậu bé khiến cậu trông thật khác thường dù ăn mặc bình thường.

Ông Phó khen nhiệt liệt: “Liêu bất đắc! Bà xem đây, Tứ Xuyên chúng ta sản sinh ra nhân tài. Phải nói là sinh ra từ Tinh thần của núi Nga Mi!” Mộc Lan nhìn cậu bé với sự quan tâm lớn hơn, vì cô biết

rằng bất cứ ai được ông Phó khen ngợi đều phải có giá trị.

Lập Phu ngượng ngùng, và mẹ cậu nói: “Chúng tôi là người thường dân nhưng Phó tổng giám Phó đã đối xử tử tế khác thường với mẹ con chúng tôi.”

Cậu bé cúi chào ông Diêu một kiểu cúi thấp đặc trưng của phong tục cổ Tứ Xuyên, rồi quay sang bà Diêu và cúi chào một lần nữa thật sâu. Tất nhiên cậu không để ý đến các cô gái, đó là phép lịch sự.

Ông Diêu hỏi: “Cháu có phải là họ hàng với Khổng Tử không?” vì họ của họ là Khổng.

Lập Phu đáp: “Dạ không, nhà cháu không có vinh dự đó đâu. Nếu

tất cả những người họ Khổng đều là con cháu Khổng Tử, thì Khổng Tử sẽ bị làm nhục.”

Mộc Lan không nhịn được cười trước câu nói thích đáng. Lập Phu nói rất nhanh và có vẻ hùng biện, thoải mái khi giao tiếp. Cha của Mộc Lan cũng cười, và ngay cả Tử An lần đầu tiên cũng cảm thấy bị thu hút bởi một người cùng tuổi dám nói những gì mình nghĩ.

Ông Phu nói: “Nhưng ít ra bà Khổng cũng xuất thân từ gia đình Dương Kế Thịnh, thế cũng là đáng kể, và ông ấy chỉ sống cách đây ba thế kỷ thôi. Tôi nghĩ cậu bé này có chút gì đó của Dương Kế Thịnh.”

Mộc Lan đã nghe cha mình nói về Dương Kế Thịnh, vì ở ngoài

cổng Tiền Môn tại Bắc Kinh có một ngôi nhà cổ được cho là nơi Dương từng sống. Dương là một học giả và quan lại dưới một chính quyền cực kỳ tham nhũng vào cuối triều Minh, người đã cố ý liều mạng để hặc tội tể tướng gian thần nổi tiếng và đầy quyền lực Nghiêm Tung, tố cáo năm hành vi phản bội và mười đại tội của hắn. Vì việc này ông bị xử trảm, nhưng uy tín, danh dự và dũng khí của ông khiến hậu thế nhớ đến, và khách du lịch vẫn đến thăm gian đình nơi người đàn ông không sợ hãi này soạn thảo bản tấu trình dài và đầy nguy hiểm tính mạng gửi lên Hoàng đế.

Ông Diêu hỏi: “Các vị đang ở đâu?”

Lập Phu đáp: “Ở Nam Thành, tại Hội quán Tứ Xuyên.”

Ông Phu hỏi: “Hôm nay các vị có về thành không?”

“Không, chúng cháu sẽ ở lại, ở chùa Phật Nhập Niết Bàn.”

Ông Phu lại hỏi: “Các vị đã thăm Hương Sơn chưa?” Hương Sơn, chỉ cách chùa Phật Nhập Niết Bàn một dặm đi bộ, từng là khu săn bắn của Hoàng đế Càn Long, nhưng từ khi việc săn bắn bị bãi bỏ vào giữa thế kỷ XIX thì ở đó không còn thú săn nữa.

Mặc dù dưới thời đế quốc, Công viên này không mở cửa cho công chúng, nhưng nó do một ông Ing phụ trách, người đang làm việc chặt chẽ với ông Phó trong chương

trình giáo Diêu nữ giới và sau này đã thành lập một trường nữ sinh bên trong Công viên.

Lập Phu đáp: “Dạ chưa, chúng cháu không vào được.”

Ông Phó hỏi: “Ngày mai chúng tôi sẽ thăm nơi đó. Cháu có đi cùng chúng tôi không?” và Lập Phu nhiệt tình nhận lời.

Thật không bình thường khi ông Phó mời những người bình thường vừa mới quen biết tham gia một buổi dã ngoại với các bà các cô họ Diêu; nhưng rõ ràng ông coi gia đình họ Khổng ngang hàng và là bạn thân, bởi vì bản thân từng là một thanh niên nghèo, ông luôn nôn nóng giúp đỡ những thanh niên trẻ triển vọng.

Trên đường về, bà Diêu gợi ý với chồng rằng việc để cậu thanh niên này đi cùng có thể hơi bất tiện cho các cô gái trẻ, và ông Diêu trả lời ngắn gọn, khẽ đến mức khó nghe: “Ồ, thôi thì!” Tuy nhiên, các cô gái rất hào hứng với bước ngoặt bất ngờ này.

Họ tiếp tục dạo tới Chính Điện, nơi đã thoát khỏi sự phá hủy của quân đồng minh trong sự biến Nghĩa Hòa Đoàn và xem những tàn tích của một số bức bích họa rất cổ mô tả Thập Bát La Hán viếng Tây Sơn. Ra khỏi chùa, họ lại thấy Lập Phu và mẹ cậu đi ra qua cánh cửa hình chữ thập Malta phía sau họ, nhưng ở khoảng cách xa đến mức họ không nói chuyện lại với nhau. Mộc Hoa thấy Lập Phu ném một

viên sỏi vào một cây bách và thấy một con quạ bay ra khỏi cây với tiếng kêu the thé. Cái vung tay đặc biệt của cậu bé đột nhiên khiến cô nhớ đến nơi mình đã thấy cậu lần đầu tiên.

Cô nói với Mộc Lan: “Ơ, không phải cậu ta chính là người chúng ta đã thấy ném trứng đồng tiền ở Ngân Bình Quán sao?”

Sau đó Mộc Hoa nhớ ra chắc chắn. Đó là ba tháng trước, trong dịp Tết Nguyên Đán tại Ngân Bình Quán, Đạo quán lớn cách Bắc Kinh một dặm, nơi đàn ông, đàn bà và trẻ con trong thành phố đến vui chơi từ mùng một đến mười chín tháng Giêng. Ngày cuối cùng là sinh nhật của người sáng lập phái

Bắc Đạo, được Thành Cát Tư Hân rất kính trọng, và di hài của ông được chôn cất trong quán. Có các cuộc đua ngựa cho đàn ông và đua xe cho đàn bà xung quanh quán, và đám đông người đổ về đó để “nghênh tiếp Tiên Ông”, vì người ta nói rằng vào ngày đó Tiên Ông sẽ giáng trần và cải trang, và bất cứ ai gặp hoặc chạm vào ông sẽ gặp may mắn. Ông có thể đến dưới hình dạng một vị quan hay một kẻ ăn mày, một con chó hay một con lừa. Sự phấn khích nằm ở chỗ người ta không bao giờ biết chắc một con chó nằm bên đường hay một kẻ ăn mày ngủ trên tấm chiếu cũ không phải là chính Tiên Ông. Điều cần để ý là xem một con chó, một kẻ ăn mày, một nhà sư hay một bà lão có biến mất một cách

kỳ diệu không; và, nếu một kẻ ăn mày vừa mới thấy ngôi xóm trong góc năm phút trước đột nhiên biến mất, thì đó chính là Tiên Ông và những người đến thăm sẽ vui mừng vì đã cho ông tiền hoặc đã nhìn thấy ông. Điều đó khiến mọi người hào phóng với kẻ ăn mày và tử tế với động vật, và nó gây ra rất nhiều sự chen lấn và xô đẩy giữa đàn ông và đàn bà, thế nên có vô vàn niềm vui và sự phấn khích.

Vào ngày đó, Mộc Lan và Mộc Hoa đã ra ngoài thăm Quán. Ở lối vào có một cây cầu gọi là cầu Trấn Phong. Vì Đạo quán này gọi là Ngân Bình Quán, một nhà sư Phật giáo đối thủ đã xây dựng một ngôi chùa Tây Phong gần đó, ngụ ý rằng gió tây sẽ thổi tan những đám mây

trắng. Người sáng lập Đạo giáo đã đối phó với thách thức này bằng cách xây dựng cây cầu này, được cho là sẽ trấn giữ những luồng gió do phép thuật Phật giáo gây ra. Bên dưới cầu có một hang động tối và bên trong hang có một nhà sư già ngồi tư thế kiết già. Từ trần hang treo lơ lửng một đồng tiền đồng lớn, và khách tham quan ném tiền đồng vào đồng tiền lớn đó và trúng thì sẽ gặp may mắn. Tuy nhiên, đồng tiền được treo ở vị trí giữa góc cầu và trần hang đến nỗi có rất ít cơ hội trúng nó, và các nhà sư đã thu được rất nhiều tiền thông qua trò tiêu khiển hay mê tín này, tùy theo cách người ta chọn gọi.

Trong khi các cô gái đứng đó xem, họ đã thấy một cậu bé ném

trúng đích. Có tiếng vỗ tay từ những người xem và khi cậu bé bước đi, hài lòng về bản thân, Mộc Lan ném một ít tiền và cũng trúng đồng tiền sau vài lần thử. Có thêm tiếng vỗ tay nữa, và khi cậu bé nghe thấy tiếng trúng đích và tiếng vỗ tay, cậu quay lại nhìn Mộc Lan và mỉm cười, rồi biến mất. Mộc Hoa nói với Mộc Lan: “Có phải cậu bé đó là Tiên Ông không?”

Sự thật là một lúc sau khi gặp nhau ở vách đá, Mộc Lan đã nhận ra cậu và không nói một lời nào về chuyện đó. Và giờ khi Mộc Hoa nói thêm: “Đó là cậu bé đã ném trúng đồng tiền ở Ngân Bình Quán hôm đó, chị có nhớ không?” Mộc Lan chỉ nói: “Có, chị cũng đang nghĩ vậy.”

Lập Phu cùng mẹ và em gái đang đi xuống phía sau họ khoảng năm mươi thước, và các cô gái không thể không ngoái đầu lại nhìn cậu một hai lần, để chắc chắn rằng đó là cùng một cậu bé. Họ lại thấy cậu dùng cánh tay phải chỉ lên trời chỉ xuống đất trong khi dắt mẹ bằng cánh tay kia, và họ thấy cậu rất thú vị.

Gia đình Lập Phu bắt kịp họ ở cổng chùa và đi lên trước, vì các bà trong nhóm của Mộc Lan mất nhiều thời gian hơn để lên lưng lừa. Khi họ nhìn gia đình ba người nhỏ bé đi trước họ, với Lập Phu đi bên cạnh con lừa của mẹ và nắm tay em gái, bà Phó kể cho mẹ Mộc Lan nghe về gia đình đó, trong khi các cô gái vênh tai lên nghe.

Cha của Lập Phu từng là một quan nhỏ tại Bắc Kinh. Một người chú đã phung phí tài sản gia đình, để lại cho cha Lập Phu khá nghèo, và người cha đã không than phiền mà cố gắng tự mưu sinh. Cha qua đời khi Lập Phu chín tuổi, và người mẹ góa cùng các con tiếp tục sống ở Bắc Kinh tại Hội quán Tứ Xuyên vì mẹ góa là người Bắc Kinh và có những trường học tốt. Người chú đã tái hôn, lần này với một cô gái hiện đại, và đang sống ở Thượng Hải. Sau khi cha mất, người chú đột nhiên xuất hiện một ngày, hy vọng kiểm soát tài sản của anh trai, nghĩ rằng vì anh ta từng là một quan chức Bắc Kinh, hẳn phải tích lũy được một gia tài. Ông Phó đã can thiệp và đuổi người chú đi tay trắng, và kể từ đó, mẹ của Lập

Phu trở thành một kiểu người được ông Phó bảo trợ và vô cùng biết ơn ông. Ấn tượng bởi sự thông minh của cậu bé, ông Phó đã giúp đỡ cậu và cho cậu mượn dùng thư viện lớn của mình; và Lập Phu giống như một con khỉ con được thả vào rừng, học cách leo cây và đu mình từ cành này sang cành khác mà không cần được dạy.

Khi nhóm người bước vào thung lũng của Khu Săn Bắn, mặt trời đã lặn sau những ngọn đồi, và trong khi Di Hòa Viên và Tháp Đá Cẩm Thạch vẫn còn ánh lên trong ánh mặt trời, công viên và thung lũng đã chìm trong bóng tối, và không khí mát mẻ, thơm ngát từ những cây thông âm u khiến ngày hôm đó dường như hoàn hảo đối với Mộc

Lan. Lập Phu và mẹ cậu cách xa hai trăm thước phía trước, nhưng vẫn có thể nhận ra trong ánh sáng chiều dịu dàng đó, và trước khi họ rẽ đi về hướng chùa Phật Nhập Niết Bàn, họ thấy Lập Phu vẫy tạm biệt với họ bằng một cánh tay giơ ra.

*

Đêm đó, cha mẹ Mộc Lan bàn bạc với ông bà Phó về ý tưởng gửi hai chị em đến trường học ở Thiên Tân vào mùa thu. Trong khi có các trường nữ sinh ở Bắc Kinh, trường ở Thiên Tân là ‘tốt nhất’, và bà Phu hứa sẽ chăm sóc và quan tâm đến Mộc Lan và Mộc Hoa một cách cá nhân. Hơn nữa, hai chị em có thể

trở về vào cuối tuần, có lẽ mỗi tháng một lần, và cha mẹ dường như đã bị thuyết phục.

Ông bà Phó cũng nói về việc gửi Tích Nhân sang Anh du học. Ông Phó nói không sao nếu cậu biết rất ít tiếng Anh, vì cậu có thể học nó ở Anh. Không chỉ ông Diêu thích ý tưởng này, mà bản thân Tích Nhân cũng ngay lập tức phản ứng với sự quan tâm lớn.

Mẹ của Mộc Lan do dự, nhưng San Hô ủng hộ. Cô nói đơn giản: “Một thanh niên nên ra nước ngoài xem xét sự việc và mở rộng tầm nhìn.”

Ông Phó nói: “Thời thế đã thay đổi. Học sinh trở về từ các trường đại học nước ngoài giờ đây có thể

tham gia các kỳ thi của chúng ta và nhận học vị tiến sĩ và hàn lâm của triều đình như bình thường. Ngay cả khi ông không muốn cậu ấy trở thành quan chức, ông cũng nên cho cậu ấy có được nền giáo Diêu tốt nhất mà thế hệ này có thể cung cấp.”

Người mẹ nói: “Điều làm tôi lo lắng là nó vẫn còn quá trẻ. Vượt qua đại dương, xa nhà vạn dặm, ai sẽ chăm sóc nó?”

Tích Nhân nói: “Con có thể tự chăm sóc bản thân. Con đủ lớn rồi. Con sẽ thực sự học hành chăm chỉ, nếu cha mẹ gửi con ra nước ngoài.” Đây là lần đầu tiên Tích Nhân nói rằng cậu muốn học hành chăm chỉ.

San Hô nói: “Có lẽ nó sẽ thay

đổi hoàn toàn. Nó giờ đã mười chín tuổi và nên bắt đầu một cái gì đó nghiêm túc. Bà hãy nhìn con trai của bà Khổng mà xem. Khi tôi thấy cậu ấy đi cùng mẹ và em gái, nó trông giống như một bức tranh về Nhị thập tứ hiếu tử. Nhưng chẳng phải anh ta cũng có đôi mắt, đôi tai và cái mũi giống như bất kỳ ai khác sao?»

“Nhà nghèo mới có con hiếu, nước loạn mới thấy tôi trung,” ông Diêu nói, trích dẫn một câu tục ngữ. Câu nói này nghe như một sự bác bỏ đối với Tích Nhân khi cậu ta đang có mặt.

Cha mẹ Tích Nhân hứa sẽ cân nhắc ý tưởng đó. Cha cậu đồng ý vì ông là người phóng khoáng và giàu

có, và không biết phải làm gì với đứa con trai được nuông chiều của mình. Tích Nhân nhiệt tình vì điều đó có nghĩa là được nhìn thấy một thế giới mới và làm những điều mà những thanh niên hiện đại và may mắn nhất đang làm. Những du học sinh trở về, đi lại trong bộ đồ tây, cầm gậy, và nói tiếng Anh, dường như hưởng một uy tín như vậy. Và công bằng mà nói, cậu ta cũng có ý muốn tạo dựng nên điều gì đó cho bản thân.

Mẹ cậu cảm thấy điều đó là sai, nhưng điều khiến bà vẫn cảm thấy được an ủi là thực tế nó giải quyết được một vấn đề trước mắt. Ngân Bình giờ đã hai mươi hai tuổi và vẫn ở trong gia đình. Cô ta không thể được gả đi ở Bắc Kinh vì là một cô

gái miền Nam và muốn trở về quê hương, nhưng không có ai đưa cô ta về phương Nam. Mùa xuân năm ngoái, khi Ngân Bình sắp được gửi về phương Nam cùng chú của Tích Nhân, ông Phùng, thì luôn có điều gì đó không ổn về ngày khởi hành, và vào phút cuối Ngân Bình lâm bệnh và họ buộc phải từ bỏ ý định đó trong năm ấy. Sau đó không có gì được thực hiện về việc đó. Tình thế thật khó xử, vì một cô gái Ninh Ba hai mươi hai tuổi đã biết quá nhiều. Có lẽ, như San Hô đã gợi ý với mẹ cậu, việc gửi Tích Nhân đi xa khỏi sự bầu bạn của Ngân Bình sẽ khiến cậu ta bắt đầu lại mọi thứ.

Vì vậy, khi gia đình bắt đầu đi đến Công viên Săn bắn vào ngày hôm sau, mọi người đều ở trong

tâm trạng cao, Mộc Lan và Mộc Hoa vì chúng sắp được đi học vào mùa thu, Tích Nhân vì cậu ta nghĩ rằng mình sắp đi Anh, và cha mẹ vì vấn đề giáo Diêu con cái của họ đang được giải quyết.

Vì công viên chỉ cách đó một quãng ngắn, tất cả họ đều đi bộ. Ông Phó và bà Khổng đã thỏa thuận rằng họ sẽ gặp nhau ở ngôi đền cạnh công viên sau bữa sáng. Khi họ đến, họ thấy Lập Phu, mẹ và em gái cậu đã ở đó dạo quanh cổng vòm đá bên ngoài. Lập Phu chạy tới chào họ với một nụ cười, nhưng cậu chỉ hơi gật đầu với các cô gái và với San Hô và Mận Nhi, như đúng theo phép lịch sự. Mộc Lan và Mộc Hoa nhìn thẳng vào mặt cậu ta và mỉm cười vì không

thể nhin được, bởi vì sau những gì chúng nghe và thấy đêm qua, sự quan tâm của chúng đến cậu ta càng được khơi dậy hơn.

Trong khi Tích Nhân nói chuyện với cậu ta, các cô gái lắng nghe, giả vờ nói chuyện với nhau. Giờ đây Tích Nhân thích Lập Phu sau khi nghe nhận xét đầu tiên của cậu về hậu duệ của Khổng Tử, bởi vì bản thân cậu thường chỉ trích các quan lại và thẳng thắn. Tích Nhân, thực tế, cũng là một cậu bé khá thông minh, nhưng cậu hơi có tư tưởng nổi loạn và việc giao du với con cái quan lại làm cậu chán. Lập Phu dường như khác biệt với cậu và dường như có những tư tưởng không chính thống giống như cậu. Có lẽ vì sinh ra trong nghèo khó,

Lập Phu hoàn toàn khinh thường của cái, và đánh giá mọi người theo giá trị tự nhiên của họ. Khi Tích Nhân gặp một người như vậy, cậu gạt bỏ sự màu mè của mình sang một bên và cố gắng gặp gỡ họ như một người ngang hàng. Hay là vì cậu đang trong tâm trạng vui vẻ sáng hôm đó bởi vì cậu sắp đi Anh và muốn làm tốt và do đó kết thân với một người mà các bậc trưởng bối coi là một thanh niên tốt?

Dưới chân Công viên Săn bắn, trụ trì và một nhóm nhà sư ra đón ông Phó, nói giọng quan thoại trau chuốt nhất, vì các nhà sư của Tây Sơn đã quen với việc tiếp đón các quan cao cấp và các hoàng thân Mãn Châu từ thành phố đến. Tay cầm tràng hạt, vị trụ trì dẫn đường.

Giờ đây, công viên được biết đến với tên gọi Hương Sơn nằm trên một sườn dốc dày đặc cây cối và kéo dài đến những ngọn đồi phía sau. Sau một con đường rợp bóng giữa những cây cổ thụ cao lớn, vài dãy bậc thang đá dài lên đến tòa nhà chính trên đỉnh, trong khi ở cả hai bên những con đường quanh co dẫn đến các tòa nhà và điện thờ khác nhau. Lập Phu và Tích Nhân đi phía sau những người đàn ông, nói chuyện với một số nhà sư, trong khi các bà theo sau. Mẹ của Mộc Lan, vì một lý do riêng nào đó, dường như quyết tâm vun đắp tình bạn với mẹ của Lập Phu để họ cùng đi chung, trong khi bà Phó đi theo cùng các cô gái trẻ và Mận Nhi cùng San Hô.

Trước khi họ leo lên một dãy bậc thang ngắn, Lập Phu quay lại giúp mẹ mình. Bị bỏ lại một mình, Tích Nhân cũng đợi cho đến khi mẹ cậu lên đến và đi hỗ trợ bà, và bà vui mừng đến mức thốt lên, «Con trai ngoan, nếu con được như thế này mỗi ngày, mẹ không biết sẽ hạnh phúc biết bao!» Tích Nhân cảm thấy rất hài lòng về bản thân và nói, “Mẹ ơi, ở nhà mẹ có tất cả các cô hầu để phục vụ mẹ, và không cần đến con. Ít nhất con cũng có tấm lòng của một người con hiếu thảo.”

“Đừng khoe khoang,” mẹ cậu nói. “Con thấy con trai bà Khổng giúp mẹ cậu ta và cảm thấy ngại ngùng khi không giúp mẹ của chính mình. Sẽ tốt cho con khi kết bạn với

cậu ta và học điều gì đó nghiêm túc từ cậu ta. Lập Phu, cháu có muốn làm bạn với con trai bác không?”

“Bà Diêu, bà đùa rồi,” Lập Phu đáp. «Nếu bà không nghĩ cháu không xứng, thì đó sẽ là một vinh dự cho cháu.»

Khi San Hô và Mộc Lan và Mộc Hoa thấy Tích Nhân giúp mẹ họ leo lên bậc thang, họ hích nhau và nhìn nhau kinh ngạc. Các bà mẹ trao đổi hỏi thăm về tuổi của các con trai họ, và mẹ của Mộc Lan biết được rằng Lập Phu mười sáu tuổi, trẻ hơn Tích Nhân ba tuổi. Một điều gì đó lắng đọng vào tâm hồn Mộc Lan khi cô nghe từ bà Khổng rằng kể từ khi chồng bà qua đời, họ sống nhờ tiền cho thuê nhà và giờ

đang dự định bán một số nhà ở Tứ Xuyên để cho Lập Phu có thể vào đại học, và rằng họ đang đặt cược mọi thứ vào việc học của Lập Phu. Mộc Lan biết rằng có những người nghèo, nhưng cô không biết trong số người quen của mình có những người bán tài sản nhỏ bé của họ để cho con trai học đại học. Cô thích ý tưởng đó.

Giờ đây một nhà sư đề nghị họ đi theo con đường mòn ở bên cạnh sẽ đỡ mệt hơn, và các bà đi sang bên trái. Họ được dẫn vào một khuôn viên và khi bước vào sân, họ thấy một tòa điện đối diện một vách đá được phủ đỉnh bởi những cây xanh cao lớn, với nước chảy xuống mặt vách đá và tụ lại thành một hồ nước trong vắt bên dưới,

trong khi phía trước tòa điện là một sân lát đá với băng ghế và bàn đá. Đó là một khuôn viên đẹp và yên tĩnh đến nỗi Mộc Lan không kìm được một tiếng thở dài, và rồi cô nghe thấy Lập Phu thốt lên, “Ồ, thật là một nơi tuyệt vời để có một thư viện học tập!”

Tích Nhân lấy máy ảnh của mình ra và nói, “Tôi phải chụp một bức ảnh ở đây.” Máy ảnh là một trong những thứ mà Tích Nhân nghiêm túc theo đuổi, và cậu đã học không chỉ chụp ảnh, mà còn tự rửa ảnh, vì điều đó cha cậu đã cho cậu tất cả số tiền cậu muốn, coi đó là một trong những thứ sẽ giữ cậu khỏi những trò nghịch ngợm.

Các bà do đó được yêu cầu đứng chung thành một nhóm. Đó là một đặc điểm của Mộc Lan rằng khi cô nhìn thấy một cái gì đó rất đẹp, một, nhưng chỉ một giọt nước mắt sẽ đọng lại trong mỗi mắt cô, vì vậy bây giờ khi San Hô thấy Mộc Lan lau mắt, cô trêu nài và nói, «Tại sao em khóc?» và Mận Nhi nói, «Muội muội, mắt em bị làm sao vậy?» khiến Mộc Lan trở thành trung tâm của sự chú ý, nhưng cô chỉ mỉm cười và nói, “Không có gì.” Lập Phu và mẹ cậu đứng xem từ một khoảng cách nhỏ và mẹ của Mộc Lan yêu cầu họ đến và đứng chung để chụp ảnh.

“Lại đây nào! Chúng ta đều như một gia đình với bà Phó,” San Hô nói.

Cuối cùng bà Phó phải kéo mẹ của Lập Phu cho đến khi bà đến. Tình cờ Mộc Lan và Mộc Hoa đang đứng ở cuối hàng và chỗ của Lập Phu là kế tiếp, nhưng cậu đứng cách họ ít nhất một bước chân.

Hóa ra đó là một trong những bức ảnh đẹp nhất của Mộc Lan vì cô quá phấn khích và bối rối, với đầu nghiêng và tay nửa giơ lên, như thể sắp lau mắt lần nữa. Cô trông đẹp một cách khổ sở.

Lập Phu cảm thấy không thoải mái một cách tự nhiên khi ở cùng các tiểu thư cùng tuổi nên cậu luôn bám sát Tích Nhân. Mộc Lan, San Hô, và Mạn Nhi luôn đi cùng nhau vì Mộc Lan cảm thấy có trách nhiệm mời Mạn Nhi và muốn cô ấy vui vẻ,

trong khi Mộc Hoa đi với mẹ và bà Khổng và, là một cô gái trầm tính hơn, cô giữ im lặng trong khi hai bà đang nói chuyện và bà Khổng thích cô vì điều đó. Kết quả là Lập Phu và các cô gái không hề trao đổi một lời nào suốt cả buổi sáng cho đến giờ ăn trưa.

Trước khi họ rời đền để đi dạo giữa các sân và tòa nhà khác nhau trong công viên, các nhà sư đã hỏi liệu họ nên dọn bữa ăn chay hay mặn. Mẹ của Mộc Lan nói rằng bà và Mận Nhi sẽ dùng bữa chay, mặc dù những người đàn ông sẽ không hài lòng trừ khi có các món thịt; nhưng ông Phó nói rằng dĩ nhiên tất cả họ nên ăn tối chay ở nơi này, vì cho đến khi nếm thử bữa tối chay do các nhà sư chuẩn bị thì

người ta mới có thể nói về đồ ăn chay. Các nhà sư ở Tây Sơn phục vụ những bữa tối chay có thể làm hài lòng một vị hoàng tử. Họ có các món gọi là «giảm bông», «gà» và «chả cá», tất cả đều được làm từ đậu phụ để giống với các món thịt về hình thức và hương vị, cùng với rau xanh được nấu với nhiều dầu, và rất nhiều loại bánh cuốn và bánh ngọt tinh tế nhất.

Khi họ trở lại ngôi đền trên đỉnh, họ thấy hai chiếc bàn đã được bày sẵn trong điện, với thìa bạc và đĩa ngà. Ông và bà Phó cho rằng họ sẽ là chủ nhân trong ngày hôm đó và do đó ngồi ở các bàn khác nhau, bà Phó với các bà và ông Phó với các ông. Nhưng vì có nhiều bà hơn ông, kế hoạch bị đảo lộn khi ông

Diêu thích ngồi với các con gái của mình hơn và đột ngột đưa vợ và bà Khổng đến bàn với các con trai. Có sự lộn xộn vì vẫn còn quá nhiều người ở bàn của các cô gái và mẹ của Lập Phu nhất quyết mời Mộc Hoa đến bàn của họ, trong khi hai đứa trẻ nhỏ, em gái của Lập Phu và em trai nhỏ của Mộc Lan, cuối cùng ngồi với các tiểu thư trẻ. Kết quả là ở một bàn Mộc Lan và San Hô đang trông nom bọn trẻ, và ở bàn kia Mộc Hoa và Lập Phu đang chăm sóc mẹ của họ. Vị trụ trì ngồi ở một khoảng cách và thấy mọi thứ đều ổn thỏa trước khi chúc họ ăn ngon miệng và lui về.

Giờ đây tại bàn ăn, cuộc trò chuyện chuyển sang các bức đề thư của chữ viết Hoàng đế Càn Long

được tìm thấy khắp nơi trong các ngôi đền ở Tây Sơn. Có một bức ngay trước mặt ngôi đền.

“Hoàng đế hản đã khá tự hào về chữ viết của chính mình,” ông Diêu nhận xét.

Mộc Lan vừa nghĩ rằng thật là mất phẩm giá của một hoàng đế khi để lại chữ viết của mình ở khắp mọi nơi ông đến thăm, thì cô nghe thấy Lập Phu nói ở bàn bên kia, «Mọi thứ chỉ quý giá khi chúng hiếm. Chẳng phải quá rẻ mạt cho một hoàng đế khi để lại chữ viết của mình khắp nơi như vậy sao?” Vì vậy rõ ràng họ có cùng suy nghĩ. Nhưng Mộc Hoa nghĩ những nhận xét này không công bằng với Hoàng đế, mặc dù cô giữ im lặng.

“Bác có thích chữ viết của Càn Long không?» Lập Phu hỏi ông Phó.

“Ồ,” ông Phó nói, “nó đúng và mạnh mẽ, nhưng không thể nói rằng nó xuất sắc hay phi thường được.”

“Và cháu cũng chưa từng thấy một bài thơ hay nào được khắc bởi ông ta,” Lập Phu nói. «Đó là thơ cung đình thông thường - luôn ca ngợi hòa bình và thịnh vượng và chim phượng hoàng và khí tím - đúng như những gì người ta mong đợi ông ta nói.»

Đột nhiên Mộc Hoa hỏi, “Nó là thơ dở vì ông ta nói những gì người ta mong đợi ông ta nói sao?” Đó là một sự thách thức trực tiếp đối với Lập Phu, mặc dù cô chỉ nói ra

những gì xuất hiện trong đầu mình một cách bộc phát.

Lập Phu nhìn cô ngạc nhiên. Cậu phải trả lời trực tiếp. “Nếu bạn nói những gì người ta mong đợi bạn nói, tất nhiên đó là thơ dở,” cậu nói.

Giờ đây Mộc Hoa cũng cảm thấy buộc phải nói thêm để đáp lại. «Nhưng điều đó còn tùy. Các nhà thơ và ẩn sĩ không phải là những người tầm thường và do đó không nói những điều tầm thường. Nhưng Càn Long là một Hoàng đế. Ông ta phải nói những gì được mong đợi ông ta nói, bởi vì ông ta phải làm những gì được mong đợi ông ta làm. Thơ dở đối với một ẩn sĩ lại là thơ hay đối với một hoàng đế,

người phải cai trị đất nước và cảm nhận những suy nghĩ chung của những người đàn ông và phụ nữ bình thường mà ông cai trị. Một hoàng đế phải tầm thường.”

Mộc Hoa dừng lại, nghĩ rằng mình đã cho phép bản thân nói nhiều hơn phép lịch sự, và cô không có ý định bắt đầu một cuộc tranh luận.

“Phải,” ông Phó nói, “thế mà theo cháu thì chữ của vua Càn Long cũng là chữ đẹp, chỉ vì nó ngay ngắn, đều đặn, không phải loại chữ kỳ dị, lạ thường.”

“Mà nó tròn và đầy,” Mộc Hoa nói. Rồi cháu nghĩ đến «Dương Châu bát quái,» những thi sĩ, họa sĩ theo lối ấn tượng nổi tiếng đời

Càn Long và nói tiếp, «Một hoàng đế mà lập di thì không được. Nếu Dương Châu bắt quai làm vua, thiên hạ chẳng loạn lên ư?»

“Mộc Hoa, con sao dám cãi với bác Phó?” bà mẹ nói, bà không hiểu chuyện gì, nhưng biết rằng một cô gái mười bốn tuổi cãi với một học giả có danh là không phải.

“Cứ để cháu nói. Tôi thích nghe,” ông Phó nói. Ở bàn bên cạnh người ta ngừng nói chuyện và sửa soạn nghe Mộc Hoa.

“Cháu chỉ muốn nói một lời tốt cho nhà vua,” Mộc Hoa nói. “Khách du lịch thường còn viết tên, đề thơ lên đình, vách đá, tường chùa, tại sao một hoàng đế không được phép làm như thế? Ngài đã xây lại nhiều

chùa chiền ở đây, và các quan trong triều đã xin ngài để lại bút tích cho hậu thế dù ngài không muốn. Sau hết, ngài là một vị vua thái bình, người bảo trợ văn chương, nghệ thuật, và thơ của ngài là thứ thơ dùng để trang điểm một thời đại thái bình, thịnh trị. Thơ trong cung phải như thế. Bác không thể nói chữ ngài là chữ ngoại lệ, nhưng chữ một hoàng đế phải vuông vức, ngay ngắn. Nó tròn và đầy, cấu trúc vuông vức, và giấu cái cương cường sau những nét tròn, mềm mại, như cá tính một hoàng đế phải thế.”

“Người ta sinh ra đã khác nhau,” cha Mộc Lan mỉm cười hài lòng nói. “Bà Phó, bà xem, chữ viết của đứa con gái thứ ba của tôi như

thế, tròn và đầy, mỗi chữ một rõ ràng. Chữ Mộc Lan trông như chữ đàn ông.”

“Những điều ấy không thể cưỡng được,” bà Phó nói. “Chữ viết là biểu hiện của cá tính. Không thể viết chữ ngay ngắn nếu tâm hồn không ngay ngắn.”

Lời nói ấy, tuy là ý kiến của bà Phó, nhưng cũng phản chiếu ý kiến của chồng bà, người đi xa hơn và tin rằng có thể đoán vận mệnh một người qua chữ viết. Cùng với những tư tưởng tiến bộ, ông Phó, như nhiều học giả già, những người luôn có một chút thần bí trong mình, cũng thành thật tin vào chiêm tinh và bói toán. Không ai có thể tranh cãi ông Phó ra khỏi niềm tin này.

“Người ta có thể nhìn chữ viết mà đoán một người sống lâu hay chết yếu,” ông Phó nói.

“Đó là điều cháu nói,” Mộc Hoa nói. «Cần Long sống đến tám mươi chín tuổi và có triều đại dài nhất trong lịch sử.»

“Cháu không tin điều đó,” Lập Phu nói.

“Cháu còn quá trẻ,” ông Phó nói.

“Cháu không hiểu tại sao cháu không bao giờ học viết chữ đẹp được,” Lập Phu nói.

“Cháu có quá nhiều tinh thần kỳ dị,” ông Phó nói. “Điều này tự nó không xấu, nhưng nó cần kỷ luật. Loại cá tính cao nhất, dĩ nhiên là

loại chứa đựng một chút kỳ dị hay tự do tinh thần nhưng biết trở về với sự cân bằng bình thường. Điều cháu cần là có ai đó kéo cháu lại.”

Ông Phó tiếp tục trình bày thuyết Nhị Nguyên toàn diện của mình. Tất cả cuộc sống là kết quả của hai lực lượng - trung tâm và kỳ dị. Không có kỳ dị, sẽ không có tiến bộ, và không có trung tâm, sẽ không có ổn định. Cuộc sống con người là kết quả của sự bổ sung hài hòa hai nguyên tắc đối lập này, như sự giao phối của âm và dương sinh ra bốn mùa trong năm.

Đột nhiên họ nghe thấy Mộc Lan và San Hô cười to. Mọi người quay lại nhìn và có người hỏi, «Các cháu cười gì thế?»

“Không có gì,” Mộc Lan nói, và cười to hơn.

“Họ đang cười cháu,” Mận Nhi giải thích. “Mộc Lan nói chữ viết của cháu trông như một con chuột nhỏ, và đó là lý do tại sao cháu nhút nhát như chuột.”

“Cháu chỉ đùa thôi,” Mộc Lan giải thích. “Theo bác Phó, ai viết chữ như mèo thì có thể ăn thịt chuột.”

“Cũng tùy,” ông Phó nói. “Các cháu có bao giờ nghe nói chuột cắn mèo không?” Rồi ông Phó kể câu chuyện về con chuột trong thời kỳ đói kém đã lớn và béo đến nỗi đánh đuổi được con mèo và buộc nó phải bỏ chạy.

“Chữ của cháu thế nào?” bà Phó hỏi Mộc Lan.

“Chữ cháu không giống cái gì cả - à, có lẽ nó giống con rắn,” Mộc Lan trả lời.

“Một con rắn cũng có thể ăn thịt chuột,” Mộc Hoa từ bàn bên cạnh nhận xét.

“Chị ơi, chị có nghĩ em sẽ ăn thịt chị không?” Mộc Lan hỏi Mận Nhi.

«Có lẽ, khi em rất đói,» Mận Nhi trả lời.

«Nếu vậy, chẳng lẽ tôi bị mọi người ăn thịt sao?» San Hô nói, «vì chữ tôi như hạt dẻ, không tròn không vuông, và không bao giờ xếp được thành hàng thẳng.»

«Chữ của chị cháu thế nào?»
bà Phó hỏi.

Mộc Lan dừng một chút. «Chữ chị ấy như một con gà gô mùa xuân, mình tròn và lông mượt.»

Lúc đó, nhà sư phụ trách khách xuất hiện và nghe thấy từ «gà gô», liền thành khẩn xin lỗi vì thức ăn đạm bạc, nói rằng, «Tôi vô cùng xin lỗi vì không thể dọn gà gô.»

Cả đám cười và phải giải thích rằng họ đang nói về chữ viết. Ông Phó lấy ra một tờ mười đô la và đưa cho nhà sư, cảm ơn ông về bữa ăn ngon.

*

Cho đến lúc đó, Mộc Lan vẫn chưa trao đổi một lời nào với Lập Phu. Sau bữa ăn, họ nghỉ ngơi một chút vì Mận Nhi đã phàn nàn rằng cô đã leo trèo và đi bộ đủ cho một ngày. Khoảng ba giờ, ông bà Phó đề nghị lên các ngọn đồi phía xa nhưng các bà từ chối, và bà Phó phải ở lại với họ, nói rằng bà đã lên đó rồi, và Mộc Hoa, vì mập mạp hơn và trầm tĩnh hơn, cũng nói sẽ ở lại với mẹ vì cô không thích leo núi. Tích Nhân tránh đi vì cha cậu đi, và em gái Lập Phu thì quá nhỏ. Kết quả, chỉ có năm người lên: ông Phó, ông Diêu, Lập Phu, Mộc Lan, và em trai nhỏ A Phi của cô. Mộc Lan thích leo núi cao và ngắm cảnh đẹp.

Đến Đình Nửa Đường chưa đầy một dặm, nhưng đường chủ yếu là đi lên. Ông Phó, như tất cả những người gầy, leo núi giỏi, và cha Mộc Lan, dù ở tuổi của mình, vẫn bước lên dễ dàng như thể chạy trên đường bằng. Ông vẫn có thể đi bộ một trăm dặm một ngày nếu cần. Lập Phu cảm thấy mình bị đẩy vào sự đi cùng với Mộc Lan và không thể hoàn toàn lơ cô trong khi các bậc trưởng bộ đi phía trước. Cậu trở nên rất căng thẳng, bẻ khớp ngón tay và mở ra đóng vào các ngón tay liên tục, vì cậu lớn lên với sách vở và chưa từng biết đến những cô gái xinh đẹp trước đây, nên cậu nói chuyện với đứa trẻ. Những ý nghĩ tình nghịch đang chạy trong đầu Mộc Lan.

Cô bắt đầu một cách buồn cười bằng cách nói với A Phi: «Em hỏi anh Khổng có ở lễ hội Ngân Bình Quan Tết năm ngoái không.» Và Lập Phu trả lời bằng cách nói với A Phi: «Em nói với chị em rằng anh có ở đó và thấy chị ấy ném đồng tiền may mắn ở Cầu Bắt Gió.»

Cách nói chuyện này thật thú vị đến nỗi cả hai đều cười to và nhìn nhau, và từ đó cuộc trò chuyện giữa hai người bắt đầu.

Có một cây thông trắng cao cách họ mười lăm thước, đứng thẳng và đơn độc trên một gò đất, vỏ cây bạc trắng đẹp đẽ trên nền sườn dốc xanh.

«Anh Khổng,» Mộc Lan nói, «anh có thể ném trứng cây thông trắng đó không?»

«Tôi sẽ thử nếu cô thử,» cậu nói.

Cậu nhặt một hòn đá tròn cỡ quả trứng và ném, hòn đá chạm vào thân cây với một tiếng «bụp» đục.

“Hay lắm!” A Phi nhỏ reo lên.

Mộc Lan ngại ngùng, vì sắp thực hiện một cử chỉ rất không nữ tính, nhưng cô ném một hòn đá và trượt mất cây một bước chân. Lập Phu khuyến khích cô. Cô trượt lần thứ hai, và cậu chỉ cho cô cách cầm viên đá giữa các ngón tay và hai cách ném, một cách ném từ trên

cao, từ phía trên vai, và cách kia từ dưới thấp.

“Và cách đứng của cô sai rồi,” Lập Phu nói khi cô sắp thử lại. Mộc Lan biết điều đó, nhưng cô từ chối đứng dang chân ra. Với hai chân khép sát, cô thử cách ném từ trên cao mới và trúng cây, lão đảo và suýt ngã. Lập Phu reo lên tán thưởng, A Phi reo lên thán phục, và chính Mộc Lan cũng reo lên chiến thắng.

Vì vậy cô rất vui. Vô thức, cô bắt đầu huýt sáo. Lập Phu ngạc nhiên.

“Ồ, cô biết huýt sáo sao?”

Mộc Lan nhìn cậu với nụ cười đầy đặn và tiếp tục. Đó là giai điệu của một bài hát mười hai tháng

trong năm, một bài dân ca phổ biến, và Lập Phu hòa theo cô, khi họ đi lên. Ông Diêu già quay lại nhìn và thấy con gái mình rất vui; ông nói gì đó với ông Phó và ông Phó cũng quay lại nhìn.

Khi họ đi lên và lên, một cảnh quan mới mở ra trước mặt họ. Bên dưới là những hẻm núi sâu và sườn dốc xanh ngắt, và xa xa là những ngọn đồi xa hơn. Trên đó, giữa núi đồi và mây, Mộc Lan ở trong môi trường tự nhiên của mình. Không khí mùa xuân sáng khoái và những con chim dường như cảm thấy như Mộc Lan, một sự giải phóng năng lượng đột ngột và đang bay liệng qua thung lũng, tiếng kêu và tiếng hót của chúng lấp đầy bầu trời.

Tại Đình Nửa Đường, cả nhóm nghỉ ngơi. Mộc Lan hỏi những kiến trúc trông kỳ lạ với tường có hình rồng cửa mà họ đã thấy từ xa là gì, và cha cô giải thích rằng Hoàng đế Càn Long đã xây chúng để giống các tòa nhà và đài kiến trúc Tây Tạng để binh lính của ngài có thể thực hành leo lên các pháo đài Tây Tạng, và một số là tàn tích của các đài kỷ niệm chiến thắng của ngài ở Tây Tạng, và một cái đã từng là một đài mà Hoàng đế thường dùng để xem các cuộc thi bắn cung của quân đội. Hầu hết các tòa nhà đã sụp đổ từ lâu, và Mộc Lan nghĩ đến câu “một tướng công thành, vạn cốt khô” và im lặng. Bắc Kinh đủ gần các đồng bằng Mông Cổ và có đủ các lát ma Tây Tạng trong thành phố để cho người ta cảm giác về đế

chế; và chùa Thanh Vân, chùa Phật Ngủ, và nhiều nơi khác mang dấu tích của Thành Cát Tư Hãn và các vị vua Mông Cổ.

“Hừm!” Ông Diêu phì phò. “Cháu đã đọc bài Phú Chiến trường cổ chưa, Lập Phu?”

“Rồi, tất cả đều quy về điều này - ‘Và giờ họ ở đâu?’” Lập Phu trả lời. “Cháu muốn đi xem Tây Tạng một ngày nào đó,” cậu nói gần như tự nói với mình.

Ông Phó bắt đầu hát một làn điệu từ vở opera *Lăng Lăng Bi* và ngâm nga lời của vị tướng sắp chết với sự buông thả và cảm xúc mạnh mẽ, và Mộc Lan nhẹ nhàng hòa theo, với sự kinh ngạc lớn của Lập Phu. Mộc Lan có giọng hát cực

kỳ mềm mại. Đoạn đó là một trong những làn điệu khó nhất, và chính Lập Phu chưa bao giờ học hát. Đó là một giai điệu buồn, và lúc này Mộc Lan cảm thấy cuộc sống vừa buồn vừa đẹp.

Nhưng nếu Mộc Lan làm Lập Phu ngạc nhiên bằng việc ném đá, huýt sáo và hát opera, thì Lập Phu làm cô ngạc nhiên bằng một nhận xét trên đường trở về chùa. Mộc Lan đã nói thật tiếc vì những người khác không đi cùng và thấy những gì họ đã thấy, và cậu hỏi, «Cô nghĩ cảnh đẹp nhất cô thấy hôm nay là gì?»

“Ở Đình Nửa Đường,” cô trả lời. “Còn anh nghĩ cảnh đẹp nhất anh thấy là gì?”

“Những tàn tích,” cậu trả lời.

*

Bây giờ bà Diêu hy vọng Lập Phu sẽ trở thành bạn của Tích Nhân và mời gia đình họ Khổng đến dùng bữa tối với họ tối nay, để mọi người cùng nhau trở về. Ai nấy đều đói bụng và họ đã dùng bữa tối sớm. Ông Diêu và ông Phó đều là những người uống rượu giỏi, và như câu tục ngữ nói, “Gặp bạn tri âm, ruột gan mở rộng.” Sau bữa tối, họ ngồi ngoài trời và bàn về kế hoạch cho bọn trẻ trong khi ngắm trăng lên trên cung điện Mùa Hè.

“Hãy gửi Tích Nhân sang Anh,” ông Phó nói. “Anh có nhiều tiền.

Học thức mới là điều cần thiết. Đây là một thế giới mới và người ta phải biết những sự kiện thế giới bên kia đại dương. Chỉ học thuộc lòng Tứ Thư Ngũ Kinh nữa thì không ổn đâu.” Trong khung cảnh nhỏ bé ấy, tinh thần của ông Phó mở rộng dưới ảnh hưởng của rượu và ánh trăng, và ông nói về những tầm nhìn tương lai và thế giới bên ngoài của mình.

Người mẹ vẫn chưa thể hoàn toàn quyết định. Việc Tích Nhân đi nước ngoài và các con gái đến trường ở Thiên Tân sẽ đồng nghĩa với một sự xáo trộn lớn trong gia đình, và bản năng của bà phản đối những xáo trộn. Nhưng Mộc Hoa nói:

“Anh trai, anh nên đi. Một người đàn ông nên đi du lịch và nhìn ngắm thế giới, chứ không nên ở mãi một chỗ.”

“Đúng vậy,” ông Phó nói. “Hãy đưa cậu ấy ra khỏi sự tiện nghi giàu có của anh và anh sẽ biến cậu ấy thành một người đàn ông. Ở nước ngoài, cậu ấy sẽ phải tự chăm sóc bản thân và sẽ không bị bao quanh bởi những cô hầu gái để chuẩn bị nước tắm, lo việc giặt giũ và rót trà cho cậu. Nếu cậu ấy muốn trà thì cậu ấy sẽ phải tự pha. Nó sẽ tốt cho thân thể cậu ấy.” Một lập luận như vậy là kết luận đối với ông Diêu.

Họ định trở về vào ngày hôm sau, nhưng ông Diêu nói, “Ngày

mai sẽ là ngày rằm và trăng sẽ còn đẹp hơn.” Nhưng người mẹ lo lắng về việc bỏ nhà một mình với các cô hầu, và Mận Nhi cũng lo lắng về đứa bé, mặc dù nó đang được mẹ cô chăm sóc. Kết quả là, các quý bà rời đi vào ngày hôm sau, trong khi ông Diêu ở lại với ông bà Phó thêm hai ngày nữa.

CHƯƠNG 14

第十四章为饯别曼娘设宴苦离别银屏
伤怀

Chương mười bốn: Tiệc chia tay
Mận Nhi, cuộc chia ly đầy xúc
động với Ngân Bình

Mộc Lan về nhà với Mận Nhi
trước khi về nhà riêng.
Cha mẹ Mận Nhi rất vui khi thấy
cô nhưng ông Tăng hơi sợ hãi vì
cô trông quá tươi tắn và trẻ trung
và ông có những lo ngại liệu mình
có nên để cho một cô con dâu góa

trẻ được người ta thấy nhiều nơi công cộng như vậy không. Vì Mận Nhi đã tiếp tục lớn lên sau khi trở thành góa phụ ở tuổi mười tám, và giờ đây cao và xinh đẹp hơn trước. Mộc Lan cũng làm ông hơi sợ vì cô dường như cũng đã lớn lên, với sự chuyển biến tinh tế mà tự nhiên mang đến cho một cô gái ở tuổi của cô. Mặt và má cô tròn hơn một chút, lông mày và lông mi đậm hơn, và mắt cô sáng hơn một chút, trong khi chuyển đi ngoài trời đã làm tăng thêm vẻ hồng hào tự nhiên của làn da cô. Ông tự hỏi liệu mình có may mắn để có một nàng dâu như vậy không, và cũng tự hỏi số phận của một người phụ nữ quá xuất sắc về nhan sắc và tài năng sẽ ra sao.

Mận Nhi thông báo tin các chị em sẽ đi học xa.

“Chưa chắc đâu,” Mộc Lan nói. “Cha mẹ em chỉ đang nói về việc đó thôi.”

“Vẫn còn đi học ở tuổi này sao?” Ông Tăng nói. “Đưa con gái ra khỏi nhà và để chúng ở trường xa nhà ngày càng tệ hơn. Và tại sao phải đi xa đến tận Thiên Tân?”

Quế Nương nói, «Họ không phải người nhà mình và làm sao chúng ta có thể đòi quyền can thiệp?»

Ông Tăng chỉ cười và bà Tăng nói «Mộc Lan cũng như con gái ruột của tôi vậy.”

“Chúng ta tốt hơn nên cẩn thận,” Mận Nhi nói. «Nếu bạn để

chim bồ câu bay đi, bạn không biết liệu nó có quay lại không.»

“Chị nói gì vậy?” Mộc Lan nói. “Em đi xa chỉ để học thôi, và mỗi tháng em sẽ về thăm và bái kiến các vị.”

Khi Mộc Lan về nhà và đang trong phòng thay đồ, cô hầu gái Cẩm Điều bước vào và nói với cô, “Khi cô đi vắng nhà có vẻ rộng lớn và trống trải làm sao. Tử Hương về nhà thăm người nhà, và Ngân Bình và tôi cảm thấy rất cô đơn. Hôm kia chúng tôi cùng nhau đi xem con của Lam Yên.” Lam Yên đã được gả cho con trai Lộ Đồng, người đang làm việc cho một gia đình họ Vương.

“Thế còn Lam Yên thì sao?”
Mộc Lan hỏi.

“Cô ấy rất khỏe,” Cẩm Điều nói, “và con cô ấy rất xinh. Hôm đó là ‘đầy tháng’ của đứa bé và Thái Thái đã không nghĩ đến, và chúng tôi quyết định thay mặt cô tặng cho đứa bé một đôi giày đầu hổ và hai đồng bạc. Ba chúng tôi cũng góp tiền lại và mua cho đứa bé một cái vòng tay nhỏ. Lam Yên nói cảm ơn cô trước, và vài ngày nữa cô ấy sẽ bế con đến bái kiến.»

“Các cô nghĩ đến việc đó thật tốt,” Mộc Lan nói. “Ngân Bình có ổn không?”

“Thật khó cho cô ấy,” Cẩm Điều nói. “Với mọi người khác đi vắng, chúng tôi đã nói chuyện với nhau

nhiều, và tôi bắt đầu nghĩ rằng cô ấy không hoàn toàn đáng trách. Những người hầu gái chúng tôi không giống như các tiểu thư con nhà. Chúng tôi phục vụ chủ nhân trong năm hoặc mười năm, nhưng mỗi người đều phải nghĩ xem cuối cùng mình sẽ ra sao. Còn như tôi, tôi ước được phục vụ cô cả đời, nếu có thể...”

“Tất nhiên rồi, Cẩm Điều. Chúng ta lớn lên cùng nhau từ bé, gần như chị em, và sẽ khó lòng mà xa nhau.”

“Nhưng đối với Ngân Bình, thì khác,” Cẩm Điều tiếp tục. “Cô ấy đến nhà trước, và cô ấy có đặc quyền được hầu hạ đại thiếu gia. Nhưng cô ấy đã trên hai mươi và

lớn tuổi hơn cậu ấy, và cô ấy đang ở một vị trí vừa quá cao vừa quá thấp. Cô ấy không thể chờ đến khi cậu ấy kết hôn, và cô ấy quá quen với tiện nghi của gia đình này để về nhà và lấy một anh chàng nhà quê, và cô ấy không muốn rời Bắc Kinh. Lam Yên đã lấy chồng, và Tử Hương có cha mẹ ở trong thành phố này và mặc dù tôi mất cha mẹ, tôi biết rằng nếu tôi ở với cô, tôi không thể nào sai lầm. Nhưng cô ấy có thể làm gì?”

“Những gì cô nói rất đúng,” Mộc Lan nói. “Ngay cả mạng trong đất cũng đâm lên. Ai mà không muốn được tôn cao giữa đồng loại? Nhưng nếu cô ấy không muốn về nam, chẳng lẽ chúng ta không thể chọn một người chồng cho cô ấy

và gả cô ấy đi ở Bắc Kinh sao?”

“Mọi thứ đều tùy thuộc vào cái tâm,” Cẩm Điều nói. Mộc Lan nhìn chăm chăm vào Cẩm Điều khi cô tiếp tục. “Trên đời này không có gì cô không thể lo liệu, ngoại trừ cái tâm. Nếu tâm cô ấy đã hướng theo một hướng khác, mọi việc đều dễ dàng; nhưng nếu tâm cô ấy đã hướng theo hướng này, thì đó thực sự là một vấn đề. Thiếu gia đẹp trai và tốt với cô ấy, và, khi cậu ấy cao hứng, cậu ấy có thể nói chuyện rất hay. Khi cậu ấy không hài lòng, tất nhiên, cậu ấy có tính khí nhưng đó là điều đương nhiên ở đàn ông. Và, ngay cả khi cô ấy muốn đi, cậu ấy có thể cũng không đồng ý. Cô ấy nói...”

Ngay lúc này, Tử Hương bước vào nói rằng Ngân Bình bị đau bụng và Tích Nhân đã sai cô ấy đi lấy thuốc. Ngân Bình thường hay bị những cơn đau này trong năm vừa qua và không ai ngạc nhiên. Nhưng vào cuối buổi chiều, Ngân Bình dường như trở nên tệ hơn nhiều so với bình thường. Tích Nhân đến phòng mẹ mình, trông rất tái mét, và nói có lẽ họ nên mời thầy thuốc. San Hô nói, “Hãy chờ xem. Không có gì mới đâu. Cho cô ấy uống thuốc tả và thuốc An Thần, và bảo cô ấy không ăn gì, nhưng cho cô ấy uống một ít canh sen năm ngoái.”

“Chắc chắn là anh đã nói với cô ấy rằng anh sắp đi Anh,” Mộc Hoa nói.

“Anh đã nói với cô ấy anh sắp đi,” Tích Nhân nói, «và cô ấy nói cô ấy vui vì anh có thể ra nước ngoài và nhìn thấy thế giới bên kia đại dương.»

“Em vẫn nói điều tương tự,” Mộc Hoa nói.

“Em đang đối xử bất công với cô ấy,” anh trai cô nói. “Môi cô ấy nhợt nhạt hết rồi. Có phải cơn đau như vậy có thể giả vờ được không?”

“Em không nói cơn đau của cô ấy là giả vờ. Nhưng em nói rằng nếu anh nói với cô ấy anh không đi, cơn đau sẽ biến mất.”

“Anh đã thực sự quyết định đi chưa?” San Hô hỏi.

“Chắc chắn rồi,” Tích Nhân nói.

«Không ai trong các vị thực sự hiểu tôi. Các vị trách tôi không chịu học hành chăm chỉ và nói những lời ngớ ngẩn về việc học. Nhưng đó là điều tôi tin. Người ta nói tất cả ‘việc học là để vinh hiển quan trường.’ Hãy nói cho tôi biết tại sao tôi nên tìm kiếm vinh hiển quan trường và tại sao tôi nên học hành chăm chỉ. Hãy đặt mình vào vị trí của tôi. Gia đình chúng ta có cần tôi kiếm tiền hay trở thành một quan chức không? Các bạn đều khen Lập Phu, nhưng mẹ cậu ấy đang trông cậy vào cậu ấy để được hỗ trợ. Tuy vậy tôi cũng muốn trở thành một người đàn ông như người khác, và tôi phải biết thế giới, và việc đi du học ở nước ngoài thì khác.”

Mẹ cậu rất hài lòng với bài

phát biểu này. Tích Nhân có nước da trắng trẻo khác thường và sống mũi thẳng như của Mộc Lan và lông mày dày, đậm như của cha cậu. Những điều này cùng với một chút ria mép lộ ra từ hai bên môi trên khiến cậu có vẻ ngoài nam tính, và ngay lúc này, cậu đang có một trong những cơn bùng nổ hùng biện của mình, và có vẻ cao thượng, quyết tâm và chân thành.

“Nếu con thực sự quyết tâm phấn đấu vươn lên và trở thành một người đàn ông, thì mọi thứ đều ổn,” mẹ cậu nói. “Hôm qua, khi con đã hoàn thành lòng hiếu thảo với mẹ, mẹ rất nở mặt trước mặt bà Khổng. Mẹ không muốn con kiếm tiền hay trở thành quan chức; tất cả những gì mẹ muốn là

con trở thành một người đàn ông như người khác. Nhưng con phải sửa tính tình và không được đập vỡ đồ đạc bất cứ khi nào con không hài lòng.”

“Đó là bởi vì chúng ta có đồ đạc để đập, thừa mẹ, và chúng ta có thể trả tiền cho những thứ mới. Nếu những người giàu có đủ khả năng đập vỡ đồ đạc mà không đập vỡ chúng và mua đồ mới, thì những người thợ thủ công làm sao kiếm sống? Tiền, tiền, tiền! Tại sao con lại sinh ra trong gia đình giàu có này? Mạnh Tử nói, ‘Cho nên khi Trời định giao nhiệm vụ lớn cho một người, Ngài luôn làm cho ý chí của người đó cứng cõi trước, làm khổ cơ thể và xương cốt, bắt đói thân thể, tước đi những nhu

cầu thiết yếu của cuộc sống, và làm thất bại những gì người đó định làm, để ý chí của người đó có thể được khơi dậy và tính cách được củng cố và người đó có thể học làm những điều trước đây không thể làm.’ Nhưng con chưa từng lao động khổ cực hay chịu đói. Hẳn là Trời có đánh giá thấp về con!”

Mộc Hoa và San Hô cười, nhưng mẹ họ không hiểu hết mớ văn chương này.

“Em chưa bao giờ nghe Mạnh Tử được diễn giải như vậy,” Mộc Hoa nói. «Anh có thực sự hiểu Mạnh Tử không?»

“Tất nhiên là có chứ.”

“Mạnh Tử cũng nói rằng thánh

nhân và chúng ta thuộc cùng một loài và tất cả mọi người sinh ra đều bình đẳng, rằng sự khác biệt duy nhất giữa con người và thú vật là tia lửa nhỏ bé đó chính là ý thức đúng sai của con người. Nếu đập vỡ đồ đạc là đúng thì đồ ngũ cốc xuống cống cũng đúng. Anh đọc sai Mạnh Tử và rồi đổ lỗi cho Trời về lỗi của chính mình.”

Vậy là Tích Nhân bị chặn họng một cách hiệu quả. “Em cũng giống Nhị Tỷ của em vậy,” cậu nói. “Em đã lớn đủ để giảng bài cho anh rồi.”

*

Giờ đây Tích Nhân rất dịu dàng với tất cả các cô gái ngoại trừ các

em gái ruột của mình. Ngân Bình đang ngủ trong phòng cô ở cùng một sân. Khi cậu trở lại phòng cô, cậu thấy cô đang nằm với mặt được phủ bằng một tấm ga. Cậu nhẹ nhàng nhấc tấm ga lên và hỏi cô cảm thấy thế nào, nhưng Ngân Bình đột ngột quay mặt đi.

“Cậu đi lâu quá,” cô nói, và Tích Nhân thấy cô đang lau mắt. “Lúc này tôi đau dữ dội lắm, nhưng giờ đỡ hơn rồi.”

“Em không được buồn lòng,” Tích Nhân nói. «Nếu tối nay để bụng em nghỉ ngơi một chút, có lẽ mai em sẽ khỏe. Em chỉ được ăn chút canh ngó sen thôi và ít nhất chúng ta cũng sẽ không gọi bác sĩ cho đến ngày mai.»

Tích Nhân kéo tay Ngân Bình ra, tay cô vẫn che mặt, và nói: “Anh đang tranh luận với Tam Tiểu Thư về Mạnh Tử. Họ hình như đều chống lại anh. Chỉ có em hiểu anh; trên trời dưới đất chỉ có hai chúng ta hiểu nhau.”

Ngân Bình mỉm cười. “Khi anh đi rồi, sẽ có người khác hiểu anh hơn, lúc đó anh còn nhớ tới đứa tỳ nữ thời thơ ấu không?” Cô nói như một người phụ nữ trưởng thành nói với một cậu trai ngây thơ, và giọng cô có sự dịu dàng làm anh mê đắm. Lời nói của cô trực tiếp và không có chút giọng điệu nhún nhường, do dự của một tiểu thư tinh tế, và giọng nói cũng như nét mặt của cô thể hiện sức sống đặc

trung của người Ninh Ba. Người ta nói khi một cô gái Ninh Ba muốn lấy một chàng trai Thượng Hải, chàng trai ấy coi như tiêu đời, và Tích Nhân, bất chấp tài hùng biện và thể chất tốt, trong thâm tâm lại giống một chàng trai Thượng Hải yếu đuối. Như anh than phiền một cách chính đáng, anh chưa từng lao động khổ cực hay đói khát, và anh chỉ là một con trai mềm yếu. Lời nói của Ngân Bình làm anh hơi khó chịu, vì anh chân thành với cô và anh đáp lại:

“Em không tin anh? Nếu có một ngày anh quên em, hoặc nếu anh không thật lòng với những lời mình nói, nguyện một cái nhọt ác tính mọc trên môi anh và nguyện

anh chết vì co giật và sau khi chết biến thành một con lừa để kiếp sau cho em cưỡi!”

“Trời trong sáng thế này sao lại thề thốt dữ vậy?” Ngân Bình cười.

“Nhưng em bắt anh phải thế! Đây là cơ hội để anh thành người và anh phải đi. Em chăm sóc con chó của anh cho anh, và nếu anh bội bạc với em, khi anh trở về, anh sẽ còn không bằng con chó này, và em có thể đá anh, đánh anh tùy ý, và anh sẽ ngủ dưới gầm giường em.”

Tích Nhân yêu thích tất cả những thứ ngoại quốc — máy ảnh ngoại, đồng hồ ngoại, bút máy ngoại, thậm chí cả những bức tranh ngoại thô thiển, và anh nuôi một

con chó pointer ngoại, mang theo bất cứ đâu anh đi, mặc dù Ngân Bình luôn là người cho nó ăn. Tích Nhân không biết cách đối xử với chó và trong những cơn nóng giận đã đá và mắng nhiếc nó, khiến con chó hết sức bối rối, vì vậy nó trung thành với Ngân Bình hơn là với chủ. Giờ đây, chỉ vào con chó, anh nói: «Con người có thể kém trung thành hơn một con chó sao?»

“Về trí khôn, con người cao hơn chó; về lòng trung thành, chó cao hơn người,” Ngân Bình đáp. «Không phải là em không tin anh. Khi anh có cơ hội đi nước ngoài, anh nên đi. Em không có quyền can thiệp vào tương lai của anh. Nhưng ai biết được khi nào anh sẽ trở về, và em đã đến tuổi rồi. Dù

em muốn chờ anh, cũng có thể có những chuyện xảy ra mà em không thể làm khác. Nếu em không lấy chồng và trở thành một cô gái già ế mà mặt vàng, người ta sẽ cười em và nói, ‘Cô đợi gì vậy?’ Em sẽ trả lời thế nào? Và nếu em để người khác định đoạt số phận em, khi anh trở về thân xác em đã chẳng thuộc về người khác rồi sao? Ở đời này, tốt nhất là đừng sinh ra làm thân con gái; con gái không thể làm chủ tương lai của mình.”

Ngân Bình thở dài và vẽ mặt đau đớn, mồ hôi lấm tấm trên trán, và Tích Nhân lau nó cho cô.

“Cũng không sao,” cô nói. “Anh đối xử tốt với em thế này, em biết ơn lắm. Nhưng chúng ta toàn nói

chuyện vợ vắn. Anh sinh ra là chủ, em sinh ra là tôi tớ. Mỗi người có số phận riêng và cái được định từ lúc sinh ra thì không thể thay đổi: Em không phải bán suốt đời cho gia đình anh và một ngày nào đó chắc chắn gia đình em sẽ đến đòi em về và em sẽ lấy một anh nhà quê và về làm vợ một người nông dân. Em đã được ăn ngon mặc đẹp trong nhà anh, thế đã là may mắn lắm rồi, vậy nên đừng nói về tương lai nữa.”

Con chó sủa ngắn một tiếng, người thấy mùi đồ ăn đang đến. Một người hầu kéo rèm cửa bùng vào một bát canh ngó sen trên khay và nói với Tích Nhân: “Cơm tối dọn rồi. Thái Thái đang đợi cậu xuống.”

“Bảo họ cứ ăn đi. Sao lúc này tôi lại phải đi ăn?” Tích Nhân giờ đang rất tự do vì cha anh không có nhà.

“Để anh cho em ăn,” Tích Nhân nói khi người hầu gái đi rồi, và Ngân Bình để anh làm thế. Canh không đủ ngọt, Tích Nhân định xuống bếp lấy đường, nhưng cô nói: «Đừng! Coi chừng thiên hạ dị nghị,» và anh quay lại.

Rồi cô nói: “Anh nên đi ăn tối đi. Em ổn rồi, và anh phải giữ thể diện.” Và Tích Nhân nghe lời ra đi và quay lại sau bữa tối.

Sáng hôm sau Tích Nhân tuyên bố với mẹ và các chị em rằng anh sẽ không sang Anh nữa. Ngân Bình còn hơn cả nước Anh.



Nhưng khi cha anh trở về, Tích Nhân không đủ can đảm để nói với ông rằng anh sẽ không đi.

“Tốt hơn hết là con nên cắt bỏ cái bím đi,” Một hôm Phó Tiên sinh nói, “và may vài bộ đồ Tây.”

Cắt bỏ bím tóc thời đó được coi là cực kỳ tân thời. Nó hơi nguy hiểm một chút, vì có thể bị coi là dấu hiệu của một “kẻ cách mạng” đang âm mưu lật đổ Đế chế Mãn Thanh. Những người cách mạng thường cắt bím, vì bím tóc là biểu tượng của sự khuất phục trước người Mãn. Nhưng điều đó được cho phép và được coi là tự nhiên

đối với những học sinh đi nước ngoài.

Điều này hấp dẫn Tích Nhân đến mức anh không nói gì thêm về việc không đi Anh nữa, và trong những tháng tiếp theo, các chị em anh rất thích thú và vui vẻ trước kiểu tóc Tây, bộ đồ Tây cùng cà vạt, khuy cổ tay áo và cúc áo đi kèm. Tích Nhân cảm thấy mình thật bảnh bao và hiện đại và hài lòng về bản thân đến mức cư xử như một ‘con người mới’. Ngân Bình, người phải chăm lo quần áo và giặt giũ cho anh, liên tục làm lộn xộn chúng lên, hoặc vì quá xúc động hoặc vì bức bối. Những chiếc áo sơ mi Tây dài đến nực cười và tay áo được cắt một cách kỳ quặc đến mức chúng xoắn hết cả lên và

khó mà biết được mặt nào là mặt ngoài của cổ tay áo, và cô thường đặt khuy cổ tay áo của anh sai mặt. Cô hoàn toàn thất vọng trong việc học cách là áo khoác và cách gấp chúng vào rương.

“Sao mà đồ Tây lại có nhiều túi và cúc áo bất khả thi đến thế nhỉ?” cô nói một hôm. “Hôm qua em đếm, và tổng cộng có năm mươi ba cái cúc, cả trong lẫn ngoài, trên người cậu ấy.”

Nhưng Tích Nhân rất vui và học cách đi bộ với tay trong túi quần, đeo cà vạt sáng màu và một dây đồng hồ trong áo gi-lê, và đặt tay vào ve áo và vung gậy, như anh đã thấy những du học sinh và người ngoại quốc sành điệu làm.

Và Mộc Hoa giúp Ngân Bình vì mặc đồ Tây là một điều rất phân biệt đối với một thanh niên thời đó, cô cảm thấy tự hào khi thấy anh trai mình ăn mặc chỉnh tề như vậy, và cô học cách là áo khoác cho anh.

Lập Phu, giờ thường xuyên đến thăm họ, trông có vẻ lỗi thời và hơi tiêu tụy bên cạnh Tích Nhân. Anh không đặc biệt quan tâm đến việc thăm nhà họ Diêu, nhưng các bà mẹ đã trở nên rất thân thiết với nhau và mọi người đều cố gắng làm cho anh được chào đón. Dần dần anh mất đi sự bối rối trong ngôi nhà giàu có này mặc dù anh không bao giờ cảm thấy mình thoải mái tự nhiên, và có một rào cản rõ ràng giữa anh và Tích Nhân, do cửa cái,

mà sự thoải mái của nó khiến anh ngưỡng mộ. Anh cố gắng lịch sự và hòa đồng nhưng anh không cho phép mình đùa giỡn trước mặt các chị em và luôn giữ một khoảng cách kín đáo.

Một lần, với sự e dè lớn, anh lặp lại theo sự nài nỉ của các chị em trang đầu tiên của *Thiên Tự Văn*, từng từ một theo thứ tự ngược lại, vì họ đã nghe từ Phó Tiên sinh rằng anh có thể làm được điều đó. Thường anh im lặng trong vài khoảnh khắc, nhưng khi nói về những gì anh nghĩ hoặc tin tưởng, anh nói với sự sắc sảo đến mức cho thấy anh là bậc thầy về những gì mình biết. Một lần anh nói với Mộc Lan: “Chỉ cần biết một điều là

như vậy, khi nó thực sự như vậy, đã là một niềm vui.”

Sự giao tiếp xã hội giữa nam và nữ thời đó dần dần ngày càng trở nên chấp nhận được hơn; nhưng các chị em, được nuôi dạy theo truyền thống cũ, luôn dè dặt và đứng đắn trước mặt khách nam. Tuy nhiên, sau lưng Lập Phu, họ không thể không bàn tán về anh.

Trí óc tranh luận và nghiêm túc của anh đặc biệt thu hút Mộc Lan. Ngược lại, anh trai cô có vẻ ngoài đẹp đẽ, tài hùng biện, sự rộng rãi và dễ mến bất chợt, một số ý tưởng thông minh, nhưng không bao giờ có đầu óc nghiêm túc. Thực ra đó không phải lỗi của anh ta, nhưng sự tương phản hoàn toàn nghiêng

về phía Lập Phu ngoại trừ trang phục của anh.

Tích Nhân đã mua một đôi giày đẹp làm ở Anh, giá ba mươi lăm đồng. Lập Phu cũng có một đôi giày da kiểu Tây nhưng làm trong nước, mà anh phải mua cho môn thể Diêu ở trường. Nhưng anh không bao giờ có thói quen đánh bóng giày Tây và lớp da đã mòn xuống thành một màu xám khô ráp, xước xát. Mộc Hoa nhận xét một hôm khi anh đã đi:

“Chị có thấy đôi giày của anh ấy — bản thể nào không? Em thực sự muốn cởi chúng ra khỏi chân anh ấy và để Ngân Bình đánh bóng cho.»

“Đánh bóng hay không, thì có khác gì nhau?” Mộc Lan nói.

“Vẽ bề ngoài quan trọng mà,” Mộc Hoa nói.

“Vẽ bề ngoài không quan trọng,” chị cô đáp.

Và vì vậy vài ngày sau đó, khi Lập Phu lại bước vào với đôi giày không được đánh bóng, các chị em không nhận được cười khúc khích và nhìn nhau. Mộc Lan liếc nhìn Mộc Hoa như thách thức cô và Mộc Hoa lấy hết can đảm nói: “Lập Phu, em hỏi anh một câu được không?”

“Gì vậy?” Lập Phu nói.

“*Hài* của anh” — đây là từ chỉ giày.

Mộc Lan bắt đầu cười, và Mộc Hoa không thể kết thúc câu nói và Lập Phu tự hỏi có gì mà cười. Mộc Lan đã cứu vãn tình thế bằng cách nói: “Chúng em định thử anh. Bác Phó nói anh có thể đọc thuộc lòng các từ của bất kỳ vần nào trong sách vần. Hãy nói cho chúng em biết các từ trong vần thứ chín, *Hài* (con cua) là gì?”

Mộc Hoa kinh ngạc trước sự nhanh trí của Mộc Lan, biến cái *hài* nghĩa là “giày” thành cái *hài* nghĩa là “cua”, là tên của vần thứ chín trong sách.

Lập Phu tuân một mạch: “*Hài* (cua), *giải* (giải thích), *mãi* (con rệp), *chuy* (loài vật tuyệt chủng), *nãi* (sữa), *nụy* (lùn),

quải (bắt cóc), *bãi* (đánh đu), *bá* (xong), *hãi* (sợ hãi) ... Để tôi xem. Còn *cải* (khuôn mẫu) và *ải* (dựa) và *ngải* (ngốc ngếch).”

“Tuyệt vời!” Mộc Lan thốt lên. “Em không trách Bác Phó đã nói những lời tốt đẹp về anh như vậy.»

“Đây thực sự là trò ngớ ngẩn,” Lập Phu nói. “Nó chỉ là mẹo để lừa những người không biết làm thơ. Đặt ra một vần để một người viết thơ theo là vô nghĩa, và nó thường giết chết những câu hay mà người đó có thể viết ra, nếu anh ta có thể chọn vần của riêng mình. Hơn nữa, những sách vần đó ít nhất cũng đã bảy trăm năm tuổi, và không có lý do gì người hiện đại không nên có

sách vần riêng của họ cho phù hợp với cách phát âm hiện đại. Thời Khổng Tử không có sách vần nào và vẫn có rất nhiều bài thơ hay trong *Kinh Thi*.”

Đến lúc này, cả hai chị em đã quên mất đôi giày của anh, dù chúng có tiêu tụy thế nào.

“Em đồng ý với anh,” Mộc Lan nói. “Cách phát âm hẳn phải thay đổi rồi. Ví dụ, *Hài* hẳn đã được phát âm là *hiai* hay *hai*; nếu không làm sao nó lại hợp vần với *mãi*, *nãi* trong sách vần?”

“Đúng vậy,” Lập Phu nói. “Chúng ta đôi khi vẫn nói *bàng hải* và đôi khi nói *bàng giải* cho con của trong các phương ngữ khác nhau, và đôi khi nói *hài tử* và đôi khi

nói *giải tử* cho giày.”

“Đúng lắm,” Mộc Hoa nói, mỉm cười. «Ở Bắc Kinh chúng ta nói <đánh bóng *hài tử*> và Ngân Bình, người Hàng Châu, nói ‘đánh bóng *giải tử*’. Hôm nọ cô ấy nói muốn ‘đánh bóng giày’ và em tưởng cô ấy định đánh bóng một đứa bé.”

“Nếu em không tin, chị sẽ gọi cô ấy ra,” Mộc Lan nói.

Giờ thì Lập Phu bắt đầu nhìn xuống đôi giày của mình và Mộc Hoa hoảng sợ.

Ngân Bình bước vào, và Mộc Lan nói: «Ngân Bình, cô đánh bóng em bé cho anh Khổng được không?”

Rồi tất cả cùng cười, và Ngân Bình thực sự mang vào một hộp xi đánh giày và làm cho đôi giày da duy nhất của Lập Phu sáng bóng như mới, và anh ngạc nhiên còn Mộc Hoa thì hài lòng.

Về chuyện này, Lập Phu chỉ biết một nửa. Mãi nhiều năm sau, Mộc Hoa mới kể cho anh nghe nửa kia.

*

Một ngày tháng Sáu, bà Tăng đang chơi cờ với Mận Nhi còn Quế Nương thì đứng xem. Mận Nhi vừa trải qua lễ giỗ hai năm cho chồng và trông hơi mệt mỏi. A Tuyên, con cô, giờ đã có thể chạy nhông nhông, đang chơi đùa bên cạnh.

Bà Tăng nói: “Sao dạo này không thấy Mộc Lan đến chơi vậy?”

“Biết đâu cô ấy đang bận gì?”
Mận Nhi nói. «Cô ấy chưa tới đây từ lần cuối cùng đến thăm ông Phương vào cuối tháng trước.» Ông Phương, người thầy giáo già ở Sơn Đông, đã đến Bắc Kinh sống với nhà họ Tăng cho đến cuối đời, vì vợ ông đã mất, ông lại không con cái và cô độc. Ông Tăng danh nghĩa cho ông một việc giữ sổ sách, nhưng ông đã quá già để thực sự giúp đỡ được gì nhiều. Với lũ trẻ, một khi đã là thầy thì suốt đời là thầy, theo tục lệ cũ, và phải đối xử với ông bằng sự kính trọng dành cho một bậc thầy.

“Có lẽ cô ấy bận chuẩn bị cho

việc anh trai cô ấy đi xa,” Mận Nhi nói thêm.

“Khi nào nó đi?”

“Con nghe nói là vào cuối tháng này.”

“Sao lại phải ra nước ngoài để học sách Tây, và làm sao mẹ nó có thể để nó đi chứ? Tôi sẽ không để Tôn Á nhà ta đi xa như vậy đâu.”

“Hôm nọ khi Cẩm Điều mang quà của Mộc Lan đến biếu ông Phương, con đưa cô ấy vào phòng con hỏi chuyện, nhưng cô ấy không chịu nói gì. Nhưng hôm sau, khi chính Mộc Lan đến bái kiến bà Phương, cô ấy tự kể với con rằng chuyện có liên quan đến con hầu gái Ngân Bình của họ. Mẹ cậu ấy

đã bị thuyết phục rằng nếu có thể tách cậu ra khỏi Ngân Bình và gửi đi nước ngoài, có lẽ cậu sẽ thay đổi.»

“Nhưng sao lại phải đưa một cậu trai vượt đại dương chỉ để tách khỏi một con hầu gái?” Quế Nương hỏi.

“Biết đâu?” Mận Nhi nói, quay mắt lại bàn cờ. Cô quá chăm chú vào câu chuyện mình đang kể đến nỗi không thấy «pháo» của mình sắp bị «tốt» của bà Tăng ăn mất, con tốt đã vượt qua biên giới sang đất địch. Bà Tăng chơi cờ giỏi hơn nhiều đến mức có thể nhường Mận Nhi một con “mã”.

“Tôi nghĩ cô nên chịu thua thôi,” Quế Nương nói. «Khi tốt của

Thái Thái qua sông, nó cũng mạnh ngang xe, và bà có thể tiến thẳng lên cung.»

“Hãy đưa pháo của con ra chỗ khác đi,” bà Tăng nói. “Mẹ thấy dạo này con trông không được khỏe, và trời lại nóng thế. Con có thể đi thăm Mộc Lan và đi lại một chút. Sẽ tốt cho con đấy.»

Nhưng Quế Nương nói: «Tôi nghĩ ý hay hơn là chúng ta nên mời Mộc Lan và anh trai cô ấy một bữa tiệc. Nó sẽ phục vụ nhiều mục đích, vừa là tiệc chia tay Tích Nhân, chào mừng ông Phương, và đáp lễ những lời mời mà Mận Nhi đã nhận được từ Mộc Lan. Ăn của người ta mà không đáp lễ thì không phải. Vậy chúng ta có thể ‘một mũi

tên trùng ba đích'. Hãy để đó là một bữa tiệc của người trẻ, và Mận Nhi cùng các anh em làm chủ tiệc.»

“Dì thực sự nghĩ vậy sao?” Mận Nhi nói, rất hào hứng. Cô chưa bao giờ tự mình tổ chức một bữa tiệc. «Con cũng có ý đó, nhưng không dám đề cập. Con sẽ tự trả tiền cho cả bữa tiệc. Con chẳng bao giờ dùng hết mười đô la hàng tháng và tiết kiệm để làm gì chứ?”

“Cô nói đúng; tiền bạc chỉ tốt để tạo nên tình cảm, để đáp ứng nhu cầu giao tiếp giữa người với người,” Quế Nương nói. «Tuy nhiên, vẫn tốt hơn nếu bữa tiệc được tổ chức dưới danh nghĩa cả ba người các cậu làm chủ. Cô phải để các anh em cũng có cơ hội chào

mừng ông Phương và làm chung thì tốt hơn là tổ chức ba bữa riêng biệt, và thứ hai, việc các cậu trai tổ chức tiệc chia tay Tích Nhân thì hợp lý hơn là cô.”

“Thế còn Ái Liên thì sao?” bà Tăng hỏi.

“Chúng ta sẽ làm thế này,” Quế Nương nói. «Chia làm ba phần, tôi sẽ trả phần của Ái Liên, Thái Thái sẽ trả phần của các anh em, và Mận Nhi, cô sẽ trả phần của mình.”

“Sao nhất định phải như vậy chứ?” Mận Nhi nói. «Bữa tiệc sẽ mang danh nghĩa tất cả chúng ta, nhưng con muốn trả toàn bộ, và con hoàn toàn có thể bỏ ra hai mươi bốn đô la, thế là đủ. Chúng ta sẽ tổ chức ở sân nhà con; ngoài

đó rất mát. Mẹ ơi, xin mẹ hãy cho con thể diện này.”

“Nếu con nhất định, cứ để theo ý con vậy,” bà Tăng nói.

“Chúng ta sẽ mời những ai?”
Mận Nhi hỏi.

“Tùy con,” bà Tăng nói. “Các chị em nhà họ Diêu và anh cả của họ, cùng A Phi nếu con thích. Về phía chúng ta, chỉ có con và các em. Trường học của bọn trẻ sẽ đóng cửa tuần tới.”

“Chúng ta có nên mời cả nhà họ Tân không?”

“Tôi nghĩ là không,” Quế Nương nói. «Và tôi cũng không nghĩ Tổ Vân sẽ đến ngay cả khi chúng ta mời.”
Vì Tổ Vân sắp đính hôn với Kinh

Á. Sáu tháng qua là một nửa năm tốt lành cho cha cô, Tổng trưởng Tài chính Tân. Thời tiết thuận lợi, mùa màng bội thu, thương mại phát đạt, do đó thu nhập chính phủ cao và có nhiều “dầu mỡ” để thoa lên lòng bàn tay khắp mọi nơi, lên tận chính tay Tổng trưởng. Tổng trưởng đã nói với vợ và các con trai: “Nếu trời theo ý người, vụ mùa tới cũng tốt như vậy, và đất nước thái bình, mùa đông này ta sẽ về quê làm lễ tạ ơn ở nhà thờ tổ tiên. Tất cả những điều này đều đến từ đức độ cao cả của Hoàng đế và phước lành bí ẩn của tổ tiên chúng ta. Khi uống nước phải nhớ tới nguồn. Các con phải nhớ lấy.” Ông Tân vui mừng đến nỗi vào dịp Tết Đoan Ngọ tháng Năm, ông đã quyết định kỷ niệm vận may của

mình bằng đám cưới của con trai cả với một tiểu thư họ Trần, và được vợ thúc giục, ông tiếp tục với việc đính hôn của con gái Tố Vân với Kinh Á. Lá số tử vi của cô gái và chàng trai giờ đã được trao đổi và lễ đính hôn chính thức sắp diễn ra.

“Điều này nhắc con nhớ đến Mộc Lan,” Mận Nhi nói. «Chúng ta nên nhanh chân lên, nếu không cô ấy sẽ bị người khác cướp mất. Một cô gái tiên giáng trần như vậy chắc chắn sẽ đính hôn rất sớm, và ai nhanh chân hơn sẽ giành được cô ấy. Hôm nọ con nghe nói gia đình Thái phó Lâm ở Phúc Châu sắp ‘cầu hôn’ nhà họ Diêu. Chúng ta không được để chậm trễ từ năm này sang năm khác.”

“Cô ấy nói đúng,” Quế Nương nói.

“Mẹ cũng đang nghĩ đến đấy,” bà Tăng nói. “Mẹ thực sự không biết tại sao mình cứ để nó kéo dài mãi. Mẹ luôn coi Mộc Lan là của mình.»

“Nhưng chúng ta phải nhanh lên,” Mận Nhi nói. «Cô ấy sắp đi học xa.»

“Sao con lại sốt ruột thế?” Quế Nương nói. «Tôn Á sẽ cưới cô ấy hay là con sẽ cưới?»

“Con sốt ruột đấy,” Mận Nhi đáp, «và vì Kinh Á sắp đính hôn, sao không nghĩ đến Tôn Á luôn? Mẹ sẽ có một cô con dâu thông minh và ngoan ngoãn, và con sẽ có một

người bạn tốt trong nhà. Hơn nữa, cuộc hôn nhân này là do tiền định. Nếu cô ấy không bị lạc, chúng ta đã chẳng bao giờ quen biết cô ấy. Mẹ còn định đi đâu để tìm được một người như cô ấy nữa?”

“Mẹ không trách con,” bà Tăng nói. “Cứ để bất kỳ ai thấy cô ấy là cũng phải thèm nhỏ dãi. Nhưng mẹ sẽ phải hỏi chính Tiểu Tam.”

“Không cần phải hỏi đâu,” Quế Nương nói. «Nếu có thể kết được mối lương duyên này, thằng Tiểu Tam mũi tẹt của chúng ta nên coi mình là rất may mắn.”

“Đừng lo,” Mận Nhi nói. «Tôi thấy mặt Tôn Á đỏ ửng lên và ngại ngùng mỗi khi nhắc đến cô ấy. Hôm nọ khi cô ấy ở đây và đang

nói chuyện với Kinh Á, tôi và thầy giáo, Tôn Á nghe tin cô ấy đến liền chạy ủa vào và nhìn chăm chăm khiến cô ấy ngượng ngùng. Rồi cậu ta chậm rãi nói, ‘Lan muội, cô định đi Anh học à? Sao lại nghe lời ông Phó?’ Cô ấy nhìn cậu ta ngạc nhiên và nói, ‘Gì cơ?’ ‘Người ta nói cô đi Anh,’ cậu ta nói, trông rất hoảng sợ. ‘Anh nghe nhầm rồi. Đó là anh trai tôi,’ cô ấy bình tĩnh nói. Tôn Á trông nhẹ nhõm hẳn, nhảy lên và nói, ‘Thật không? Thật là cô không đi sao?’ ‘Dĩ nhiên là thật,’ Lan muội nói. ‘Tôi đi nước ngoài để thành một tiểu thư Tây làm gì chứ?’ ‘Đó là điều tôi đến hỏi cô,’ cậu ta nói; ‘tôi đã sợ lắm. Cô không lừa tôi chứ?’ ‘Sao tôi phải lừa cậu chứ, đồ ngốc,’ cô ấy mỉm cười nói. ‘Giả sử tôi thực sự đi Anh để thành một tiểu

thư Tây, cậu sẽ làm gì?’ ‘Nếu cô đi, tôi sẽ đi cùng cô,’ Tôn Á nói, và mặt cậu ta đỏ trắng thay nhau rồi quay sang tôi nói, ‘Không phải cô đã bảo chúng tôi rằng cô ấy đi Anh và đó là ý của ông Phó sao?’ Tôi bảo cậu ta là cậu hiểu nhầm rồi. Ông Phương già quá ngạc nhiên đến nỗi nhìn cả hai bọn họ mà không nói một lời.»

“Mộc Lan trông thế nào? Cô ấy có biểu lộ gì không?” Quế Nương hỏi.

“Cô ấy đỏ mặt và ngượng ngùng, và con nghĩ có lẽ đó là lý do tại sao dạo này cô ấy tránh mặt chúng ta.”

Bữa tiệc được tổ chức hai ngày sau đó, và Mộc Lan đến với chị gái và các em trai. Họ nói về chuyến đi của Tích Nhân, về nước Anh và

những chiến hạm nước ngoài. Tích Nhân ngồi chung chỗ danh dự với ông Phương già và cậu rất vui vẻ, hoạt bát, khiến mọi người nhìn bộ trang phục Tây của cậu với sự tò mò lớn. Ông Phương cũng rất vui và say khướt trước khi bữa tiệc kết thúc. Mận Nhi nhận thấy Mộc Lan cư xử với Tôn Á không được tự nhiên cho lắm, nhưng Tôn Á lại là người sôi nổi và vui vẻ nhất trong tất cả.

*

Vậy là mọi việc đều tiến triển suôn sẻ cho mọi người, ngoại trừ Ngân Bình, ngày càng trở nên trầm lặng và cam chịu. Ông Phó trở về từ Thiên Tân vào tuần cuối tháng

Sáu để cho lời khuyên và giúp sắp xếp cho chuyến đi của Tích Nhân, và ông hứa sẽ cùng Tích Nhân đi Thiên Tân và tiễn cậu lên tàu. Cha của Tích Nhân đã mềm lòng với cậu, đưa cậu đi vài chuyến vào thành phố và bắt đầu trò chuyện, đưa ra những lời khuyên nhỏ nhẹ cho cậu. Mẹ cậu, người thường xuyên khóc lóc, chuẩn bị đồ ăn đặc biệt cho cậu mỗi ngày. Căn nhà khá rối ren. Người mẹ cảm thấy một cảm giác tai họa, nhưng bà đã quyết tâm rằng vấn đề Ngân Bình nên được giải quyết dứt điểm một lần, và bà tự hỏi con trai bà có thể thấy gì ở cô gái Ninh Ba này và ghét cô ta vì đã gây ra tất cả sự rối ren này và khiến bà phải chấp nhận sự hy sinh miễn cưỡng.

Vài ngày trước ngày khởi hành, mẹ của Tích Nhân nghĩ đến bím tóc mà cậu đã cắt và hỏi xin nó, nói rằng bà muốn nó để độn vào búi tóc của mình, và cậu bảo bà rằng cậu đã đưa nó cho Ngân Bình rồi. Điều này làm bà mẹ rất phiền lòng.

“Con trai của mẹ,” bà nói, “con sắp đi xa và mẹ không biết khi nào con sẽ trở về. Giờ con đã trưởng thành và nên nghĩ đến những chuyện nghiêm túc. Ngân Bình đã phục vụ con bao nhiêu năm nay, và mẹ không phiền việc con muốn công bằng với nó, nhưng nó là một nô tì và chẳng bao lâu nữa phải gả đi.»

“Cô ấy là nô tì, nhưng chẳng phải cũng là con người sao?» Tích

Nhân nói khá nóng nảy. «Con không biết khi nào con sẽ trở về, nhưng con đã bảo cô ấy đợi con. Nếu con không trở về trong vòng ba năm, mẹ có thể gả cô ấy đi. Con cũng đã đưa con chó của con cho cô ấy, và trong khi con đi vắng, con chó thuộc về cô ấy.»

Người mẹ kinh hãi.

“Con trai của mẹ, con sắp đi học. Sao những suy nghĩ của con vẫn chỉ tập trung vào gái?”

“Mẹ sẽ hứa là mẹ sẽ giữ cô ấy lại đây trong khi con đi vắng,” Tích Nhân nói.

Và mẹ cậu hứa sẽ không đuổi Ngân Bình đi, nếu gia đình cô ta không đến đòi.

Tích Nhân vui vẻ trở về chỗ Ngân Bình để kể tin này.

“Em đợi anh,” Tích Nhân nói với cô. «Anh là con trai trưởng của gia đình, và nếu em ở với anh, em không cần phải lo lắng, tài sản nhà họ Diêu sẽ đủ để giữ cho em sung túc và thoải mái suốt đời.»

Điều này vượt quá những gì Ngân Bình hy vọng. Dạo này cô không khỏe mạnh cũng không hẳn là ốm. Cô giúp vào mọi việc liên quan đến đóng gói đồ đạc của Tích Nhân, nhưng bằng cách nào đó cô được miễn các công việc gia đình khác và không đi lại nhiều. Trong tất cả những đứa hầu gái ở ngôi nhà, giờ đây cô là người lớn tuổi nhất và cô cũng là người chú ý nhất

đến việc ăn mặc của mình.

Cô đang thử các chìa khóa để mở rương trong phòng của Tích Nhân. Khi nghe thấy lời của Tích Nhân, cô xoay một chiếc chìa khóa, ổ khóa tách một cái, và dường như một quyết định đã được đưa ra. Chầm chậm, cô đứng dậy, bước đến trước gương, ngắm mình và vuốt lại mái tóc.

“Anh nói thật hay là anh đang đùa với em vậy?” Cô nói với một nụ cười khéo léo. Dù là một tỳ nữ, cô đã học được những cử chỉ và ánh mắt của một thiếu nữ trong gia đình. Tích Nhân bị mê hoặc bởi những động tác vuốt tóc của cô, lòng bàn tay úp xuống hay ngửa lên một cách mềm mại và khoe

những móng tay được nhuộm của mình một cách đẹp nhất.

“Trên đời này, thứ đáng tin cậy nhất chính là lòng người,” Ngân Bình nói. “Mọi thứ đều tùy thuộc vào anh, và nếu anh thành thật, em có thể tự lo liệu cho mình trong khi anh đi vắng.”

Tích Nhân đã đến sát ngay phía sau cô, và cô quay lại, ấn ngón trỏ duỗi thẳng của mình vào mặt anh với một lực nhẹ nhàng và nói một cách dữ dội với hàm răng nghiến lại: «Anh *oan gia*!» - đó là từ dành cho người tình mà số phận đã buộc mình vào một cách vô vọng, vì nghĩa đen của nó là «kẻ thù tiền định».

“Em hứa sẽ đợi anh chứ?” Tích Nhân lại hỏi.

“Điều đó dễ thôi,” cô nói. “Nếu lòng anh không thay đổi, họ không thể đuổi em ra khỏi nhà này được. Và nếu chuyện xấu nhất xảy ra, thì vẫn còn cái chết.”

“Suyt, em không được chết,” anh nói. “Em phải sống và hưởng thụ cuộc sống cùng với anh khi anh trở về.”

“Cái chết chẳng có gì lạ thường. Ai rồi cũng phải chết sớm muộn mà thôi,” Ngân Bình nói. “Ai có thể đoán trước được mọi chuyện trên đời này? Khác biệt duy nhất là một người chết một cách đáng giá hay không thôi. Nếu một người chết mà có ai đó rơi một giọt nước

mắt trên mộ của họ, đó là cái chết đáng giá theo em. Nhưng nếu một người chết mà không có lấy một chút thương cảm của ai, đó là cái chết không đáng chết theo em.”

“Thôi đừng nói những lời như vậy nữa!” Anh nói, khá sợ hãi. “Mẹ anh đã hứa với anh rồi và em không cần phải lo lắng. Điều anh ghét nhất là nghe một cô gái trẻ xinh đẹp nói về cái chết!”

“Dù có sum họp, ắt có chia ly; dù có sống, ắt có chết,” Ngân Bình nói, trích dẫn câu tục ngữ. “Anh không thích nghe con gái nói về cái chết, nhưng anh chưa từng là con gái bao giờ. Mạng sống của con gái còn rẻ hơn cả đàn ông và cái chết chẳng có gì khó khăn cả.”

Tích Nhân đột nhiên trở nên rất buồn. «Nếu vậy, chúng ta hãy cùng chết đi, sẽ không có chia ly cũng không có đoàn tụ, chỉ có hòa bình chứ không còn những rắc rối và hỗn loạn này nữa.»

Giờ đây, Ngân Bình nói về cái chết chỉ bởi vì đó là một lối nói phổ biến trong các cô hầu gái. Sự thật là trong cô có một sự bền bỉ bẩm sinh, không chỉ để sống, mà còn để đánh bại mọi điều bất hạnh của cuộc sống. Khi liếc mắt thấy anh nghiêm túc tiếp nhận lời cô và đã trở nên rất buồn, cô đến gần anh và, ngồi bên cạnh anh, nói: “Em sẽ không chết nếu anh thật lòng với em — dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào em cũng sẽ không chết. Nhưng anh không được đi quá lâu. Khó mà

đoán trước mọi việc sẽ thay đổi thế nào trong vài năm nữa.”

Tích Nhân, ngả người ra ghế, dường như không nghe thấy cô. “Có lẽ những gì em nói là đúng. ‘Dù có sum họp, ắt có chia ly; dù có sống, ắt có chết.’ Nhưng đã có chết và chia ly, thì có sao lại có sum họp và sống? Chẳng phải là chỉ luẩn quẩn vô ích sao?”

“Em sẽ không chết — em sẽ không chết. Vậy đủ chưa?” Ngân Bình nói.

“Ai mà biết được mấy cô gái các cô?” Tích Nhân nói. «Anh thường tự hỏi tại sao trên đời này lại phải có con gái.» Ngân Bình nhìn anh bối rối; rõ ràng anh đang trong một tâm trạng hay nói những điều

kỳ quặc. «Sự khác biệt giữa con trai và con gái chỉ là trên cơ thể có nhiều hơn hay ít hơn một mảnh thịt, nhưng hãy tưởng tượng tất cả những rắc rối! Bây giờ hãy lấy em và Cẩm Điều, Tử Hương và Lam Yên. Các em đều thông minh lanh lợi như anh, thậm chí còn xinh đẹp hơn, và tính tình cũng tốt hơn. Giờ đây anh là chủ của các em, nhưng sau vài năm nữa các em sẽ đều được gả đi, và lúc đó ai còn can thiệp được vào ai? Anh thực sự không hiểu cuộc đời này. Đôi khi anh tự nhủ, giả sử các cô gái được sinh ra làm chủ, còn anh và A Phỉ và các chị em anh được sinh ra làm người hầu. Cuộc sống có lẽ cũng chẳng thay đổi là mấy và có lẽ anh cũng sẽ xem đó là chuyện tự nhiên, và anh thực sự không

thể nói ai sẽ có lợi thế hơn ai. Em thử nghĩ xem: cha anh có tất cả tài sản và tiền bạc này. Có hàng chục người đàn ông làm việc cho chúng ta, có lẽ tổng cộng sáu mươi hay bảy mươi người trong tất cả các cửa hàng — mỗi ngày mở cửa hàng, đóng cửa hàng, lịch sự với khách hàng, bán hàng, giữ sổ sách, đòi nợ — và hàng trăm người khác nữa — phần lớn là đàn ông chạy khắp nơi để thu thập thảo dược và trà từ khắp các vùng trong nước và chất chúng lên thuyền, bốc xếp chúng hoặc vác chúng trên vai; và chúng ta ngồi đây ăn những gì mình thích và đi lại tùy ý. Tất cả họ đều đang làm việc cho gia đình họ Diêu này; nhưng em hãy nhìn vào gia đình họ Diêu này. Dù tính theo cách nào, thì trong nhà này cũng

có nhiều phụ nữ hơn đàn ông — mẹ anh, San Hô, Mộc Lan, Mộc Hoa, và tất cả các em cùng những người hầu gái. Chẳng phải là hàng trăm người đàn ông, với cậu anh đứng đầu, đang khờ khạo kiếm tiền để cho các bà các cô tiêu xài sao? Là chúng tôi khờ sai cho các cô hay các cô khờ sai cho chúng tôi? Đó là lý do tại sao anh không muốn làm việc và chỉ biết tiêu tiền. Đó có lẽ cũng là lý do tại sao cha anh không muốn làm việc. Và giờ đây anh sắp sang Anh. Chúng ta đang mua rương và quần áo và đặt vé tàu và anh sẽ ở trong các khách sạn. Ngoài việc tiêu tiền ra, anh thực sự sẽ làm gì khác nữa? Đôi khi anh nghĩ sẽ cao thượng hơn nếu anh thay chỗ em và làm một chút việc và kiếm bữa ăn đơn giản

của mình. Thành thật mà nói, giả sử anh là hầu gái của em và em là chủ của anh, và anh phải đóng gói đồ cho em, và em phải đi du lịch — em có đổi chỗ với anh không?”

Ngân Bình do dự. “Đóng gói là việc của đàn bà con gái và du lịch là việc của đàn ông con trai,” cô nói. “Làm sao đàn ông và đàn bà có thể đổi chỗ cho nhau được?» Cô không hiểu chính xác anh muốn nói gì nhưng cô không khỏi thấy buồn cười, như thường lệ, vì anh có thể là một người nói chuyện rất thú vị. Nhưng khi anh lại đi khỏi, cô tự nghĩ thật kỳ diệu làm sao khi cô, một cô gái nghèo khó, bất lực từ phương nam, lại may mắn lớn lên trong ngôi nhà giàu có này, và sẽ tuyệt vời biết bao nếu thực sự,

như anh đã nói, cô là bà chủ trẻ của gia đình, hoặc ít nhất, nếu lời hứa của anh thành sự thật và cô sẽ mãi mãi chia sẻ với anh sự an toàn của gia tài họ Diêu.

*

Giờ đây mọi sự sắp xếp đã xong, và vào ngày cuối cùng, bà Diêu nhận ra con trai bà thực sự sắp ra đi, có lẽ trong nhiều năm. Người cha thậm chí còn trở nên tử tế hơn với anh, dù ông không nói nhiều lời. A Phỉ luôn quần quýt bên anh trai và Tích Nhân lại cảm thấy mình là cậu con trai may mắn và quan trọng của gia đình và cư xử như một người anh lớn với A Phỉ và các em gái mình.

Tối hôm đó trong bữa tối, người mẹ rơi nước mắt, nhưng người cha an ủi bà và lại nói: “Đi ra nước ngoài học là một việc tốt.”

“Chỉ khó cho cái lòng mà thôi,” bà nói, giữa những giọt nước mắt. “Tôi đang nghĩ rằng từ nhỏ nó chưa bao giờ rời xa nhà và nó vẫn còn quá trẻ.”

Sau bữa tối, cả gia đình ngồi quây quần trong phòng mẹ, người cha hút điếu nước của mình.

“Tích Nhân,” người cha bắt đầu rất nhẹ nhàng, “cha không ngại tiêu mười hay mười lăm ngàn đô la cho chuyến đi ra nước ngoài của con; tiền bạc dù sao cũng được tạo ra cho con người sử dụng. Nhưng

cha muốn con quyết tâm trở thành một người đàn ông. Con là con trai trưởng; nếu con đi đúng đường, gia đình này được lợi; và nếu con đi sai đường, gia đình chịu thiệt. Hãy lấy bằng cấp nếu con muốn, nhưng điều quan trọng là học cách làm người.

*Việc đời thông suốt chính là học vấn;

Nhân tình thuần thực đã là văn chương.*

Hãy đi du lịch nếu con thích và xem châu Âu, và mở rộng tầm mắt. Nhưng con phải sửa cái khối tinh thần ngớ ngẩn của mình và không được lãng phí trí thông minh vào những chuyện vụn vặt. Hãy nghĩ

xem con trai bà Khổng có thể làm được gì với cơ hội của con nếu cậu ấy có nó.”

“Và còn một điều nữa,” người mẹ nói. “Đừng có vướng vào với gái ngoại quốc. Mẹ sẽ không nhận một nàng dâu ngoại quốc đâu. Chúng ta là người Trung Hoa và phong tục của chúng ta khác với họ. Và nữa, bất cứ nơi nào con đến, nhớ viết thư về cho chúng ta.”

Mộc Lan, thấy mẹ sắp rơi nước mắt lần nữa, vui vẻ nói: “Và trong thư của anh hãy kể cho chúng em biết liệu có thực sự có một nước tên là Vương Quốc Răng Nho không,” đó là nghĩa tiếng Trung của tên Bồ Đào Nha. “Em nghe nói Thái hậu không tin có một nước với cái

tên buồn cười như vậy, và khi Bộ trưởng Bồ Đào Nha sắp được diện kiến bà lần đầu tiên, bà nói rằng chắc hẳn người ta đang lừa bà. ‘Làm sao có thể có một nước gọi là Răng Nho được?’ bà nói. ‘Nếu vậy, ắt phải có cả Vương Quốc Răng Đậu và Vương Quốc Răng Tre nữa chứ.’”

Ngay cả mẹ của Mộc Lan cũng bật cười. “Con hứa,” Tích Nhân nói, «rằng con sẽ đi tàu hỏa từ Luân Đôn sang Bồ Đào Nha và viết thư cho mẹ từ Vương Quốc Răng Nho.»

Đó là một buổi tối của sự bình yên và hòa hợp hoàn hảo giữa cha, mẹ và con trai, và giữa anh chị em với nhau. Hiếm khi nào trong gia

đình đó lại có thể tìm thấy được sự bình yên, hòa hợp và hy vọng trong sáng như vậy nữa.

CHƯƠNG 15

第十五章沐书香寒门出才俊别美婢纨
绮痛出洋

Chương mười lăm: Một học giả xuất thân từ một gia đình bình dị, nói lời tạm biệt với một người hầu gái xinh đẹp và một chàng trai trẻ hư hỏng, phóng đảng, rồi đau khổ lên đường ra nước ngoài.

Sáng hôm sau, cả gia đình đưa tiễn Tích Nhân ở nhà ga xe lửa, trừ người mẹ, đang khóc ở nhà, và San Hô, ở lại với bà. Đó là

một sự kiện đầy xúc động, vì trước đây trong gia đình chưa từng có một cuộc chia ly nào. Lập Phu cũng đến và gặp họ ở nhà ga và lên tàu với các chị em để trò chuyện lần cuối với Tích Nhân. Tôn Á và Kinh Á đến vội vã vào phút chót, khi những người còn lại đã xuống tàu, và chỉ kịp trao đổi vài lời với Tích Nhân và đưa cho anh một gói quà qua cửa sổ. Tích Nhân ở cửa sổ với cổ áo trắng và cà vạt đỏ thắm dưới khuôn mặt trắng và chiếc mũi cao, thẳng của anh trông thực sự giống một “ma đầu ngoại quốc”. Ông Diêu đứng trên sân ga lặng lẽ nhìn đoàn tàu rời khỏi nhà ga. Khi nó cuối cùng đã biến mất, các cậu con trai họ Tăng quay lại và thấy chàng trai lạ mặt, mặc một chiếc áo dài vải “trúc bố” màu xanh da trời, đứng

gần Mộc Lan. Đang chờ được giới thiệu, Lập Phu nhìn những chàng trai mặc áo dài sa the màu nước hồ, bên ngoài khoác áo gi-lê nhưng đen với khuy cẩm thạch, bím tóc của họ được tết một cách mượt mà với những lọn lỏng, mang đôi giày satin đen mũi kép mới tinh và tất trắng. Các chị em họ Diêu cũng đã đến trong bộ trang phục đẹp nhất, mặc áo khoác ngoài bằng crepe kem dày với tay áo cực kỳ hẹp và quần đầm bằng damask màu xanh vịt biển dày, vì tay áo hẹp giờ đây đột nhiên trở thành một thay cho tay áo rộng, phồng của những ngày trước. Những chiếc áo khoác kem trơn được tôn lên bởi những chiếc khuy ngọc bích xanh tươi trông thật mát mẻ trong buổi sáng mùa hè này. Mộc Lan đeo hoa tai hồng

ngọc hình quả lê nhỏ xíu, và Mạc Sầu đeo hoa tai xanh lam ngọc, và mỗi người có những lọn tóc nhỏ buông xuống từ hai bên thái dương khoảng một inch phía trước tai. Lập Phu cảm thấy lạc lõng trong đám thanh niên và sắc đẹp ăn mặc rực rỡ đó. Cả hai cô gái đều đang xì mũi rất mạnh, và Mộc Lan nói với các chàng trai họ Tăng, cười qua nước mắt: “Cảm ơn các anh đã đến.” “Chúng tôi rất tiếc vì đã muộn rồi,” Tôn Á nói, và anh nhìn Lập Phu, Mộc Lan nói: «Ôi, đây là ông Khổng, bạn của ông Phó.” Họ cúi chào nhau, và Mộc Hoa để ý thấy đôi giày tây của Lập Phu lại đang có nguy cơ trở thành màu xám, mặc dù đen hơn trước.

Mọi người ra khỏi nhà ga, xe

ngựa của họ được đưa tới lề đường. Ông Diêu đề nghị cho Lập Phu đi chung xe về nhà, nhưng Lập Phu nói vì nhà anh rất gần nên anh sẽ đi bộ. “Khi nào rảnh rồi trong kỳ nghỉ, hãy thường tới thăm chúng tôi nhé, dù Tích Nhân không có nhà,” ông Diêu nói, và Lập Phu hứa. Sau đó, anh đứng đó xem họ lên xe, cúi chào họ và nhìn chiếc xe của họ lặn bánh đi trước khi bắt đầu đi bộ về nhà.

Ông Diêu rất trầm lặng. Ông nắm tay A Phi và giữ lấy. Ông nghĩ rằng có lẽ mình đã quá nghiêm khắc với Tích Nhân và đã giữ anh ta ở quá xa, và ông quyết định không để điều này xảy ra lần nữa với A Phi. Ông sẽ trở nên âu yếm và thân thiết với cậu bé này như

ông đã từng với các con gái mình.

Trong xe, Mộc Lan nói: “Con có một cảm giác kỳ lạ, như thể một gánh nặng lớn đã được trút bỏ khỏi gia đình chúng ta.”

“Con có nghĩ từ nay nó sẽ thay đổi không?” người cha hỏi, có lẽ nhớ lại tuổi trẻ của chính mình và cảm nhận rằng dòng máu trẻ trong huyết quản của con trai ông vẫn chưa chạy hết quãng đường của nó.

“Anh ấy đang được cho một cơ hội lớn như vậy,” Mộc Hoa nói. «Có lẽ được nhìn thấy thế giới và được học dưới những giáo sư giỏi nhất ở một trong những trường đại học tốt nhất thế giới sẽ thay đổi anh ấy.»

Nhưng cha cô nói: “Các con còn trẻ, nên các con nói như vậy. Gia đình chúng ta có tiền và chúng ta tiêu nó. Thế nhưng, đi ra nước ngoài hay không đi ra nước ngoài chẳng liên quan gì đến việc học hành của một người. Học vẫn hay cách làm người có thể học được ở bất cứ đâu. Các con đã thấy Lập Phu có thái độ tốt như thế nào khi chào tạm biệt chúng ta. Trước mặt người lớn, cậu ấy biết cách giữ thể chủ động và đồng thời vẫn thoải mái, giữ được sự tôn trọng của mọi người. Có phải phải đi ra nước ngoài mới học được những điều đó không?” Và Mộc Hoa cùng Mộc Lan không nói gì thêm sau những lời này của cha họ.

Với Lập Phu, vấn đề lại có một

khía cạnh khác khi anh đi bộ về nhà. Anh không biết mình có ghen tị hay không, hay chỉ nhất thời xúc động khi nhìn thấy một thanh niên khác sắp đi du học. Anh đã nghe nói về Cambridge và Oxford, những cái tên làm bùng lên khát khao tri thức của anh. Anh không chắc Tích Nhân có trân trọng cơ hội được học ở Cambridge hay Oxford hay không hay liệu anh ta có thực sự tới đó hay không. Hình ảnh về một nền giáo Diêu nước ngoài đó đối với Lập Phu là một lý tưởng, có lẽ phải tới một ngày xa xôi nào đó mới đạt được.

Anh cũng cảm thấy rằng xã hội của gia đình họ Diêu và họ Tăng là cao hơn mình và rằng anh không thể chịu được cách sống của họ.

Tình bạn của anh với Tích Nhân đã không phát triển, vì Tích Nhân chỉ chia sẻ với anh khả năng chỉ trích người giàu và kẻ quyền thế, hay như họ nói ở trường, là viết những bài luận “đảo ngược phán quyết lịch sử”; ngoài ra họ chẳng có điểm chung gì. Ở Tích Nhân chẳng có gì tích cực, chẳng có gì nghiêm túc, và anh ta xem các cậu con trai nhà họ Tăng cũng cùng một hạng, và nghĩ rằng những gia đình này thuộc về một thế giới riêng của họ.

Trong lần gặp đầu tiên ở Tây Sơn, anh đã ngạc nhiên khi thấy các chị em họ Diêu có thể tự nấu ăn và chỉ vì lý do đó mới có thiện cảm với họ. Theo truyền thống, anh có một nỗi sợ hãi đối với các cô con gái nhà giàu. Đúng là những

cô gái này đều lễ phép và được giáo Diêu tốt, nhưng anh không có cảm nhận về sức quyến rũ nữ tính. Hôm trước, anh đã hạ mình vì lịch sự để cho đôi giày của mình được đánh bóng; nhưng anh nghĩ việc đánh bóng giày là một điều hoàn toàn không đâu, và việc để một cô hầu gái quỳ xuống đánh bóng giày cho mình là một hình thức sống suy đồi. Thế nhưng anh lại thích và trân trọng những thứ chất lượng tốt, như những gì anh thấy trong nhà Mộc Lan, vì anh là một quý tộc đích thực – một quý tộc của giác quan.

Anh, mẹ anh và em gái anh đang ở trong một ngôi nhà ba gian ở Hội quán Tứ Xuyên, nơi họ đã sống từ khi anh sinh ra. Có một

khoảng đất trống trước cổng với một con lạch bắn chảy qua, và anh đã chơi dưới gốc cây hồng to khi còn nhỏ. Ngay cả khi cha anh còn là một viên chức nhỏ, họ cũng đã sống trong những gian phòng này, vì họ không phải trả tiền thuê, mặc dù cha mẹ anh đã tiết kiệm đủ tiền để mua một ngôi nhà ở Nam Thành, nhưng họ cho thuê nó để tăng thêm thu nhập. Ảnh hưởng của ông Phó có liên quan đến khả năng họ tiếp tục ở những gian phòng này rất lâu sau khi cha anh qua đời. Trong khi người gác cổng nói rằng ông đã thấy Lập Phu lớn lên, Lập Phu nhận ra mình đã thấy người gác cổng trở thành một ông lão. Chính những cột cổng, lối đi qua cổng và đôi sư tử đá bên ngoài cổng đã quen thuộc với anh như

con quay cũ vẫn nằm trong ngăn kéo bàn học của anh. Anh đã thấy cánh cổng trở nên thấp hơn và lối đi trở nên hẹp hơn, ngắn hơn khi anh lớn lên, và chính anh đã giúp làm cho bề mặt đôi sư tử đá cũ trở nên nhẵn mịn như vậy. Có một viên bi đá bên trong miệng mỗi con sư tử, được tạc từ cùng một khối đá nhưng có thể lăn tự do bên trong, và anh đã thử nhiều lần để lấy viên bi ra khỏi miệng sư tử, cho đến khi anh lớn hơn và khôn hơn và từ bỏ.

Ngôi nhà có một cánh cổng màu xanh lá với một vòng tròn đỏ ở giữa, và bên trong cổng một lối đi rẽ trái dẫn đến một sân gạch. Dây phòng của họ, từ sân đi qua một cửa hẹp bên phải, bao gồm kiểu “hai gian mở một gian tối” truyền

thống, nghĩa là một phòng khách-đọc sách-ăn uống chiếm hai phần ba, trong khi một phòng ngủ chiếm một phần ba còn lại. Anh vẫn đang chia sẻ phòng ngủ với mẹ, em gái nhỏ ngủ cùng giường với mẹ, còn anh ngủ trên một chiếc giường tre gần cửa sổ nhìn ra sân. Hai phòng ở phía đông của sân được dùng làm nhà bếp và nhà kho chung, và một người hầu ngủ ở đó.

Sân được lát bằng gạch cổ, một số bị vỡ, và ở giữa là một đồng hồ mặt trời nghiệp dư của một cậu bé. Giá đỡ gồm một phiến đá vỡ cao hai bộ mà Lập Phu đã nhặt được và thuyết phục người gác cổng giúp anh mang vào và dựng đứng trong sân. Trên đỉnh giá đỡ bằng đá này, Lập Phu đã đặt một viên gạch xám

nguyên vẹn, hình vuông một bộ, và trên đỉnh viên gạch là một đồng hồ mặt trời mười xu gồm một hộp gỗ có đánh dấu giờ, một sợi dây đỏ để tạo bóng mặt trời và một đĩa nhỏ ở trung tâm chứa một la bàn. Vì đỉnh của phiến đá không bằng phẳng, anh đã đặt những viên gạch vỡ bên dưới để giữ nó thẳng bằng, và hiệu ứng của mặt đồng hồ gỗ ba inch trên giá đỡ khổng lồ này giữa sân thật buồn cười. Phải thú nhận rằng đôi khi anh đã bỏ hộp đồng hồ mặt trời đi và dùng chỗ đó để đặt bầy chim sẻ.

Nhưng anh cũng đã làm những việc lớn hơn. Một lần anh đặt một cây cột bên cạnh đồng hồ mặt trời và căng một sợi dây thẳng từ cột đến đầu phía nam của sân theo

một đường thẳng song song tuyệt đối với sợi dây đỏ trên đồng hồ mặt trời nhỏ, và sau đó bắt đầu đánh dấu giờ trên mặt sân bằng cách kiểm tra với cái bóng trên mô hình nhỏ. Mẹ anh đã cho phép anh trò tiêu khiển này, như bà đã cho phép anh rất nhiều thứ khác trong sự nuông chiều của bà, đặc biệt vì đồng hồ mặt trời theo truyền thống gắn liền với ý tưởng “trân trọng từng tắc bóng mặt trời” của một học trò chăm chỉ. Nhưng một sợi dây chằng ngang giữa sân là một điều phiền toái và cả mẹ anh lẫn người hầu đã vài lần vấp phải nó, đến nỗi anh phải từ bỏ thí nghiệm. Tuy nhiên, những ký hiệu giờ bằng chữ theo chu kỳ mười hai canh (24 giờ) vẫn có thể nhìn thấy trên mặt những viên gạch trong sân, khiến

những vị khách thỉnh thoảng tới phải ngạc nhiên, và Lập Phu đã học được từ thí nghiệm này một cảm nhận rõ ràng về sự thay đổi góc mặt trời vào mùa đông và mùa hè.

Phòng khách điển hình của các hộ gia đình trung lưu, với chân dung cha anh ở giữa bức tường phía đông, hai bên là một đôi câu đối do cố Thủ tướng Vĩnh viết, nằm trong số ít di vật gia truyền có giá trị của họ. Câu đối được đề tặng cha anh, người đã nhờ một người bạn xin được. Sàn nhà được trải chiếu và trần nhà cùng cửa sổ được dán giấy trắng, tạo cho các phòng một vẻ ngoài khá gọn gàng. Một chiếc bàn vuông gỗ đỏ thông thường đặt dựa vào tường và được

gia đình ba người dùng làm bàn ăn. Bàn học nhỏ của Lập Phu đặt ở cửa sổ đầu phía đông. Vài chiếc ghế gỗ, một bộ ghế bành mây có đệm, một chiếc ghế bàn mây cũ màu nâu và nhẵn mịn, và một chiếc bàn bán nguyệt dựa vào tường phía đông dưới chân dung cha anh hoàn thiện nội thất. Trong các kệ mở là bộ sưu tập sách, phần lớn là di sản của cha Lập Phu, bao gồm một bản đặc biệt quý giá của bộ sử “Tư trị thông giám” và một số tuyển tập thơ văn tiêu chuẩn, và không có bằng chứng nào phi thường hơn về học vấn cổ điển ngoài bộ “Thập tam kinh” ấn bản thông thường. Vì cha anh đã sống thoải mái, như hầu hết các quan lại thời đó, mà không cần biết nhiều hơn bề mặt của các chú giải kinh điển và học

thuật ngữ ngôn vượt quá mức cần thiết để thi đậu các kỳ thi khoa cử. Có một số sách tham khảo, và Lập Phu đã bổ sung vào bộ sưu tập sách giáo khoa hiện đại của anh và một tập bìa cứng “Ấm băng thất văn tập” của Lương Khải Siêu, mà anh đã nghiền ngẫm kỹ lưỡng, và đại diện cho Trung Quốc của thập kỷ đó tất cả tư tưởng và tri thức mới của phương Tây.

Không còn nghi ngờ gì nữa, Lập Phu là chủ nhân và ông chủ của khu sân nhỏ này. Mẹ anh liên tục bối rối và ngạc nhiên về anh, như nhiều bà mẹ yêu thương con cái đã từng với con mình.

Điều bối rối là Lập Phu tình cờ được đặt vào lòng bà và sinh ra

đúng cách. Mẹ anh chỉ đơn giản cho anh tình yêu, chứ không có giáo Diêu. Khi bà nghe ông Phó nói những điều phi thường về con trai mình, bà chỉ mỉm cười và không biết phải trả lời thế nào. Giống như bà Tăng đã khen mẹ Mộc Lan bằng cách nói: “Bà có cái bụng tốt làm sao!” thì mẹ Mộc Lan cũng đã khen mẹ Lập Phu. Nhưng bà càng tự hào về con trai bao nhiêu thì lại càng khiêm tốn về bản thân bấy nhiêu. Họ đã nuôi một đàn gà trong sân vào mùa xuân năm đó, và người mẹ đã nói với con trai và con gái một buổi tối, khi họ đang vui vẻ bên nhau dưới ánh đèn: “Hãy nhìn con gà mái già đen, có đốm ở tim kia. Làm sao nó lại đẻ ra những con gà con xinh xắn thế kia, với những cái mỏ nhỏ xíu màu đỏ, đôi mắt

tròn đen và bộ lông tơ mịn màng như vậy! Đôi khi mẹ đã nghĩ mình là con gà mái già đen đó.” Lập Phu nhớ rằng mẹ anh thường kể với anh rằng khi anh sinh ra có một chút da khô ở giữa môi trên, rất nhọn. Và vì vậy, sự so sánh với cái mỏ nhỏ của gà con lại ủa về với anh.

“Ba mươi lăm đô la cho một đôi giày!” Lập Phu đã thốt lên khi trở về từ nhà ga và nói về những người anh đã gặp. “Số đó đủ cho học phí hai năm của tôi rồi!”

“Khi con vào đại học mùa thu này, sẽ tốn nhiều tiền hơn nhiều; bảy mươi hoặc tám mươi đô la một kỳ,” mẹ anh nói. “Điều đó nhắc mẹ rằng con nên đi thu tiền thuê nhà. Cuối tháng rồi.”

Và Lập Phu chạy đi thu tiền thuê nhà để làm học phí.

*

Cuối tháng Bảy, cậu của Mộc Lan, ông Phùng, trở về cùng vợ và một cô con gái bảy tuổi, Hồng Ngọc, từ Hàng Châu, nơi ông đã ở trong năm qua. Hồng Ngọc là một đứa trẻ khác thường. Phải mất một thời gian dài các chị mới làm bạn và khiến cô bé cởi mở nói chuyện hoặc chấp nhận thức ăn hay quà tặng từ họ, và khi cô bé chấp nhận, cô bé sẽ nói “cảm ơn” như một người lạ. Ngày tháng trôi qua trước khi cô bé bắt đầu cảm thấy thoải mái và chơi tự do với A Phi. San Hồ nghĩ rằng có lẽ đứa trẻ sợ

các anh chị em họ ở Bắc Kinh của mình, nhưng thật không tự nhiên khi một đứa trẻ lại kín đáo đến vậy. Tuy nhiên, trong một khoảng thời gian ngắn đáng kinh ngạc, cô bé học nói với giọng Bắc Kinh và bắt chước cách nói chuyện của các anh chị em họ. Cô bé thông minh đến mức đã học được một vài chữ viết khi mới năm tuổi, và Mộc Lan cùng Mộc Hoa sớm bắt đầu dạy cô bé thêm chữ. Sau vài tuần ở lại, cô bé bắt đầu nói nhiều hơn, và khi các chị hỏi tại sao lúc đầu cô bé lại im lặng như vậy, cô bé trả lời rằng cô bé sợ nói giọng Hàng Châu và bị cười.

Sự trở về của ông Phùng gợi lên một ý nghĩ trong đầu bà Diêu. Bà quyết định tổng khứ Ngân Bình đi

khi Tích Nhân vắng nhà. Bà sẽ công bằng với Ngân Bình; bà sẽ gả cô ta đi một cách đàng hoàng và tìm một đám cưới tốt nhất có thể cho cô ta. Nhưng bà sẽ không khoan dung sự khống chế độc đoán của cô ta đối với con trai bà. Không người phụ nữ nào có thể hiểu được sự quyến rũ của một người phụ nữ khác đối với đàn ông. Bà coi sự say mê của Tích Nhân với Ngân Bình chỉ là một giai thoại tuổi trẻ, được tạo ra bởi sự tiếp xúc hàng ngày ở độ tuổi thanh thiếu niên, và tin rằng một khi cô ấy ra đi, con trai bà sẽ quên cô ấy. Bà vẫn chưa chọn được một nàng dâu cho con trai mình, và bà sẽ không để một người thiếp được ép lên nó trước khi nó có vợ. Bà đã buộc phải đi đến mức phải gửi Tích Nhân ra nước ngoài để tách nó ra

khỏi sự đồng hành của Ngân Bình và bà ghét cô ta vì đã ép buộc sự hy sinh lên mình. Bà đã nghĩ ra một kế hoạch của riêng mình và chưa nói với các con gái của mình về nó, nhưng khi em trai bà đến, bà đã thổ lộ với ông ta. Ông ta sẽ là đồng phạm và sẽ nói rằng ông ta đã gặp dì của Ngân Bình ở Hàng Châu, bà ấy đã bảo ông ta gả cô ấy đi, vì giờ cô ấy đã đến tuổi, và tìm cho cô ấy một người chồng tốt ở Bắc Kinh.

Vì vậy, một ngày nọ, bà Diêu gọi Ngân Bình vào phòng để nói chuyện với cô. Ngân Bình cảm thấy có điều gì đó không ổn. Kể từ cuộc nói chuyện của Tích Nhân với cô về lời hứa của mẹ anh sẽ giữ cô cho đến khi anh trở về, cô đã thể hiện một sự quan tâm và mong muốn

làm hài lòng mọi người trở lại một cách khác thường, kể cả người mẹ, nhưng cô biết rằng người mẹ không thích cô, vì bà ấy ít nói chuyện với cô.

Ngân Bình bước vào, và đứng gần cửa, nói: «Thái thái, bà gọi con à?»

“Ừ, lại đây. Ta muốn nói chuyện với con,” mẹ của Tích Nhân nói, và Ngân Bình đến gần bà hơn. “Con đã ở nhà ta được khoảng mười năm rồi,” người mẹ bắt đầu, “và con đã trưởng thành rồi. Theo phong tục, chúng ta phải nghĩ đến tương lai của con, và điều này đã khiến ta bận tâm từ lâu. Năm ngoái chúng ta đã cố gửi con về quê ở phương Nam, nhưng con bị ốm và không

thể đi. Ta nghĩ, mặc dù con là người phương Nam, con không cần phải cứ khẳng khẳng trở về phương Nam. Con nghĩ sao?” Bà Diêu dừng lại để quan sát biểu cảm của Ngân Bình và thấy mắt cô cúi xuống, và người cô run rẩy, khi Ngân Bình nói: «Thái thái, xin hãy nói cho con biết bà muốn nói gì.»

Vì vậy bà tiếp tục. “Ta đã nghĩ ra một cách cho con. Như người xưa nói, ‘Trai lớn lấy vợ, gái lớn gả chồng.’ Con đã phục vụ con trai ta rất trung thành và chúng ta muốn tìm cho con một người đàn ông tốt có thể làm việc kiếm sống, và con sẽ có nhà riêng của mình và không còn là một người hầu nữa - như Lam Yên, giờ đã có chồng và con riêng.»

Ngân Bình vẫn từ chối nói, và bà Diêu tiếp tục: “Tuần trước Nhị Gia từ phương Nam trở về và nói rằng ông ấy đã gặp dì của con. Ý của dì con là vì khó tìm một người đàn ông để đưa con về phương Nam và vì con đã đến tuổi này, chúng ta nên tìm cho con một người chồng ở kinh đô. Ta sẽ cung cấp cho con một bộ hồi môn đầy đủ.»

Rồi Ngân Bình nói: «Thái thái, con biết ý tốt của bà và con rất cảm kích. Kể từ khi con đến nhà bà hơn mười năm trước, con đã nhận được lòng tốt của bà và con hy vọng rằng con đã không phạm bất kỳ sai lầm lớn nào. Nếu bà cho phép, con không vội rời bà. Lam Yên chỉ mới kết hôn năm ngoái, và con chưa đến tuổi của cô ấy. Mặc

dù thiếu gia đã ra nước ngoài và con có ít việc phải làm hơn, nhưng trong nhà này vẫn có đủ việc để giúp đỡ, và, mặc dù hợp đồng của con là mười năm, con sẵn sàng phục vụ bà thêm vài năm nữa. Nó sẽ không tốn kém bà nhiều - chỉ một bát cơm lúc này lúc khác, và con không cần phải có quần áo mới. Khi thời điểm đến, bà chỉ cần đuổi con đi và con sẽ đi và bà không cần phải cho con hồi môn.»

«Không phải ta muốn con đi. Dì con đã nói con nên đi mà.»

«Nếu đó là ý của bà ấy, tại sao bà ấy không viết thư cho con? Bà ấy có thể đã nhờ ai đó viết một lá thư. Đây không phải là chuyện nhỏ.»

«Nhưng bà ấy đã nói với Nhị

Gia, và như vậy là đủ rồi. Con không tin lời của ông ấy sao?»

“Không phải con không tin Nhị Gia. Nhưng đây là một bước ngoặt lớn trong cuộc đời con, và để bảo vệ chính mình, con phải có một lời xác nhận bằng văn bản từ gia đình con. Chúng con, những cô gái có số phận nghèo khổ, phải nhận những gì người khác muốn cho. Nếu Thái thái không muốn con, con không còn cách nào khác ngoài việc ra đi, nhưng con phải có một lời xác nhận bằng văn bản.”

Ngân Bình giờ đã rơi nước mắt. Bà Đào cảm thấy mình bị đánh bại, nhưng bà nói: “Nếu con cứ khẳng khái đòi văn bản, điều đó cũng có thể làm được. Nhưng ta đã quyết

định rồi. Khi ta có tin tức, ta sẽ nói với con,” bà kết thúc một cách nghiêm khắc.

Ngân Bình lau nước mắt và bước đi, sợ hãi, bối rối và cay đắng. Cô cảm thấy mình đã bị lừa dối, và cô có lý, và rằng bà chủ đang lừa dối con trai bà, vì anh đã yêu cầu cô chờ đợi và đã hứa với cô. Nhưng đây là điều mà cô không thể nói ra để tự bảo vệ mình, ngay cả để cứu vãn tình thế. Trong phòng riêng, cô gục xuống giường và khóc một cách điên cuồng: «Đây là cách mẹ hắt hủi tôi đi ngay sau khi mẹ quay lưng lại!»

Tiếng khóc không ngừng của Ngân Bình vang khắp nhà và tạo ra sự hỗn loạn và kích động. Nhưng người ta nghe thấy bà chủ nói to:

“Chúng ta không làm gì xấu với cô ta. Một cô gái phải lấy chồng khi trưởng thành. Chúng ta không thể nuôi cô ấy cả đời. Một đứa tì nữ nhỏ như cô ta không được quá tham vọng.” Và mọi người, trai gái trong nhà đều hiểu ý bà chủ muốn nói gì.

Giờ thì San Hô, Mộc Lan và Mộc Hoa đều nghe chuyện, nhưng khi mẹ họ nổi giận, họ không dám nói một lời. Ban đầu, ông Diêu nghĩ rằng vợ mình đang dạy dỗ một tì nữ bình thường, nhưng khi biết chuyện nghiêm trọng hơn, ông sang phòng mẹ và hỏi có chuyện gì. Các chị em đều tụ tập trong phòng nhưng các tì nữ đã chạy đi, không dám nghe. Ông cậu đã đi ra tiệm, và khi người cha hỏi về vụ

việc, người mẹ kể rằng em trai bà đã mang lời từ di của Ngân Bình về để gả cô ấy ở Bắc Kinh. “Điều này có thật không?” cha của Mộc Lan nói. “Ông ấy đã không nói với ta về chuyện đó.”

“Ông là đàn ông, và đây là việc nội bộ gia đình, đó là lý do tại sao ông ấy chưa nói với ông,” người mẹ trả lời.

“Ngân Bình nói gì về việc này?» cha Mộc Lan hỏi.

“Cô ấy nói cô ấy muốn có một lời xác nhận bằng văn bản từ di của cô ấy trước khi cô ấy chịu đi. Cô ấy - đòi một lời xác nhận bằng văn bản khi ta đã nói cho cô ấy biết cô ấy phải làm gì! Ta chưa bao giờ nghe thấy sự láo xược như vậy!”

“Nhưng điều đó không khó,” Mộc Hoa nói. “Và một lá thư từ gia đình cô ấy sẽ là sự bảo vệ cho chúng ta. Họ đã không bán cô ấy thẳng thừng cho chúng ta, và chúng ta không có quyền tùy ý làm gì với cô ấy. Trừ khi chúng ta lấy lại được hợp đồng, họ có thể đòi cô gái từ chúng ta.”

“Thế còn những tì nữ chết vì bệnh tật, hoặc bỏ trốn thì sao? Nếu cô ta có nhà hoặc có người thân trong thành phố này, ta sẽ bảo cô ta thu xếp đồ đạc và rời đi ngay lập tức.”

Sự việc bị bỏ lửng. Khi người cha đi khỏi, người mẹ nói nhỏ với Mộc Lan bảo Lão Đồng nói với ông cậu rằng Thái thái muốn gặp ông

ta ngay khi ông ta trở về. Mộc Lan cảm thấy có điều gì đó lén lút về toàn bộ vấn đề, nhưng cô không nói gì. Cô cảm thấy mẹ mình có lẽ đang thực hiện một bước đi mà sớm muộn gì cũng phải làm, nhưng bà không cần phải làm sớm như vậy.

Sau nửa giờ, Cẩm Điều đi vào và Mộc Lan hỏi thăm Ngân Bình thế nào. “Cô ấy vẫn đang khóc. Cô ấy nói rằng cô ấy mất cha mẹ khi còn rất nhỏ và chú của cô ấy đã bán cô ấy với giá hai trăm bốn mươi đồng để trả nợ cờ bạc, và thời hạn là mười năm, đã hết vào năm ngoái, và lúc đó cô ấy sẵn sàng về, nhưng thiếu gia không cho. Cô ấy nói hẳn đã bảo cô ấy chờ và đã khiến Thái thái hứa giữ cô ấy ít nhất ba năm,

nhưng dĩ nhiên cô ấy không thể nói điều đó với mọi người. Vì vậy tôi nói với cô ấy, ‘Cứng đầu chẳng được lợi gì đâu. Thiếu gia đã đi rồi, và không có ai bên vực cô cả.’ Và cô ấy nói, ‘Nếu Thái thái cứ khẳng khẳng bảo tôi đi, tôi sẽ đi, nhưng tôi phải có một lời xác nhận bằng văn bản từ gia đình tôi.’ Cô chờ mà xem. Cô ấy là một cô gái cứng đầu và sẽ còn có màn thứ hai để xem đấy.”

“Thật sao!” Mộc Lan nói. “Cô ấy đang nói tiếng quan thoại Thiệu Hưng. Nhưng cậu không được nói một lời nào về chuyện này với Thái thái. Đây không phải là chuyện đẹp để để phơi bày. Một việc như vậy đáng lẽ phải được giải quyết trước

khi anh tôi đi. Nếu đúng là anh tôi đã hứa với cô ấy, thì điều này hơi khó khăn với cô ấy.”

“Tôi có thể mạn phép nói điều gì đó không?” Cẩm Điều hỏi. “Cậu ấy đã rất tốt với cô ấy và một con người không thể mù quáng trước tình cảm. Cô đã thấy con chó của cậu trông thế nào vào sáng hôm cậu rời đi. Con vật đó hẳn phải cảm thấy chủ của nó sắp đi xa. Vậy thì tại sao lại ngạc nhiên về một con người? Thật đáng xấu hổ khi thừa nhận điều đó, nhưng chuyện tình cảm trai gái này là không thể tránh khỏi. Nếu bây giờ tôi bị ra lệnh rời khỏi cô, tôi cũng sẽ cảm thấy rất buồn,” Cẩm Điều nói thêm.

“À, nhưng anh tôi và tôi khác nhau,» Mộc Lan nói.

“Nhưng cô phải nghĩ,” Cẩm Điều khẳng khẳng, “gần như từ thuở nhỏ, cô ấy đã chăm sóc thiếu gia, giúp hẩn vệ sinh vào buổi sáng, tết tóc đuôi sam cho hẩn, lấy và tìm đồ đạc cho hẩn, cho đến khi hẩn quen đến mức không ai khác có thể chăm sóc hẩn, hoặc tìm hoặc nhớ đồ đạc của hẩn ở đâu. Sau khi hẩn đi, cô ấy chẳng có việc gì làm và đột nhiên cô ấy có vẻ lạc lõng và đãng trí. Điều đó hoàn toàn tự nhiên và người ta không thể đổ lỗi cho cô ấy. Và giờ đây đột nhiên cô ấy lại bị đuổi đi; chúng ta có thể ngạc nhiên rằng cô ấy đang cảm thấy rất khó chịu về điều đó sao?”

Giờ thì ông cậu đã trở về và đã kín đáo với mẹ hơn nửa giờ. Trong bữa tối, Ngân Bình xuất hiện như thường lệ để phục vụ họ, cùng với các tì nữ khác, nhưng cô trông không được vui vẻ lắm và phần lớn thời gian đứng không. Khi Tử Hương, người đã thay thế Lam Yên, định bỏ thêm cơm vào bát cho bà Diêu, bà này nói: «Đừng làm. Ta muốn Ngân Bình bỏ đầy.» Ngân Bình đến và bỏ thêm cơm vào bát và khi cô định đưa bát lại cho bà chủ, một giọt nước mắt rơi vào chén cơm ngay khi cô đặt nó lên bàn, và cô nhanh chóng nhắc nó lên lại.

“Đồ tsangfu rẻ tiền! Mà mày không muốn phục vụ ta sao?” bà chủ quát lên, người đã không nhìn thấy giọt

nước mắt rơi. “Tsangfu” thực sự có nghĩa là “một con đĩ” nhưng không phải là một từ chửi rửa hiếm gặp trong số những người phụ nữ hạ đẳng. ‘Cút đi!’ và bà đẩy mạnh Ngân Bình. ‘Ta đã nuôi mày cho đến khi mày to lớn như vậy, và mày chẳng có một chút biết ơn nào. Mày đã làm đảo lộn ngôi nhà này, và phá vỡ sự yên bình của gia đình. Vì mày, thiếu gia phải bị gửi ra nước ngoài, và mày đã khiến chúng ta, mẹ con, phải xa cách. Mày có những ý nghĩ điên rồ! Một con cóc ghẻ tưởng mình có thể ăn thịt thiên nga!’”

Bị chạm nổi nhục, Ngân Bình khóc to, lấy tay che mặt và đáp lại: “Tôi đã không ăn thịt thiếu gia, phải không?”

Người mẹ tức giận đứng dậy khỏi chỗ ngồi để lao về phía Ngân Bình, nhưng ông cậu ngăn bà lại, và Cẩm Điều nhanh chóng cố gắng ngăn Ngân Bình không đi xa hơn.

“Tì nữ nhỏ, mày đang thất lễ trước mặt ông chủ và bà chủ,” ông Phùng nói.

Ông Diêu ngồi và quan sát, không nói một lời.

Ngân Bình quay lại. Khuôn mặt cô bị tổn thương và thách thức, vì cô có thể ngừng khóc nhanh như khi cô bắt đầu.

“Thưa Ông chủ, Thái thái, Nhị Gia,” cô nói, “xin hãy thứ lỗi cho tôi. Tôi đã ở nhà các ngài nhiều năm nay, và nếu tôi đã phạm bất

kỳ sai lầm nào, tôi sẵn sàng chịu trừng phạt. Thiếu gia đã ra nước ngoài du học, nhưng điều đó liên quan gì đến tôi và tại sao lại đổ lỗi cho tôi? Đó là nhiệm vụ của tôi để phục vụ và làm hài lòng hân, và nếu hân đối xử tử tế với một tì nữ, đó là chuyện của con trai các ngài. Hãy nói cho tôi biết tôi đã phạm tội gì và tôi đã làm đảo lộn ngôi nhà như thế nào, và trừng phạt tôi tùy ý các ngài.”

“Hãy nghe cái lưỡi lém lỉnh của cô ta kìa!” bà chủ nói.

“Ngân Bình,” San Hô người hòa giải nói, “nếu em có điều gì muốn nói, hãy nói một cách đúng đắn. Em không nên thất lễ.”

“Nếu các ngài muốn tôi đi, tôi sẽ

đi,” Ngân Bình nói. «Nếu các ngài muốn tôi chết, tôi sẽ chết trước mặt các ngài.»

Mối đe dọa chết chóc hoặc tự tử là vũ khí phổ biến nhất để một người hầu giơ lên đầu bà chủ của mình. “Ai muốn mày chết?” ông cậu nói. «Hợp đồng của gia đình mày với chúng tôi là mười năm. Năm ngoái ta đã sẵn sàng đưa mày về và mày không chịu đi hoặc không thể đi. Lần này dì của mày bảo ta sắp xếp cho mày và chúng tôi đang làm theo chỉ dẫn của dì mày. Nếu mày muốn một lời xác nhận bằng văn bản từ dì hoặc chú của mày, điều đó cũng có thể thực hiện được. Ta sẽ viết thư cho bà ấy. Trong lúc đó không có gì để tranh cãi. Mày nghĩ sao?»

“Nếu Ông chủ không nghĩ tôi thất lễ, tôi xin nói điều này,” người hầu trả lời. “Thời hạn của tôi đã hết. Hoặc các ngài phải tìm người nào đó để đưa tôi trở lại, hoặc nếu tôi được gả cho người ở đây, tôi phải có lời đồng ý bằng văn bản của dì tôi. Tôi biết dì tôi không quan tâm tôi sống hay chết, nhưng hôn nhân là việc lớn của đời người. Tôi không thuộc hạng những tiểu thư có cha mẹ chăm sóc, và tôi phải tự lo cho bản thân và chỉ kết hôn khi tôi đồng ý. Tôi sẽ không bị gả đi Mông Cổ hay Cam Túc.”

“Vậy thì mọi chuyện đã xong,” ông Diêu cuối cùng nói. “Chúng tôi sẽ tìm một đám tốt cho cháu ngay tại Bắc Kinh và tôi không nghĩ ai có thể bắt nạt được cháu.”

Vì vậy, vấn đề tạm thời để đó. Nhưng bà Diêu ngày càng trở nên lẳng mạp hơn, đến nỗi rõ ràng là Ngân Bình biết mình không còn lựa chọn nào khác ngoài việc sớm muộn cũng phải ra đi. Mỗi khi nhắc đến cô, bà Diêu đều gọi cô là “con dĩ tiện nghiệt không biết xấu hổ đó.” Nhưng bằng cách nào đó, Ngân Bình lại xoay xở để người ta báo lại cho bà chủ rằng cô đã nói, “Ngay cả một con chó nuôi mười năm cũng không nên bị đánh đuổi khỏi nhà. Con người còn tệ hơn chó.”

CHƯƠNG 16

第十六章遇风雨富商庇寒士开蟹宴姚
府庆中秋

Chương mười sáu: Một thương gia giàu có che chở một học giả nghèo giữa bão tố; Phủ Diêu tổ chức tiệc của mừng Tết Trung thu.

Mùa hè năm đó, trời mưa như trút suốt mười ngày, điều khá bất thường, vì ở Bắc Kinh mùa hè thường chỉ đến trong những cơn mưa rào ngắn ngủi, để

lại thành phố mát mẻ và dễ chịu ngay khi chúng vừa tanh. Mưa ngăn cản các cuộc thăm viếng, và các chị em ở nhà, giải trí cùng Hồng Ngọc và bảo cô ấy kể cho họ nghe những câu chuyện về Hàng Châu. Tin tức nhà họ Diêu đang cố gắng tìm một đám cho Ngân Bình sớm đến tai Lam Yên, và một hôm cô đến thăm nhà, để làm người cầu xin cho Ngân Bình, và cô hứa sẽ giúp tìm một đám cho cô.

Điều khiến gia đình kinh ngạc là, giờ đây họ nhận được một bức thư từ Tích Nhân rằng anh đã không kịp lên tàu ở Hồng Kông và đang ở một khách sạn tại đó. Điều này làm mẹ anh rất lo lắng, và nó chứng tỏ rằng anh vẫn chưa thể tự chăm sóc bản thân, còn cha anh thì

tức giận. Lá thư không nói rõ ràng. Rõ ràng hành lý của anh đã được chuyển lên tàu, vì bức thư nói rằng anh đã điện báo cho công ty ở Singapore để gửi hành lý của anh trở lại. Điều này thật khó hiểu, vì lẽ ra anh phải lên chuyển tàu tiếp theo và nhận hành lý của mình tại Singapore.

Chuyện xảy ra là trên chuyến tàu từ Thiên Tân, anh đã làm quen với một du học sinh từ Anh trở về, người này kể cho anh nghe về những trò bắt nạt ở các trường công lập Anh, những cuộc ẩu đả và khó khăn, và về những học sinh mới phải phục vụ bữa tối và đánh giày cho các học sinh lớn tuổi. Người kể chuyện có phần tô điểm thêm cho hiệu quả, và nó nghe có

vẻ như một cuộc sống ảm đạm. Vì Tích Nhân đã quên hết đoạn văn mà anh từng trích dẫn từ Mạnh Tử về việc Trời «khổ nhục cơ thể, làm mệt mỏi gân cốt» một người trước khi «giao cho người đó làm việc lớn». Anh không thể quyết định, và vào phút cuối, sau khi đã gửi hành lý xuống tàu, anh quyết định không đi.

Tại Hồng Kông, anh có nhiều tiền để tiêu và cơ hội được tiêu nó với một sự tự do mà trước đây anh chưa từng biết. Vốn có tính thích giao du và rõ ràng được cung cấp tiền bạc đầy đủ, anh kết bạn với nhiều người ở khách sạn, những người đưa anh đi dự các bữa tiệc chè chén. Càng nhìn thấy cuộc sống Hồng Kông, anh càng thích nó. Vì

không biết ý định của mình, anh không thể làm rõ chúng trong thư.

Bưu kiện tiếp theo đến ba ngày sau đó đưa tin cho gia đình rằng anh thích Hồng Kông và muốn hoàn thiện tiếng Anh của mình ở đó trước khi ra nước ngoài. Anh dự định vào một trường đại học ở Hồng Kông để học tiếng Anh. Cha anh càng tức giận hơn.

Lần này, một lá thư cũng đến cho Mộc Lan, nói rằng anh đang gửi một bộ khay áo bằng ngà Quảng Đông cho mỗi người em gái của mình và một hộp phấn bạc cho Ngân Bình, mà anh nhờ Mộc Lan đưa cho cô. Không có gì cho cha mẹ. Các chị em nghĩ đến việc không nói gì với Ngân Bình và chuyển hộp

phấn cho mẹ, nhưng lại sợ rằng vì anh còn ở lại Hồng Kông nên anh sẽ sớm biết.

Mẹ của Tích Nhân còn hơn là xấu hổ. Trong tình hình của gia đình lúc này, món quà cho người hầu gái trông gần như một sự khước từ trực tiếp và có chủ ý đối với những gì người mẹ đang dự định làm. Bà sợ con trai mình sẽ trở về, và bà quyết định vội vàng chuyện hôn nhân của Ngân Bình.

Nhưng Ngân Bình thì vui mừng khôn xiết và quyết định trì hoãn. Một buổi chiều, cô xin phép ra ngoài trong trời mưa như trút để thăm Lam Yên, nói rằng cô đã hứa sẽ đáp lễ. Nhưng Mộc Lan nghi ngờ rằng cô đã ra ngoài để nhờ ai đó gửi thư cho Tích Nhân.

Mưa không dứt cho đến đầu tháng Tám. Suốt thời gian này, Lập Phu và mẹ anh không hề đến thăm nhà họ Diêu một lần nào kể từ khi Tích Nhân ra đi. Gia đình quá bận rộn với chuyện của Ngân Bình để nghĩ đến những việc khác. Tích Nhân gửi bưu thiếp có hình từ Hồng Kông cho các cậu con trai nhà họ Tăng và cũng một tấm cho Lập Phu gửi kèm theo. Điều này nhắc bà Diêu nhớ đến Lập Phu, và bà nói, “Sao bà Khổng và Lập Phu lâu rồi không đến thăm chúng ta vậy?” Vì vậy, khi mưa tạnh, bà sai người hầu mang một ít quà đến cho bà Khổng và mời họ đến thăm. Người hầu trở về và báo rằng một cành cây đã đổ sập xuống mái nhà của bà Khổng ở Hội quán Tứ Xuyên và tạo ra một lỗ lớn, và gia đình đang

sống trong nhà bếp, với đồ đạc và rương của họ chất đống trong các lối đi.

Ngày hôm sau, Lập Phu đến để cảm ơn họ vì những món quà. Anh đến một phần là do tin tức mà người hầu đã kể cho họ về việc Tích Nhân đã từ bỏ chuyến đi Anh. Với anh, điều đó thật không thể tin được. Khi được hỏi nhà họ thế nào, Lập Phu nói rằng tai nạn xảy ra vào ban đêm khi có một cơn bão và ngôi nhà trở nên không thể ở được. Sân nhà, anh nói, cũng bị ngập lụt, và những ngôi nhà khác ở Nam Thành cũng đã đổ sập.

“Sao các cháu không chuyển đến nơi khác?” Ông Diêu hỏi.

“Tất cả các phòng khác trong

Hội quán đều có người ở rồi, và làm sao chúng cháu có thể chuyển đi trong những ngày mưa đó được?”

“Chúng tôi không biết, nếu không chúng tôi đã mời cháu và mẹ cháu đến ở với chúng tôi rồi. Bây giờ cháu không đến à? Phòng của Tích Nhân còn trống, và ba người các cháu, mẹ và các con, có thể ở cùng một phòng.»

“Cảm ơn bác,” Lập Phu nói. “Mưa đã tạnh và chúng cháu sẽ mời thợ nề đến sửa nhà ngay bây giờ.”

“Nhưng việc sửa chữa sẽ mất vài ngày, và cháu cùng mẹ không thể ở trong nhà bếp khi việc sửa chữa đang tiến hành,” bà Diêu nói. “Hãy bảo mẹ cháu đến đây và cháu

có thể trở về khi nhà cháu sẵn sàng.”

Lập Phu không thích ý tưởng đó. Anh nghĩ mình sẽ không thoải mái khi sống trong nhà một người giàu có, và anh nói anh phải ở lại và trông coi việc sửa chữa khi chúng đang được tiến hành. Nhưng ông Diêu, người thực sự quan tâm đến cậu bé, nói, “Cháu không thể quyết định. Bác sẽ đi nói chuyện với mẹ cháu.”

“Vậy cháu sẽ nói với mẹ cháu, bác Diêu. Bác đừng làm phiền vì chúng cháu.”

“Ồ, bác đã lâu không ra ngoài và bác muốn đi dạo một chút,” ông Diêu nói.

Vì vậy, sau đó ông đi trên một chiếc xe ngựa với Lập Phu và thuyết phục người mẹ chuẩn bị sẵn sàng và đến sớm nhất có thể. Người mẹ cũng không muốn, nhưng ông Diêu rất tử tế, và họ quyết định nhượng bộ khi ông nói, “Nếu bà không đến, chúng tôi sẽ xấu hổ trước mặt ông Phó.” Vì lý do đó, họ chấp nhận. Họ thu xếp những thứ có giá trị hơn để mang theo, và để phần còn lại dưới sự trông coi của ông từ giả già, người mà ngày hôm trước đã biết được địa vị của gia đình họ Diêu từ người hầu, và giờ đây nhận được một khoản tiền bo hậu hĩnh từ ông Diêu. Vì vậy, gia đình Lập Phu trở nên quan trọng hơn trong mắt ông từ giả già và các gia đình khác ở Hội quán.

Vì vậy, ngày hôm sau, nhân tiện thời tiết, mẹ của Lập Phu và người hầu bận giặt quần áo của họ, vốn đã tích tụ một thời gian, để có một vẻ ngoài chỉnh tề khi làm khách. Vì trời vẫn còn nhiều mây, bà Không mất nhiều thời gian phơi đồ giặt trên lửa, trong khi con trai bà chuẩn bị những thứ khác và sắp xếp việc sửa chữa. Bản dự toán khiến mẹ con họ khá hoảng sợ, vì phải đặt một cây xà mới, và sẽ mất một thợ cả cùng một thợ học việc bảy đến tám ngày, và toàn bộ việc có thể tốn tới hai mươi đô la, điều này sẽ cắt vào tiền học phí của Lập Phu. Nhưng người mẹ nói họ sẽ tiết kiệm được một ít tiền ăn bằng cách ở với nhà họ Diêu và nếu cần, họ có thể mượn trước nửa tháng tiền thuê nhà từ người thuê nhà

của họ, người này luôn trả tiền hàng tháng rất đúng hạn.

“Có lẽ ông Phó có thể yêu cầu nhà trường cho phép chúng ta trì hoãn việc nộp học phí vài ngày,” cậu con trai đề nghị.

“Mẹ không nên làm vậy,” mẹ anh nói. “Nếu ông ấy nghe thấy, có lẽ ông ấy sẽ nhất quyết cho chúng ta mượn tiền. Mặc dù ông ấy rất tốt với chúng ta, mẹ vui vì chúng ta chưa bao giờ mượn một đồng nào từ ông ấy. Cha con và mẹ đã quyết tâm xoay xở không cần vay mượn và chúng ta luôn làm được. Việc con sẽ báo đáp lòng tốt của ông Phó thế nào tùy thuộc vào con khi con trưởng thành.”

“Mẹ, con có thể xin mẹ một ân huệ lớn không?” Lập Phu nói.

«Là gì vậy, con trai?»

«Con muốn mười xu để mua một hộp xi đánh giày. Mẹ biết con không quan tâm đến những thứ như vậy, nhưng đôi giày của con quá lộ liễu khi con ở cùng các con của gia đình họ Diêu và họ Tăng.»

«Đó là lý do tại sao mẹ luôn nói đồ ngoại đắt đỏ,» mẹ anh nói. «Mẹ sẽ không bao giờ tán thành việc mua giày ngoại nếu chúng không được trường yêu cầu cho việc tập luyện. Mười xu có thể kéo dài hai tháng cho kim chỉ của mẹ.»

Nhưng bà đồng ý và Lập Phu đi mua hộp xi đánh giày đầu tiên của mình và trở về đánh giày rất bóng.

Sáng hôm sau, gia đình họ Khổng xuất hiện và gia đình họ Diêu tập trung ở sảnh để gặp họ. Em gái của Lập Phu chưa từng đến nhà họ Diêu bao giờ. Mộc Lan hỏi tên cô bé là gì, và mẹ cô nói, «Tên nó chỉ có một chữ, Hoàn, và chúng tôi gọi nó là Hoàn Nhi.»

«Cô bé khá giống bác,» Mộc Lan nói và bà Khổng đáp lời, «Vâng, nó giống tôi hơn, còn Lập Phu thì giống cha nó hơn.»

Giờ đây, phòng của Tích Nhân ở phía đông đã được chuẩn bị sẵn sàng cho họ, và bà Diêu dẫn họ đến căn phòng. Nó được trang bị nội thất trang nhã với một chiếc giường đồng ngoại quốc sáng bóng, vốn được coi là một thứ rất thời

thượng. Lập Phu phát hiện trong tủ chân song «băng võ» có một số thứ Tích Nhân để lại, bao gồm nhiều áo gấm lụa và một số giày dép Trung Hoa lẫn ngoại quốc. Căn phòng hơi tối và nhìn ra phía sau là sân trong, nơi có các phòng sinh hoạt của gia đình. Lập Phu cảm thấy nó thoải mái và ấm cúng.

Ngay khi khách đã vào phòng của họ, Mộc Hoa và Mộc Lan thúc nhau, và mỗi người đều muốn kể cho người kia tin tức quan trọng. «Chị có thấy đôi giày của anh ấy không, đánh bóng sáng loáng?» Mộc Hoa thốt lên. «Sao lại không thấy chứ?» Mộc Lan nói. «Tôi thấy chúng ngay khi anh ấy bước vào. Và tôi biết anh ấy hẳn đã kê chiếc áo choàng màu xanh dương của

mình dưới gối tối qua. Cậu vẫn có thể thấy những đường gấp.»

Ý tưởng của ông Diêu kể từ khi gia đình người cậu trở về, là tất cả nên dùng bữa cùng nhau để có cảm giác «thật nhộn nhịp» với nhiều người xung quanh. Vì vậy, Lập Phu và gia đình xuất hiện cho bữa trưa trong cùng phòng ăn, và khi tất cả đã ngồi vào chỗ, ông Diêu đếm được mười hai người ngồi quanh chiếc bàn tròn, không khí thật ồn ào nhộn nhịp và ông Diêu rất vui. Bà Khổng là một phụ nữ lễ phép nên phải được gấp thức ăn giúp từ các món ở giữa bàn. Lập Phu ăn cực kỳ nhanh, và muốn tự mình xới thêm cơm, nhưng anh hơi bối rối khi được Tử Hương xới cơm cho bằng một chiếc khay sơn

mài đẹp có đường viền vàng tinh xảo. Các chị em ăn ít nhiều trong im lặng, quan sát và cảm thấy vui thích không hiểu vì sao. Ngay cả Mộc Hoa, vốn thường trầm lặng và đoan trang, cũng có khuynh hướng mỉm cười mỗi khi Lập Phu nói điều gì đó.

Họ đang nói về nhà họ Tăng và việc Kinh Á nhà họ Tăng đính hôn với cô Tân. «Cô ấy là người nhà họ Tân Thần Tài phải không?» Lập Phu hỏi với vẻ quan tâm.

«Cháu biết họ à?» bà Diêu hỏi.

«Dạ không, nhưng cháu biết người con trai thứ, Đồng Ngọc. Cậu ấy học cùng trường với cháu, nhưng đã lâu cháu không gặp cậu ta rồi.»

«Tại sao thế?» một người nào đó hỏi.

«Mẹ ơi, con có thể kể không ạ?» Lập Phu hỏi.

«Con tốt hơn là đừng,» mẹ anh nói.

Tính tò mò của Mộc Lan bị kích thích và cô nói, «Đừng bận tâm, chỉ trong gia đình thôi mà. Chúng ta sẽ không nói ra đâu.»

«Cậu ấy mang súng lục đến trường để đe dọa thầy giáo, và bị đuổi học,» Lập Phu nói.

«Mang súng lục đe dọa thầy giáo! Làm sao thế?» Mộc Lan hỏi.

«Cậu ấy ở lại mỗi khối lớp nhiều năm. Cậu ấy khá thông minh

nhưng không chịu học. Lần cuối cùng, cậu ấy biết mình không thể lên lớp, điều đó có nghĩa là phải ở lại thêm một năm nữa, và vì vậy cậu ấy cầm súng lục đến phòng thầy giáo để yêu cầu thầy cho cậu ấy lên lớp. Thầy giáo nhượng bộ và sau đó dọa từ chức. Cháu không biết chuyện gì xảy ra sau đó nữa, và cậu ấy không đến nữa.»

«Làm sao một cậu bé nhỏ tuổi như vậy lại có súng lục?» bà Diêu hỏi.

«Cậu ấy luôn đi học với hai người hầu, một người mang sách và một vệ sĩ mang súng lục để bảo vệ cậu ta. Lúc đầu cậu ấy chỉ có một người hầu, nhưng cậu ấy nói cha cậu chỉ cần nói một câu là hiệu

trưởng sẽ mất chén cơm, và cậu ấy chửi mắng mọi thầy giáo và học sinh. Một lần cậu ấy chửi chị gái của Bình Quế, bạn cùng lớp chúng cháu, và Bình Quế đã tập hợp một vài cậu con trai lớn hơn rình cơ hội và phục kích cậu ta trong bóng tối rồi đánh cậu ta. Vì vậy, vệ sĩ đi theo cậu ấy sau đó.»

«Thế hiệu trưởng có bị cách chức không?»

«Không, họ đánh cậu ấy bên ngoài trường, và trời tối nên cậu ấy không thể nhận ra ai.»

«Trời ạ, điều này thật không thể tin được!» bà Diêu nói. «Lần trước tôi gặp bà Tân, tôi nghĩ bà ấy bảo tôi con trai thứ của bà giờ là một viên chức trong văn phòng

của cha cậu ấy, và bà ấy khá tự hào về cậu ta.»

«Vâng,» Mộc Lan nói. «ANH có nhớ bà ấy nói gì không? <Bà xem cậu ấy, còn trẻ vậy, chưa đầy hai mươi, mà đã là một viên chức ở kinh đô, và mọi người đều lễ phép với cậu ấy. Lính chào cậu ấy và đứng nghiêm cho đến khi cậu ấy đi qua xa lắm, và ngay cả những quan chức lớn tuổi cũng trò chuyện với cậu ấy rất thoải mái.> Bà ấy tự mãn đến nỗi không ai cãi lại bà ấy.»

«Đó là lý do tại sao Trung Quốc thua trận với Nhật Bản,» Lập Phu nói.

Mẹ anh xin lỗi. «Xin bà bỏ qua cho cháu vì đã nói năng tự do trước mặt các bậc trưởng bối.»

«Tại sao chứ?» ông Diêu nói.
«Như thế này tốt hơn, cứ như một gia đình vậy. Tôi không quá khắt khe về quy tắc trong gia đình mình.»

Sau bữa trưa, A Phi năn nỉ cha dẫn cậu đi xem «lũ lụt». Cậu nghe nói khu vực phía bắc thành phố khá ngập lụt, vì hồ nước đã dâng lên. Người cha hỏi các con gái và Lập Phu xem họ có muốn đi cùng không. Lập Phu nói anh thích nhất là được ngắm nước và sẽ dẫn em gái nhỏ đi cùng. Nhưng Mộc Hoa nói rằng «nước lớn» thì cũng vẫn chỉ là nước thôi, và cô định ở nhà và là một ít quần áo. Kết quả là ông Diêu đi với Mộc Lan, Lập Phu, và ba đứa trẻ nhỏ, bao gồm Hồng Ngọc. Nhóm người quá đông để đi chung

một xe ngựa, và họ đi bằng bốn chiếc xe kéo, Hồng Ngọc ngồi với A Phi, trong khi Lập Phu đi chung xe kéo với em gái.

Khi nhóm người đã đi, các bà mẹ và Mộc Hoa ngồi nói chuyện, và một lúc sau, Mộc Hoa, khi chỉ còn lại một mình với mẹ của Lập Phu, đã nhắc đến việc là quần áo mà cô định làm.

«Sao cháu lại tự là quần áo khi có nhiều cô hầu và người giúp việc xung quanh vậy?» bà Khổng hỏi.

«Chúng cháu luôn tự là quần áo của mình bất cứ khi nào có thể,» Mộc Hoa giải thích, «và đôi khi chúng cháu là những thứ đặc biệt của bố mẹ. Đây là công việc thường xuyên của con gái mà.»

«Càng thấy hai chị em cháu, tôi càng ngạc nhiên - các cháu có thể nấu ăn, may vá, giặt giũ và là ử, đồng thời đọc sách cũng giỏi như con trai.»

«Con gái học đọc sách khi có thể mà,» Mộc Hoa nói. «Nhưng nấu ăn và kim chỉ là công việc của phụ nữ. Nếu không thì làm sao họ có thể điều hành một gia đình được?»

«Đó là nhờ sự dạy dỗ tuyệt vời của mẹ cháu. Ở những gia đình giàu có khác như nhà cháu, các cô con gái sẽ không làm những việc này đâu.»

«Dì Khổng ời,» Mộc Hoa nói, «dì có gì cần là không? Đưa cho cháu, cháu sẽ là cho dì.»

«Cám ơn cháu, dì không là đồ của dì. Chỉ những áo dài lụa và váy lụa cho những dịp đặc biệt mới cần là thôi.»

Nhưng Mộc Hoa ngọt ngào và năn nỉ đến nỗi bà Khổng đã đi lấy một chiếc áo dài lụa đen, thứ tốt nhất bà mang theo, và chiếc áo choàng lụa tốt nhất của Lập Phu. Sự khác biệt giữa quần áo của Lập Phu và của các chàng trai nhà họ Diêu, họ Tăng là quần áo của Lập Phu không bao giờ được là, mà chỉ được ép phẳng vào lúc gấp lại. Việc là ủi là một thứ xa xỉ đối với những gia đình có khả năng thuê người hầu và người giúp việc. Mộc Hoa sớm nhận ra cô đang là một chiếc áo choàng của con trai, vì tay áo rất hẹp. Cô ép nó rất kỹ và phẳng,

rồi lấy kim chỉ và khâu lại một lỗ khuy hơi lỏng, rồi trả lại quần áo cho mẹ của Lập Phu. Mộc Hoa không kể với Mộc Lan về việc này khi cô ấy trở về.

*

Hồ nước nơi ông Diêu dẫn những người trẻ tuổi đi xem lũ lụt nằm ở phía bắc Tử Cấm Thành. Chỉ cách nhà họ một phần tư giờ đồng hồ. Đi về phía bắc từ nhà họ, họ rẽ trái ở phố Sư Tử Sắt rồi men theo bức tường phía bắc của Tử Cấm Thành cho đến khi thấy hồ nước ở bên phải. Thực ra nước của hồ nhỏ này thông với «Tam Hải,» như người ta vẫn gọi, bên trong Cung điện, nhưng những con đê liễu và

hoa sen đã biến nơi này thành một chỗ vui chơi công cộng. Vào những buổi chiều mùa hè có đám đông tụ tập và những người kể chuyện, diễn viên múa kiếm, nghệ sĩ biểu diễn âm nhạc, và những người bán đồ uống mát, nhưng vào buổi sáng có ít người hơn và nơi này có một vẻ đẹp nông thôn riêng.

Chiều hôm đó nó gần như hoàn toàn vắng vẻ, vì lũ lụt. Nước bùn đã dâng lên gần đến mức của con đê dẫn về phía bắc đến nơi có các nhà hàng và đền miếu. Một vài phụ nữ đang ngồi trong những chiếc thùng tròn nổi trên mặt nước, cố gắng hái những đài sen chưa bị nước cuốn đi hoặc bị lũ phá hủy. Từ con đường phía nam, Mộc Lan có thể nhìn thấy dãy Tây Sơn tím

nhặt ở phía xa, trong khi những nhà hàng ở phía bắc nép mình trong bóng râm xanh của những cây liễu vừa được mưa tắm mát. Một chiếc thuyền buộc vào bờ mang lại vẻ đẹp yên tĩnh và kỳ lạ. Để băng qua, đoàn người phải đi qua con đê và những người kéo xe phải lội qua bùn và nước trên đường.

Họ xuống xe kéo sau khi đến phía bắc và đi bộ đến một nhà hàng. Những người phục vụ biết ông Diêu và chào đón họ. «Chúng tôi chỉ muốn một phòng trên lầu có ban công hướng ra hồ để ngắm cảnh. Bọn trẻ muốn xem nước lớn.»

«Ôi, Lão gia!» người phục vụ nói. «Thật là phong lưu tao nhã!

Mấy ngày nay chúng tôi chưa có một khách hàng nào, và ngài là vị đầu tiên.»

Họ được đưa lên lầu và ngồi ở ban công. Ông Diêu gọi trà Long Tỉnh ngon, hạt dưa, và đài sen tươi. Ngày trong xanh, và nhìn ngang qua mặt nước họ thấy Lầu Trống cao vuông vức ở khoảng cách gần và ngọn tháp Tây Tạng hình thù kỳ lạ, vươn lên trời cao từ hồ Bắc Hải trong Tử Cấm Thành.

Mộc Lan đang ngồi trên một chiếc ghế thấp, tách hạt sen từ một đài sen trong tay, và ngắm hồ nước qua những lan can đỏ. Hồng Ngọc, được nuôi dưỡng ở Hàng Châu, khá quen thuộc với những thứ như vậy và đang nhanh nhẹn dùng những ngón tay khéo léo của mình

tách hạt, ngồi ở một chiếc bàn cao với A Phi và Hoàn Nhi. Ông Diêu nằm thư giãn trên một chiếc ghế mây thấp. Lập Phu đang ngồi gần Mộc Lan trên ban công và xem cô tách hạt. Anh đã từng ăn hạt sen tẩm đường, nhưng chưa bao giờ ăn chúng tươi ngay từ đài sen, và đang nhìn chăm chăm với vẻ rất thích thú.

«Cô ăn sống như vậy sao?» anh hỏi một cách khá ngờ nghệch.

«Tất nhiên rồi,» Mộc Lan nói, và cô lấy một hạt vừa tách ra và đưa cho anh. Lập Phu nếm thử và nói, «Ngon đấy, nhưng khác với loại tẩm đường. Nó nhẹ nhàng đến mức cậu gần như không cảm nhận được hương vị gì.»

«Đó chính là điều đó,» Mộc Lan nói. «Chúng ta ăn nó chỉ vì vị thanh nhẹ thuần khiết và mùi hương thoang thoảng của nó. Đó là lý do tại sao một người bận rộn không thể thưởng thức được nó. Cậu không được nghĩ đến bất cứ điều gì khi ăn nó.»

Mộc Lan chỉ cho anh cách tách một hạt sen, và sau khi ăn nó, Lập Phu thốt lên với niềm vui thích.

«Nếu cậu reo lên, cậu sẽ lại mất đi hương vị đó,» Mộc Lan nói. «Cậu phải nhai chúng chậm rãi, từng hạt một. Một lúc sau, nhấp một ngụm trà ngon và cậu sẽ thấy một mùi hương thanh khiết còn đọng lại trên má và vòm miệng rất lâu.»

Và thế là, uống trà và nhai hạt sen và ngắm những người phụ nữ hái sen trôi qua trong những chiếc thùng tròn của họ, họ nói về đủ thứ chuyện và về kế hoạch riêng của mỗi người để vào đại học và trường học. Cuối cùng câu chuyện của họ chuyển sang Tích Nhân.

«Thật không thể tin được,» Lập Phu nói, «rằng cậu ấy có cơ hội sang Anh học mà lại không đi.»

«Mộc Lan, Lập Phu,» ông Diêu nói, «các cháu trẻ viết thư cho nó và cố gắng thuyết phục nó đi. Cha không có gì để nói với nó nữa.»

«Chúng con đã cố gắng thuyết phục anh ấy rồi,» Mộc Lan đáp. «Hai đêm trước khi anh ấy rời đi, chị con và con đã nói chuyện với

anh ấy, và chị con đã nói đến mức gần như khóc.»

«Nó đã nói gì?» cha cô hỏi.

«À, anh ấy nói anh ấy có cùng một trái tim và cùng một hoài bão như bất kỳ ai và bảo chúng con đừng lo lắng, và thề rằng khi ở Anh, anh ấy sẽ vùi đầu vào sách vở mười hai giờ một ngày và đạt điểm cao nhất chỉ để cho chúng con thấy. Cha biết tính anh ấy mà. Anh ấy có thể hứa bất cứ điều gì và nói cho cậu chóng mặt khi anh ấy muốn cậu làm điều gì đó. Nhưng Cha ơi, cha cũng phải nói chuyện với anh ấy, khi anh ấy trở về – hay là anh ấy định ở lại Hồng Kông?»

«Cha đã viết thư cho một người bạn để tìm hiểu xem nó đang làm

gì,» cha cô nói. «Nó có khoảng một ngàn hai trăm đô la bên mình, ngoài hối phiếu gửi Luân Đôn, và khi tiền của nó dùng hết, cha biết sẽ không lâu nữa, và khi nó viết thư xin thêm tiền, cha sẽ phải quyết định. Nhưng làm sao cha có thể nói chuyện với nó được? Mỗi lần nhìn thấy mặt nó cha đều phát cáu. Giả sử nó thực sự trở về, con có nghĩ con sẽ muốn nói chuyện với nó nữa không? Nó còn có thể được gọi là một người đàn ông không?»

Ý nghĩ về Tích Nhân khiến người cha tức giận, và Mộc Lan nhìn thấy đôi mắt to của ông, mái tóc hoa râm, và những đường gân nổi trên vàng trán cao đã sưng tấy, và nghĩ ông trông cũng rất buồn... «Có lẽ thực sự cũng chẳng sao,» người

cha tiếp tục. «Nó không sang Anh cũng tốt. Sẽ tiết kiệm cho ta một ít tiền. Có lẽ tất cả những gì nó sẽ học được từ nước Anh chỉ là việc chơi đùa với máy ảnh. Hạt giống của tội lỗi! Nhưng nếu con trai của những nhà giàu đều tốt, thì người giàu sẽ mãi giàu và người nghèo mãi nghèo. Đạo Trời xoay vần!»

Cơn giận nhất thời của ông qua đi và ông quay lại bắt đầu chơi đùa với A Phi như thể không có chuyện gì xảy ra. Hẳn là ông đang nghĩ về tương lai của đứa con trai nhỏ, và của các con gái mình. Lập Phu suốt thời gian này vẫn rất im lặng, nhưng sự có mặt của cậu đã tạo nên một sự tương phản thầm lặng với người anh trai vắng mặt của Mộc Lan, và Mộc Lan cảm thấy

gia đình sẽ hạnh phúc biết bao nếu anh trai cô được như Lập Phu, và cô sẽ tự hào biết nhường nào.

Mộc Lan bối rối, vì đây là một chàng trai mồ côi cha, và cậu ấy nghèo, thế mà cậu ấy lại có giáo Diêu tốt như bất kỳ con trai nhà giàu nào. Có một điều gì đó tự nhiên thanh nhã và quý phái về Lập Phu bất chấp trang phục thô mộc của cậu. Cô tự hỏi liệu việc cả hai cùng trúng đồng xu ở cuộc gặp gỡ tình cờ đầu tiên tại tu viện có ý nghĩa tiên tri nào không. Cô không thể quên những gì cậu đã nói về những tàn tích.

«Cậu thích những tàn tích, phải không?» cô nói.

Lập Phu nhớ lại những gì cậu đã nói ở Tây Sơn. «Ừ,» cậu nói, «nhưng không phải bản thân những viên đá và gạch; mà là vì chúng quá cổ xưa.»

«Một ngày nào đó chúng ta có thể cùng nhau đi xem những tàn tích ở Viên Minh Viên. Được chứ?» Mộc Lan hỏi.

«Được, tớ muốn đi, nếu chúng ta có thể vào được,» Lập Phu nói.

Ngay lúc đó họ nghe thấy tiếng hét và sự náo động bên dưới. Họ chạy xuống cầu thang và biết được rằng một cô gái hái sen đã bị chết đuối trong hồ. Thuyền thúng của cô đã lật và mọi người đã nghe thấy tiếng cô kêu cứu và thấy cô ngoi lên một hai lần rồi biến mất.

Gia đình cô đã lao đến cứu nhưng đã quá muộn. Những người đứng xung quanh người mẹ đang khóc của cô gái chết đuối nói rằng có nhiều «thủy quỷ» trong hồ, vì nhiều phụ nữ đã bị chết đuối ở đó. Hồng Ngọc, một đứa trẻ vô cùng nhạy cảm, trở nên tái nhợt. Sự việc đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng cô bé, và nhiều ngày sau đó, cô bé cứ hỏi đi hỏi lại chuyện gì đã xảy ra với cô gái đó khi bị chết đuối, cho đến khi mẹ cô bé cấm không được nhắc đến nó nữa.

Mọi người trở về, rất xúc động và buồn bã sau sự việc.

*

Khi Lập Phu trở về, cậu kể cho mẹ mình những gì họ đã chứng kiến, và mẹ cậu nói với cậu: «Con nên thay đồ đi. Đây là áo mới của con, đã được là phẳng cho con rồi. Ở trong nhà này, con phải ăn mặc như những người khác.»

«Mẹ là khi nào vậy?» Lập Phu nói. «Con sẽ trông giống mấy tay công tử bột sao?»

«Mặc vào đi, mặc vào đi!» mẹ cậu nói. «Nó được là phẳng cho con bởi cô ba của họ đấy.»

Lập Phu thay chiếc áo mới và cảm thấy mình đang bị tha hóa, nhưng chiếc áo và đôi giày sáng bóng đã làm thay đổi diện mạo của cậu. Trong bữa tối, Mộc Hoa hài lòng khi thấy Lập Phu mặc chiếc

áo lụa được đôi tay cô là phẳng nhưng cô giữ sự hài lòng đó cho riêng mình.

Họ đã mua một con lợn lớn đã theo lũ ra khỏi ao núi của nó, và mọi người đều thưởng thức món ngon không thường có này. Sau bữa tối, họ ngồi trong phòng khách. Thường thì gia đình sẽ lui về phòng của mẹ để trò chuyện, nhưng vì có quá nhiều người ở đó, ông Diêu ra lệnh mở phòng khách, vốn thường đóng cửa trừ khi tiếp khách, và phục vụ trà ở đó. Căn phòng lớn và cao, rộng bằng hai căn phòng, được bài trí theo phong cách cũ, giản dị, trang nghiêm. Một «cung đăng» cao ba thước được treo từ trần nhà và tỏa ánh sáng xuống tấm thảm dày màu xanh lam với

hình rồng mây và rèm cửa sổ màu xanh cải nhạt. Ở đầu phía tây là một bộ trường kỳ bằng tuyết tùng đen lớn với những chiếc gối cứng bằng sa tanh xanh và một bàn phục vụ bằng tuyết tùng trước mặt cùng hai ghế đôn ở hai bên. Mọi thứ đều to lớn, đơn giản và nghiêm trang. Một chiếc bàn cao bằng gỗ gụ, được làm theo đường thẳng chắc chắn, đứng dựa vào bức tường phía bắc, với chỉ ba món đồ cổ trên đó. Một món, ở trung tâm, là một chiếc đỉnh tam giác cổ bằng đồng khảm vàng. Có một tấm bảng cẩm thạch hiếm, vuông hai thước, với các vân tự nhiên gợi lên một phong cảnh trong sương mưa, chứa đựng những đỉnh đồi và rừng cây nửa ẩn nửa hiện và hai chiếc thuyền chài hiện thực đến khó tin. Một tấm

bảng cẩm thạch khác có các vân tự nhiên giống một con vịt lớn; đầu và mỏ và cổ của con vịt gần như hoàn hảo, trong khi những đường vân nhạt gợi lên đường nét cơ thể và một vết tap chất màu nâu gợi lên đôi chân có màng.

Trên tường phía trên bộ trường kỷ là một bức tranh phong cảnh của Mễ Hưởng Dương, cao mười lăm thước, quá cũ đến nỗi lụa và mực hòa quyện vào nhau và gợi lên hiệu ứng cẩm thạch, nhưng mực của Mễ vẫn còn đậm và sáng, và đen như sơn mài, và những nét vẽ của ông mạnh mẽ và đầy sức sống. Một số ghế đứng bằng gỗ cứng, và vài chiếc ghế bành bằng gỗ cứng Quảng Đông, được đặt xung quanh phòng. Ấn tượng tổng thể là một

sự hùng vĩ và giản dị trong gỗ gụ và cẩm thạch.

Tối hôm đó, điều bất thường đã xảy ra, vì Mộc Hoa thì vui vẻ còn Mộc Lan thì trầm lặng và trầm tư. Các bà các cô đang nói chuyện với nhau, trong khi người cha ngồi trên một trong những chiếc ghế bành bằng gỗ cứng, hút xì gà và nói chuyện với em rể của mình. Mộc Lan ngồi một mình, nghiêng mình trên một trong những chiếc ghế thấp, và dường như không nghe.

«Có chuyện gì với con vậy?»
Tương Như hỏi.

«Tối nay con chỉ không muốn nói chuyện thôi. Có lẽ tại con lươn. Nó quá béo và nhiều dầu mỡ.»

Thực ra Mộc Lan đang bối rối bởi những suy nghĩ chiếm lấy tâm trí cô. Cô đã nghĩ về cô gái chết đuối và việc họ đã ăn những hạt sen có thể đã được hái bởi chính tay cô gái chết đuối. Và tâm trí cô chuyển sang Lập Phu và Tích Nhân, những người liên tục thay đổi vị trí trong tâm trí cô, đến mức cô thậm chí còn nhầm lẫn Lập Phu với Ngân Bình. «Mình hẳn là điên rồi,» cô nghĩ, «chắc chắn là tại con lươn.» Nhưng cô lo lắng. Mẹ cô đã bảo rằng Lam Yên đã đến và gợi ý một cuộc hôn nhân cho Ngân Bình với một thương nhân buôn lúa mì và cô biết rằng mẹ mình quyết tâm đẩy nhanh cuộc hôn nhân này. Hơn nữa, mẹ cô đã cấm cô hé răng nửa lời về việc đó hoặc để Tích Nhân biết. Mặt khác, cô đã biết từ cha

mình chiều hôm đó rằng Tích Nhân có thể sớm trở về. Nếu cậu ta trở về và thấy Ngân Bình bị gả đi quá nhanh trong lúc vắng mặt, sẽ có một cơn bão trong gia đình.

Lập Phu thường trở về nhà mình vào buổi sáng hoặc buổi chiều để xem tiến độ sửa chữa. Vào các buổi tối, gia đình thường tụ tập trong phòng khách, trò chuyện đến khá khuya, với A Phi và Hồng Ngọc đôi khi là tâm điểm chú ý, mang lại nhiều niềm vui cho mọi người. Giọng Bắc Kinh mới học của Hồng Ngọc thường khiến mọi người ngạc nhiên, và cô bé nói những điều khác thường nhất. Một trong những điều cô bé nói khiến mọi người ngạc nhiên là về nước mắt.

«Nước mắt chảy xuống qua mũi,» cô bé nói. «Vậy nên mắt và mũi phải được nối với nhau. Nhưng tại sao khói không thoát ra qua mắt khi người ta hút thuốc?»

«Sao em biết nước mắt chảy qua mũi?» Mộc Hoa hỏi, thấy thú vị.

«Bởi vì em biết mà,» đứa trẻ bảy tuổi trả lời.

Qua những cuộc trò chuyện tối nay và những bữa ăn cùng nhau, Lập Phu dần quen biết tất cả các thành viên trong gia đình và dần cảm thấy khá thoải mái như ở nhà. Khi mọi người giải tán, cậu sẽ lui về với mẹ và em gái và sau đó đọc sách trên giường đến khá khuya. Đôi khi, nhìn từ cửa sổ phía sau,

cậu có thể thấy ánh đèn vẫn sáng trong phòng các cô gái và những cái bóng hình của họ in lên rèm lụa. Nhưng một buổi sáng, Mộc Lan hỏi cậu đã đọc gì khuya như vậy đêm hôm trước, và cậu biết mình đang bị theo dõi và không dám hé mắt nhìn ra cửa sổ phía sau nữa.

Một số buổi sáng, cậu lang thang vào xưởng vẽ của ông Diêu, xem qua thư viện và đồ cổ của ông. Lập Phu không biết gì về đồ cổ nhưng cậu rất ấn tượng với bộ sưu tập lớn các thớt đá khắc ấn của ông Diêu. Một buổi chiều, Mộc Lan đưa cậu đi xem bộ sưu tập các văn tự khắc trên xương của cha cô và cậu bị cuốn hút bởi nó. Chuyện bắt đầu từ việc Lập Phu nói chuyện tình cò trong bữa trưa về *Thuyết

Văn*, một cuốn sách về sự tiến hóa của chữ viết Trung Hoa, đã trở thành một khoa học riêng. Lập Phu chỉ học năm trăm bốn mươi bộ thủ của *Thuyết Văn*, nhưng cậu đã bị khơi dậy hứng thú về các nguyên tắc cấu tạo của chữ Hán và những biến đổi của chúng, và cậu đã hiểu rõ hơn về các chữ thông dụng. Khoa học nghiên cứu về văn tự giáp cốt chỉ mới bắt đầu, vẫn chưa có tác phẩm nào được xuất bản về chủ đề này. Nhưng sự xuất hiện của những hình thức chữ viết sớm nhất của Trung Quốc này, chưa từng được biết đến trước đây, khiến cậu bị mê hoặc, và cậu có đủ nhạy cảm để cảm thấy rằng một nghiên cứu có hệ thống về những mảnh xương bản này sẽ tiết lộ nhiều điều mà ngay cả tác giả của *Thuyết Văn*,

sống ở thế kỷ thứ hai, cũng không biết.

«Hãy tưởng tượng, những mảnh xương này đã bốn nghìn năm tuổi rồi!» Mộc Lan nói. «Những người không biết về chúng sẽ không trả một trăm đồng một cân đâu.»

Họ tiếp tục xem bộ sưu tập các nghiên mực cổ và quý hiếm, một số có khắc chữ của những chủ nhân nổi tiếng trước đây, và đến một bộ sưu tập các bức thư pháp cổ nổi tiếng và họ ở lại đó một thời gian dài, xem xét và so sánh các phong cách và bản dập khác nhau của thư pháp. Lập Phu thích những nét vẽ thanh thoát, tròn trịa của Triệu, trong khi Mộc Lan thích những hình dáng mạnh mẽ, gồ ghề, vuông

văn, góc cạnh sắc nhọn và cứng cỏi của các văn bia thời Ngụy. Lập Phu ngây thơ giải thích rằng đàn ông thích cái gì duyên dáng và phụ nữ thích cái gì mạnh mẽ, «giống như con trai thích con gái và con gái thích con trai», và Mộc Lan đỏ mặt.

Lập Phu chưa bao giờ nghĩ về tình yêu, và cậu dường như miễn nhiễm với sức quyến rũ của phái nữ. Thế nhưng cậu thích Mộc Lan vì cô hiểu những điều này và có rất nhiều trí thông minh và tinh thần. Cậu đã tìm thấy ở cô một người bạn đồng hành rất tốt để trò chuyện, và cậu cảm thấy cô đẹp một cách tinh tế, cũng như thư pháp của Triệu đẹp một cách tinh tế. Chỉ vậy thôi. Tuy nhiên, trong những vấn đề cảm xúc này, Mộc Lan, dù cùng tuổi với

Lập Phu, lại trưởng thành hơn hai năm, như con gái luôn luôn thế.

Một buổi sáng, nhớ rằng ông Diêu đã gợi ý họ viết thư cho Tích Nhân để khuyên bảo cậu ta cải tà quy chính, Lập Phu đang bắt đầu viết một bức thư trong phòng khách, nơi giờ đây thường xuyên mở cửa. Mộc Lan nhìn thấy cậu, và hỏi cậu đang viết gì, và cậu nói cho cô biết. Đó là một bài kiểm tra tốt về ngòi bút của cậu, và Mộc Lan nói rằng cô và em gái cũng sẽ viết thư cho Tích Nhân. Mộc Lan do đó sai Cẩm Điều đi gọi Mộc Hoa, người đã đến trong chiếc áo khoác trắng, với mái tóc rất mượt và sáng, và cô mỉm cười nói: «Hai người đang tính toán gì thế?» Vừa chơi với bím tóc trong tay, Mộc Lan nói:

«Anh Lập Phu định viết thư cho Anh, và em nghĩ tất cả chúng ta có thể cùng viết cho anh ấy.» «Anh» là một hình thức xưng hô lịch sự phổ biến giữa bạn bè, và Mộc Lan giờ dùng nó khi nói chuyện với Lập Phu.

«Phải rồi,» Mộc Hoa nói. «Lẽ ra chúng ta nên viết từ lâu rồi. Nhưng mẹ đã bảo em, khi chúng ta viết thư cho Tích Nhân, đừng nhắc đến kế hoạch gả Ngân Bình của chúng ta, và bảo cậu ấy đừng trở về quá sớm.»

Mộc Hoa liếc nhìn về phía Lập Phu, và Mộc Lan nói: «Không sao đâu; anh Lập Phu biết hết về cuộc hôn nhân sắp tới của Ngân Bình rồi. Chỉ có bản thân cô ấy là không biết thôi.»

«Thật khó để viết những bức thư khuyên răn, đặc biệt là ở vị trí của tôi,» Lập Phu nói. «Tôi nên nói gì đây?»

«Em có một ý tưởng,» Mộc Lan nói. «Điều em ghét nhất là viết thư theo phong cách *Thu Thủy Sơn Phòng Xã Đồng Văn*. Chúng ta hãy thử viết thư theo phong cách thời Minh, hoặc phong cách ghi chép ngắn thời Tần! Loại bỏ tất cả các công thức xã giao và đi thẳng vào vấn đề một cách đột ngột, làm cho nó ngắn gọn và súc tích. Không ai được phép vượt quá một trăm chữ. Cách này hiệu quả và nó tiết kiệm thời gian so với các hình thức thông thường, vốn dù sao cũng không thể cải thiện nhiều.»

«Ý tưởng hay đấy,» Mộc Hoa nói. «Có nên giới hạn thời gian không?»

«Giới hạn thời gian là một nén hương thì sao nhỉ?» Lập Phu gợi ý.

Mọi người đều đồng ý, thế là nghiên mực, bút lông và «giấy hoa tiên» được mang tới, một nén hương được thắp lên. Lập Phu và Mộc Hoa ngồi trước một chiếc bàn, trong khi Mộc Lan đi đi lại lại, gãi đầu, thỉnh thoảng lại hé rèm cửa sổ nhìn ra ngoài.

«Chị ngồi xuống đi được không?» Mộc Hoa nói. «Làm em căng thẳng hết cả.» Nhưng Mộc Lan chỉ cười, từ từ lướt ngón tay qua phần cuối bím tóc của mình.

Lập Phu viết xong đầu tiên; Mộc Hoa cũng sắp viết xong thư, nén hương đã gần tàn. Mộc Hoa báo trước cho Mộc Lan và Mộc Lan bước đến chỗ ngồi nói: «Trời ơi! Chi còn chưa mài mực nữa.»

«Dùng mực của em đây,» Mộc Hoa nói, và Mộc Lan bắt đầu viết rất nhanh, chẳng mấy chốc lá thư đã hoàn thành. Họ đọc thư của Lập Phu trước:

Lập Phu cúi đầu (chào anh).

Anh đang cưỡi ngọn gió dài vượt sóng vạn dặm. Anh hạnh phúc biết bao! Khiến em thật ghen tị! Em trai anh bị trói như con ngựa nhỏ vào cọc chuồng. Mưa hạ làm nhà đổ, mẹ con em tạm trú tại gia đình anh. Nếu sau khi sửa chữa tốn kém,

có thể quyền đủ tiền học đại học, thì thật là may mắn. Em chúc anh tương lai rạng rỡ. Có lẽ kẻ ngu đần này sẽ mãi mãi vầy đuôi trong bùn mà thôi.

Mộc Hoa nói: «Hay! ANh công kích anh ấy từ mặt trái. Và anh không phí một chữ nào.»

Tiếp theo họ đọc thư của Mộc Hoa:

Muội Mộc Hoa kính bái.

Từ thư của huynh, muội biết huynh bị kẹt lại Hương Cảng – lẽ nào đây là điều Mạnh Tử gọi là ‘làm cho thất bại cái mà người ta muốn làm’? Nếu vậy, trời hăn đang thay đổi ý kiến về huynh và có lẽ kêu gọi huynh đến một sứ mệnh lớn

lao. Nhưng ‘thất bại’ là do trời, còn củng cố chí hướng lại tùy thuộc vào bản thân con người. Mẫu thân lo lắng cho huynh nên ngày càng gầy đi. Xin huynh hãy giữ gìn sức khỏe tại một xứ nóng như phương Nam.

«Diễn đạt tốt và đứng đắn,»
Lập Phu nói. Tiếp theo họ đến thư của Mộc Lan:

Muội Mộc Lan kính bái.

Lời hứa gửi cho chúng muội mấy dòng từ Vương quốc Răng Nho của huynh thế nào rồi? Hay là Răng Nho sẽ bị đổi thành Răng Nấm [chơi chữ Hương Cảng, có nghĩa là Cảng Thơm]? Nhưng dù là Răng Nho hay Răng Nấm, hoặc thậm chí Răng Đậu, huynh cũng đừng thay rằng quá thường xuyên

[chơi chữ tên một đầu bếp nổi tiếng thời cổ]. Muội muội cảm ơn huynh vì những chiếc cốc ngà đó. Nhưng sao không có quà cho Mẫu thân? Máy ngày nay trời mưa, thời tiết bỗng trở lạnh. Nếu lúc này huynh có thể cùng chúng muội chia sẻ bút nghiên, chúng ta sẽ vui biết bao!

«Thật duyên dáng làm sao!»
Lập Phu nói, và tất cả đều cười.

Ngay lúc đó, Hoàn Hương đi vào, tay cầm một bó hoa quế lớn, thông báo Mận Nhi đã đến. Là khách quen, Mận Nhi đã theo người hầu vào và đang đứng ở cửa.

«Mộc Lan!» Mận Nhi kêu lên.
«Các em đang làm gì mà vui thế?»

Mộc Lan vui mừng khôn xiết,

chạy vội đến chỗ cô. «Lâu lắm rồi chị không đến thăm chúng em.»

«Và các em cũng chẳng đến thăm chị. Chị mang cho các em ít hoa quế từ vườn nhà chị đây. Hầu hết đều bị mưa phá hỏng, ngay cả những bông này cũng mất hương rồi.»

«Chị đã gặp Khổng Thiếu gia rồi phải không,» Mộc Lan nói với Mận Nhi. «Anh ấy đang ở đây vì nhà họ bị đổ trong trận mưa.»

«Đương nhiên rồi,» Mận Nhi đáp. «Chị còn biết cả việc các cậu cùng nhau đi xem lụt nữa.»

«Sao chị biết?» Mộc Lan hỏi.

«Chị nghe kể lại.»

Lập Phu đứng dậy, cúi chào sâu.

Mộc Lan chợt nhớ ra lúc họ đi từ hồ về và nhìn người mẹ của cô gái chết đuối với đám đông vây quanh, người gác cổng nhà họ Tăng đã ở đó, dừng lại và nói chuyện với họ. Khi ông ta báo cáo rằng đã gặp Tiểu thư Diêu và có một chàng trai đi cùng, Mận Nhi đã quyết định đến xem mặt Lập Phu. Cô biết đó hẳn là anh, vì các em trai cô đã kể về việc gặp Lập Phu khi tiễn Tích Nhân ở ga.

Họ nói về Tích Nhân và những chuyện khác trong gia đình, và Mận Nhi ra về với ấn tượng rất tốt về Lập Phu, quyết định sẽ hành động nhanh chóng.

Khi Mân Nhi đi rồi, Mộc Hoa mỉm cười nói với Mộc Lan: «Người chị tốt của chị đến để do thám chị đấy. Chắc chắn không phải để tặng hoa quế cho chị.»

“Có gì mà do thám chứ?” Mộc Lan đáp. Và Lập Phu trông như thể không hiểu.

*

Một hôm, Lập Phu từ nhà mình trở về báo một tin vui. “Mẹ có tin không ạ? Hội quán Tứ Xuyên sẽ chi trả tiền sữa chữa. Thật đấy ạ! Ông lão Vương, người gác cổng, chính ông ấy nói với con. Ông ấy rất lịch sự và cho con xem thư từ các vị Đốc lý Hội quán.”

Hai mẹ con băn khoăn về việc này, và quyết định rằng hẳn lại là ông Phó. Nhưng làm sao ông biết được, vì họ đã không viết thư cho ông ở Thiên Tân? Vài ngày sau ông xuất hiện, vì ông thường đi lại giữa hai thành phố, và đến thăm ông Diêu như thường lệ. Ông rất vui khi thấy Lập Phu và mẹ được chăm sóc chu đáo. Bà Khổng nhắc đến việc Hội quán Tứ Xuyên, và nói: “Tôi đoán lại là ông giúp đỡ hai mẹ con chúng tôi. Không biết làm sao để cảm tạ ông.”

“Nếu muốn cảm ơn ai, hãy cảm ơn Diêu lão gia. Tôi không làm gì cả, ngoài việc viết một lá thư.” Ông Phó sau đó tiết lộ rằng ông biết tất cả về việc họ ở nhà này, vì ông Diêu đã viết thư ngay lập tức để thông

báo cho ông. Hơn nữa, ông Diêu nói sẽ bí mật quyên góp hai trăm đô la cho Hội quán Tứ Xuyên để trả tiền sửa chữa, nhưng không được tiết lộ tên ông.

“Chúng tôi phải làm sao đây, sau khi nhận quá nhiều ân huệ từ Diêu lão gia?” người mẹ hỏi.

“Bà có thể cảm ơn ông ấy, nếu bà muốn. Tôi không nghĩ ông ấy ngại tôi tiết lộ bí mật này.”

Khi Lập Phu và mẹ đến cảm ơn ông Diêu, ông nói: «Ồ, không phải vì các vị. Tôi đã muốn làm gì đó cho Hội quán Tứ Xuyên từ lâu rồi. Các vị có biết tôi nợ Tứ Xuyên một món nợ không? Một nửa được thảo trong các cửa hàng của tôi đến từ tỉnh của các vị.»

Điều này là một sự nhẹ nhõm lớn cho Lập Phu và mẹ anh. Dần dần việc này được biết đến, và bà Khổng cùng con trai được người gác cổng và mọi người ở Hội quán nể trọng hơn, vì họ là những người được bảo trợ bởi hai ân nhân có thế lực của Hội quán.

Trung thu – rằm tháng Tám – là một trong những lễ hội lớn trong năm, và ông Phó được mời đến dùng bữa tối với gia đình họ Diêu. Đó cũng là buổi tối cuối cùng Lập Phu ở lại nhà Mộc Lan. Ông Diêu đặt một giỏ lớn cua ngon nhất, theo phong tục ăn cua vào Trung thu.

Ông đề nghị dùng bữa ở sân đá để ngắm trăng tốt hơn, nhưng San

Hô nói thời tiết đã trở lạnh và vẫn còn ẩm ướt, và vì cua có tính “hàn”, tốt hơn hết nên ăn trong nhà, và họ vẫn có thể kéo rèm ra nếu muốn ngắm trăng. Và thế là rượu nóng được dọn lên, trước mỗi người là một đĩa giấm trộn với xì dầu và gừng, cần thiết để trung hòa tính “hàn” của cua.

Không có gì tất cả thành viên trong gia đình đồng ý và nhiệt tình hơn một bữa ăn cua, và luôn có sự hào hứng về nó. Đúng vậy, cua là niềm vui của người sành ăn, với hương thơm, hình dáng và màu sắc độc đáo. Vào Trung thu, cua luôn tuyệt hảo, và mưa nhiều mùa hè năm nay không ảnh hưởng chút nào. Nhưng sự hào hứng phần lớn cũng vì đó là một sự thay đổi so

với bữa tối thông thường do người hầu dọn, và mọi người đều phải tích cực ‘làm việc’ cho nó. Không phải việc ăn nhiều bằng nỗ lực để lấy được thức ăn, khiến cho từng miếng nhỏ càng thêm đáng trân trọng. Người thì ăn nhanh, người thì ăn chậm. Người thích gạch cua cái, người thích thịt cua đực, kẻ khác lại thích ‘làm việc’ với càng. Nó giống như chơi bài – một phép thử tính khí. Người thì nhai sạch thịt, kẻ thì ăn nguyên miếng không phân biệt. Đến cuối bữa, thường mọi thứ đều hỗn độn, với mai cua và càng chất cao ngất giữa bàn.

Khi tất cả đã ngồi vào bàn, một chiếc đĩa lớn màu xanh lá, đường kính hai bộ, chứa đầy những con cua đỏ tươi đẹp mắt, được mang

vào. Một tiếng reo “A” vang lên từ cả bàn. Cả ông Phó và ông Diêu đều xắn tay áo lên. Ông Phó bảo Lập Phu xắn tay áo, và Lập Phu nói: «Chúng ta làm tốt hơn Khổng Tử. Ngài chỉ có một ống tay ngăn cho tay phải.»

“Đó là vì ngài chỉ viết mà thôi,” Mộc Hoa nói. «Nếu ngài ăn cua, ngài cũng sẽ xắn cả hai tay áo ngăn lại.»

Mọi người đều cười, và ông Phó nói: “Điều đó chứng tỏ Khổng Tử chưa bao giờ ăn cua.”

“Em có thể chứng minh ngài có ăn,” Mộc Lan nói.

“Em chứng minh thế nào?”

“Nhớ rằng Khổng Tử luôn ăn gừng. Điều đó đặt ngài vào nghi ngờ mạnh mẽ là có ăn cua.”

“Cô đang nói những chuyện vô lý thú vị đấy,” Lập Phu nói.

“Chờ một chút. Em chưa nói xong. Thiên Tự Văn bắt đầu bằng câu: ‘Thiên Địa Huyền Hoàng.’ ‘Huyền Hoàng’ có nghĩa là màu gạch cua và màng cua. Điều đó chứng tỏ đã có ‘Huyền Hoàng’, vì đã có Trời Đất. Một người thông minh như Khổng Tử sao lại không biết ăn cua?”

Điều này khiến cả bàn cười to hơn; và San Hô, không kìm được, vô tình làm dính «gạch vàng» lên mặt mình.

“Thế tại sao Luận Ngữ không ghi chép?” Mộc Hoa hỏi.

“Ồ, các môn đệ không thể ghi chép mọi thứ, hoặc một số ghi chép không sống sót qua ‘vụ đốt sách’. Người ta phải dùng trí tưởng tượng khi đọc sách cổ,” Mộc Lan nói, gỡ một càng cua. “Em có thể tưởng tượng Phu nhân Khổng Tử phải may một chiếc áo đặc biệt để ăn cua, vì ngài có một chiếc áo khoác nhà đặc biệt với một tay áo ngắn hơn tay kia. Thật là một người chồng khó chiều! Làm vợ một bậc thánh nhân thật khó khăn biết bao.”

“Nghiêm túc đấy, tôi muốn thử cô,” ông Phó nói. “Cô lấy chứng cứ nào mà nói ‘huyền hoàng’ là chỉ cua?”

Mộc Lan đáp ngay: “Bài thơ về con cua trong Hồng Lôu Mộng không nói:

Đường trước mắt nó chẳng thẳng cũng chẳng ngang;

Xuân thu trong mai uổng phí huyền hoàng đó sao?”

“Ồ, con phải ăn đi chứ, Mộc Lan. Con nói nhiều quá rồi,” mẹ cô nói.

Mọi người đều có thể thấy Mộc Lan hơi ửng hồng và nói nhiều hơn thường lệ.

“Còn sớm mà,” cô nói. “Em ăn ba con cua cũng bằng thời gian chị ăn một con.”

“Em không ăn cua. Em ăn cua như thế đang ăn cải hay đậu phụ vậy,” Mộc Hoa nói.

Mộc Hoa, người chưa ăn xong một con, là một chuyên gia. Cô nhai sạch từng phần đến nỗi trên đĩa chỉ còn lại những mảnh mỏng, trắng như thủy tinh hoặc vỏ trong suốt.

Lúc này, một người hầu gái mang vào một đĩa mới nóng hổi và dọn sạch vỏ. “Chờ một chút,” Mộc Hoa nói. “Chỉ riêng mấy cái càng cua này cũng đủ để tôi nhai thêm mười lăm phút nữa.”

“Đừng cố gắng để dành mấy cái càng làm gì. Hãy để cho các cô hầu và người nhà dùng chúng,” ông Diêu nói.

“Ồ, con đã để riêng ra mỗi người hai cái rồi,” San Hô nói.

Giờ thì Mộc Lan mới chăm chú ăn.

Cô uống một chén rượu, rồi một chén nữa, và lại trở nên nói nhiều. Khi cô xin chén thứ ba, ông Diêu nhận xét: “Tối nay con có tinh thần phấn chấn thật đấy! Con nên dừng lại thì hơn.”

“Con không sao đâu ạ,” Mộc Lan đáp. Và cô uống cạn chén thứ ba. Cô vốn có khả năng uống rượu nhất định, nhưng giờ đang rơi vào trạng thái vui vẻ hơi say, nói những điều nhẹ nhàng, ngớ ngẩn và đôi khi rất thông minh. «Con của là một sinh vật độc nhất vô nhị; con của là một sinh vật độc nhất vô nhị,» cô nói.

Lập Phu và Mộc Lan nâng chén và chúc nhau. Hạnh phúc và sâu

muộn thật gần gũi, khoái lạc và đau khổ thật tương tự, đến nỗi không ai có thể nói đêm đó cô đang hạnh phúc hay khổ sở.

Chẳng mấy chốc, mọi người rời chỗ ngồi để rửa tay bằng lá cúc đại và nước, trong khi bàn được dọn dẹp và bày lại cho một bữa ăn đơn giản gồm cháo trắng, trứng muối và dưa cải muối.

Khi bữa tối sắp kết thúc, ông Phó nói: “Thật đáng tiếc là trường học ngày nay không dạy thơ cổ nữa. Nếu không thì việc ăn cua và làm thơ nhân dịp này sẽ là một thú tiêu khiển tuyệt vời.”

“Cháu có một đề nghị,” San Hô nói. «Chúng ta hãy chơi trò ‘Bể cảnh quế truyền hoa’ đi. Chúng

ta có hoa quế mà chị Mận Nhi mang đến hôm nọ.” Trò chơi bao gồm việc truyền một cành hoa quế quanh bàn, trong khi ai đó đánh một chiếc trống nhỏ, và bất kỳ ai bị phát hiện cầm cành hoa trong tay khi tiếng trống dừng lại sẽ phải uống một chén rượu và kể một câu chuyện cười hoặc một câu chuyện.

Trò chơi được chơi với A Phi đánh trống. Lần đầu tiên trống dừng ở tay ông Phó, và ông phải kể một câu chuyện. Ông bắt đầu: *«Ngày xưa ngày xưa, có một ông thầy đồ không tìm được học trò nào đến học, nên ông quyết định trở thành một thầy thuốc. Ông đọc vài cuốn sách y học và bắt đầu hành nghề. Thật không may, ông đã giết chết bệnh nhân đầu tiên của mình.*

Gia đình người bệnh muốn kiện ông ra tòa vì tội ngộ sát, nhưng vụ việc được dàn xếp bằng việc ông thầy thuốc đứng ra lo chi phí chôn cất. Vì quá nghèo, không thể thuê người làm công việc tang lễ, ông cùng vợ con bắt đầu tự mình khiêng thi thể đến nghĩa địa. Tuy nhiên, người chết nặng tới hai trăm pound và trên đường đi, bà vợ đòi nghỉ ngơi. Trước khi đứng dậy tiếp tục khiêng thi thể, bà thở dài và nói với chồng: «Ông chồng tốt của tôi ơi, lần sau ông đi chữa bệnh, nên chọn một người gầy gò thôi!»»

Mọi người cười, và trò chơi tiếp tục. Tiếng trống lại dừng khi cành hoa đang ở trong tay Mộc Lan. Cô đã ăn rất nhiều quýt và vẫn cảm thấy mình mãi sáng suốt.

Và cô bắt đầu: “Ngày xưa ngày xưa, có một đạo quân cua lớn mà Long Vương đã bổ nhiệm để canh giữ lối ra vào biển. Tướng Cua diễn tập chúng mỗi ngày trên bãi biển, và người ta có thể thấy hàng ngàn con cua nhỏ thực hiện các động tác diễn tập trên cát. Một Yêu Tinh Rắn dấy loạn dưới biển, khi Tướng Cua chẳng may bị ốm, và Long Vương đã bổ nhiệm Tiên Mẫu Ngọc Trai nắm quyền chỉ huy. Bà lên đến mặt nước và đứng trên một tảng đá ngoài biển hướng vào bờ, bà ra lệnh cho đàn cua xếp thành hàng. Các binh sĩ cua đều chui ra khỏi hang dưới đất và đứng thành hàng, mắt nhìn sang phải. Hàng ngũ hoàn hảo đến nỗi vị Tiên nữ kinh ngạc. Tiên Mẫu Ngọc Trai sau đó ra lệnh ‘Tiến bước!’ Thay vì tiến thẳng ra biển, chúng

lại đi ngang sang phải dọc theo bãi biển. Tiên Mẫu Ngọc Trai sau đó ra lệnh ‘Lùi lại bước!’ và các trung đội bắt đầu di chuyển ngang sang trái. Vị Tiên nữ bất lực, vì bà không thể khiến chúng tiến về phía trước vào trong nước và hỏi Phó Tướng Cua phải làm sao. Người sau xin phép được ra lệnh, và anh ta nói, ‘Tiểu đoàn bên trái, tiến bước!’ và kìa, đạo quân cua tiến thẳng về phía trước vào trong nước. Vì thế Tiên Mẫu Ngọc Trai vô cùng bối rối và hỏi Phó Tướng Cua lời giải thích. Phó Tướng Cua trả lời: ‘Bệ hạ, tất cả bọn chúng đều là lưu học sinh từ Anh quốc trở về!’”

Mọi người lập tức hiểu ra và cười, vì chữ viết tiếng Anh được biết đến với tên gọi “chữ đi ngang”

vì nó viết ngang trên trang giấy.

Tiếp theo, cảnh hoa được tìm thấy trong tay San Hô. “Tôi không có chuyện gì,” San Hô nói.

“Không có lý do để từ chối đâu,” mọi người la lên. “Bất cứ thứ gì khiến chúng tôi cười được đều được.”

“Một bài về xoắn lưỡi thì sao?” San Hô đề nghị. Mọi người đồng ý. Và San Hô bắt đầu nói một bài về xoắn lưỡi, làm rối tung hàm, gồm những âm tiết na ná nhau đến lẫn lộn, đại loại như thế này:

Một con chó đen tối to gặp một con vịt đen xấu xa.

Giờ thì con chó đen tối to có sữa vào con vịt đen xấu xa không?

Hay là con vịt đen xấu xa có mỡ vào con chó đen tối to không?

Tất cả bọn họ, từ Hồng Ngọc và Hoàn Nhi đến mẹ và thậm chí bà Phùng, đều cố gắng nói bài về đó thật nhanh. Chỉ có A Phi nhỏ và Hồng Ngọc là vượt qua bài về an toàn, trong khi mẹ của Mộc Lan kết thúc bằng những âm tiết như “chó sữa tối” và “vịt đen đen.”

“Các bạn thấy đấy,” San Hô nói, «chính họ, hai đứa trẻ, là những người làm được.»

Ông Diêu đang đi đi lại lại, và dừng lại trước cửa sổ, ông nói: “Nhìn kìa! Có một quầng kép quanh mặt trăng.”

“Chúng ta đều quên mất mặt trăng rồi,” San Hô nói. Mọi người đều nhìn và thấy có một khối mây trắng sáng rực quanh mặt trăng, trong khi gần trung tâm có hai vòng quầng đồng tâm.

“Điều đó báo hiệu điều xấu cho đất nước,” ông Phó nói. “Những hiện tượng lạ thường luôn xuất hiện vào cuối các triều đại. Đây là thời loạn lạc và chúng ta không biết điều gì sẽ xảy ra.”

“Sự bất ổn đến từ lòng người,” ông Diêu nói. Trích dẫn một bài thơ dân gian mà một nhà thơ vô danh đã viết nguệch ngoạc trên tường một đình nghỉ trên đỉnh đèo, ông Diêu nói:

“Trời yên, đất yên,
Lòng người chẳng yên.
Lòng người đã yên,
Thiên hạ thái bình.”

Mọi người vẫn tiếp tục nói chuyện một lúc rồi lui về nghỉ ngơi.

CHƯƠNG 17

第十七章听命运木兰订婚 逃圈套银屏出走

Chương mười bảy: Lắng nghe số phận, Mộc Lan đính hôn; Thoát khỏi bẫy, Ngân Bình bỏ trốn

Kỳ lạ thay, việc nửa say tối hôm đó và cư xử hơi quá đà đã mang lại cho Mộc Lan một cảm giác về cá tính mà cô chưa từng cảm thấy trước đây. Cô đã nói nhiều, sáng suốt và vui vẻ. Khi đi ngủ, cô cảm thấy một sự giải

phóng bản thân – chắc chắn là do rượu. Lần đầu tiên, khi nằm trên giường, cô nhận thức được rằng mình đang sống trong một thế giới của riêng mình, rằng thậm chí có một thế giới hoàn toàn thuộc về cô. Thật khó để cô giải thích cho cảm giác như vậy, nhưng đằng sau hoặc bên trong thế giới mới đó, cô cũng mơ hồ ý thức được sự hiện diện của Lập Phu.

Một buổi sáng sớm, không lâu sau khi gia đình Lập Phu trở về nhà riêng, bà Tăng và Mận Nhi xuất hiện tại nhà họ Diêu. Mộc Hoa tình cờ một mình trong phòng khách cắm hoa vào bình, và cô ngồi nói chuyện với họ về chuyện gia đình. Tiểu Hoan đã đi cùng họ, và Mộc Hoa nhận xét rằng cô bé đã thay

đổi và trở nên tinh tế hơn kể từ khi đến kinh đô được vài năm, mặc dù vẫn là cô gái nông thôn chất phác.

Mộc Hoa cảm thấy có lý do cho chuyến thăm của bà Tăng vào giờ sáng sớm này. Mộc Lan, tay cầm một bó hoa, uyển chuyển bước vào phòng từ khu vườn.

“Gió nào đưa các vị đến đây – sớm thế này?” cô hỏi, vui mừng khi thấy họ ở đó.

Tử Hương xuất hiện nói rằng bà Diêu đã sẵn sàng và sẽ sớm ra ngoài, và Mận Nhi mỉm cười nói với Mộc Lan: “Em gái, em có thể đi đi. Hôm nay chúng tôi không đến để gặp em, mà để gặp mẹ của em.”

Mộc Lan bị bất ngờ, lập tức thấy

không chỉ nụ cười của Mận Nhi, mà cả nụ cười trên môi bà Tăng. “Là gì vậy? Các vị đuổi em đi à? Thế còn em ấy thì sao?” cô nói, chỉ tay về phía Mộc Hoa.

“Ừ, cả hai em nên đi đi thì hơn. Chuyện này không liên quan đến các em,” Mận Nhi trả lời.

“Được rồi,” Mộc Hoa nói. “Chúng em sẽ vào trong.” Cô chào tạm biệt họ và kéo Mộc Lan đi.

Mộc Lan lăm bắm ngay khi họ rời khỏi phòng: “Họ đang bày trò gì vậy?”

“Em cá với chị rằng đó là <chuyện hạnh phúc> của chị đấy,» Mộc Hoa nói. «Mẹ chồng tương lai của chị đến đòi chị rồi.»

Khi nhắc đến hôn ước của mình, Mộc Lan cảm thấy một sự phẫn chấn kỳ lạ, mặc dù cô thực sự không biết nghĩ sao. Mộc Hoa cười và hào hứng như hiếm khi thấy.

“Có gì buồn cười mà em cười nhiều thế?” Mộc Lan nói.

“Nếu bây giờ em không cười, thì khi nào em mới cười?” Mộc Hoa đáp.

Nhưng Mộc Lan hoàn toàn rối trí. Cô cảm thấy như số phận của mình đang được quyết định bằng cách này hay cách khác, và rằng cô đang lao vào một điều gì đó định mệnh và vĩnh cửu khi cô chưa kịp quyết định. “Có lẽ đó là chuyện hạnh phúc của em,” Mộc Lan nói.

“Không, không, họ không muốn em đâu,” Mộc Hoa vui vẻ nói. “Chị sẽ thấy, em sắp có một người anh rể mới. Mối lương duyên này – không còn nghi ngờ gì nữa. Tất cả đã được sắp đặt rồi.”

“Thật sao?” Mộc Lan nói. Cô có vẻ chìm đắm trong suy nghĩ và Mộc Hoa đột nhiên trở nên nghiêm túc khi thấy chị gái hành động như vậy.

“Chẳng phải đó là một mối lương duyên tốt sao?” cô nghiêm túc nói. “Chị sẽ được gả tốt vào một gia đình quan lại giàu có. Và Tôn Á thì ngoại hình đẹp, tính tình tốt. Chị còn muốn gì hơn nữa?”

“Em gái, đừng nói vậy. Nếu em nghĩ anh ta ngoại hình đẹp, tính

tình tốt, thì em lấy anh ta đi,” Mộc Lan nói đùa cợt.

Gả tốt? Theo tất cả các tiêu chuẩn xã hội, Mộc Lan chắc chắn sẽ được coi là gả tốt vào nhà họ Tăng. Tuy nhiên, lời cầu hôn này lại đến vào lúc cô vừa mới bắt đầu cảm thấy tự do, khi cô lần đầu tiên cảm nhận được một loại hạnh phúc say sưa, ngọt ngào mà cô chưa từng biết trước đây, một hạnh phúc mà cô tìm thấy khi có sự hiện diện của Lập Phu. Điều này đã chiếm giữ suy nghĩ của cô đến nỗi trong vài ngày qua kể từ khi gia đình Lập Phu chuyển đi, cô vẫn sống trong thế giới hạnh phúc hoàn toàn của riêng mình và gần như quên mất chuyện của Ngân Bình. Cô cũng quên rằng mình bị ràng buộc với

gia đình họ Tăng bởi một số mối liên hệ cũ, rằng ít nhất một cách mặc nhiên, hai gia đình coi cô đã đính hôn với Tôn Á. Vâng, Tôn Á không còn nghi ngờ gì là một mối lương duyên tốt, nhưng trái tim cô làm cô bối rối.

Lần đầu tiên, cô cảm thấy ghen tị với em gái mình. Chưa có điều gì được nhắc đến về Lập Phu, thế mà cô đã có linh cảm rằng Mộc Hoa sớm muộn gì cũng sẽ đính hôn với anh ta. Nếu cô có thể chỉ ước gì được đổi chỗ cho em ấy! Nàng liếc nhìn em gái và nói: “Chẳng phải em đã luôn bảo với chị rằng chị sẽ may mắn hơn em sao?”

“May mắn hơn em thế nào, chị?”

“Không có gì,” Mộc Lan nói.

Mộc Hoa có thể thấy chị gái mình đang hành xử kỳ lạ, nhưng cô không truy hỏi thêm.

Mộc Lan cũng tin rằng nhân duyên của một người là do số phận an bài. Vì vậy, khi mẹ cô đã bàn với cha và nhận được sự chấp thuận của ông, và đến tối hôm đó trước bữa tối để nói chuyện riêng với Mộc Lan trong phòng cô, Mộc Lan chỉ mỉm cười và mẹ cô hiểu đó là sự đồng ý.

Cô không thể ngủ được đêm đó. Ván đã đóng thuyền, và việc ắt phải như vậy. Cô bắt đầu nghĩ về Tôn Á – cậu bé đã nở một nụ cười rất tươi với cô khi cô lần đầu nhìn thấy cậu trên thuyền ở Vận Hà. Số Phận quả

thực đã đưa đẩy họ đến với nhau biết bao! Mọi chuyện đã xảy ra và diễn biến thế nào để không có lối thoát! Cô nghĩ về dáng vẻ của Tôn Á, và thấy sẽ dễ dàng biết bao để cô hòa hợp với cậu ấy. Vì về cậu ấy, cô không hề sợ hãi. Rồi cô nghĩ về mẹ cậu ấy đã tử tế thế nào, và sau đó nghĩ về Mận Nhi. Trong một khoảnh khắc, cô ghét Mận Nhi vì đã can thiệp vào cuộc đời cô như thế này. Nhưng suy nghĩ của cô luôn quay về Lập Phu, về việc học của anh và về “phế tích” của anh. Chỉ bốn năm đêm trước cô đã hạnh phúc biết bao khi cô và Lập Phu nâng ly chúc mừng nhau! Anh sẽ đón nhận tin tức về hôn ước của cô thế nào? Anh đã từng nghi ngờ rằng cô quan tâm đến anh chưa? Khi nghĩ đến điều này, cô cảm thấy

má mình nóng bừng như thể hơi men vẫn còn.

Khi hai chị em đi nghỉ, Mộc Hoa muốn chúc mừng chị một lần nữa và bắt đầu câu chuyện về hôn ước nhưng Mộc Lan chỉ mỉm cười, và nói: “Nếu đã định đoạt, thì là định đoạt vậy,” và Mộc Hoa trông thất vọng và không nói gì thêm. Giờ đây trong bóng tối nửa vời của đêm khuya, Mộc Lan có thể thấy em gái mình đang ngủ yên bình trên chiếc giường bên kia và nghĩ rằng quả thực cô ấy là một cô gái may mắn.

Trong vài ngày tiếp theo, cô cố gắng không nghĩ đến Lập Phu mà chiếm lấy tâm trí mình bằng những suy nghĩ về tình cảnh mới và về gia đình họ Tăng. Trong gia

đình đó, cô không có lý do gì để sợ ai ngoài ông Tăng. Là con dâu út, trách nhiệm của cô sẽ nhẹ nhàng. Tuy nhiên, sẽ có Tố Vân, vợ sắp cưới của Kinh Á, và cô tự hỏi cuộc sống của mình với cô ta với tư cách là đồng con dâu sẽ ra sao, một mối quan hệ thường là khó khăn.

Tử vi của Mộc Lan và Tôn Á phải được trao đổi trước khi hôn ước chính thức. Ông Phó đã trở lại Bắc Kinh lần nữa, và khi mẹ Mộc Lan hỏi ý kiến ông với tư cách là một thầy bói triết học nghiệp dư, ông nói rằng Mộc Lan là «kim» và Tôn Á là «thủy» và rằng «kim sẽ lấp lánh trong nước». Mỗi lương duyên này là tốt lành. Trích dẫn một bài thơ, ông Phó nói:

“Đá chứa ngọc làm cho núi huy hoàng;

Nước giấu ngọc trai làm cho sông quyến rũ.”

Điều này được nói trước mặt mọi người, bao gồm cả Mộc Lan, và họ chúc mừng cô.

Con người thuộc năm loại được đại diện bởi Ngũ Hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Hôn nhân là một môn khoa học về phối hợp các loại. Có những loại bổ sung cho nhau một cách đẹp đẽ, và những loại mà, nếu không hủy diệt lẫn nhau, sẽ đẩy nhanh nhau đến chỗ hủy diệt chung. Việc “kết hợp cùng loại” giữa một chàng trai và một cô gái cùng loại nên được khuyến cáo không nên vì nó sẽ chỉ nhấn

mạnh hoặc làm tăng thêm khuynh hướng vốn có ở chồng hoặc vợ. Điều này đủ rõ ràng: lấy một người vợ lười biếng (“thủy”) cho một người chồng lười biếng sẽ chỉ làm mọi chuyện tệ hơn, và lấy một người chồng nóng tính (“hỏa”) cho một người vợ nóng tính sẽ chỉ thiêu rụi đôi vợ chồng. Một người có kết cấu tinh tế, đường nét thanh tú và trí tuệ nhanh nhạy là Kim. Một người có xương khớp nổi bật và có xu hướng gầy guộc là Mộc. Một người đầy đặn, lười biếng, trầm tính, với các đường nét chảy xuống dưới là Thủy. Một người nóng đầu, nóng tính, mắt lão liên, hay thay đổi, với trán dốc ngược lên trên là Hỏa. Và một người ổn định, điềm tĩnh, với các đường nét và bề mặt tròn đầy là Thổ. Trong mỗi loại, có các

phân loại hoặc biến thể, cả tốt lẫn xấu, giống như chúng ta có gỗ thớ mịn hay thớ thưa, thớ nhẵn hay thớ mắt. Ví dụ, Kim sẽ cắt vào, hay “khắc”, Mộc; thế nhưng một Mộc khớp lồi lên, thớ ngang, mặt rộng, và ngón tay mắt có thể làm cùn lưỡi của một Kim mềm, hay nói đơn giản hơn, một người chồng thô lỗ, tàn bạo sẽ khiến một người vợ căng thẳng cao độ, có đường nét thanh tú phải chịu khổ.

“Thế Mộc Hoa thì sao?” Bà Diêu hỏi ông Phó khi bà gặp ông một mình vào chiều hôm đó, sau khi đã suy nghĩ về những gì ông nói.

“Mộc Hoa là Thổ,» ông Phó nói. «Ổn định, điềm tĩnh, tròn, và đầy đặn. Đây là những phẩm chất

quý giá và may mắn nhất. Cô ấy có <tướng phúc>. Cô ấy sẽ là phúc lớn cho chồng, nhưng sẽ là một đôi xấu với Tôn Á. Trong khi Thổ có thể hòa với Thủy, nhưng kết quả sẽ mềm và đục ngầu và không có gì lớn lao đến từ một sự kết hợp như vậy.”

“Ý tôi không phải vậy,” bà Diêu nói.

“Thế ý bà là gì?” ông hỏi.

Bà Diêu thì thầm điều gì đó vào tai ông, và ông cười, mắt lấp lánh, bà Diêu chờ đợi nửa phút để ông trả lời.

“Tuyệt! Tuyệt!” ông nói.

“Nói cho tôi đi. Đừng chỉ kêu ‘tuyệt’!”

“À thì,” ông Phó thì thầm, “Lập Phu là Mộc, và là loại mộc rất tốt. Thổ sinh Mộc, và Mộc phát đạt. Anh ta cứng như gỗ đàn hương đỏ, và bà không thể làm nứt nó được. Nhưng anh ta cần được làm mềm đi. Anh ta đi với Thổ của Mộc Hoa còn tốt hơn cả với Kim của Mộc Lan nữa, nhưng nếu anh ta lấy một người vợ hay thay đổi, nóng tính, nó sẽ thiêu rụi anh ta mất.»

Không cô gái nào biết về cuộc trò chuyện này, nhưng bà Diêu kể với chồng bà tối hôm đó những gì ông Phó đã nói, và ông Diêu nói: «Tất nhiên rồi. Một Lập Phu đáng giá ba Tôn Á và mười Tích Nhân.»

“Thế ông nói gì về Tích Nhân nhà mình?” bà Diêu nói.

“Nó giống như một cây thớ thừa với thân mục ruỗng. Lỗ hay ruột đã bị ăn hết rồi. Bà có thể làm gì với nó chứ? Nó thậm chí còn chẳng tốt để làm củi.”

“Tôi không tin con trai chúng ta tệ hơn người khác,” người mẹ nói, “và khi nghe nó nói chuyện, nó có vẻ rất hợp lý và ý nó rất tốt.”

“Đó chính là vấn đề,” chồng bà nói. “Khi gõ vào thân cây rỗng, nó tạo ra âm thanh hay.”

Và người mẹ có một hình ảnh trong đầu về một ngọn lửa nhỏ, chính là Ngân Bình, đang thiêu đốt nhiên liệu khô và cháy nhanh chính là Tích Nhân. Bà kể với chồng rằng em anh trai bà đã viết thư cho dì của Ngân Bình hứa trả cho bà ta

năm mươi đô la nếu bà ta viết lá thư mà Ngân Bình yêu cầu. Nhưng bà không nói với ông rằng bà đã yêu cầu em trai mình giả mạo một lá thư cho mục đích đó, để chờ đợi lá thư thật, nhằm đẩy nhanh việc gả chồng cho Ngân Bình trước khi con trai bà có thể trở về.

*

Ngay trước khi Mộc Lan và Mộc Hoa chuẩn bị đi học ở Thiên Tân, Ngân Bình biến mất. Vào sáng hôm trước, ông Phùng đã cho cô ta xem cái được cho là thư của dì cô, yêu cầu bà Diêu tìm một đám tốt và gả cô ta ở Bắc Kinh.

Giờ đây Ngân Bình đã biết ý

định của bà chủ muốn gả cô ta đi nhanh chóng và cô ta đã cố tranh thủ thời gian. Cô ta đã bí mật nhờ viết và gửi một lá thư của chính mình cho Tích Nhân ở Hồng Kông, nhưng không có cách nào nhận được hồi âm. Thư của cô có thể bị chặn ở nhà, và cô không có ai để tin tưởng.

Khi được đưa xem lá thư, được cho là từ dì cô, cô ta sửng sờ. Cô ta lặng lẽ tính toán ngày tháng, và không hoàn toàn tin rằng một lá thư từ Hàng Châu có thể đến nhanh như vậy. Tuy nhiên, lá thư vẫn ở đó, không có vấn đề gì về chữ ký vì dì cô không biết viết hoặc ký tên, và yêu cầu của cô về một lời hứa bằng văn bản đã được thực hiện.

Vì vậy, trong đêm, sau khi mọi người đã đi ngủ, cô lẩn vào bóng tối và lén ra vườn rau và biến mất qua cửa sau. Như thế cô trốn thoát, mang theo con chó của Tích Nhân và một gói quần áo của cô cùng hai chiếc nhẫn ngọc mà Tích Nhân đã tặng. Hần đã bảo cô rằng một trong những chiếc nhẫn ngọc trị giá ba hoặc bốn trăm đô la. Mãi đến giờ ăn sáng, Cẩm Điều mới báo rằng Ngân Bình không có trong phòng cô và giường cô không có người ngủ. Mãi đến mười giờ họ mới phát hiện ra những dấu chân chó dẫn rõ ràng qua khu vườn ra cửa sau, cánh cửa đang mở.

Ngân Bình đã sống ở Bắc Kinh nhiều năm và có hiểu biết khá về phương hướng và các khu vực

khác nhau của thành phố. Cô thuê một chiếc xe kéo và đi đến các khu vực phía tây nam bên trong cửa Thuận Trục, nơi cô chọn là đủ xa để an toàn khỏi nhà họ Diêu nhưng lại đủ đông đúc để cô không quá nổi bật, và cô thuê một phòng qua đêm, trong một khách sạn nhỏ ở Nam Thành gần đó. Con chó là một mối phiền toái lớn vì nó có thể dẫn đến việc cô bị phát hiện. Vào buổi sáng, cô cho con chó một miếng thịt và trói nó vào trụ giường sắt trong phòng cô, và đi ra tiệm trang sức để bán một trong những chiếc nhẫn của mình. Cô ăn mặc đẹp và người thợ kim hoàn đầu tiên đề nghị, khiến cô ngạc nhiên, một trăm năm mươi đô la cho chiếc nhẫn. Có ý niệm về giá trị thực của chiếc nhẫn, cô đi đến tiệm kim hoàn

tiếp theo và yêu cầu hai trăm đô la và bán nó. Với số tiền đó trong tay, cô chắc chắn có đủ sống trong nửa năm. Cô sẽ cẩn thận với tiền của mình và cô vẫn còn một chiếc nhẫn khác và vì vậy cô có thể chờ đợi một năm không làm việc cho đến khi Tích Nhân trở về. Cô bắt đầu nguyên rửa trả thù trong lòng. Cô thề rằng nếu Tích Nhân có trở về, cô sẽ làm mọi cách trong khả năng để giữ hân khỏi mẹ hân; cô là một người phụ nữ và biết điểm yếu của Tích Nhân.

Giả làm một phụ nữ từ Thượng Hải, cô bắt đầu đi tìm một căn phòng. Các phòng trong những ngôi nhà rẻ hơn được cho thuê riêng biệt, và đôi khi vài gia đình sống trong cùng một sân, nhưng

Ngân Bình tránh những ngôi nhà như vậy vì quá dễ tiếp xúc với bất kỳ người lạ nào. Cuối cùng cô chọn một căn trong một ngõ hẻm hẻo lánh chỉ có một sân, thuộc về một cặp vợ chồng không con. Chủ nhà là một thương nhân Giang Tô đã sa cơ, và vợ ông là một nghệ sĩ ca hát trước đây. Họ có một căn phòng lớn ở phía đông để cho thuê. Đồ đạc tồi tàn, gồm một giường gỗ, một chậu rửa và một bàn mahjong giờ được dùng làm bàn thông thường, trên đó có một ấm đun nước cũ và một ấm trà với cốc. Tiền thuê yêu cầu là bốn đô la, nhưng Ngân Bình trả xuống ba đô la sáu mươi đồng xu. Thấy cô gái nói tiếng Thượng Hải, người phụ nữ rất niềm nở và chào đón cô. Bà Hoa vẫn còn trẻ và hẳn đã từng là một mỹ nhân

nhưng giờ bà có một miệng răng đen, và Ngân Bình thấy một bộ đồ hút thuốc phiện trên giường bà. Cô biết sau đó rằng người đàn ông đã bỏ trốn cùng nghệ sĩ ca trù này, và đã đến miền bắc với một nghìn đô la trong túi, sau khi trả sáu trăm đô la cho «mẹ» của nghệ sĩ. Rồi anh ta bị cha mẹ từ bỏ, và buộc phải mở một cửa hàng trái cây và kẹo tại một khu chợ ở Tây Tứ Bài Lâu, và trong vài năm người vợ đã cố gắng giúp đỡ bằng cách hát ở một trong những nhà trà tốt hơn. Nhưng với thói nghiện thuốc phiện, họ thấy khó khăn để kiếm đủ sống, và giờ đây người vợ đã bỏ hát. Ngôi nhà còn lâu mới gọn gàng, nhưng họ vẫn có đủ khả năng thuê một bà già giúp việc nấu ăn và giặt giũ cho họ.

Sau khi sắp xếp xong, Ngân Bình trở về khách sạn, thanh toán hóa đơn và dẫn chó đến ngôi nhà mới. Cô giải thích với bà Hoa rằng chồng cô đang đi du lịch ở miền nam và sẽ không trở lại trong một thời gian, và người phụ nữ không hỏi thêm.

Ngân Bình sớm phát hiện ra rằng vào ban ngày khi chồng đi vắng, có những vị khách nam đến thăm người phụ nữ. Liệu họ đến để hút một điếu hay vì điều gì khác cô không biết và không dám hỏi. Một lần cô nhận thấy người chồng trở về lúc hoàng hôn, và khi bà giúp việc già nói với ông rằng có một “vị khách”, ông quay đi lần nữa.

Sau vài ngày, bà Hoa hỏi tại

sao con chó luôn bị trói. Đến lúc này Ngân Bình đã biết quá khứ của người phụ nữ và vì vậy cô tâm sự câu chuyện của mình, và sự tương đồng về hoàn cảnh của họ khiến người phụ nữ thông cảm với cô. Vì Ngân Bình thấy thuận tiện để nói cho cô ấy sự thật, vì vậy người đàn bà kia cũng thấy tiện là để mặc cô ấy đoán xem việc mình sắp làm. Bà đã mời Ngân Bình nằm dài trên trường kỷ với bà và hút một điếu thuốc, nhưng Ngân Bình đã từ chối. Một lần khi đang ở trong tư thế đó, có một vị khách nam xuất hiện, và Ngân Bình định đi ra chỗ khác, nhưng người đàn bà mời cô ấy ở lại một lúc.

Từng bước một, Ngân Bình học được những nghệ thuật quyến rũ

của đàn bà, và điều quan trọng nhất, là triết lý của người đàn bà đó. “Trên đời không có công lý đâu,” một hôm bà ta nói. “Hãy nhìn tôi đây, bị cha mẹ bán đi từ thuở nhỏ. Hãy lấy từ cuộc đời những gì có thể lấy được và đừng để vượt mất người đàn ông của mình một khi đã có được. Bà chủ của cô thật sự không có lương tâm. Giữ cô lại cũng chẳng tốn của bà ta hơn một bát cơm. Như cô nói, ngay cả một con chó nuôi mười năm cũng không bị đánh đuổi khỏi nhà như thế. Nhưng hãy nghe tôi, hãy giữ lấy cậu chủ của cô khi cậu ta trở về. Tôi biết đàn ông và tôi biết cách.”

“Nếu bà giữ bí mật cho tôi,” Ngân Bình nói, «khi cậu ấy về, cậu ấy sẽ hậu tạ bà tử tế.»

Một hôm, Ngân Bình bị thuyết phục và quyết định học hút thuốc phiện. Người đàn bà đã giải thích cho cô sức hấp dẫn của chiếc đèn xách, và ánh sáng nhỏ mềm mại của nó cùng làn khói thuốc làm cho căn phòng trông quen thuộc và khiến người đàn ông cảm thấy vô cùng thoải mái, thư giãn thế nào. Bà ta giải thích một người đàn bà trông quyến rũ hơn nhiều khi nằm dài trên trường kỷ tán gẫu với đàn ông, hoặc ngồi chuẩn bị điếu thuốc cho hăng, với ánh đèn chiếu sáng lên khuôn mặt cô ta. Nhưng Ngân Bình chỉ hút để học cách chơi đùa với nó như một kỹ năng, và cẩn thận đề phòng không để bản thân hình thành thói nghiện.

Thực tế, Ngân Bình bắt đầu nhận ra rằng bà Hoa khá tài hoa, có duyên và ăn nói giỏi. Với sự giúp đỡ của người đàn bà, cô gửi một bức thư dài cho Tích Nhân kể về những chuyện đã xảy ra, cô đang ở đâu, mẹ hắt đã thất hứa thế nào và đã gọi cô bằng những danh xưng gì, và bản thân cô đang trung thành giữ lời hứa của mình và chờ đợi hắt trở về.

*

Khi Ngân Bình biến mất khỏi gia đình họ Diêu, những người hầu gái khác đều phủ nhận biết gì về việc đó. Lão Đồng được cử đi tìm hiểu xem con dâu của ông là Lam Yên có biết gì không, và cô ta lập

tức đến để bày tỏ sự ngạc nhiên của chính mình.

Bà Diêu tham khảo ý kiến em trai, người nghĩ rằng điều đó là rắc rối nhưng không quan trọng, ít nhất là đối với người dì của con hầu gái; và bà Diêu với cách thực tế của mình dù sao cũng mừng vì đã thoát khỏi cô gái. Vì tự cô ta bỏ trốn, gia đình càng ít trách nhiệm hơn. Bà chỉ nhận xét rằng con hầu gái ngu ngốc không biết trân trọng sự giúp đỡ của họ và chỉ tự chuốc lấy rắc rối cho bản thân mà thôi. «Hầu gái thì mãi là hầu gái,» bà nói. Tuy nhiên, ông Diêu không nghĩ chuyện sẽ kết thúc ở đó. Mọi người đều tự hỏi con hầu gái sẽ tự nuôi sống bản thân thế nào, và ngạc nhiên vì ít nhất cô ta đã

không ăn trộm nữ trang và đồ cổ trong nhà, như cô ta có thể dễ dàng làm, và họ ghi nhận điều đó cho cô. Họ nghĩ rằng con chó đi theo cô ta sớm muộn gì cũng dẫn đến việc phát hiện ra cô, nhưng không có nỗ lực tích cực nào để truy tìm cô. Một mình Mộc Lan nghĩ rằng việc Ngân Bình mang theo con chó của Tích Nhân thật là lãng mạn. Nghe có vẻ như lòng trung thành.

Trên hết tất cả sự hỗn loạn này, còn có lễ đính hôn chính thức của Mộc Lan với Tôn Á và việc phân phát quà cho bạn bè, thân thích như một thông báo về hôn ước. Dĩ nhiên, mẹ của Lập Phu cũng nhận được một phần quà, và mẹ con bà đều đến để bày tỏ lời cảm ơn vì quà của bà Diêu và đến thăm, như nghi

lễ lịch sự đòi hỏi, và cũng để gặp hai chị em trước khi họ lên đường đi học.

Mãi cho đến khi được thông báo rằng anh và mẹ anh đã đến, Mộc Lan mới nhận ra mình quan tâm đến Lập Phu sâu sắc thế nào. Sau khi nói chuyện với mẹ cô, mẹ con nhà kia đến chúc mừng Mộc Lan.

“Lan Mỹ, chúc mừng nhé,” Lập Phu nói sau mẹ mình, và anh mỉm cười.

“Cảm ơn anh Lập Phu,” Mộc Lan cũng mỉm cười đáp, nhưng nụ cười ấy suýt làm cô nghẹn lại.

Ánh nhìn của cô hướng vào Lập Phu trực diện và đầy đặn, giọng cô

run run khi nói «anh Lập Phu». Đó là một cái nhìn dũng cảm đến nỗi anh cảm thấy nó như một phát súng vô hình, mang một thông điệp vượt ngoài ngôn từ, một cái gì đó trọn vẹn, dịu dàng và mềm mại. Chưa bao giờ một cô gái xinh đẹp lại mỉm cười một nụ cười tràn đầy như thế với anh.

Rồi Mộc Lan trở nên sôi nổi và vui vẻ khó tả khi có mặt Lập Phu. Rượu tình yêu một lần nữa giải phóng cô, và cô vui tươi, hiếu khách, và nói nhiều hơn bình thường.

Thời đó, những cô gái đoan trang sẽ không bao giờ thừa nhận mình đang yêu, hoặc cho phép bất cứ ai nói như vậy, bởi vì điều đó chẳng khác nào một vết nhơ đối

với phẩm hạnh của một người con gái. Thế nhưng khi Lập Phu rời đi, một cách kỳ lạ, cô cảm thấy một nửa ngày hạnh phúc nữa đã kết thúc và khao khát nhiều hơn nữa sẽ đến.

Cô mang theo đến trường một trái tim bị xé nát giữa những ý nghĩ tội lỗi về Lập Phu vào những ngày mưa gió u ám, và những ý nghĩ đúng mực hơn về Tôn Á vào những ngày nắng sáng. Cô cũng muốn mang theo tấm ảnh do anh trai cô chụp ở Công viên Săn bắn, có Lập Phu trong đó và chính cô trong cử chỉ chụp nhanh với một bàn tay nửa giờ lên và một biểu cảm cười khổ sở, nhưng cô không đủ can đảm để làm vậy.



Tích Nhân ở Hồng Kông đã nhận được thư của Ngân Bình. Hấn tức giận với mẹ mình và gửi một trăm đô la, điều đó khiến bà chủ nhà tin rằng câu chuyện của Ngân Bình là thật và tăng thêm sự kính trọng của bà đối với cô. Trong thư, hấn yêu cầu cô chờ hấn nhưng phải giữ bí mật hoàn toàn về nơi ở của mình với gia đình. Phản ứng đầu tiên của hấn là bắt chuyến tàu kế tiếp trở về và tính sổ với mẹ, nhưng suy nghĩ lại, hấn sợ những gì mình đã làm. Ít nhất thì cha hấn cũng có quyền tức giận với hấn nhiều như hấn có quyền tức giận với mẹ mình. Vì vậy hấn ở lại và

đăng ký vào một trường học. Dù ở nhà đã hư hỏng thế nào, hấn vẫn chưa từng lui tới những nhà hát xướng ca ở Bắc Kinh, nhưng giờ ở Hồng Kông hấn sa đọa bản thân cho đến khi tiền cạn. Nhưng trong khi vui thú với đàn bà, hấn không có ý định từ bỏ Ngân Bình và hấn biết rằng sớm muộn gì hấn cũng phải trở về.

Trong lúc đó, cha hấn đã nhận được một báo cáo về những gì Tích Nhân đang làm và đang chờ thời cơ, biết rằng chẳng bao lâu nữa tiền của Tích Nhân sẽ hết. Ông cũng đã viết thư trực tiếp cho công ty tàu để đòi hoàn tiền vé sợ rằng nó sẽ rơi vào tay con trai.

Người cậu giờ đã nhận được

một lá thư từ Hàng Châu. Nó được ký bởi chú của Ngân Bình thay vì dì cô và có đóng dấu của ông ta. Các chỉ dẫn được thực hiện theo yêu cầu, nhưng quản lý của tiệm trà đã gửi một lá thư riêng để giải thích rằng chú của Ngân Bình đã đòi một trăm đô la thay vì năm mươi, và theo đó đã được trả. Vì Ngân Bình giờ đã bỏ đi, người chú không lo lắng về việc đó, mà chỉ giữ lá thư. Ông cũng không bận tâm cho gia đình Ngân Bình biết rằng con hầu gái đã bỏ trốn. Và Tích Nhân viết thư về nhà, giả vờ không biết gì về việc Ngân Bình biến mất khỏi gia đình, cho đến khi mẹ hắn thấy hợp lý mà thông báo cho hắn.

CHƯƠNG 18

第十八章 离香港 体仁回北京 隐陋巷
银屏迎故主

Chương mười tám: Rời Hồng
Kông, Tích Nhân trở về Bắc Kinh;
Một con hẻm khuất chào đón
người thầy cũ của anh.

 iền của Tích Nhân cạn
kiệt nhanh hơn hăn nghĩ -
bằng cách nào, hăn không thể hiểu,
mặc dù hăn nhớ rằng mình đã cho

hai người bạn vay vài trăm đô la, những người sau đó biến mất.

Vào cuối tháng Mười Một, cha hấn nhận được một lá thư xin tiền, và trả lời một cách gay gắt bảo con trai trở về nếu không ông sẽ cắt đứt hoàn toàn với hấn.

Vì vậy, một ngày trong kỳ nghỉ đông chí khi Mộc Lan và Mộc Hoa đã trở về nhà, Tích Nhân đến. Ngoại hình của hấn thay đổi rất nhiều. Hấn trông gầy guộc và xanh xao, mắt trũng sâu, xương gò má lộ rõ, tóc dài, và hấn đã để một chòm râu mép lơ thơ và đeo một cặp kính râm. Hơn nữa, hấn về nhà với chính xác mười ba xu trong túi.

Người mẹ vừa kinh hãi vừa vui mừng. “Con tội nghiệp của mẹ,

hắn con đã phải chịu đựng nhiều lắm! Ở một thành phố xa lạ không có ai chăm sóc con. Mẹ chẳng bao giờ tin vào việc gửi con đi xa ở tuổi này.” Bà lập tức gọi mì gà cho hắn. Khi tô mì được đặt lên bàn, San Hô nói với Tích Nhân, “Giờ thì cậu phải ăn đi. Trong nước dùng này có ít nhất ba bốn con gà. Ba ngày trước mẹ bảo người ta giết một con gà, nhưng cậu không về, và mỗi ngày chúng tôi giết thêm một con, và chúng tôi đã hầm tất cả chúng xuống còn chùng này nước dùng. Nếu mắt cậu không sáng lên sau khi nếm thử, thì những con gà đã chết oan uổng rồi.”

Trong khi Tích Nhân đang ăn mì, được bao quanh bởi tất cả phụ nữ trong gia đình và những người

hầu gái, người hầu, cha hẳn bước vào phòng. Tích Nhân lập tức đứng dậy. Mộc Lan thấy mắt cha cô trợn trừng và cô nghĩ ông có thể đánh vào đầu Tích Nhân ngay tại đó và lúc đó; nhưng người cha chỉ càu nhàu và bước ra ngoài, và tránh mặt hẳn suốt cả ngày. Ông thậm chí không xuất hiện cho bữa trưa, có lẽ để cho người mẹ, các con gái và con trai một khoảng thời gian yên bình.

Sau bữa trưa, khi Cẩm Điều đưa cho Tích Nhân một chiếc khăn nóng, hẳn tình cờ hỏi cô, “Ngân Bình đâu rồi? Làm thế nào mà cô ấy biến mất?»

“Chúng tôi không biết, thưa thiếu gia. Một đêm cô ấy biến mất

và cứ thế biến mất,” Cẩm Điều trả lời bằng giọng vang vang, căn môi và nhìn hẩn và bà chủ một cách đầy vẻ mong mỏi.

“Con chó của anh biến mất cùng cô ấy,” A Phi nói.

“Thế ra rốt cuộc con chó còn trung thành hơn,” Tích Nhân bật phát nói, và giọng điệu thô lỗ hơn hẳn định.

“Anh đang khen con chó hay đang lên án con người đây?” Mộc Hoa hỏi.

“Em gái, em vẫn như thế,” Tích Nhân nói. «Anh chỉ hỏi thôi. Nhưng vì có con chó, chẳng phải dễ tìm ra cô ấy sao? Các vị có thử tìm cô ấy không? Dù các vị không quan tâm

đến Ngân Bình, ít ra các vị cũng có thể quan tâm đến việc tìm con chó của tôi. Vừa quay lưng đi, chúng đã bị đuổi ra khỏi nhà.”

“Con trai của mẹ,” người mẹ nói, “con hiểu lầm rồi. Không ai đuổi con hầu gái đi cả. Cô ta tự bỏ trốn đấy.”

“Cô ấy hẳn phải có lý do để bỏ trốn chứ,” hẳn khẳng khẳng.

“Ừ thì,” mẹ hẳn nói, “cậu của con trở về vào cuối tháng Bảy, không lâu sau khi con đi, và ông mang lời từ dì của Ngân Bình rằng cô ta sẽ được gả đi ở Bắc Kinh...”

“Mẹ có cố gả cô ấy đi không?” người con trai hỏi. “Mẹ đã hứa với con mà.”

“Đó là gia đình của con gái họ. Con không hiểu đâu. Con đi xa nhiều năm, và con gái họ đã đến tuổi lấy chồng và hạn hâu của cô ta đã hết. Làm sao chúng ta có thể ngăn họ muốn gả cô ấy đi? Có lá thư của người dì cô ta mà.”

“Của người chú cô ấy,” bà Phùng sửa lại, người thường không nói nhiều và cực kỳ vâng lời chị dâu vì địa vị của chồng bà hoàn toàn phụ thuộc vào người chị. Giờ bà Diêu nhìn bà và nói, “Cô ấy nói đúng. Dì cô ta đã nói với chú con trước khi ông ấy đi, nhưng Ngân Bình đòi một lời viết tay và người chú cô ấy sau đó đã gửi thư.»

“Không, mẹ ơi, đó là thư của dì cô ấy, không phải của chú cô ấy,”

A Phi nói, đứa trẻ đã nghe về lá thư giả mạo nhưng không biết về lá thư của người chú đến sau đó. Cẩm Điều nén một nụ cười và các chị em, những người cũng không biết về lá thư của người chú, nhìn nhau ngạc nhiên. Tích Nhân nhận thấy sự lúng túng.

“Con, đứa trẻ con, con biết gì về chuyện đó chứ?” người mẹ mắng A Phi. “Nếu mẹ không tin thì thư của chú vẫn còn ở đây. Mẹ đã nhận được chưa?” cậu bé hỏi bà Phùng.

“Không. nó giữ ở hiệu buôn,” bà Phùng nói.

“Tôi sẽ bảo nó đưa cho mọi người xem,” bà mẹ nói. “nhưng chuyện cũ đã qua rồi. chúng ta không biết giờ cô ấy ở đâu. đừng

phí tư tưởng vào những chuyện như thế nữa.”

“Con nghĩ mẹ chẳng thèm quan tâm dù cô ấy có chết đi nữa,” Tích Nhân nói, giận dữ hơn trước.

“Con trai của mẹ, con điên rồi,” bà mẹ nói. “cô ta bỏ trốn và ngay cả nếu có chết đói, đó cũng là lỗi của cô ta. Chúng ta đã cố gắng sắp xếp một đám tốt cho cô ta. Lam Yên đã gợi ý một thương gia rất tốt. mẹ con đã không làm sai.»

Tích Nhân nổi cơn thịnh nộ. “Mẹ đã đuổi cô ấy đi. con biết mà. mẹ đã cố gắng gả cô ấy đi. mẹ hứa với con là không làm thế, và mẹ đã thất hứa. có phải không? Có phải không?»

Mẹ hần bắt đầu khóc và nói, “thật khó để làm một người mẹ.” hần thực sự không biết xấu hổ, nhưng các chị em gái của hần thì thấy xấu hổ thay cho hần và đến bên mẹ cố gắng an ủi bà. Tử Hương mang một chiếc khăn nóng cho bà chủ, trong khi Mộc Lan nói,

“Anh trai, em nghĩ thế là đủ rồi. anh định đi Anh quốc và rồi anh đã không đi. anh định đi nhiều năm, và làm sao anh có thể cùng lúc mong giữ chuyện của người khác lại được? Mẹ đã chẳng làm gì sai khi gả cô ấy đi sau khi hạn hợp đồng của cô ấy đã hết. và giờ ngay trong ngày anh về, anh đã làm mẹ khóc. Liệu có bao giờ gia đình này được yên ổn không?”

“Tốt! Các người đều tốt, và ta là đứa con trai hư duy nhất trong gia đình,» Tích Nhân kêu lên. «nếu các người không muốn ta hỏi han, ta sẽ ra đi và để các người được yên ổn.»

Bà mẹ nói qua nước mắt: «Chỉ vì một đứa ở gái, mà không có sự yên ổn trong nhà này. mẹ không hiểu con thấy gì ở cô ta. khi con trưởng thành, con trai của mẹ, một gia đình như nhà ta có thể tìm mười đứa ở gái khác tốt hơn cho con, nếu con thích. giờ con mệt rồi, đi nghỉ ngơi đi.»

Mộc Lan tức giận vì mẹ cô quá mềm yếu với anh trai cô.

*

Giờ trong bữa tối, người cha ngồi xuống bàn với một vẻ mặt làm mọi người khiếp sợ, nhất là bà Phùng và con gái bà, Hồng Ngọc, người chưa từng thấy một vẻ mặt như thế trên khuôn mặt ông. Ông lão, dù thấp bé, lại có cái đầu to và đôi mắt mạnh mẽ, sắc sảo, và tóc mai giờ đã điểm một màu xám đẹp, và khi ông nổi giận, ông trông rất uy nghi. Tích Nhân lặng lẽ ăn cơm, biết rằng giờ phút tính sổ đã đến gần. hắn trông lối bịch, trong ngôi nhà Trung Hoa đó, với bộ đồ tây và bộ ria mép nhỏ cùng cặp kính đen, như thể hắn là một thứ quái vật nhập ngoại — không còn là một người con, không còn là một người Trung Hoa. các chị em cũng ngồi

và ăn lặng lẽ và có những khoảnh khắc im lặng căng thẳng. San Hô cố gắng dẫn dắt câu chuyện bằng cách hỏi Tích Nhân tại sao hần về muộn hơn dự kiến vài ngày, và hần trả lời bằng một giọng trầm khàn khàn thường rằng chuyến đi biển sóng to. nghe thấy giọng Tích Nhân, người cha trợn mắt.

“Mày về để làm gì?» ông gầm lên.

“Cha bảo con về mà,” người con đáp.

“Đừng có xì hơi! mày tưởng tao sẽ cung cấp tiền cho mày đi chơi gái ở phương nam sao? đồ *niết chương*!” trong những tháng qua, ông diêu đã đổi cách gọi con trai mình từ *niết chủng* (giống tội

lỗi) sang *niết chương*, hay một tai họa định sẵn trong đời người do tội lỗi nào đó từ kiếp trước gây ra. nó có nghĩa là giá phải trả cho tội lỗi, vật cản trên đường đến cuộc sống bình yên, cái bẫy không thể tránh do ma quỷ giăng ra; do đó nó có biến thể, *ma chương*, nghĩa đen là “chương ngại vật của ma quỷ.”

“Nó vừa mới về,» bà mẹ nói. «ông nên để cho nó một chút thể diện, ít nhất là trước mặt đám đầy tớ.»

“Cái gì? Thể diện?” người cha quát lớn. “nó còn có thể diện nữa không? Nó còn có thể được gọi là người nữa không? mày đi nước ngoài học không ngoài những thứ

quái dị như thế sao? Bỏ kính của mày ra... đưa cho tao!”

Người cha bóp nát cặp kính trong bàn tay phải mạnh mẽ của mình, cho đến khi chúng chỉ còn là một đồng dây xoắn và kính vỡ. Tay ông bị mảnh kính vỡ đâm và chảy máu, nhưng ông từ chối để ai làm gì cho nó. với bàn tay đang chảy máu, ông đẩy bát đĩa của mình sang một bên, và ông đẩy ghế ra và đứng dậy đi đi lại lại, và không ai dám đụng vào đồ ăn. mặt và râu ông bị dính máu và ông trông thật đáng sợ. A Phi bắt đầu khóc, “Anh trai!” và ông Diêu nói, “Im lặng! Đó không phải là anh trai của mày; đó là *ma chướng*! hãy để nó là một lời cảnh cáo cho mày! Nếu mày lớn

lên mà giống nó, nhà họ Diêu tiêu rồi!”

Mộc Lan, người ngồi cạnh A Phi nhỏ, bảo nó im đi, trong khi bà Phùng nắm tay Hồng Ngọc trong sợ hãi và nhìn chăm chăm khiến nó bất động.

Quay lại gặt gao, ông lão nói với con trai cả: “Tao sẽ không đánh mày. và tao sẽ không hỏi mày tính sổ — làm sao mày tiêu hết một ngàn hai trăm đô la trong ba tháng. nhưng tao hết chuyện với mày rồi. mày tốt hơn hãy tự lên kế hoạch xem mày định làm gì.”

Giờ Tích Nhân đã đứng dậy và đứng nghiêm, và ông Phùng cũng đã rời chỗ ngồi. Bằng một giọng hối hận, Tích Nhân nói: «Thưa cha,

con đã sai. nhưng giờ con sẽ học.”

“Học?” cha hần chế nhạo. “mày đã có cơ hội của mày và giờ mày sẽ không có nó nữa. mày có biết mày cần gì không? Đói khát là thứ tốt nhất cho mày. Nếu mày biết đói nghĩa là gì, mày sẽ trân trọng hơn nơi mày đang ở.”

Mộc Hoa không nhịn được nhớ lại câu trích dẫn từ Mạnh Tử và nhìn anh trai mình. với khuôn mặt gầy guộc, hần thực sự trông như thể đã không được ăn no.

“Nhốt nó vào thư phòng của tao và đừng cho ai cho nó thức ăn trong một ngày.”

Tích Nhân vừa cảm thấy nổi loạn vừa sợ hãi. chính ông Phùng

đã lên tiếng, bằng giọng điệu làm ăn tốt nhất của mình. “Anh, để tôi nói vài lời. Cháu tôi dĩ nhiên là sai. có phải vậy không? Nhưng gạo đã thành cơm rồi và giờ thanh toán lại chuyện cũ cũng vô ích. có phải vậy không? Dĩ nhiên đi Anh quốc là không thể rồi. nhưng đi học đại học ở đây cũng không cần thiết. Nó sẽ hai mươi tuổi vào năm mới này và nên học làm ăn buôn bán, anh nghĩ thế không? Nếu anh đồng ý, hãy cho nó đến hiệu buôn và làm quen với việc kinh doanh và giúp viết thư.”

San Hô cũng đứng dậy và nói: «Thưa cha, cơm nguội mất rồi. Cha nên ăn chút gì đi. những chuyện này có thể bàn từ từ.»

“Tao không đói và ăn để làm gì?” ông Diêu đáp. “ngày mai nhất nó lại.” nói xong ông bước ra khỏi phòng.

Bọn trẻ giờ bắt đầu ăn, nhưng các bà đàn bà vội vàng ăn nốt phần còn trong bát của họ. đó là một bữa tối ẩm đạm.

“Giờ anh nên cải tà quy chánh, anh trai ạ,” Mộc Hoa nói. «chuyện đang vượt quá mọi giới hạn của sự đứng đắn. Ít nhất anh nên giữ thể diện để làm vui lòng cha mẹ chúng ta. Cha mẹ chúng ta đã già và anh nên cảm thấy có lỗi khi khiến họ lo lắng. Sau tất cả, anh là con trai và gia đình này là của anh. một người sống trên đời này phải có thể diện giữa những người đồng loại. nếu

anh nghe theo lời khuyên của cậu và ổn định học làm ăn buôn bán, các chị em chúng tôi cũng có cái để tự hào. nếu không, chuyện này sẽ kết thúc thế nào đây?»

“Em lúc nào cũng nói thế,” Tích Nhân lầm bầm.

“Nếu anh cứ làm một việc như vậy,” Mộc Lan nói, “dĩ nhiên chúng tôi cứ nói một lời như vậy.”

Giờ San Hô bảo Cẩm Điều hâm nóng ít cơm canh và vài món ăn khác để dọn cho người cha. khi mọi thứ đã sẵn sàng, san hô đề nghị rằng, như một dấu hiệu đầu tiên của cải cách và một hành động hiếu thảo tự nhiên, Tích Nhân nên tự tay mang khay thức ăn vào cho cha mình. nhưng Tích Nhân ử rũ từ

chối. cuối cùng, Mộc Lan đi cùng A Phi, biết rằng đứa trẻ chắc chắn sẽ làm dịu cơn giận của cha. chị và em đi và nhìn trộm từ cửa sổ phía sau và thấy cha họ đang rút tẩu và đọc báo. Mộc Lan bảo A Phi cầm khay và đi vào cùng nó.

Ông lão ngược lên ngạc nhiên, và khi thấy con gái và đứa con trai nhỏ, lòng ông xúc động.

“Con sẽ là một đứa con hiếu thảo chứ?” người cha hỏi.

“Vâng, con sẽ,» A Phi nhỏ đáp.

“vậy thì đừng có giống anh trai con. hãy làm điều nó không làm, và đừng làm điều nó làm.”

“Con sẽ chăm sóc nó, thưa cha,” Mộc Lan nói.

Cô thấy có một cục máu đông nhỏ trên râu ông, và cô bảo A Phi đi lấy một chiếc khăn nóng và rửa nó đi.

“Cha thực sự sẽ nhốt anh trai ngày mai chứ?” Mộc Lan hỏi.

“Ừ. Điều đó sẽ không làm hại nó và có thể dạy cho nó một bài học. nó nên biết đối nghĩa là gì.”

Ngày hôm sau Tích Nhân bị nhốt trong thư phòng của cha, và người cha mang chìa khóa theo mình. nhưng vào buổi chiều khi người cha đi vắng, bà mẹ đến nói chuyện với con trai qua vách ngăn, và cố gắng tháo một tấm ván và lén đưa vào cho hắn mấy cái bánh bao nhân thịt, rồi vội vã bỏ đi, dặn hắn đừng để lại dấu vết của thức ăn.



Ông Phùng là một thương nhân điển hình. vị trí của ông trong gia đình là độc nhất và vững chắc, vì ông là em trai của bà Diêu và thực tế là người quản lý việc kinh doanh lớn thuộc sở hữu của nhà họ Diêu. ông hơi gầy và mặt vuông giống chị gái mình, luôn đội một chiếc mũ “quả dưa” với chiếc khay đỏ trên đỉnh, và mang một chiếc tẩu dài một thước với khẩu ngọc. Ông có cách nói chuyện điển hình của thương nhân, được xen kẽ với nhiều tiếng “hừ” và “hứ” im lặng và chạy khắp thang âm từ thì thầm im lặng đến la hét om sòm tùy theo hoàn cảnh đòi hỏi.

Ông đã có được tất cả các sắc thái của việc nâng cao giọng trong một âm điệu quyết tâm và phủ nhận khi mặc cả để mua hàng, và làm dịu nó xuống thành một sự chân thành xuất phát từ trái tim khi kết thúc mặc cả, Biết cách tỏ ra cố thủ khi đã chuẩn bị nhượng bộ, và nhượng bộ đột ngột với một cử chỉ thân thiện vào phút cuối như thể ông đang ban ơn.

Ông biết cách lên án hoặc chê bai thứ ông muốn mua và ca ngợi đến mức hoàn hảo thứ ông muốn bán. Tất cả những cuộc tranh cãi nảy lửa đó, những sự lặp lại mặt đỏ, giọng lớn đó, chẳng có nghĩa gì ngoài việc ông không thích giá bạn chào, và một sự hạ giá từ phía ông luôn được truyền đạt bằng một

tiếng thì thâm vào tai bạn, như thế đó là bí mật ngoại giao lớn nhất và bạn là người tâm phúc thân thiết nhất của ông.

Ông đã điều hành việc kinh doanh lớn một cách hiệu quả và tốt, và được sự tin tưởng của chị gái và anh rể như không một người quản lý nào không phải là thành viên gia đình có thể có. Ông Diêu, là một người đàn ông cực kỳ thông minh, nắm giữ những điểm cốt yếu trong báo cáo kinh doanh rõ ràng trong tâm trí, được tham vấn và đưa ra các quyết định quan trọng nhất, nhưng để lại cho ông Phùng tất cả các chi tiết nhỏ mà ông không muốn nghe bất cứ điều gì. ông Phùng nhận một mức lương buồn cười là sáu mươi đô la một tháng nhưng

nhận tiền thưởng hàng năm lên đến hàng ngàn như thông lệ chung ngay cả với hầu hết các nhân viên khác. Đến lúc này, ông đã tích lũy được một tài sản riêng lên đến vài chục ngàn.

Đề xuất của ông rằng Tích Nhân tham gia vào việc kinh doanh là một đề xuất hợp lý, không phải vì việc kinh doanh cần hẳn, mà vì hẳn cần một công việc. nó hợp lý cũng vì ông cậu có thể nói chuyện với Tích Nhân và ảnh hưởng đến hẳn theo cách mà người cha, người sẽ không nói chuyện với con trai, không thể. nhưng ông cậu cũng biết rằng Tích Nhân không có khả năng coi việc kinh doanh một cách nghiêm túc lắm.

Do đó, ngày hôm sau, ông Phùng đến thư phòng nơi Tích Nhân vẫn bị giam, nói với hãn rằng ông đã được cha hãn cho phép đưa hãn đến hiệu buôn. sẽ không có gì khó khăn; hãn chỉ cần xem các nhân viên đang điều hành việc kinh doanh như thế nào, và buổi sáng nay đó chỉ là một cái cớ để đưa hãn ra khỏi chỗ bị giam. người ta hiểu rằng hãn sẽ ở lại ăn trưa tại hiệu buôn như ông Phùng luôn làm. Tại hiệu buôn, ông Phùng cho hãn xem lá thư từ người chú của Ngân Bình, với chữ ký và con dấu, mà ông đã giữ khóa trong ngăn bàn văn phòng của mình.

Sau bữa trưa, Tích Nhân viện cớ rằng hãn muốn đi thăm một người bạn hãn gặp trên chuyến tàu và đi

gặp Ngân Bình. Hắn có địa chỉ của cô, và khi hắn đến gần và tìm số nhà, tim hắn đập mạnh vì hồi hộp. Đó là một ngôi nhà nhỏ bằng bùn với một cửa cũ không sơn. Một bà lão ra mở cửa, và ngay lúc đó cậu nghe thấy tiếng chó của mình sủa vang trong nhà một cách mừng rỡ, và biết rằng mình đã đến đúng nhà.

“Ông không phải là Diêu Thiếu gia sao?” người đàn bà hỏi.

Cậu thấy lạ khi bước vào, vì Ngân Bình không chạy ủa ra đón cậu. Con chó nhảy lên người cậu, chạy vòng quanh rồi lại nhảy lên, đặt hai chân trước lên vai cậu và đứng bằng hai chân sau. Tích Nhân, nóng lòng muốn gặp chủ nhân của nó, gõ hai chân nó xuống, và con

chó với trí khôn gần như người liền dẫn cậu đến phòng của Ngân Bình ở gian đông. Nhưng cửa đóng lại và con chó ngồi ở ngưỡng cửa mà sủa. Người đàn bà hầu dẫn Tích Nhân lên gian nhà chính, nơi một người đàn bà gầy gò chừng ba mươi tuổi đứng ở cửa phòng khách. Tích Nhân lập tức nghĩ rằng bà ta có đôi mắt rất đẹp và đôi lông mày tỉa gọn.

“Mời vào,” người đàn bà nói, chào cậu với nụ cười bị làm hỏng bởi hàm răng đen của bà. Cậu bước vào gian phòng khách trang bị đơn sơ, và vẫn không thấy Ngân Bình đâu.

“Tôi họ Diêu,” cậu nói.

“Đương nhiên tôi biết. Tiểu thư của cậu đã đợi cậu mấy ngày nay rồi.” Bà bảo người đàn bà hầu đi gọi Ngân Bình ra. Người đàn bà trả lời rằng Ngân Bình không được khỏe và cửa phòng cô ta khóa từ bên trong, không chịu mở. Tích Nhân muốn xông tới, nhưng bà chủ nhà mỉm cười nói: “Ắt là cô ấy giận đây. Cậu không biết cô ấy đã sốt ruột chờ cậu thế nào trong ba bốn ngày qua đâu. Đến cơm cũng không ăn nổi, cứ ra đứng ngóng ở cửa. Cô ấy còn thả con chó ra xem nó có tìm được cậu không.”

“Lạ thật,” Tích Nhân nói, và cậu đi đến cửa phòng Ngân Bình gõ cửa, gọi: «Ngân Bình, có chuyện gì vậy? Anh về rồi đây.”

Không có tiếng trả lời từ bên trong. Bà Hoa cũng gọi: “Ngân Bình, mở cửa đi. Thiếu gia của em đến rồi. Sao em có thể từ chối không gặp cậu ấy được?”

Giọng Ngân Bình vọng ra từ bên trong. “Gặp tôi để làm gì? Anh về nhà anh đi mà quên tôi đi. Tôi sống chết thế nào cũng chẳng liên quan gì đến anh.”

Bây giờ thì lá thư của Tích Nhân gửi cho Ngân Bình đã báo với cô rằng cậu sẽ đến vào khoảng bốn ngày trước. Cậu đến muộn vì đã dừng ở Thiên Tân để có một đêm cuối cùng tự do phóng túng và tiêu sạch đồng xu cuối cùng. Ngân Bình đã giữ mình luôn trang điểm phấn son để chờ đợi cậu có

thể đến bất cứ lúc nào. Khi những ngày trôi qua, và cô đợi hết ngày này đến ngày khác, cô trở nên tức giận, nghĩ rằng cậu đang lãng quên mình. Bà Hoa sau đó đã dạy cô rằng khi cậu ta đến, cô phải giả vờ từ chối gặp cậu, trong khi chính bà Hoa sẽ kể cho cậu nghe cô đã nghĩ về cậu thế nào, cô chung thủy với cậu ra sao, để làm cậu mềm lòng, và bà sẽ đảm bảo rằng cậu không thể rời đi mà không gặp cô. Vì vậy khi Ngân Bình nghe tiếng chó sủa, cô đã then cửa và cởi áo khoác ngoài, nhảy lên giường, rồi lại nhảy dậy để trang điểm.

Tích Nhân nhìn bà Hoa và cau mày, nhưng bà chỉ mỉm cười. “Đây là chuyện cãi vã của tình nhân thôi. Cậu nên xin lỗi cô ấy đi, vì cô

ấy đợi cậu bốn ngày mà cậu không đến gặp.”

“Thật là oan uổng,” Tích Nhân nói. «Ngân Bình,” cậu gọi lại. “Em phải nghe anh giải thích. Anh mới chỉ về hôm kia thôi, và anh không thể trốn đi được vì bị cha anh khóa trái lại. Anh sẽ giải thích hết mọi chuyện.” Khi nghe thế, lòng Ngân Bình mềm lại, cô đứng dậy kéo then và cho cậu vào. Cậu nghe thấy tiếng cô khúc khích cười rồi thấy cửa mở và xông vào ôm lấy cô, và con chó cũng chạy ủa vào theo cậu.

“Ổn cả rồi, ổn cả rồi,” bà Hoa nói và bỏ đi.

Tích Nhân, người đã đọc **Hồng Lôu Mộng**, thực sự đã liếm son từ môi Ngân Bình như Bảo Ngọc vậy.

“Từ từ, từ từ đã nào,” Ngân Bình nói, đẩy cậu ra, cười. Cô gọi người hầu pha trà và dẫn cậu vào sâu trong phòng.

Tích Nhân thấy một Ngân Bình đã thay đổi. Cô mặc một chiếc áo lót trắng và một chiếc áo gi lê satin đỏ với hàng cúc lụa khít, phía dưới mặc quần lụa xanh và giày satin thêu. Tay cô trắng và mềm mại, cô đeo một đôi hoa tai ngọc và lông mày được tỉa cẩn thận, giống như bà chủ nhà. Và có một lọn tóc dài chừng một inch trước mỗi bên tai, được cắt tỉa đều đặn.

“Đóng cửa đi. Lạnh đấy,” cô nói.

Tích Nhân thấy chăn màn của cô đang nửa trải nửa cuộn và hỏi: “Em đang ngủ à?”

“Ừ, và em bị ốm. Em suýt chết vì chờ anh.”

Cô bắt đầu mặc áo khoác ngoài vào, nhưng Tích Nhân thấy phòng không được sưởi ấm lắm bởi cái lò nhỏ và nói: “Em nên nhảy lại lên giường đi không thì sẽ bị cảm đấy.”

Thế là cô ngồi trên giường và đắp chăn lên người, tuy nhiên, vẫn để lộ ra cánh tay trắng và chiếc áo gi lê đỏ bó sát, trong khi cậu ngồi ở mép giường và ngắm nhìn cô trong lúc kể cho cô nghe những chuyện đã xảy ra ở nhà.

Bà lão mang trà vào, và Ngân Bình bảo bà thêm mấy viên than tổ ong vào lò, và khi người hầu đi rồi, Ngân Bình bảo cậu đi then cửa lại.

“Ở đây có ổn không?” cậu hỏi.

“Ổn lắm. Không ai có thể can thiệp vào chúng ta ở đây.” Tích Nhân hạnh phúc và tự hào và cảm thấy mình có một tình nhân riêng. “Chúng ta tự do ở đây, không như ở nhà anh.”

“Bây giờ anh nghĩ gì về em?” cô hỏi.

“Em thật tuyệt vời,” cậu nói.

Chỉ vào con chó đang nằm thu lu bên cạnh giường cô, cô nói: “Em đã giữ nó và cho nó ăn y như khi anh còn ở nhà, và em đã giữ bím tóc của anh. Em đã làm tròn phần của mình, phải không? Nếu em không mạo hiểm bỏ trốn thì bây giờ em đã bị gả cho ai rồi.”

Và Tích Nhân nói: «Và anh, anh cũng sẽ giữ lời. Nếu anh không quay lại trên đường sang Anh thì anh đã mất em rồi.»

“Em cảm ơn anh,” cô nói và kéo cậu sát vào người và hôn cậu. Cậu nắm lên ngực cô và cô vuốt ve má cậu và nói: “Tại sao anh tốt thế mà mẹ anh lại độc ác thế? Em dường như còn không bằng con chó trong nhà anh. Sau khi anh đi, mỗi lần bà mở miệng là gọi em ‘con dĩ’. Em thấy không còn hy vọng gì nhưng em không thể nói thẳng vào mặt bà rằng bà đã thất hứa với anh. Em không biết đã khóc thầm bao nhiêu đêm, vì em nghĩ khi anh trở về thì sẽ quá muộn. Lam Yên đang sắp xếp một cuộc hôn nhân để tống khứ em đi như một thùng rác, và

họ tưởng em không biết. Cả nhà giữ bí mật với em. Em cố tranh thủ thời gian và đòi một lá thư từ dì em, vì em không tin họ. Rồi thư của dì em đến, và em nghĩ mình phải chạy trốn, nếu không em sẽ rơi vào bẫy của họ và bị gả đi một cách mù quáng. Em còn không tin lá thư của dì em là thật, vì em tính rằng nó không thể đến sớm thế được.»

“Cái gì?” Tích Nhân hỏi, gay gắt. “Là thư của dì em hay của chú em?”

“Họ cho em xem một lá thư mà họ nói là của dì em gửi đến. Em không biết chữ. Vậy nên em có thể làm gì ngoài việc giả vờ tin họ? Em đã giữ nó lại. Mở gói kia ra và em sẽ cho anh xem.”

Tích Nhân mang gói đồ nằm ở cuối giường đến, và Ngân Bình lấy ra lá thư của người dì.

“Lũ vô lại!” Tích Nhân nói, sừng sốt. «Anh không bao giờ nghĩ mẹ anh lại làm chuyện như vậy! Sao chứ, sáng nay chính anh đã tận mắt nhìn thấy lá thư của chú em mà.» Ngân Bình chưa bao giờ biết về lá thư của người chú, và đến lượt cô ngạc nhiên.

“Đây, đó là điều mà người mẹ tốt của anh đã làm để hãm hại em,” Ngân Bình nói. «Đó là những gì họ làm sau lưng anh. Em đã đoán ra, nhưng một đứa ở gái có thể làm gì ngoài việc giả câm giả điếc và để mặc người ta muốn làm gì thì làm?»

“Anh phải hỏi chú em về chuyện này.”

“Không, anh không được làm thế. Họ sẽ biết em ở đây. Giờ thì mọi chuyện đã qua rồi và em tự do rồi. Chỉ cần em có anh, em còn màng gì nữa?”

“Chỉ là mỗi lần nghĩ đến những gì họ đã làm với em, anh lại thấy tức giận.”

Cô tiếp tục vuốt ve và hôn cậu.

Thế là họ ngồi như vậy suốt phần lớn buổi chiều, cho đến khi ngày đông ngán ngủ sắp tàn. Ngân Bình mời cậu ở lại dùng bữa tối, nhưng cậu nói không thể được vì hôm nay là ngày đầu tiên cậu ở cửa hàng và cậu phải về đó trước đã rồi mới về nhà với ông cậu.

Tuy nhiên, với sự tính toán trước chu đáo, bà chủ nhà Hoa Thái đã chuẩn bị bốn món: gà luộc chấm muối tiêu, cá hun khói kiểu Thượng Hải, bào ngư hấp cắt lạnh, và mề gà luộc chấm xì dầu nguyên chất kiểu Ninh Ba, những món mà Ngân Bình biết Tích Nhân thích. Cậu được thúc giục ở lại ít nhất để uống chén rượu. Rượu nóng được dọn ra, và ba người ngồi xuống ăn mừng ngày cậu trở về, và Tích Nhân bắt đầu thích bà Hoa và khen ngợi bà. Cậu lấy ra hai mươi lăm đồng và đưa cho Ngân Bình, bảo cô mua cho mình một cái chăn mới và khăn trải giường cùng một vài thứ mới khác cho căn phòng. Cậu cũng muốn cho người hầu năm đồng, nhưng Ngân Bình nói: «Anh không

được phung phí tiền như vậy. Cho bà một đồng là bà mừng lắm rồi. Bây giờ giống như xây dựng tổ ấm vậy và chúng ta phải tiết kiệm.» Cô gọi bà lão vào, và, cầm một tờ giấy bạc một đồng trong tay, cô nói một cách đầy kiêu hãnh: «Đây, Diêu Thiếu gia cho bà một đồng. Mau cảm ơn cậu ấy đi và lần sau cậu ấy đến thì hầu hạ cậu ấy cho chu đáo vào.» Bà lão nhận tờ giấy bạc và thi lễ nửa chừng, và nói, nở một nụ cười tươi: «Đừng lo. Tuy mắt già của tôi mờ rồi, nhưng tôi vẫn có thể nhận ra con nhà gia giáo với mấy đứa vô lại ngoài đường. Khi tiểu thư nói về cậu, tôi đã nghĩ không biết cậu trông thế nào, và giờ tôi đã thấy cậu, và quả thực những gì cô ấy nói là đúng. Tôi không biết

kiếp trước cô ấy phải tích đức thế nào mới được quen biết một người như cậu.”

Khi Tích Nhân rời đi, cậu thấy khó ngăn con chó không đi theo mình. Ngân Bình tiễn cậu ra cửa, và thì thầm vào tai cậu rằng lần sau cậu đến, nên mang một món quà cho bà chủ nhà. Cậu bước đi với tâm trạng phấn chấn và hạnh phúc, cảm thấy mình đã tìm thấy một cuộc sống mới và tự hào vì mình có một bí mật mê hoặc đến vậy.

CHƯƠNG 19

第十九章公子哥儿话时尚莫愁妹子展
辩才

Chương mười chín: Các thiếu gia
bàn về thời trang, Mộc Hoa phô
trương tài hùng biện

Sau kỳ nghỉ ngắn ngày Đông chí, Mộc Lan và em gái lại lên đường đi học và chỉ trở về vào dịp Tết Nguyên đán, đến khoảng một tháng sau, vào tháng Hai theo cách tính của phương Tây. Họ không kể với bạn học nào về những

gì đã trải qua ở nhà trong kỳ nghỉ ngắn ngày đó, nhưng rõ ràng là với mỗi cô gái, những điều có ý nghĩa và thú vị đều diễn ra ở bên ngoài chứ không phải ở trường.

Khi trở về nhà trong kỳ nghỉ Tết dài ngày, họ dẫn theo một bạn học tên Tô Đan, một người bạn mới, nhà ở Thượng Hải. Cô là một cô gái xanh xao như người chết, đa cảm, dễ kích động, và giỏi các môn học về Trung văn bất chấp môi trường Cơ đốc giáo xung quanh, vì mẹ cô, bà Tiền, là một tín đồ Cơ đốc. Mộc Lan được biết cô là một kiểu người nổi loạn trong gia đình, hoàn toàn khác với anh chị mình, và đã quyết định vào một trường công lập bất chấp mẹ cô. Tô Đan có chữ viết tay cực kỳ đẹp, và đã đọc nhiều tiểu

thuyết cũ. Cô thông minh dí dỏm, có thể hát các làn điệu hát opera như Mộc Lan, và khi ngồi thì nhún nhảy đầu gối như đàn ông. Ở trường, các cô gái thiếu nhạc cụ dây, nhưng khi họ ngân nga các làn điệu trong phòng ký túc xá, Tô Đan sẽ gõ ngón tay lên đầu gối để giữ nhịp và ngân nga những phần nhạc đệm xen giữa các phần hát. Dưới ảnh hưởng của cô, Mộc Lan đã đọc một số tiểu thuyết cũ, đến nỗi mắt cô bị ảnh hưởng vì đọc chữ in xấu. Về sau, Mộc Lan trở nên hơi cận thị, nhưng cô luôn từ chối đeo kính. Nó nhẹ đến mức không ai nghi ngờ trừ khi cô tự nói ra, nhưng nó lại khiến đôi mắt cô có một vẻ kỳ lạ, mơ màng khi nhìn vào khoảng xa. Tô Đan cũng cho cô một số ý niệm về tôn giáo và các

tập tục Cơ đốc, cả tích cực lẫn tiêu cực, và ảnh hưởng Cơ đốc thể hiện ở niềm tin của Tô Đan vào “hôn nhân tự do”, hay hôn nhân do chính cô gái hoặc chàng trai lựa chọn. Cô tán thành mọi thứ của Trung Hoa trừ quan niệm về nữ giới và hôn nhân. Điều này có vẻ như một mâu thuẫn; nhưng không phải vậy, bởi rõ ràng là Tô Đan thuộc tuýp người sẽ có những mối tình, dù ở Trung Hoa xưa hay nay. Trong số những ý tưởng của phương Tây, cô chỉ tán thành những thứ cô thích hoặc tự mình tin tưởng.

Khi Tết đến và Mộc Lan biết rằng Tô Đan sẽ buộc phải ở lại trường vì nhà cô ở miền nam, cô đã mời cô đến ở nhà mình ở Bắc Kinh trong kỳ nghỉ.

Hai chị em vui mừng khi thấy Tích Nhân đã ổn định và cha họ không còn giận nữa. Mỗi ngày Tích Nhân đều đến cửa hàng với cậu mình, và vì hài lòng với việc có vẻ ngoài là có một công việc và với sự tự do được gặp Ngân Bình, anh không nhắc lại vấn đề bức thư giả mạo. Cậu anh không ngăn cản việc anh đi chơi vào buổi chiều để “gặp bạn bè”, và nếu anh về nhà muộn hoặc đi chơi tối, hoặc được mời ăn tối hoặc đi xem hát, như anh nói với mẹ mình, thì đó là quyền tự do của một người trưởng thành. Ngay cả cậu anh cũng chưa nghi ngờ gì việc anh vẫn duy trì mối quan hệ với cô hầu gái. Anh sẽ xin tiền, mỗi lần vài chục đồng, nhưng chú anh cho điều này không có gì đáng ngạc nhiên.

Vì Tích Nhân không phải là một kẻ ngốc. Ngân Bình đã bắt đầu đòi tiền, viện lý do rất chính đáng rằng nếu cô không tích cóp chút gì để phòng thân, cô sẽ hoàn toàn trắng tay nếu cha anh phát hiện ra hoặc có chuyện gì khác xảy ra. Nhưng Tích Nhân biết rằng Tết là thời điểm để quyết toán sổ sách, và anh không muốn làm cậu mình hoảng sợ hoặc để những khoản chi tiêu của mình lọt vào tai cha. Anh nghĩ tốt nhất là đợi sau Tết rồi mới gây rắc rối. Vì vậy ít nhất trong những ngày nghỉ Tết, gia đình được yên ổn và hạnh phúc.

Hạnh phúc của Tích Nhân là trọn vẹn. Nếu không có Ngân Bình, anh chắc chắn sẽ tìm những người phụ nữ khác ở khu vực ngoài Tiền

Môn; nếu Ngân Bình vẫn ở nhà anh, anh không thể tự cho phép mình tự do hoàn toàn như vậy. Giờ đây, anh không chỉ tìm thấy một Ngân Bình tự do trong một nơi ở riêng biệt, mà anh còn thấy rằng trong thời gian anh vắng mặt, cô đã hoàn toàn thay đổi thành một người phụ nữ ăn mặc đẹp, chín chắn, thông thạo nghệ thuật tiếp đãi đàn ông. Cả bà Hoa lẫn Ngân Bình chẳng mấy chốc đã thấy anh hạnh phúc và thoải mái thế nào ở chỗ của họ, và họ đã làm hết sức để giữ anh hài lòng. Hai mươi lăm đồng của anh ngay lập tức được dùng để làm đẹp nội thất; và, khi Tích Nhân nhận xét rằng một bức tranh trên tường thật kinh khủng, ngay hôm sau nó đã bị gỡ xuống và một bức tranh ngoại quốc vẽ những

phụ nữ khóa thân, trong khung gỗ đỏ, được treo lên. Có những tấm gương mới, chậu rửa mới, và ghế mới, và khi anh đến, anh được đối xử như chủ nhân của nơi này. Ở đó không ai mắng mỏ anh và không ai cãi lại anh, và anh luôn bất ngờ bởi một món ăn nào đó mà Ngân Bình biết anh đặc biệt thích. Bà chủ nhà đang nói về việc nhường phòng ngủ chính cho Ngân Bình và dọn ra phòng phía đông. Tích Nhân hứa sẽ trang bị cho nơi nhỏ bé đó một cách tinh tế, nhưng bảo họ rằng anh phải hoãn kế hoạch lại cho đến sau Tết. Trong lúc đó, anh sắp xếp các cuộc thăm viếng của mình một cách khéo léo đến mức không vắng nhà quá một buổi tối mỗi tuần, điều mà anh có thể dễ dàng đưa ra lý do với gia đình.

Cả hai chị em đều bí mật tiếc nuối vì đã không gặp Lập Phu trong kỳ nghỉ Đông chí vừa rồi. Đó chỉ là một sự tình cờ. Lập Phu và cô em gái nhỏ thường đến nhà họ Diêu. Ông Diêu thấy nhà vắng vẻ khi các con gái đi vắng và khi Lập Phu đến, ông thường nói chuyện với cậu và khuyến khích cậu đến chơi thêm.

Một tình bạn đã nảy sinh giữa ông lão và cậu bé trẻ, và Lập Phu, quen với những cuộc nói chuyện của ông Phó, thấy dễ dàng theo kịp những cuộc thảo luận về chính trị và văn học đương thời với ông Diêu. Kỳ lạ thay, người đàn ông lại tiến bộ hơn cậu bé. Gần đây ông đã lắp một vòi sen trong phòng mình

và thêm việc tắm sáng vào bài tập thở nửa đêm và phần còn lại của chế độ luyện tập thể chất của ông. Đôi khi ông đến Khách sạn Bắc Kinh để ăn đồ ăn Tây. Ông tin vào một hệ thống chữ viết theo bảng chữ cái cho tiếng Trung vào thời điểm rất ít người thậm chí nghĩ đến điều đó. Phê bình văn học của ông rất nghiêm khắc. Lập Phu đang bước vào giai đoạn bắt đầu yêu thích phong cách trang trí cân đối của Lục triều, nhưng ông Diêu nói với cậu với một chút khinh miệt rằng đó chỉ là trang trí, chết cứng và vô dụng, một mớ hỗn độn âm thanh và từ ngữ. “Hãy đọc Phương Bảo, Lưu Đại Khôi, và phái Đồng Thành,” ông lão nói. “Và đọc các triết gia.” Triết gia yêu thích của ông Diêu là nhà Đạo giáo lỗi lạc Trang Tử,

và phải ghi nhận ảnh hưởng của ông đã khiến tư tưởng của Lập Phu phát triển lần đầu tiên sau khi đọc Trang Tử, điều khiến cậu sau này có tư tưởng phá phách, đặc biệt là đối với quá khứ. Đôi khi ban đầu, Trang Tử và Đạo giáo tỏ ra quá khó và sâu sắc đối với tâm trí non trẻ của cậu; cậu chỉ cảm nhận được sự lỗi lạc trong văn phong của Trang Tử và sự kỳ lạ trong hình tượng của ông, và bị mê hoặc bởi sự hài hước và chủ nghĩa hoài nghi tàn phá của ông, thứ dường như lật ngược thế giới lại.

Nhưng ảnh hưởng của ông Diêu cũng mang tính xây dựng. Đôi mắt ông lão sáng lên khi nói về phương Tây và kiến thức rộng lớn đằng sau nó. Ông Diêu không thể đọc một từ

tiếng Anh nào, nhưng ông quan sát nhiều thứ của phương Tây. Nhiệt tình của ông với khoa học là vô hạn. Ông nói về các ngành khoa học “Thanh, Quang, Hóa và Điện” và thậm chí cảnh báo Lập Phu về môn Lịch sử. “Hãy nghiên cứu sự vật chính nó chứ không phải điều người ta nói về sự vật,” ông nói.

Đạo giáo và khoa học là hai nhiệt huyết lớn của ông Diêu, và bằng cách nào đó được hòa hợp hoàn toàn trong tâm trí ông. Có lẽ điều này là tự nhiên, bởi vì Đạo giáo thể hiện sự quan tâm đến tự nhiên, trong khi Nho giáo chỉ quan tâm đến các mối quan hệ con người, đến văn học và lịch sử. Nhà Đạo giáo vĩ đại Trang Tử cảm nhận được sự hấp dẫn của tự nhiên, sự

luân chuyển bất tận của các mùa, quy luật sinh trưởng và suy tàn của nó, sự đa dạng của các sinh vật và sự huyền bí của cái vô hạn và cái vô cùng nhỏ. Vũ trụ của ông là một vũ trụ của biến đổi, chuyển động và tương tác giữa các lực lượng đối nghịch, tuân theo những quy luật thâm lặng của một vị thần phi nhân cách, không tên, không lời, lẽ ra không nên được đặt tên chút nào, nhưng các nhà Đạo giáo buộc phải gọi bằng cái tên «Đạo», trong khi vẫn khẳng định rằng nó không tên và không thể đặt tên. Ý tưởng của ông Diêu là với khoa học phương Tây giờ đây đang mở ra những bí ẩn của tự nhiên, Lập Phu, với tư cách là một thanh niên, không nên bỏ lỡ cơ hội đào sâu vào những khám phá mới.

“Với chúng ta, âm thanh chỉ là âm thanh và tia sáng chỉ là ánh sáng,” ông nói với Lập Phu. “Giờ đây, những tên quý ngoại quốc kia đã biến nó thành một môn khoa học và đã chế tạo ra máy hát, máy ảnh và điện thoại. Tôi đã nghe nói có những bức ảnh chuyển động nhưng tôi chưa được xem. Hãy học những điều mới của thế giới mới và quên lịch sử đi.”

Điều này vượt xa những gì người bạn của ông, nhà nho lão thành – ông Phó, sẵn lòng chấp nhận. Lập Phu ngưỡng mộ tinh thần trẻ trung ở ông Diêu già và bị ấn tượng hơn là nếu một sinh viên trẻ từ Anh hoặc Mỹ trở về kể với cậu những điều này.

Nhưng Lập Phu lại quan tâm đến văn học. Ở đây, ông Diêu ảnh hưởng đến cậu bằng cách cho cậu mượn các bản dịch tiểu thuyết phương Tây mà Lâm Cầm Nam đang thực hiện. Bản dịch của Lâm về Conan Doyle đã mê hoặc Lập Phu và mang đến cho cậu nhiệt huyết chân thực đầu tiên đối với phương Tây. Lâm là một nhà nho lão thành ở Phúc Châu và không thể đọc tiếng Anh, nhưng ông làm việc bằng cách nhờ một sinh viên từ Anh trở về dịch khẩu các câu cho ông. Kỳ công phi thường nhất của ông là đã làm điều mà chưa nhà văn nào làm trước đó: sử dụng ngôn ngữ cổ điển để viết tiểu thuyết dài, với một phong cách dễ đọc một cách nhất quán và thể hiện đầy đủ nội dung đa dạng mà một cuốn tiểu thuyết đòi hỏi,

và đây là lý do cho sự nổi tiếng của ông.

Trong một bản dịch của Lâm về *Ivanhoe*, Lập Phu tìm thấy những dấu bút chì của Mộc Lan và một số bình luận bên lề về Rebecca và Rowena vô cùng thú vị. Có vẻ như sự đồng cảm của Mộc Lan tự nhiên nghiêng về Rebecca, và ở những chỗ Ivanhoe mù quáng trước tình yêu của Rebecca dành cho anh ta, cô sẽ viết “hồ đồ!” hoặc “hồ đồ! hồ đồ!”. Trong đoạn Rebecca tường thuật trận chiến quanh lâu đài và Ivanhoe bị thương chỉ quan tâm đến trận chiến và hoàn toàn không nhận thức được sự quan tâm của Rebecca dành cho mình, Mộc Lan viết, “Ngay cả người thông thái nhất thế gian đôi khi cũng là kẻ

hồ đồ nhất.” Những dấu vết này rõ ràng được tạo ra từ lâu — Lập Phu ước gì cậu có thể biết là khi nào.

*

Hôm đó là ngày hai mươi tám tháng Chạp. Ông Diêu đã mời Lập Phu, mẹ và em gái cậu đến ăn tối. Hôm đó cũng là ngày sinh nhật của bà nội nhà họ Tăng. Hàng năm đều có một bữa cơm gia đình để mừng bà nội và Mộc Lan thường đi. Tuy nhiên, năm nay lại khác, vì Mộc Lan đã đính hôn để về nhà họ Tăng và muốn tránh đến đó. Vì vậy, vào buổi sáng, cô nhờ Tú Cẩm mang một giỏ táo tàu và cam Phúc Kiến làm quà mừng sinh nhật cho bà nội, và dặn rằng, nếu họ có hỏi,

thì nói là cô không thể đến dự bữa tối được.

Trong khi Cẩm Điều đang chuẩn bị, Mộc Lan nghe thấy Tích Nhân gọi trong phòng mình tìm Lai Ma, một người hầu nữ trung niên được phân công chăm sóc anh và đồ đạc của anh từ khi anh trở về. Quen với sự phục vụ trơn tru của Ngân Bình, Tích Nhân giờ thấy nhớ cô ở nhà và thấy người đàn bà này ngốc nghếch và không đạt yêu cầu. Trong khi sự phục vụ của một cô hầu được đào tạo tốt là một niềm vui, thì sự phục vụ của người đàn bà này rất tầm thường. Anh sẽ không nói chuyện với người đàn bà trung niên thô kệch như anh từng nói chuyện với Ngân Bình. Anh bắt bẻ cô ta rất nhiều, có lẽ vì cô ta thực

sự không biết đồ đạc của anh ở đâu và không đoán trước được mong muốn của anh như Ngân Bình đã làm, hoặc có lẽ vì anh không thích cô ta.

Nhưng với sự trở về của hai chị em và vị khách Tô Đan, người hầu bị thiếu hụt, lại gần đêm giao thừa nên mọi người hầu đều rất bận rộn. Lai Ma đang giúp trong bếp làm bánh pudding năm mới, và cô nghĩ rằng cậu chủ nhỏ có thể tự lo liệu được. Kết quả là sáng hôm đó, Tích Nhân không có người trông nom.

Khi Mộc Lan nghe anh trai gọi, cô bảo Cẩm Điều đến với anh. Khi Cẩm Điều đến phòng anh, cô thấy anh đứng mặc áo sơ-mi, quần đùi

và dép lê. Cô đứng ở cửa và nói với anh rằng Lai Ma đang bận và hỏi xem anh có cần gì không.

“Tôi không biết cô ấy để nút cổ áo của tôi ở đâu,” cậu chủ nhỏ nói. “Cô có thể tìm giúp tôi không?”

Cầm Điều, người tránh mặt Tích Nhân nhiều nhất có thể, không biết phải làm sao, vì cô không muốn đi vào và cũng không thể đơn giản là quay đi. “Tôi không biết chúng ở đâu,” cô trả lời.

“Hãy tìm trong các ngăn kéo của tủ đó xem chúng có ở đó không.”

Cầm Điều đi vào tìm trong tủ nhưng không thấy. Cô đi ra và sớm quay lại báo cáo rằng Lai Ma đã không động vào chúng và không

biết chúng ở đâu. Tích Nhân, đang mang tất, nói với Cẩm Điều: “Cô tìm đi. Chúng chắc chắn phải ở trong phòng.” Cô bắt đầu tìm khắp nơi. Sau đó, cô nghe Tích Nhân cầu nhàu rằng có một lỗ hổng trên tất của anh và chửi «người hầu ngốc» vì đã cắt tất của anh mà không vá. Cẩm Điều bây giờ đang nhìn xuống sàn để xem các nút có rơi xuống không. Tích Nhân sau đó nhận thấy cô mặc một chiếc áo khoác màu xanh lam tươi với các đường viền màu và cô có một mái tóc đen nhánh dày bện thành bím. Cô mảnh mai hơn Ngân Bình và bây giờ anh quan sát cô trong tư thế ngồi xõm thân mật đó, điều khiến anh thấy thích thú. Khi cô đứng dậy, anh thấy mặt cô ửng đỏ vì nỗ lực và anh nói, «Thôi không sao.

Hôm nay tôi sẽ mặc áo dài Trung Quốc.»

“Chính vì anh muốn mặc đồ Tây nên anh mới gặp rắc rối với mấy cái nút này,” Cẩm Điều nói.

“Nếu Ngân Bình ở đây thì sẽ không có rắc rối,” anh nói. “Tại sao họ lại nhờ một bà già đàn độn như vậy chăm sóc tôi? Nếu cô đến phục vụ tôi, có lẽ cô sẽ còn tốt hơn cả Ngân Bình.”

“Đừng nói nhảm. Tôi không phải là Ngân Bình,” Cẩm Điều trả lời cụt lủn.

“Tại sao tất cả các người đều hợp lại chống lại tôi? Ngay cả khi các em tôi đi vắng, cô cũng không đến phục vụ tôi, cả cô và Tử Hương.”

“Tại sao lại hỏi tôi?” Cẩm Điều trả lời, không muốn bàn luận chủ đề này.

“Tôi có nên tìm nút hay không? Em của anh đã nhờ tôi đi ra ngoài và tôi đang bận.”

“Tôi sẽ mặc đồ Trung Quốc. Lấy đồ trong tủ cho tôi.”

Cẩm Điều lấy ra cho anh một chiếc áo dài Trung Quốc và áo lót cùng quần lụa, và anh một lần nữa cảm thấy thích thú khi có một cô hầu xinh đẹp, hiểu chuyện bận rộn phục vụ anh trong phòng. Cẩm Điều im lặng đặt quần áo lên giường anh và sẵn sàng đi. Tích Nhân đưa tay ra và nói: «Chút nữa *meimei*, anh sẽ xin phép cho em, nếu em đến phục vụ anh.» Giờ «*meimei*,»

có nghĩa là «em gái nhỏ,» cũng là một từ được sử dụng giữa những người yêu nhau, và Cẩm Điều rút tay lại và nói: «Hãy nghiêm túc. Ai là *meimei* của anh?»

Anh thấy cô tức giận và mỉm cười nói, “Anh chỉ đùa thôi. Có hại gì đâu?”

Cẩm Điều nói với sự tức giận và khinh miệt: «Chúng tôi là những cô hầu gái và không có quyền đùa giỡn với anh, và anh với tư cách là một cậu chủ nhỏ nên có phẩm cách của một cậu chủ nhỏ. Và đừng nghĩ rằng vì thân xác của một cô gái bị bán cho gia đình anh để phục vụ, nên nó trở thành món hàng chung để các ông chủ chà đạp. Tôi không có tham vọng của Ngân Bình cũng

không có khả năng của Ngân Bình. Và rốt cuộc cô ấy đã ra sao?” Nói xong, cô bước ra khỏi phòng.

Tích Nhân tức giận vì bị một cô hầu gái khinh thường, nhưng anh không thể làm gì được. Anh mặc áo dài và chuẩn bị rời đi nhanh chóng đến cửa hàng, vì họ đang khóa sổ cho năm mới và cha anh sẽ ở đó.

Khi Mộc Lan hỏi điều gì khiến cô lâu như vậy, Cẩm Điều trả lời: “Anh ấy làm mất nút áo và bảo tôi tìm, và anh ấy nói rất nhiều lời ngớ ngẩn. Có bao giờ anh ấy nói điều gì không ngớ ngẩn không?”

“Anh ấy đã nói gì?” Mộc Lan hỏi.

“Anh ấy muốn tôi trở thành

Ngân Bình thứ hai, và tôi bảo anh ấy hãy bỏ ý nghĩ ngớ ngẩn đó ra khỏi đầu.”

“Tốt lắm!” Mộc Lan nói.

Cẩm Điều đi lấy quà và quay lại nói rằng bà Tăng nhất quyết mời Mộc Lan đến dự bữa tối. “Sẽ như thế nào đây? Tôi không có mặt mũi nào để đi cả,” Mộc Lan nói. Vào khoảng năm giờ chiều, Tuyết Oanh đến thúc giục Mộc Lan, nói rằng bà cụ đang nhớ cô. Mộc Lan càng thêm phiền muộn, vì mặc dù đã nửa năm không gặp Tôn Á, nhưng ngồi ăn tối cùng anh sẽ thật xấu hổ, và cũng đúng là cô đã vài tháng không gặp Lập Phu.

Cô tham khảo ý kiến mẹ, và họ quyết định rằng cô nên đi chào bà

cụ nhưng không nên ở lại dùng bữa tối. Cô mặc một chiếc áo khoác bằng lông cáo bạc với mặt trên bằng satin xanh tươi, và đi cùng Tuyết Oanh. Ở đó, cô thấy Tôn Á trong phòng của bà cụ. Họ mỉm cười với nhau và trao đổi vài câu hỏi xã giao, nhưng Tôn Á cũng nhút nhát như Mộc Lan.

Mận Nhi chạy vào phòng, cười nói: “Lần này em phải gọi chị là chị dâu nhé! Khi em nấu lapacho cho Tôn Á, tất cả chúng ta sẽ được hưởng lợi.” Tôn Á xấu hổ đến mức xin phép và rời khỏi phòng. Tất cả đều biết rằng thật khó xử cho Mộc Lan và không ép cô ở lại dùng bữa tối.

Mộc Lan biết rằng cô muốn ăn

tối ở nhà nhiều phần vì muốn gặp Lập Phu cũng như vì không thể dễ dàng ngồi cùng bàn với Tôn Á. Khi cô trở về và nghe thấy giọng nói của Lập Phu, cô biết rằng Tôn Á có giọng nói đầy đặn và dễ chịu hơn, nhưng giọng nói của Lập Phu lại mang đến cho cô một niềm vui thích mà cô không thể kìm nén trong lòng. Cả hai đều gọi cô là “Lannie,” và Tôn Á nói với giọng Bắc Kinh hoàn hảo, nhưng trong cách phát âm của Lập Phu, cô có thể nhận thấy một chút giọng Tứ Xuyên nhẹ, bắt nguồn từ cha anh và các gia đình Tứ Xuyên ở Hội quán, và cô nghĩ mình cũng thích giọng Tứ Xuyên đó.

Vào cuối buổi chiều, cha cô nhắn tin rằng ông đang bận và sẽ ở lại dùng bữa tối với ông Phùng tại

cửa hàng. Rồi Tích Nhân, biết rằng cha mình sẽ không về nhà ăn tối, sai cậu bé kéo xe đến nói rằng anh cũng sẽ về muộn và nhân cơ hội đi gặp Ngân Bình. Bữa tối vì vậy trở nên giống một buổi tiệc của giới trẻ hơn, với Lập Phu và Tô Đan là khách.

Tích Nhân về khá muộn, khi họ đã ăn tối xong và đang dự định chơi mahjong [mạt chược cổ điển có nguồn gốc từ Trung Quốc.]. Bây giờ Mộc Hoa giỏi chơi mahjong, nhưng Mộc Lan lại dở vì quá dễ xúc động. Vì có nhiều người muốn chơi nên họ quyết định chơi hai bàn. Sau đó phát hiện ra rằng Lập Phu không biết chơi. Mộc Lan nói cô cũng không thích lắm, và sẽ ngồi làm khách cùng Lập Phu. Cuối cùng, bà Diêu, bà Phùng, bà Khổng

và Cẩm Điều ngồi một bàn, trong khi ở bàn khác ngồi San Hô, Mộc Hoa, Tích Nhân và Tô Đan. Các cô hầu thường được các bà chủ mời chơi cùng, để ghép đủ một bàn, và Cẩm Điều, ban đầu được mời chơi ở bàn của những người trẻ, nói, mà không đưa ra lý do nào, rằng cô muốn chơi ở bàn kia và đề nghị San Hô đổi chỗ với cô. Tích Nhân im lặng nhìn cô.

Trong khi những người khác đang chơi mahjong, Mộc Lan ngồi cùng phòng nói chuyện với Lập Phu và giả vờ đang chơi với em trai nhỏ của cô là A Phi. Cô không có gì để làm cho đôi tay bận rộn nên đã gọi A Phi đến và bảo cô tết lại bím tóc cho nó. Tử Hương mang vào một cái lược, và San Hô quay lại nói:

“Tại sao lại tết bím cho nó vào lúc này của buổi tối?”

“Cô lo việc của cô đi,” Mộc Lan nói đùa. Cô rẽ tóc A Phi ở giữa và tết một bím ở mỗi bên, giống như của Hồng Ngọc. Lập Phu thấy cô đang làm gì, nhưng Mộc Lan ra hiệu mắt cho anh im lặng. Tử Hương cũng thấy chuyện gì đang xảy ra, nhưng cô giữ im lặng; và Hồng Ngọc, người đứng xem, muốn gọi mẹ cô đến xem, nhưng Mộc Lan bảo cô bé im. Chính Mộc Hoa là người đầu tiên nhìn họ và nói: «Mọi người nhìn xem! Chị Hai đang hóa trang A Phi thành con gái đấy.” Mộc Lan, hơi khó chịu, vội vàng buộc các nút thắt và bảo A Phi đứng cạnh Hồng Ngọc, tay trong tay, và đưa chúng đến chỗ mẹ cô, nói: “Xem

này! Chúng trông giống như một đôi tiên nữ hầu hạ Tây Vương Mẫu vậy!” Mọi người quay lại nhìn và cười.

“Mộc Lan của tôi luôn nghĩ ra những thứ này,” mẹ cô nói với mẹ của Lập Phu.

“Con đã không nghĩ gì cả,” Mộc Lan trả lời. “Mọi người đang chơi và tay con rảnh rồi. Con muốn tết lại bím tóc cho nó. Làm sao con biết rằng nó sẽ thành hai bím chứ?”

“Đó cũng là một ý tưởng tuyệt vời,” mẹ của Lập Phu nói. «Chúng thực sự trông giống như sinh đôi, tay trong tay!»

Bây giờ A Phi nắm tay Hồng Ngọc và nói: «Hãy chơi làm người

nước ngoài, chồng và vợ. Họ đi tay trong tay.» Nhưng Hồng Ngọc là một cô bé nhạy cảm và cô bé ngay lập tức rút tay lại và chạy đến chỗ mẹ, quay lại và phàn nàn: «A Phi bắt nạt người ta.»

Bà Phùng nhanh chóng nói: “Nó chỉ chơi thôi chứ không bắt nạt con. Và con không được gọi nó là A Phi. Hãy gọi nó là Anh Hai. Bây giờ con đã lớn hơn rồi và phải học các quy tắc. Giờ đi chỗ khác chơi và đừng làm phiền chúng ta.»

“Đến lúc chúng lớn lên, các cặp vợ chồng Trung Quốc sẽ đi tay trong tay như người nước ngoài,” Tô Đan nói. “Chắc chắn chúng sẽ có hôn nhân tự do.”

Bây giờ khi bị Hồng Ngọc từ chối, A Phi đến chỗ em gái nhỏ của Lập Phu, người đã đứng lặng lẽ bên cạnh mẹ, xem ván bài. Nó kéo cô bé và nói: “Hãy chơi làm người nước ngoài. Đưa tay cho anh.” Hoàn Nhi vốn nhút nhát, nhưng phép lịch sự với tư cách là khách ngăn cô bé không quay lưng lại với A Phi, và hơn nữa cô bé muốn chơi với A Phi và đây là cơ hội đầu tiên của cô bé. Vì vậy, cô bé để mình được dắt đi qua phòng và vòng quanh với A Phi kiêu hãnh vùng một cái phủ bụi làm “gậy ngoại quốc” của mình. Các bà mẹ nhìn và cười, khi đột nhiên họ nghe thấy tiếng khóc thút thít và thấy Hồng Ngọc đang khóc bên cạnh mẹ.

“Người ta đã mời con chơi trước và con từ chối,” mẹ của Hồng Ngọc nói, «và bây giờ con khóc cái gì vậy?»

Hồng Ngọc, mới bảy tuổi, không chịu được an ủi. Khi mẹ của A Phi thấy tình hình, bà gọi A Phi và nói: «Con cũng phải chơi với em họ của con.» Trước khi A Phi nhận ra chuyện gì xảy ra, Hoàn Nhi đã rời khỏi nó, và lén đi đến chỗ mẹ. Nó đến chỗ Hồng Ngọc để xin lỗi và mời cô bé “chơi làm người nước ngoài” với nó, nhưng cô bé tức giận nói: “Anh chơi trò của anh và tôi khóc của tôi. Can hệ gì đến anh?” và đột ngột giật tay ra khỏi nó và giậm chân và lại khóc trên đầu gối mẹ.

“Chị không biết đưa con của tôi,” mẹ cô bé xin lỗi. “Nó người nhỏ nhưng tính khí lớn.”

A Phi đứng, không biết phải làm gì. San Hô nói: «A Phi, em nên xin lỗi em họ của em.» A Phi đến chỗ Hồng Ngọc và xin lỗi rồi rít, nhưng cô bé vẫn nói: «Để tôi yên.» Cuối cùng nó nói: «Meimei, anh sẽ chơi với em suốt đời, và sẽ không chơi với ai khác. Thế đủ chưa?» Hồng Ngọc sau đó hài lòng và cô bé đứng dậy mỉm cười qua những giọt nước mắt. Cô bé lướt ngón trỏ trên má mình và nói với A Phi: “Anh nên xấu hổ! Anh là con trai mà lại tóc tai như con gái.» Nó bắt đầu gỡ các bím tóc của mình bằng cách trượt các nút thắt xuống và Hồng Ngọc bắt đầu cười.

Trong khi trò chơi tiếp diễn, Mộc Lan hỏi Lập Phu anh đã đọc gì, và anh đề cập đến bản dịch của Ivanhoe.

«Cha cô đã cho tôi mượn nó,» anh nói, và thêm, «Những ghi chú bằng bút chì đó không phải là của cô sao?»

Mộc Lan suy nghĩ một lúc, hồi tưởng lại, và cảm thấy xấu hổ. Nhưng cô cố gắng chuyển cuộc thảo luận sang các tác phẩm của Lâm Cầm Nam nói chung. Vì Lâmn là tác giả yêu thích của cô và Lập Phu cũng nhiệt tình, họ bắt đầu một cuộc thảo luận sôi nổi.

«Tại sao sự đồng cảm của cô dường như dành cho Rebecca?»

Lập Phu hỏi. «Tôi thích Rowena hơn.»

«Điều đó rất tự nhiên. Sự đồng cảm của độc giả thường dành cho người xứng đáng nhưng không thành công trong hôn nhân. Hầu hết độc giả đồng cảm với Đại Ngọc trong Hồng Lâu Mộng cũng vì lý do tương tự.»

Khi nghe đến từ «hôn nhân,» San Hô vểnh tai lên và nói: «Hai bạn đang nói chuyện gì mà hứng thú thế? Nói to lên cho mọi người cùng nghe đi.»

«Em biết rồi,» Mộc Hoa nói. «Chị Hai đang nói về *Hồng Lâu Mộng*, và chị ấy thương Lâm Đại Ngọc.»

«Ồ,» Tích Nhân nói. «Anh biết rồi. Chị Hai thích Đại Ngọc, còn em Ba thích Bảo Thoa.»

«Thế anh thích ai?» Tô Đan hỏi.

«Anh thích Bảo Ngọc,» Tích Nhân đáp.

«Anh nên biết xấu hổ chứ - cái tên công tử yếu điệu ấy!» Mộc Hoa nói. Rồi quay sang Tô Đan, cô hỏi: «Chị thích ai nhất?»

«Em thích Sử Tương Vân nhất,» Tô Đan nói; «cô ấy phóng khoáng và lẳng mạn như con trai.»

«Giỏi lắm!» Tích Nhân reo lên.

«Anh thích ai nhất?» Mộc Lan hỏi Lập Phu bằng giọng trầm trầm dịu dàng. Lập Phu ngừng một chút,

rồi nói: «Tôi không biết nữa. Đại Ngọc khóc lóc nhiều quá, còn Bảo Thoa thì quá đảm đang. Có lẽ tôi thích Thám Thu nhất vì cô ấy là sự kết hợp của cả hai, có tài hoa của Đại Ngọc và tính cách của Bảo Thoa. Nhưng tôi không thích cách cô ấy đối xử với mẹ mình.»

Mộc Lan lặng lẽ nghe rồi từ tốn nói: «Than ôi! Ở đời không ai hoàn hảo cả.»

Quay sang San Hô, Mộc Lan nói: «Chị Cả, em biết chị thích ai nhất rồi. Lý Hoàn, có phải không?»

«Trong cuốn tiểu thuyết đó, ai cũng thích chính mình thôi,» San Hô đáp. «Nếu chúng ta cứ nói mãi như thế này thì sẽ chẳng đánh bài mạt chược được nữa.»

Khi họ đánh xong một ván, ván mà Tô Đan thắng, Tích Nhân nói rằng anh ta đã bận rộn cả ngày và bị nhức đầu, và Mộc Hoa đề nghị họ dừng lại để tham gia trò chuyện. Vì vậy, mấy người trẻ giải tán, và San Hô, người vẫn muốn đánh tiếp, đã sang bàn của các bà, nơi Cẩm Điều sớm nhường chỗ cho cô.

Tích Nhân bắt đầu than trời nóng quá và bảo con hầu lấy khăn nóng và bắt đầu cởi áo khoác lột lông ra. Anh ta mặc một bộ áo quần lụa màu nâu. Mẹ anh nhìn thấy anh chỉ mặc áo trong và nói: «Tất nhiên là con thấy nóng rồi. Con đã không thay đồ khi về nhà. Nhưng con sẽ bị cảm lạnh mất. Tử Hương, đi lấy áo dài có lót cho cậu chủ đi.»

Tích Nhân đang ngồi sõng soài trên ghế, hai chân dang rộng. Khi Tử Hương mang áo đến, anh ta đứng dậy và mặc vào, nhưng để hở cả cúc cổ lẫn cúc tà dưới. Anh ta chẳng bao giờ cài cúc cổ, nên khi mặc ba bốn lớp áo và áo dài chồng lên nhau, người ta có thể thấy cả một hàng dài cổ áo không cài cúc hở ra ở cổ. Có lẽ đó là dấu hiệu cho thấy anh ta không chịu nổi sự gò bó. Mộc Hoa, người luôn thấy khó chịu trước sự cầu thả, nói với anh:

“Anh à, khi mặc áo dài, ít nhất anh cũng nên mặc cho chỉnh tề một chút. Anh chẳng cài cúc trên, cũng chẳng cài cúc dưới. Nhìn anh Lập Phu kia. Người ta trông có gọn gàng hơn không khi cài cúc cổ áo?”

“Ý em nói không mặc cho chỉnh tề là thế nào?” Tích Nhân đáp. “Cổ áo của bố có cài đâu. Không cài thì đầu óc mới tự do được.”

“Thế còn cúc dưới thì sao? Lý thuyết của anh về cái đó là gì?”

“Không cài thì đi lại dễ hơn. Hơn nữa, hồi Ngân Bình còn ở đây, anh có phải lúc nào áo cũng được cài gọn gàng dàng hoàng không?” Mẹ anh ngẩng đầu lên, mắt sắc lại khi nghe thấy tên Ngân Bình.

“Em phục anh vì cái sự vô liêm sỉ mà dám nói ra đấy,” Mộc Hoa nói. “Ngay cả cái áo dài của anh cũng phải nhờ con hầu cài à! Em nghĩ nếu anh mang Ngân Bình sang Anh để cài áo cho anh, có lẽ anh đã không trở về.”

“Có lẽ thế,” Tích Nhân nói.

Mộc Hoa bực mình vì sự hỗn xược của anh và tiếp tục: “Ngay cả khi anh mặc đồ tây, cúc cuối cùng của áo gi-lê anh cũng luôn luôn để hở. Phải chăng cái đó cũng giúp anh đi lại dễ hơn hả?”

Tích Nhân bắt đầu cười một cách đắc ý và chọc tức.

«Mèo ơi,» anh tự hào nói, «đừng nói về những gì em không biết. Ngay cả việc mặc đồ tây cũng có ‘học vấn’ đấy. Để hở cái cúc cuối cùng của áo gi-lê mới chính xác là điều nên làm. Người ta gọi đó là phong cách Cambridge. Người ta sẽ cười cho nếu em cài cúc cuối cùng của áo gi-lê đấy.»

Anh ta đắc thắng, và Mộc Hoa tạm thời bị đánh bại. Nhưng cô sớm mở lại cuộc tấn công và nói: «Ồ, em hiểu rồi, anh chưa đến Cambridge, nhưng anh đã nắm vững ‘học vấn’ Cambridge rồi! Em không biết rằng học vấn Cambridge chỉ bao gồm việc không cài cúc cuối cùng của áo gi-lê.»

Tích Nhân cảm thấy bị chọc tức bởi lời nói của em gái. Mộc Lan cố làm dịu cho anh một chút, và nói: «Em thực không tin rằng mọi quý ông ở Anh đều để hở cúc cuối cùng của áo gi-lê. Có lẽ nó cũng liên quan đến tình trạng bụng dạ của người ta nữa.»

Cô nói điều này một cách đùa cợt, nhưng Tích Nhân nghiêm túc

đáp lại: «Có lẽ, em à, em nói đúng. Có lẽ nên để hờ nó sau bữa tối, nhưng không phải trước bữa tối. Tốt hơn hết anh nên tìm hiểu kỹ lại.»

Mộc Hoa, giờ đây không khoan nhượng, nói: «Vì anh chưa đến Anh, vậy anh học thứ ‘học vấn’ đó ở đâu ra?»

«Ồ, từ tay thợ may của anh ở khu Nhà Chung,» Tích Nhân nói.

Lập Phu đang nâng tách trà lên uống thì không kìm được, bật cười và sặc, đến nỗi phải phun trà ra khắp thảm. Mộc Lan và Mộc Hoa cũng cười. Tích Nhân bị xúc phạm nhưng anh biết cách tự bảo vệ mình và nói đùa: «Chẳng phải các bạn còn nhớ bố đã nói gì với anh

vào tối hôm anh lên đường sao? Bố nói,

‘Việc đòi thấu hiểu mọi nơi, đó là học vấn.’

Nhân tình trải nghiệm chín chắn, đã là văn chương.’

Các bạn phải có cái nhìn rộng hơn, đừng coi học vấn trong sách vở là hình thức học vấn duy nhất.»

«Ôi chao ơ!» Mộc Hoa nói. «Điều này còn hay hơn cả cách anh giải thích Mạnh Tử nữa!»

Lập Phu ấn tượng bởi tài hùng biện sắc sảo của Mộc Hoa, nó nhắc anh nhớ đến Trần Lâm, học giả thời Tam Quốc, người mà những bài hịch chống lại kẻ thù chính trị của mình hùng hồn đến mức người

ta nói rằng chúng đã chữa khỏi chứng nhức đầu cho thủ lĩnh chính trị của ông khi đọc chúng. Vì vậy Lập Phu nói: «Chứng nhức đầu của Tích Nhân hẳn giờ đã khỏi rồi.»

«Ý anh là sao?» Mộc Lan hỏi.

«Em gái cô có chút giống Trần Lâm.»

Mộc Hoa cảm thấy được khen ngợi rất cao, và nói: «Không, chứng nhức đầu của anh ấy hẳn phải tệ hơn.» Nhưng tất cả những điều này đều vô ích với anh trai họ.

Mộc Hoa thấy áo dài của Lập Phu bị ướt vì trà đổ và lấy một chiếc khăn khô đưa cho anh, anh nhận lấy và cảm ơn cô. Cô muốn lau áo cho anh, nhưng không dám.

Lúc này, bố và cậu họ trở về. Thấy mọi người đều vui vẻ và Lập Phu đang lau áo, người cha hỏi họ đang làm gì.

«Chúng con đang nói về học vấn, và anh Lập Phu cười đến nỗi bị sặc,» Mộc Lan nói.

«Học vấn lý thú đến thế sao?» người cha nhận xét, và ông rất hài lòng.

Buổi tụ tập sớm kết thúc, sau khi Tô Đan đã giải trí cho mọi người bằng cách bắt chước bài diễn văn của một mục sư Cơ Đốc khiến ai nấy đều bật cười.

CHƯƠNG 20

第二十章 终身有托莫愁订婚 亲子被
夺银屏自缢

Chương Hai Mươi: Định Mệnh Cả
Đời, Không Lo Về Việc Đính Hôn;
Con Bị Bắt Cóc, Ngân Bình Tự Sát

 Trong dịp Tết, có những cuộc thăm viếng qua lại giữa cả người trẻ lẫn người lớn. Dịp này giờ đây thật là ngưng ngừng cho Mộc Lan, và cô cùng gia đình không ở lại nhà họ Tăng lâu, nhưng bà Tăng, Mẫn Nhi và Quế Nương đến

nói chuyện dài với Mộc Lan và gia đình cô. Các anh em họ Tăng phải đến chào hỏi ông bà Diêu, và Mộc Lan trốn đi, từ chối ra gặp họ, và vì thế bị các chị em trêu chọc.

Khi kỳ nghỉ kết thúc, Mộc Lan trở lại trường với một tâm trạng nặng nề. Mẹ họ đã phàn nàn rằng khi các con gái đi vắng thì nhà cửa thật vắng vẻ, và rằng A Phi chẳng có ai chơi cùng ngoài Hồng Ngọc. Nhưng bố họ phản đối bất kỳ sự thay đổi trường học nào, và khẳng định rằng họ phải tiếp tục, đặc biệt vì bà Phó rất tốt bụng và đã tự mình chăm sóc họ. Kết quả là Mộc Lan và em gái tiếp tục học ở trường đó cho đến mùa hè năm 1908, khi Mộc Hoa bị ốm và buộc phải ở nhà, và Mộc Lan ở lại với em. Lúc đó,

nhà họ Tăng đang bàn về hôn sự của Tôn Á, và Mộc Lan nghỉ học và bắt đầu chuẩn bị cho đám cưới.

Khi ở trường, các chị em thường về nhà vào các ngày nghỉ và trong các kỳ nghỉ. Nhưng chính ở trường, Mộc Lan đã khám phá ra ý nghĩa của sự chia ly. Lập Phu chưa bao giờ công khai tỏ tình với bất kỳ chị em nào, và họ cũng không được hưởng sự tự do đi lại mà các cô gái hiện đại ngày nay được hưởng. Họ không bao giờ trao đổi thư từ với Lập Phu, và dĩ nhiên Mộc Lan không bao giờ viết thư cho Tôn Á, hoặc nhận thư từ anh ta. Hệ thống cũ vẫn chưa sụp đổ, và Mộc Lan không bao giờ nghi ngờ rằng mình sẽ kết hôn với Tôn Á, và cô đã chấp nhận số phận của

mình một cách điềm tĩnh. Nhưng khi mùa xuân đến, cô bị một nỗi nhớ da diết và buồn bã xâm chiếm, muốn được gặp Lập Phu, được nói chuyện và nghe lại giọng nói của anh. Khi ở bên hoa vào buổi sáng hay dưới trăng vào ban đêm, đọc sách trước cửa sổ hay đi dạo trong vườn trường lúc hoàng hôn, cô không thể xóa khỏi tâm trí hình ảnh khuôn mặt Lập Phu, và Tô Đan và Mộc Hoa thường thấy cô ngồi một mình trên tảng đá dưới những tán hoa, tay cầm quyển sách và nhìn chăm chăm vào khoảng không. Tất cả những suy nghĩ này cô không thể nói với em gái mình, và, vì em gái, cô không thể nói với Tô Đan. Tô Đan, vì phần nào thoát khỏi sự kiểm soát của gia đình, đôi khi hát những bài ca tình yêu nhỏ nhắn

với nỗi nhớ thương buồn bã, thuộc loại thấp hơn do các cô ca kỹ hát. Tình cảm thường rất chân thật và sâu sắc, nhưng lời lẽ thì phổ thông dù mạnh mẽ, và đôi khi gần như nhục cảm.

Mộc Hoa không cho phép hát những bài ca tình tứ như vậy trong phòng họ, và ngay cả Mộc Lan cũng không tán thành vì những liên tưởng đó. Nhưng Mộc Lan bắt đầu yêu thích các lời ca từ thời Tống, được gọi là *từ*, với các dòng có độ dài không đều và hoàn toàn có nguồn gốc âm nhạc, là lời được viết cho các giai điệu cố định và bị giới hạn bởi những yêu cầu nghiêm ngặt về âm luật theo quy định của điệu.

Còn quá trẻ, cô không thích thơ của Tô Đông Pha bằng thơ của Tân Khí Tật và Khương Bạch Thạch, và cô thường nghiền ngẫm tập thơ nhỏ của nữ thi sĩ lớn thời Tống Lý Thanh Chiêu. Các âm tiết trong bài thơ bắt đầu bằng bảy cặp từ láy nổi tiếng (Tầm tầm, mịch mịch, lãnh lãnh, thê thê, thê thê, thê thê, thất thất), với vần đặt trong «thanh nhập» kết thúc bằng các phụ âm tắc, dường như rơi xuống trái tim cô như mưa trên lá cau:

Tầm tầm mịch mịch,

Lãnh lãnh thê thê,

Thê thê thê thê thất!

Thời tiết, lúc ấm lúc lạnh,

Khiến càng khó quên hơn bao

giờ hết.

Rượu nhạt bánh mì mỏng manh
Sao có thể che chở

Trước ngọn gió xuyên thấu của
hoàng hôn?

Nhận trời bay ngang qua—

Sự quen thuộc của chúng

Chỉ càng làm thêm đau lòng!

Mặt đất rải đầy những cánh hoa
đã tàn phai và khô héo;

Giờ đây vì ai mà chúng nên được
cắm trong bình?

Bên cửa sổ đóng kín,

Một mình canh giữ nó,

*Để thấy bầu trời đã chuyển đen
thế này!*

Và trên cây cau

Nghe tiếng mưa phùn rền rĩ

*Vào lúc chạng vạng: Lộp bộp,
lộp bộp!*

*Đây có phải là một tâm trạng và
khoảnh khắc*

Chỉ có thể gọi là «buồn»?

Vào mùa hè, các chị em ở nhà thấy một vẻ bình lặng bên ngoài được duy trì. Sẽ có những đêm Tích Nhân về rất muộn, và mẹ cậu sẽ thức đợi cho đến khi cậu về. Cậu luôn nói rằng mình được mời đi ăn tối hoặc đi xem hát, và dường như cậu thực sự có nhiều bạn bè sẵn

lòng giúp cậu tạo ra ấn tượng đó. Khi về nhà lúc hai giờ sáng, cậu khó chịu khi thấy mẹ mình ngồi một mình trong phòng với ngọn đèn vẫn sáng đang đợi cậu, vì bà không còn tin tưởng giao cậu cho các cô hầu gái nữa. Bà sẽ bước ra khỏi phòng và, cầm một chiếc đèn, băng qua hành lang và sân tối tăm trong giờ khắc ảm đạm khi mọi người khác đang ngủ, để xem con trai bà đã về nhà an toàn chưa. Bà hy vọng rằng bằng sự chân thành và tận tâm như vậy, bà có thể chạm đến trái tim cậu và giữ cậu đi trên con đường đúng đắn. Cậu vừa cảm động vừa bức mình, và cầu xin bà đừng thức đợi cậu.

«Xin mẹ đừng đợi con,» cậu nài nỉ. «Giả sử mẹ bị ngã trong cái sân

tối đó vào ban đêm thì sao.»

Nhưng bà không nghe lời cậu. Khi Ngân Bình biết rằng mẹ cậu đang đợi cậu, cô ta thầm thích thú trong việc cố tình giữ cậu ở lại lâu nhất có thể, và cô ta nghĩ rằng đây là một hình thức chuộc tội mà cô ta có thể áp đặt lên bà chủ cũ của mình.

Khi cậu không về nhà quá muộn, cậu sẽ thấy em gái mình cũng đang đợi. Mộc Hoa trở thành người bạn đồng hành thường xuyên hơn của mẹ cô trong những lần thức đêm canh gác này. Cô có thể thức nếu cần, trong khi Mộc Lan mắt sẽ mỏi và cô sẽ đi ngủ trước. Và sáng hôm sau khi mẹ ngủ muộn, Mộc Hoa sẽ thức dậy vào giờ như thường lệ.

Mẹ cậu tin rằng Tích Nhân đang cờ bạc mặc dù bà giữ bí mật. Thái độ của người cha thật khó giải thích. Ông dường như không quan tâm, hoặc ông đang nghĩ về tuổi trẻ của chính mình, hoặc ông mang tư tưởng định mệnh. Ông nghĩ rằng con trai mình đang chìm đắm trong những trò phù phiếm thời trẻ thông thường, nhưng vì cậu đã bỏ học và sẽ đi vào kinh doanh, thì những cuộc vui giải trí như vậy là một phần của cuộc sống một thương nhân. Nhưng ông không biết, như mẹ cậu biết, rằng Tích Nhân đã rút hàng ngàn đô-la từ việc kinh doanh.

Ngay sau Tết Thanh Minh, Tích Nhân đã đến gặp cậu mình để xin hai ngàn đô-la trả nợ cờ bạc. Người

cậu nhận thấy rằng các khoản rút tiền của cậu ngày càng trở nên thường xuyên hơn, và không dám nhận trách nhiệm. Tích Nhân yêu cầu ông đừng cho cha cậu biết, và người cậu nói sẽ ổn nếu chị gái ông, tức mẹ của Tích Nhân, biết chuyện này. Tích Nhân lấy được tiền, và mẹ cùng cậu âm mưu giữ bí mật với cha cậu. Sau khi đã thoát khỏi trách nhiệm của mình, người cậu không quan tâm nữa và ông muốn làm hài lòng Tích Nhân với tư cách là người thừa kế gia đình, ông cũng chẳng bận tâm về việc cậu thường xuyên vắng mặt ở cửa hàng. Nhưng một khi lối đi đã thông, Tích Nhân bắt đầu rút ngày càng nhiều, mỗi lần vài trăm đô-la.

Hàng ngàn đô-la cậu lấy được đã được Ngân Bình đầu tư vào trang sức và quần áo, để cô ta xuất hiện ăn mặc sang trọng như tình nhân của bất kỳ người đàn ông giàu có nào. Giờ đây cô ta đang chiếm giữ các phòng chính của ngôi nhà, bà chủ nhà đã chuyển sang phòng phía đông. Tích Nhân cũng hào phóng với bà chủ nhà, người đã trở thành chị em kết nghĩa với Ngân Bình. Chồng bà chủ nhà, thấy rằng họ giờ khá giả hơn, không muốn đến cửa hàng trái cây và kẹo nữa; nhưng vợ ông thuyết phục ông tiếp tục công việc, nói rằng nó đáng tin cậy hơn và có một công việc là tốt cho ông. Tuy nhiên, bà chủ nhà quả thực đã ngừng tiếp khách nam, và dành sự quyến rũ của mình cho chàng thanh niên Tích Nhân, người thấy

bà ta có tài và đa năng, hát hay và kể những câu chuyện thú vị.

Ngân Bình đã nói với bà Hoa rằng Tích Nhân sẽ phản đối nếu phát hiện ra có khách nam trong nhà và yêu cầu bà từ bỏ chuyện đó. Bà chủ nhà trả lời một cách đùa cợt bằng cách hỏi bà sẽ được gì đổi lại, và Ngân Bình sẽ thưởng gì cho bà vì đã giúp đỡ cô ta trong chuyện này.

«Tôi có thể dễ dàng bảo cậu ấy đưa cho bà một cái gì đó mỗi tháng, hoặc tôi có thể đưa cho bà,» Ngân Bình nói.

«Tôi sẽ không nhận tiền mà không làm gì cả,» bà Hoa đáp. «Tôi làm những chuyện đó một phần vì tiền, một phần vì thú vui. Ngồi

trong phòng cả ngày và đêm chỉ thấy ông chồng hiền lành của tôi thì không phải là một cuộc sống. Tôi sẽ nói cho cô biết chúng ta sẽ làm gì.» Bà thì thầm điều gì đó vào tai Ngân Bình. «Tôi biết điều này sẽ làm cậu ấy thích thú hơn. Tôi biết đàn ông mà. Nếu cậu ấy chán cô và đi với người phụ nữ khác thì sao? Cô và tôi là chị em kết nghĩa, và như vậy còn hơn là chia sẻ cậu ấy với một người phụ nữ vô danh nào đó.»

Đối với Ngân Bình, người có một tham vọng là siết chặt sự kiểm soát của mình đối với Tích Nhân và giữ cậu khỏi mẹ mình, điều đó dường như là một vũ khí bổ sung trong tay cô; và nhìn chung, cô nghĩ đó là một cái giá hợp lý để

khiến bà chủ nhà từ bỏ những vị khách của bà. Ngân Bình cũng ý thức được tuổi trẻ của chính mình. Vì vậy, một ngày nọ khi Tích Nhân thì thầm với Ngân Bình một cách nửa nghiêm túc nửa đùa cợt, cậu ngạc nhiên và vui mừng thấy rằng cô ta đã sẵn sàng và bằng lòng, và cậu khen ngợi sự hào phóng của cô và tin rằng cô sẽ làm bất cứ điều gì để làm hài lòng cậu.

Và thế là hai người phụ nữ cạnh chừng cậu và luôn khiến cậu cảm thấy được chào đón, và khi cậu vắng mặt hơn một tuần, họ sẽ buộc tội cậu không chung thủy với những phụ nữ khác, và cậu luôn thề rằng mình chung thủy và trung thành với họ.

Một ngày nọ, thật bất ngờ đối với cả gia đình, con chó của Tích Nhân xuất hiện ở nhà cậu. Tích Nhân đang vắng nhà ở cửa hàng khi nó đến cổng và được Lão Đồng nhận ra, ông chạy vào trong hết sức phấn khích để báo cáo với bà chủ.

Hai đêm trước, khi rời khỏi nhà Ngân Bình, Tích Nhân đã nhảy lên một chiếc xe kéo và con chó đã lẻo đẻo theo cậu mà không được để ý. Đi được nửa đường, Tích Nhân trông thấy nó và xuống xe để đuổi nó về. Nhưng khi cậu lại lên xe, cậu thấy con chó vẫn đang theo mình, dây xích lê trên đường phố. Lúc đó đã muộn và Tích Nhân không thể

đưa con chó về. Cuối cùng, trong cơn tuyệt vọng, cậu bỏ xe kéo và đi vào một tiệm trà rồi đi ra bằng cửa sau. Chiều hôm sau cậu đến nhà Ngân Bình để hỏi xem con chó có tìm đường về không, nhưng rõ ràng nó đã bị lạc. Giờ đây nó xuất hiện ở nhà chủ cũ, trông rất đói.

Sự xuất hiện của con chó, sau gần một năm vắng mặt, đã gây ra nhiều suy đoán trong gia đình. Câu hỏi về Ngân Bình lại được đặt ra. Cô ta ở đâu? Có phải cô ta ở Bắc Kinh? Chuyện gì đã xảy ra với cô ta? Con chó đi đến căn phòng cũ của nó và đánh hơi xung quanh. Rõ ràng là cảm thấy mùi và không khí của căn phòng không ổn, nó nằm phục xuống và nằm bất động trên sàn nhà, chỉ nhìn mọi người bằng

khỏe mắt, như đang nghĩ về những ngày tốt đẹp xưa kia và tự hỏi về sự thay đổi. Khi cả gia đình tụ tập nhìn nó, nó đứng dậy và đánh hơi bà chủ và các chị em và A Phi, rồi quay lại nằm xuống, dường như thất vọng. Lai Ma được yêu cầu cho nó một ít thức ăn thừa từ nhà bếp, và nó ngừng thức ăn một lúc trước khi ăn, như thể nghi ngờ.

«Có lẽ có chuyện gì đó xảy ra với Ngân Bình, và con chó đã lang thang xung quanh,» San Hô nói.

Bà Diêu im lặng nhìn chăm chăm vào con chó, như thể nó là một sứ giả mang điềm gở. «Con tiểu yêu tinh đó hẳn vẫn còn ở đâu đó gần đây thôi,» bà cuối cùng nói.

«Khó mà nói trước được,» Mộc Lan nói, để làm dịu nỗi lo sợ của mẹ, mặc dù nghi ngờ cũng đang dâng lên trong tâm trí cô. «Nó hẳn đã lạc mất chủ. Có lẽ Ngân Bình rời thành phố và không thể mang theo nó nên đã bỏ rơi nó.»

Khi Tích Nhân trở về, cả nhà chờ xem cậu tiếp nhận tin tức ra sao. Nhưng cậu đã được Lão Đồng ở cổng báo trước, và khi bước vào nhìn thấy con chó, cậu tỏ ra ngạc nhiên. Con chó nhảy lên và vẫy đuôi và nhảy nhót để biểu lộ niềm vui.

«Điều này chứng tỏ Ngân Bình vẫn còn ở đâu đó tại Bắc Kinh,» Tích Nhân nói. «Sao không thử tìm cô ấy đi? Có thể cô ấy đã chết đói rồi!»

«Nếu đúng như vậy,» mẹ cậu nói một cách gay gắt, «thì đó là lỗi của cô ta. Bản chất của chó là chạy rong vào mùa xuân đuổi theo những con chó khác. Chó cái là chó cái. Con may mắn là nó câm và không hiểu ngôn ngữ con người, nếu không thì mẹ muốn hỏi nó vài câu.»

Nhưng điều này đánh dấu sự suy tàn của con chó. Con Lai Ma ngu ngốc ban đầu được giao trông coi nó, nhưng chẳng mấy chốc nó trở thành mối quan tâm của không ai và lén lút quanh quẩn trong nhà bếp ăn bất cứ thứ gì có thể tìm thấy. Tích Nhân đi vắng ban ngày và không có thời gian cũng như hứng thú để chăm sóc nó. Đôi khi nó sẽ đi lang thang trên phố

nửa ngày và trở về trước khi có ai nhận ra nó vắng mặt. Là một giống chó pointer (chó chỉ điểm), nó sẽ đột nhập vào khu vườn nuôi gà và gây tàn phá trong vườn rau bằng cách đuổi gà và vịt, và sau đó nó sẽ bị các bà hầu gái đá hoặc đánh bằng gậy. Khi mùa hè đến, nó sớm có chửa và đẻ một lứa bốn con chó con lai, trông giống mẹ hơn là giống cha Trung Quốc vô danh của chúng. Tích Nhân lấy một con chó con, nói rằng cậu sẽ tặng nó cho một người bạn, và mang nó đến nhà Ngân Bình.

«Sao anh lại mang ‘giống tội lỗi’ này đến đây?» Ngân Bình hỏi.

«Em không biết sao,» Tích Nhân đáp, «các quý bà ngoại quốc

thích chơi với chó con, và sẽ vui lòng trả giá cao cho nó sao? Em giữ nó giùm anh.»

Thấy Tích Nhân muốn nó, cô ta giữ con chó con và vui mừng khi được thoát khỏi mẹ của nó.

Một đêm Tích Nhân về nhà khoảng nửa đêm trong tình trạng say khướt. Đây là lần đầu tiên chuyện này xảy ra. Cậu đập cửa và hét lên trước khi Lão Đồng trở dậy mở cửa. Lão Đồng cố gắng đỡ cậu, nhưng bị gạt ra và Tích Nhân loạng choạng đi dọc theo hành lang phía đông, lảo đảo một mình, trong khi Lão Đồng cầm đèn. Con chó đang ngủ cùng đàn con trong hành lang.

«Cẩn thận, có con chó kia,» Lão Đồng nói.

«Ha! Ha!» Tích Nhân nói. «Cha ta gọi ta là giống tội lỗi, nhưng đây mới thực sự là giống tội lỗi.» Cậu cúi xuống chơi với một con chó con, nhưng mất thăng bằng và ngã sấp xuống sàn. Những con chó con kêu ăng ăng và mẹ chúng sữa dữ dội. Nhưng Tích Nhân nằm dài trên sàn một cách thoải mái, không chịu đứng dậy, và bắt một con chó con giữ trong tay và cười khi con chó mẹ lại sữa. Tích Nhân đánh con chó con, hét lên «Giống tội lỗi! Giống tội lỗi!» Con chó mẹ cắn vào tay áo Tích Nhân để buộc cậu thả con chó con ra. Tích Nhân ném mạnh con chó con vào tường, và quay lại chống trả con chó mẹ đang điên tiết; khi Tích Nhân đánh nó mạnh để thoát thân, nó cắn vào tay cậu rồi chạy đến chỗ con chó con

bị thương. Tất cả xảy ra quá nhanh khiến Lão Đồng không kịp giúp, và Tích Nhân quay lại tay đau nhức, và mắng người hầu bằng cách hỏi ông ta đang ăn cơm của ai. Những con chó con khác nhảy lung tung, kêu ăng ăng thêm vào sự hỗn loạn, và cả cha mẹ Tích Nhân đều lao ra hành lang từ hai hướng khác nhau.

«Con trai của tôi! con trai của tôi! Chuyện gì đã xảy ra vậy?» người mẹ kêu lên và rồi bà vấp phải thứ gì đó trong bóng tối và ngã xuống sàn gần góc hành lang. Lão Đồng vội vã mặc áo khoác, và chạy ra sân tối, chỉ được chiếu sáng lờ mờ bởi ngọn đèn dầu chập chờn mà Lão Đồng đã vội vàng đặt xuống sàn trong khi ông chăm sóc cậu chủ nhỏ. Trong khoảnh khắc

đó, ngọn đèn bị đổ. Trong bóng tối, một tiếng rên rĩ cho người cha biết rằng người mẹ đã bị thương. Với sự nhanh nhẹn đáng ngạc nhiên, ông lão tìm thấy bà vẫn nằm bò trên sàn khóc «Sổ phận đắng cay!»

«Đèn, Lão Đồng!» ông chủ hét lên, trong khi ông bảo vệ vợ mình trong bóng tối trước con chó đang điên tiết. Lão Đồng đã chạy về lấy một chiếc đèn lồng và cùng với ông xuất hiện Mộc Lan và Mộc Hoa trong bộ đồ ngủ mỏng, tóc xõa. Họ thấy Tích Nhân ngồi trên sàn trông rất ngơ ngẩn, và rồi thấy cha mình đang đỡ mẹ họ từ từ đứng dậy.

Họ lao đến chỗ mẹ mình.

«Coi chừng con chó!» người cha hét lên.

Chuyển người mẹ sang cho các con gái, ông Diêu tiến lên về phía con chó, con vật vẫn đang gầm gừ giận dữ, sẵn sàng tấn công lại bất cứ ai động vào đàn con của nó. Lần lượt từng người hầu gái và các bà vú chạy ra, khiến cả gia đình đều thức giấc. Lão Đồng mang ra một cây gậy, con chó sợ hãi bỏ chạy, đàn con chạy theo, con bị thương khắp khiễng và rên rỉ phía sau.

«Con trai của tôi, con trai của tôi!» người mẹ nói. «Mẹ biết sẽ có ngày này mà. Nó cắn con ở đâu?»

Tích Nhân, giờ đã đứng dậy, nhận ra cha mình đang ở đó và mặc dù giờ đã tỉnh táo, hẳn thấy tốt nhất là nên giả vờ say. «Con ổn, con ổn mà,» hẳn nói, lưỡn hơi

lúu lại, và dựa vào Lão Đồng, hấn loạn choạng bước đi. Người cha đỡ người mẹ vào và nói với các con gái, «Các con nên chạy vào nhanh đi. Giữa đêm khuya ở ngoài trời như thế này các con sẽ cảm lạnh đấy.»

Đoàn người đi vào dưới ánh đèn lồng mờ ảo, với sự ồn ào xen kẽ những khoảnh khắc im lặng căng thẳng. Người cha nghiêm nghị và im lặng. Tích Nhân được đặt nằm lên giường, vẫn giả vờ say. Tay Tích Nhân đang chảy máu, còn cánh tay người mẹ bị thương và mặt bà tái nhợt. Bà được đưa về phòng mình và đưa lên giường. Người cha sờ cổ tay bà và phát hiện xương cổ tay đã bị trật. Đây là việc của những người luyện võ,

và với đôi tay mạnh mẽ, ông ấn các khớp xương trở lại vị trí. Cơn đau thật kinh khủng và bà hét lên với mỗi lần chạm; và, khi thao tác kết thúc, bà nằm kiệt sức, rên rỉ yếu ớt.

Các cô hầu gái và các cô con gái bận rộn với băng gạc và chậu nước cho mẹ và chuẩn bị rượu thuốc nóng để bổ tim cho bà. Ông bà Phùng, được báo rằng bà Cả bị thương, vội vàng thức dậy và chạy sang, và cả gia đình, trừ lũ trẻ, thức ngồi chờ với bà Diêu cho đến khi bà thiếp đi. Đèn được vặn nhỏ và họ ngồi trong phòng mẹ, nói chuyện thì thầm. Bầu trời đã ngả màu xám khi bà chìm vào giấc ngủ và mọi người đều lui về giường trong bình minh mùa hè.

Hôm sau Tích Nhân không dậy cho đến trưa và không đến cửa hàng. San Hô ở trong phòng hăn khi hăn thức dậy với cơn đau đầu.

«Chuyện gì đã xảy ra tối qua vậy?» hăn hỏi.

«Hãy nhìn tay cậu đi. Và cổ tay mẹ đã bị trật khớp.»

“Có nghiêm trọng không?”

“Tôi không biết. Bà vẫn còn ngủ, khi bác sĩ đến, và chúng tôi không muốn đánh thức bà. Tôi nghĩ ông ấy đang ở trong phòng bà bây giờ.”

Tích Nhân im lặng. Hăn cảm thấy thực sự hối hận, và hăn sợ phải đối mặt với cha mình. “Cha

thế nào rồi?” cuối cùng hấn hỏi.
“Người có nói gì về tôi không?”

“Không, nhưng cậu biết cậu đáng bị cái gì rồi đấy. Nếu mẹ bị thương tật vĩnh viễn, thì lương tâm cậu sẽ ra sao?”

“Tôi phải làm gì đây?” Tích Nhân hỏi cô.

“Điều tốt nhất cậu nên làm là vào xin tha tội.»

San Hô giúp hấn mặc quần áo, và khi hấn vẫn còn do dự không dám vào đối mặt cha mình, cô nói với hấn rằng hấn phải chịu hậu quả cho những gì mình đã làm, và gần như lời hấn đến phòng mẹ.

Ông Diêu đang suy nghĩ xem nên làm gì với con trai mình — vẫn

đề nan giải về cách xử lý một chàng trai trẻ đã hư hỏng. Đánh đòn, ông biết, là vô ích. Ông đã không đánh con trai nhiều năm nay, và giờ nó đã quá lớn để bị kỷ luật bằng vũ lực và quá độc lập để nghe lời khuyên răn, đồng thời còn quá trẻ để biết rằng nó là một kẻ ngốc. Vì vậy, với cơn giận được kiềm chế, ông nhìn thấy con trai mình bước vào một cách rụt rè với San Hô đẩy từ phía sau.

Tích Nhân, đứng trước mặt cha, nói “Thưa cha, tối qua con say rồi. Con sai rồi.”

“Con còn coi ta là cha nữa không?” ông lão trả lời, giận dữ bốc khói, và Tích Nhân đứng yên hoàn toàn và im lặng.

“Quý xuống trước mặt mẹ con mà xin lỗi đi. Con suýt nữa lấy mạng già của mẹ con rồi, đồ con bất hiếu!”

Tích Nhân quý xuống bên giường mẹ, và cầu xin bà tha thứ. Bà bật khóc và nói, “Nếu con còn coi mẹ là mẹ, con nên sửa đổi. Đứng dậy đi, con trai.”

Tích Nhân định đứng dậy, nhưng người cha cấm hãm.

“Đồ chướng ngại của quý sứ! Hạt giống phá nát gia đình! Ô nhục tổ tiên! Sự khác biệt giữa người và thú là lòng biết xấu hổ và ý muốn có thể diện. Vì con không muốn có thể diện giữa đồng loại, ta không biết phải làm gì với con nữa. Gia tộc họ Diêu thế là xong rồi. Khi

các con gái lấy chồng xong, ta sẽ bán hết gia nghiệp và đem cho các trường học và chùa chiền rồi lên núi đi tu. Đến lúc con ra ngoài kéo xe ba gác, lúc đó con mới biết trân trọng những gì con đang có.”

“Ông không nghiêm túc đâu,” bác sĩ nói, cố gắng xoa dịu ông. “Đừng nói đến chuyện đi tu, với gia tài lớn như của ông. Một chàng trai trẻ đôi khi phạm sai lầm.” Giọng ông, bị che khuất bởi bộ râu dài, trở nên mềm mại và êm dịu.

“Tôi nghiêm túc đấy,” ông Diêu nói. “Thà rằng tôi đem gia tài này cho bất cứ mục đích nào còn hơn là thấy nó bị phung phí bởi cái giống tội lỗi này. Hãy để nó quỳ đó hai tiếng, và không ai được can thiệp.”

Thế là Tích Nhân quỳ trong phòng mẹ hai tiếng đồng hồ, cho đến khi đầu gối cứng đờ và tê dại, trong khi đầu hấn quay cuồng và đau như búa bổ, và các chị em gái cùng những người hầu gái đến nhìn hấn; nhưng không ai dám can thiệp.

Ít nhất là trong gia đình, Tích Nhân đã bị mất thể diện. Mộc Lan đã nói chuyện dài với A Phi về việc uống rượu và cờ bạc, lấy anh trai làm bài học cảnh tỉnh. Trên bàn ăn tối hôm đó, khi Tử Hương định múc thêm cơm vào bát cho hấn, người cha nói, “Để nó tự múc lấy. Nó không phải là một người đàn ông.” Tức giận vì xấu hổ và ấm ức trước sự sỉ nhục trước mặt mọi người, Tích Nhân đứng dậy tự múc

cơm cho mình. Hẳn ghét cha mình vì đã làm hẳn mất mặt trước mặt những người hầu gái.

Mẹ hẳn nằm liệt giường ba bốn ngày trước khi có thể dậy được và phải mất vài tuần bà mới lại cầm được bát cơm. Ngay cả lúc đó, vẫn còn một cục u trên cổ tay bà, khiến gia đình có thêm một thứ khác để nhớ về Tích Nhân. Sau sự việc này, Tích Nhân đã kiềm chế một thời gian không về nhà muện nữa, và khi có về, mẹ hẳn cũng không thức đợi hẳn.

*

Mùa hè năm sau Mộc Hoa bị ốm. Các chị em ngừng đi học vì nhiều

lý do, thứ nhất, vì bệnh của Mộc Hoa; thứ hai, vì ông Phó đã được Tổng đốc mời mở một trường nữ sinh ở Bắc Kinh và ông đã đi về phía nam để vận động quỹ và tuyển sinh viên; và thứ ba, vì gia đình họ Tăng đang lên kế hoạch cho đám cưới của Tôn Á và Mộc Lan. Kinh Á đã kết hôn vào mùa xuân, trong khi các chị em vẫn còn đang đi học, và đầu mùa hè, Mận Nhi đã đến thăm Mộc Lan và kể với cô rằng bà Tăng không hài lòng với con dâu mới của Kinh Á, và rằng vì là con của Tân, vị Thần Tài, cô ta có vẻ kiêu kỳ của con nhà giàu đến mức không có gì là đủ tốt cho cô ta.

“Đối với Tổ Vân mà nói, tôi thậm chí còn không tồn tại,» Mận Nhi nói. «Tôi vẫn được gọi là con

dâu trưởng, nhưng trong mắt cô ta tôi rẻ hơn bụi đất. Chưa hết tuần trăng mật, cô ta đã bắt đầu phàn nàn về Kinh Á, mặc dù anh ta đối xử với cô ta như một công chúa. Chưa bao giờ một thứ gì được nhắc đến mà cô ta không đề cập đến việc nó được làm thế nào trong gia đình họ Tân. Mẹ nhịn nhục hết mức có thể, nhưng hôm nọ khi Tổ Vân lại so sánh con cá chúng tôi dùng cho bữa tối với cá ở nhà cô ta, Mẹ nói với cô ta: ‘Hãy nhớ, giờ tên con là Tăng rồi.’ Nghe vậy, cô ta bỏ bàn ăn và bước ra khỏi phòng, rồi trở về nhà mình và ở lại đó ba ngày, và Mẹ phải mời cô ta quay lại. Tôi không dám mở miệng khi có mặt cô ta. Khi cô ta gặp mẹ tôi, cô ta thậm chí còn không thèm nhìn. Kiểu hôn nhân này chỉ mang lại rắc rối giữa

hai gia đình. Cô ta mang theo hai cô hầu gái từ nhà mình, và không ai khác được phép vào phòng ngủ hay chạm vào đồ đạc của cô ta. Ngay cả khi tôi sinh ra trong một gia đình nghèo, tôi cũng đã thấy con gái các nhà giàu, như các em. Làm sao có thể là cô ta hoàn toàn không biết chút lễ nghi nào chỉ vì cha cô ta là một quan lớn và gia đình cô ta giàu có? Khi cả gia đình ngồi lại với nhau và nói chuyện, chỉ mình cô ta im lặng như thể chán nản. Phấn của cô ta dày ít nhất ba phân; và, khi cô ta mở môi ra nói, dường như như hai khóe miệng bị dính lại và chỉ phần giữa miệng cử động.”

Mận Nhi cố bắt chước đôi môi của Tố Vân, làm ra vẻ một cái

miệng nhỏ đổng đánh, trề môi dưới ra như để tạo một cử chỉ khinh thường. Nhưng khuôn mặt Mận Nhi thì xinh đẹp và Mộc Lan cười và nói, «Nếu cô ta làm điều đó đẹp như chị, thì sẽ rất quyến rũ đấy. Em không hiểu tại sao một người không thể nói chuyện tự nhiên nếu cô ta phải nói.»

“Chị ngu ngốc,” Mận Nhi nói. «Nhưng, em gái à, em ngang hàng với cô ta về mọi mặt và thông minh hơn cô ta rất xa. Về tiền bạc, gia đình em cũng có hàng triệu. Chị đang chờ xem chuyện gì sẽ xảy ra khi em đến. Em có thể nói chuyện hay hơn cô ta, và nếu chúng ta đứng cùng nhau chúng ta sẽ không sợ cô ta.»

“Chúng em có tiền, điều đó đúng,” Mộc Lan nói. «Nhưng chị không biết hết về gia đình em. Có một điều mà so với người khác, chúng em mất thể diện. Đó là anh cả của em.»

“Em đã kể với chị về anh ấy rồi. Anh ấy vô trách nhiệm và nóng tính, nhưng rốt cuộc thì anh ấy không tệ đến thế,” Mận Nhi nói.

“Em không thể kể hết mọi chuyện bây giờ,” Mộc Lan nói. «Nhưng em sẽ nói với chị rằng em nghi ngờ anh ấy đang nuôi một nhân tình bên ngoài và đó là Ngân Bình. Và em nghĩ anh ấy hút thuốc phiện nữa. Đây là một bí mật tuyệt đối và chị không được nói với ai. Em thậm chí còn không thảo luận

điều này với chính mẹ em.”

“Nhưng điều này không thể gọi là độc nhất vô nhị đâu,” Mận Nhi khẳng định. “Tổ Vân cũng chẳng hơn gì. Hai anh trai cô ta là những tên vô lại tồi tệ nhất trong thành, phóng đảng và đuổi theo gái. Nếu loại gia đình đó giữ được sự thịnh vượng lâu dài, thì Ông Trời chẳng có mắt. Chị đang mở to mắt ra để chờ xem họ kết thúc thế nào.”

“Cha em luôn nói với em,” Mộc Lan nói, «rằng ông đã chứng kiến tận mắt một số gia đình nghèo vươn lên và một số gia đình giàu sa sút. Ông luôn nói rằng nếu không như vậy, người giàu sẽ mãi giàu và người nghèo mãi nghèo. Ông bảo em rằng điều quan trọng nhất

là không được phụ thuộc vào tiền bạc; người ta nên hưởng thụ sự giàu có của mình và đồng thời sẵn sàng bất cứ lúc nào để sống thiếu nó.»

“Với một người cha như vậy,” Mận Nhi nói, «chị không ngạc nhiên rằng các em được giáo dục tốt như vậy, không có chút mùi con nhà giàu nào. Nhưng cả kinh thành đều ghét vị Thần Tài tham lam đó.»

*

Vào thời kỳ này, cha của Mộc Lan thường nói về việc đi du lịch nước ngoài. Khi tâm trạng tốt, ông nói với các con gái rằng ông muốn

đi xem Nam Dương, ý ông là eo biển Malacca và Đông Ấn Hà Lan. Khi tâm trạng xấu, ông nói ông quyết tâm tiêu hết gia tài trước khi con trai ông có thể phung phí nộ. Ông Diêu nghịch với ý tưởng này nhiều đến mức đôi khi nó trông giống như giấc mơ cuối cùng của một ông lão về sự thỏa mãn trong cuộc sống trần thế này, và đôi khi nó giống như một lời đe dọa giải tán gia tài và có lẽ biến mất hoàn toàn khỏi gia đình, như những người theo Đạo giáo sùng đạo đôi khi làm.

Nhưng có hai việc ông muốn làm trước khi đi nước ngoài. Thứ nhất, ấn định ngày cưới cho Mộc Lan, và thứ hai, đính hôn Mộc Hoa với Lập Phu. Nhà họ Tăng đã thăm

dò ý kiến ông một cách không chính thức về đám cưới, đề xuất tổ chức vào mùa xuân; nhưng ông Diêu đã không thể đưa ra quyết định dứt khoát vì ý tưởng đi du lịch này. Tất nhiên, ông muốn có mặt trong đám cưới vì sự hiện diện của ông là quan trọng và vì ông yêu Mộc Lan; nhưng ông không muốn phải vội vã trở về. Cuối cùng ông hứa với nhà trai rằng họ có thể tổ chức đám cưới vào mùa thu năm sau.

Còn về việc đính hôn của Mộc Hoa, ông phải đợi đến khi ông bà Phó trở về từ phương nam, vì họ sẽ là người hợp lý để tiếp cận Bà Khổng làm mai mối. Lập Phu vẫn chưa tốt nghiệp, nhưng những bậc cha mẹ khôn ngoan luôn sớm tìm kiếm những chàng rể lý tưởng cho

con gái mình. Ông Diêu về mặt học thuật tin vào “hôn nhân tự do”, nhưng khi đến lượt các con gái của chính mình, ông không thể hoàn toàn là một người theo Đạo giáo, để mặc mọi thứ cho “tự nhiên” và những cơ may mù quáng của tự nhiên. Hơn nữa, “Cơ duyên” trong Đạo giáo, mặc dù được quyết định bởi những nguyên nhân, được chỉ ra bởi chuỗi sự kiện. Cơ hội hôn nhân của Mộc Hoa đã được chỉ ra khá rõ ràng; Lập Phu là người lý tưởng, và không nắm lấy cơ hội khi nó đến là đi ngược lại với Đạo.

Ông Diêu nhận ra rằng mình đi trước thời đại, rằng sẽ thật không công bằng nếu để các con gái của mình đứng một mình, cố gắng tìm chồng, trong khi những cô gái cùng

thế hệ khác có sự sắp đặt, lo xa và sự giúp đỡ của cha mẹ trong việc tìm những chàng trai trẻ ưu tú nhất cùng tuổi. Thời gian là quan trọng, vì những chàng trai trẻ tốt nhất thường đã được đính ước trước. Nói cách khác, «hôn nhân tự do» đối với ông là một ý tưởng không tưởng để nghịch ngợm. Tại sao, một cô gái đoan trang thà chết không lấy chồng còn hơn là dùng sức quyến rũ của mình để săn bắt và bắt giữ một người chồng cho chính mình! Trông thật rẻ tiền và mất thể diện biết bao lúc đó, và thực sự đã trở nên rẻ tiền và mất thể diện như thế nào khi sau này ông nhìn thấy nó!

Ở thế hệ hiện tại sau Mộc Lan, một số cô gái tốt nhất vẫn không

kết hôn vì thời thế đã thay đổi. Những cô gái tốt nhất quá đoan trang để tự đi săn chồng, và cha mẹ họ đã mất đi quyền lực để sắp xếp các cuộc hôn nhân với cha mẹ của những chàng trai trẻ đáng mơ ước.

Việc đính hôn của Mộc Hoa đã được đẩy nhanh bởi sự trở về đột ngột của ông Phó và bởi các sự kiện của tháng Mười năm 1908. Khi đang ở Tây Hồ, ông Phó đột nhiên nhận được tin thăng chức lên làm Tổng đốc Giáo dục tỉnh Trực Lệ, và ông vội vã trở về Bắc Kinh, đến nơi vào ngày 16. Cả ông Phó và bà Phó đều rất sẵn lòng sắp xếp cuộc hôn nhân này, và bà Phó đã đến gặp bà Khổng ngay tối hôm đó.

Cuộc hôn nhân đã nhanh chóng được sắp xếp. “Thiếp gia” đầu tiên được trao đổi, ghi tên ba đời tổ tiên của cô dâu và chú rể cùng tên của họ; và sau đó là việc trao đổi ngày tháng năm sinh và giờ sinh của trai và gái, hay trao đổi lá số tử vi.

Ông Phó sắp xếp cuộc hôn nhân và, sau khi được triều kiến Hoàng đế và Thái hậu, đã lên đường đi Thiên Tân để nhậm chức mới. Ông luôn tự hào rằng mình đã được hai bề hạ triều kiến lần cuối. Vì vào ngày 21, tin tức đến về cái chết của Hoàng đế và Thái hậu cách nhau chỉ ba ngày.

Giữa sự hỗn loạn này, lễ đính hôn chính thức của Mộc Hoa và

Lập Phu được cử hành bằng việc trao đổi quà tặng, chú rể tặng cô dâu một đôi vòng tay vàng, và cô dâu tặng chú rể mũ, quần áo lụa, bút lông cán ngọc, và một nghiên mực cổ. Như một sự đổi mới hiện đại, cũng có việc trao đổi ảnh chân dung. Đôi vòng tay là của riêng bà Khổng, vì bà đã từ lâu dành riêng chúng cho con dâu tương lai của mình. Buổi lễ đơn giản, và mẹ của Lập Phu không tỏ ra ngang hàng với gia đình cô dâu về sự giàu có. Không có tiệc tùng nào được tổ chức vì quốc tang. Khi những người hàng xóm sống ở Hội quán Tứ Xuyên đến chúc mừng mẹ Lập Phu, bà đáp: “Về địa vị gia đình, chúng tôi không dám so với gia đình họ Diêu. Chúng tôi đã không dám cưới con gái nhà giàu làm

dâu, nếu không biết rằng tiểu thư Diêu là một cô gái đoan trang, tiết kiệm và có giáo dục như vậy, hoàn toàn khác với những cô con gái nhà giàu khác. Tôi thực sự không hiểu làm sao con trai tôi lại có được vận may như vậy. Tất cả đều là công lao của bác Phó.”

Còn về Mộc Hoa, cha cô đã nói với cô: “Chúng ta đã quyết định cuộc hôn nhân này cho con, và chúng ta cho rằng con không có ý kiến gì.”

“Nếu con có ý kiến, con đã nói với cha rồi,” Mộc Hoa trả lời. Hơi khó xử cho một cô gái khi phải nói điều này, nhưng Mộc Hoa không mềm yếu và rụt rè. Cô thực tế và khi những điều đáng nói thì cô sẽ nói ra.

Ông Diêu ôn tồn nói: «Hai con gái của cha được gả đi theo những cách khác nhau, nhưng trong lòng chúng ta hoàn toàn công bằng với cả hai con. Gia đình họ Tăng có tiền, nhưng gia đình họ Khổng thì nghèo. Con có phiền không?»

“Không, thưa cha,” Mộc Hoa trả lời. “Tiền bạc không quan trọng.”

“Con có chắc không?” người cha hỏi.

“Con chắc chắn,” Mộc Hoa mỉm cười.

“Ừ, cha biết là con sẽ cảm thấy như vậy. Một điều tốt, một điều tốt, cha nói với con. Lập Phu là người đáng tin cậy cả đời. Và cậu ấy là con trai duy nhất, lại hiếu thảo với

mẹ. Đó sẽ là một gia đình nhỏ hạnh phúc.”

Mộc Hoa bây giờ chỉ mới mười sáu tuổi, nhưng cô đã trưởng thành về tinh thần và tính tình vốn đã chín chắn. Nếu trong lòng cô vui mừng, cô cũng không biểu lộ nhiều hơn một nụ cười yên lặng không thể kìm nén trên môi. Nhưng Mộc Lan lại vui mừng và phấn khích đến nỗi khi chúc mừng em gái, nước mắt lưng tròng.

*

Đất nước chìm trong quốc tang, và tất cả các lễ kỷ niệm và yến tiệc đều bị cấm trong ba tháng. Bà lão ngu dốt đã cai trị trong suốt nửa

cuối thế kỷ XIX đã làm nhiều hơn bất kỳ cá nhân nào khác để tìm hãm sự tiến bộ của Trung Quốc. Không có bà, Hoàng đế Quang Tự tiến bộ chắc chắn đã tiếp tục với các cải cách của mình. Đến cuối cùng, Hoàng đế, như một con đại bàng bị tước mất đôi cánh, vẫn phục tùng dì của mình. Sự ngu dốt cộng với tính cách mạnh mẽ là một lời nguyên gấp đôi; sự ngu ngốc bắt tay với sự ngoan cố là sự ngu ngốc gấp hai lần. Bà ta đã gần như phế truất và giam cầm Hoàng đế ở Đài Anh Đài bên trong hồ “Nam Hải” trong Cấm Thành. Vào một mùa đông lạnh giá, một thái giám thương hại Hoàng đế và cho dán lại giấy cửa sổ để ngăn gió đã bị Thái hậu cách chức ngay lập tức. Bà biết rằng sẽ có sự trả thù khủng

khiếp đối với ký ức và linh hồn của bà, nếu Hoàng đế sống sót sau bà. Vì vậy, khi sức lực của bà suy kiệt vì bệnh kiết lỵ kéo dài và bà biết rằng những ngày của mình đã kết thúc, bà đã cho người đầu độc ông chỉ hai ngày trước khi bà tự mình qua đời. Tuy nhiên, Hoàng đế đã không quên sự phản bội của Viên Thế Khải, kẻ đã phản bội ông vào đêm trước cuộc đảo chính đã được lên kế hoạch, với những hậu quả bi thảm như vậy cho chính ông. Trên giường bệnh, ông cắn ngón tay và viết bằng máu di chúc cuối cùng rằng Viên phải bị cách chức vĩnh viễn.

Không khí cách mạng tràn ngập. Nhân dân Trung Quốc bất mãn với sự cai trị của người Mãn

Thanh ngoại tộc, với sự yếu đuối, ngu dốt và bất tài của nó, và sự trì hoãn của nó về hiến pháp đã hứa hẹn. Một Hoàng đế bé bỏng, ba tuổi (người mà ngày nay là Hoàng đế bù nhìn của “Mãn Châu Quốc”) được đưa lên ngai vàng; và cha của cậu trở thành Nhiếp chính vương, cai trị thay cho con trai. Nếu những thương nhân bình thường không biết xu hướng chính trị, thì tất cả những người thông minh hơn đều biết rằng lực lượng cách mạng không thể bị đàn áp lâu dài.

Ông Diêu là một trong những người có tầm nhìn xa này. Và cái chết của Thái hậu già và Hoàng đế trùng hợp với quyết định đi Hồng Kông, Singapore và Java của ông. Giờ đây ông đã hoàn toàn tự

thuyết phục mình rằng quá nhiều của cải là không tốt cho các con trai của ông, và ông muốn giúp đỡ sự nghiệp cách mạng. Điều này ông không thể nói với ai, ngay cả với vợ hoặc các con gái, hoặc với anh rể hoặc với ông Phó, vì – nó đồng nghĩa với tội phản nghịch chống lại Đế quốc.

Ông Diêu lên đường vào tháng Mười Một để đi về phía nam. Trái với mong muốn của vợ, ông đưa A Phi theo trong chuyến đi, vì khi ông già đi, có thể nhận thấy ông trở nên yêu quý đứa con trai nhỏ hơn. Ông không mạo hiểm với cậu và đích thân chăm sóc cậu. Các chị em biết được sau khi cha rời đi rằng ông đã mang theo năm mươi ngàn đô la và đã nói với cậu rằng

ông có thể sẽ xin thêm. Mẹ họ đã hỏi ông định làm gì với số tiền lớn như vậy, nhưng ông đã thẳng thừng từ chối nói với bà. Các chị em đoán rằng nó có liên quan đến sự bất mãn của ông với Tích Nhân và lời đe dọa phá tan gia sản của ông. Nhưng việc kinh doanh và tài sản trị giá gần một triệu, và trừ khi ông bán hết mọi thứ và đổ tiền xuống biển, thì gia sản không thể dễ dàng bị phá tan. Ông hứa sẽ trở về vào mùa xuân hoặc mùa hè năm sau, kịp cho đám cưới của Mộc Lan.

Tích Nhân cảm thấy rằng cha đã lấy số tiền thuộc về mình và A Phi và đang cố ý phung phí nó, và cậu đã nói với Ngân Bình như vậy. Vào đêm Giao thừa, hấn đến gặp ông cậu và đòi mười lăm ngàn đô

la để trả nợ cờ bạc. Vấn đề được đưa ra cho mẹ, nhưng Tích Nhân khẳng khẳng rằng cậu đã thua ở bàn cờ bạc và phải trả trước Tết. Cậu hứa sẽ không bao giờ cờ bạc nữa và lần này cậu thực lòng, cậu nói.

“Đây là một khoản tiền rất lớn, và cha con sẽ phải biết khi ông ấy trở về,” mẹ cậu nói.

“Mẹ, cứu con lần này, và con hứa sẽ không làm vậy nữa,” cậu khẳng khẳng. “Khi cha về và biết chuyện, mọi thứ sẽ kết thúc. Ông ấy có thể bắt con nhổ tiền ra từ bụng con không? Con sẽ tự mình đối mặt với cha và để cha đánh con nếu cha muốn. Nhưng cha cũng đang giúp phung phí tiền của chúng ta.”

Tích Nhân lại thức khuya bên ngoài, vì sự vắng mặt của cha là một cơ hội lớn cho cậu và cậu không sợ ai trong nhà. Ông cậu không can thiệp miễn là mẹ cậu không can thiệp.

Rồi cậu bắt đầu không về nhà vào ban đêm. Lần đầu tiên điều này xảy ra, mẹ cậu yêu cầu giải thích, và cậu tức giận nói rằng cậu đã trưởng thành và không bị ai nhốt lại cả. Những lần vắng mặt của cậu dần dần kéo dài và đôi khi cậu không về nhà trong ba bốn ngày.

Đó là những ngày buồn bã và ảm đạm cho người mẹ. Bà khao khát niềm vui được thức khuya qua nửa đêm để chờ cậu một lần nữa, biết rằng cậu sẽ về, nhưng

giờ đây cậu dường như hoàn toàn ngoài tầm với của bà.

Một ngày vào mùa xuân năm sau, sau năm đêm vắng mặt, bà lại yêu cầu giải thích. Cậu nói: “Mẹ, con không thể giải thích. Mẹ tốt hơn không nên biết. Vô ích thôi. Con đang làm điều đúng đắn, và mẹ phải tin con.”

“Có phải là Ngân Bình hay không?” Mộc Hoa bất ngờ buông ra một câu thẳng thừng trong sự phần nộ.

Tích Nhân do dự, và rồi vứt bỏ mọi giả vờ, cậu kiên quyết nói: “Ừ, đúng vậy. Con biết mẹ sẽ không thích và con đang tránh cho mẹ khỏi đau đớn.”

Nghe vậy, người mẹ trở nên kích động. Những lời lăng mạ tuôn ra từ miệng bà, như thể bà là bất kỳ người phụ nữ bị tổn thương bình thường nào. “Con tiểu đĩ đó đâu rồi? Con hồ ly tinh đó đâu rồi? Mẹ sẽ lấy cái mạng già này của mẹ để độ với mạng nó! Nó là một con ma cà rồng được Diêm Vương phái đến với một cây chĩa ba để móc linh hồn mẹ ra khỏi thể xác!»

Bí mật đã bị phơi bày, và Tử Hương, người đang ở trong phòng, chạy đi nói với Cẩm Điều, và quay lại ngay lập tức, theo sau là Cẩm Điều, tiếc nuối từng giây. Họ đứng ở cửa và nghe Tích Nhân đưa ra một thông báo còn đáng kinh ngạc hơn.

“Mẹ, mẹ phải nghe theo lẽ phải,” cậu nói. “Mẹ đã là một người bà mà không biết đấy. Có người đã sinh cho mẹ một đứa cháu trai và mẹ vẫn gọi cô ấy là dĩ. Ừ, dĩ hay không dĩ, cô ấy là mẹ của con tôi, và tôi sẽ đứng về phía cô ấy.”

“Khi nào? Ở đâu?” các chị em của Tích Nhân kêu lên.

«Tháng trước. Và là một bé trai. Đó là lý do tại sao tôi phải ở ngoài. Tôi không muốn gây rắc rối, và vì vậy tôi không thể giải thích. Kể từ khi mẹ thất hứa với tôi và đuổi cô ấy đi, tôi đã chăm sóc cô ấy, nếu đó là điều các người muốn biết. Giờ cơm đã chín và tôi không thể bỏ rơi cô ấy. Điều quan trọng nhất ở một người đàn ông là lương tâm của anh ta.»

Người mẹ giờ đây kinh ngạc và không nói nên lời. Tin tức về đứa cháu trai ném bà vào sự hỗn loạn tồi tệ hơn và hứa hẹn những phức tạp lớn hơn mà cái đầu thực tế của bà không thể nắm bắt ngay lúc này. Giờ đây bà chỉ có một cảm giác rõ ràng, rằng bà, người mẹ, đã bị đánh bại và Ngân Bình, con hầu, đã thắng.

Ngân Bình đã hy vọng điều này. Việc sinh ra một cháu trai sẽ hoàn thành chiến thắng của cô và thiết lập cô ở một vị trí không thể lay chuyển. Và hóa ra lại là một bé trai! Ôi, niềm vui của người mẹ và chiến thắng của người phụ nữ! Sau khi sinh, cô đã muốn tin tức được tiết lộ và xem người mẹ sẽ tiếp nhận nó như thế nào, nhưng cô đã

khuyên Tích Nhân chờ cho đến khi cha cậu trở về, vì cô cảm thấy ông sẽ hợp lý hơn và sẽ chấp nhận tình hình tốt hơn người mẹ, và có lẽ sẽ đưa cô trở lại địa vị bán hầu gái bán thiếp. Cô sẽ đắc thắng biết bao, nếu cô bước vào nhà một lần nữa, dòng máu của cô hòa cùng dòng máu của gia đình họ Diêu! Nhưng giờ Tích Nhân đã buột miệng nói ra.

Mẹ cậu thề rằng bà không muốn nhìn thấy mặt con hầu đó một lần nào nữa. Nhưng bà muốn đưa cháu trai, máu của máu bà. Mộc Lan và Mộc Hoa cố gắng trấn tĩnh bà, nhưng lòng căm thù của bà với Ngân Bình dường như sâu như biển và cũ kỹ như lịch sử của đàn bà vậy. Có rất ít cơ hội bà sẽ đưa

cô hầu gái trở lại gia đình mình chỉ vì đứa bé. Bà hỏi ý kiến em trai và ông khuyên bà cứ để nguyên mọi chuyện như thế và đợi đến khi người cha trở về.

Mộc Lan moi được địa chỉ của Ngân Bình từ Tích Nhân bằng cách hứa sẽ giúp thuyết phục mẹ hẳn. Vì vậy một hôm, ba chị em bắt đầu một trong những cuộc phiêu lưu ly kỳ nhất của cuộc đời họ, để đi gặp Ngân Bình và đứa bé.

Ngân Bình đã được Tích Nhân báo trước. Khi họ đến cô ta lễ phép và đàng hoàng, và cô ta vẫn gọi họ là «Đại tiểu thư», «Nhị tiểu thư», và «Tam tiểu thư». Bà chủ nhà, biết địa vị của gia đình họ, choáng ngợp trước sự có mặt của ba cô

tiểu thư xinh đẹp và giàu có trong nhà mình. Tích Nhân không có ở đó, và Ngân Bình tự tay pha trà mời họ theo cách cũ. Mộc Lan nhìn quanh và thấy các căn phòng, mặc dù nhỏ, nhưng được trang bị đồ đạc rất gọn gàng và tinh tế, ngoại trừ bức tranh kinh dị về một người phụ nữ ngoại quốc khóa thân, và cô biết tiền cho tất cả những thứ này từ đâu mà ra. Một điều cô không thích là Ngân Bình, kẻ hầu gái, giờ đây ăn mặc toàn lụa từ đầu đến chân và đeo một đôi vòng ngọc đẹp trên tay như thể cô ta là một tiểu thư thực sự.

«Tiểu thư, tôi xin lỗi,» Ngân Bình nói. «Đã có một sự hiểu lầm. Mẹ cô nghĩ tôi là hồ ly tinh, nhưng các cô đối xử với tôi rất tốt và anh

traì cô có một trái tim nhân hậu. Đó là lý do tại sao tôi vẫn còn sống đến ngày hôm nay.» Sự thỏa mãn và đắc thắng có thể nhận thấy trong lời nói của cô ta.

«Hãy để những chuyện đã qua trôi qua đi,» Mộc Hoa nói. «Chúng tôi không đến để tính sổ những chuyện cũ, mà để xem đứa bé. Nó đâu?»

«Vào trong đây,» Ngân Bình nói, và cô ta dẫn họ vào phòng ngủ của mình, nơi một đứa bé mập mập nằm trong chiếc nôi ngoại quốc tráng men trắng. Ngân Bình bế nó lên và ôm trong tay một cách đầy kiêu hãnh để cho các vị khách đang hào hứng xem. Đứa bé có một cái mũi nhọn giống hệt anh trai họ.

«Cho chúng tôi mượn đứa bé,» Mộc Lan nói. «Chúng tôi sẽ đưa nó cho Thái thái xem và mang nó trở lại cho cô. Bà ấy sẽ hài lòng khi đã nhìn thấy đứa bé.»

Ngân Bình cực lực từ chối, nhưng khi các chị em đã ra về, cô ta hối hận về những gì mình đã làm và bắt đầu lo sợ rằng gia đình đứa bé sẽ đến và cưỡng bức đem đứa bé đi. Cô ta kể điều này với Tích Nhân và đề nghị dời đến một chỗ ẩn náu khác.

«Nếu họ bắt cóc đứa bé, chẳng lẽ ta không thể bắt cóc nó lại lần nữa sao?» Tích Nhân nói.

«Trong trường hợp đó, ngay cả tôi cũng sẽ đến nhà họ,» Ngân Bình nói. «Họ đương nhiên có thể

ngăn tôi vào, nhưng tôi có thể chết trước cửa nhà anh.»

Tuy vậy, Tích Nhân bị thuyết phục dời đến một căn nhà khác bên ngoài Tiền Môn. Và Ngân Bình người mẹ ngày đêm canh gác đứa bé và không bao giờ để nó ra khỏi tầm mắt.

Điều mà bản năng làm mẹ của cô sợ hãi đã trở thành sự thật. Một hôm, Lão Đồng với vài bà hầu gái đến nhà mới của cô ta, và đòi hỏi nhân danh Thái thái rằng cô ta phải giao nộp đứa bé.

Tích Nhân không có ở nhà, và Bà Hoa, người đã dời đến căn nhà mới cùng với họ trong mối quan hệ mập mờ của họ, tình cờ lại đi vắng. Ngân Bình đang ngồi bên chiếc nôi

ngoại quốc màu trắng của đứa bé với con chó săn nằm bên cạnh. Con chó giờ đã trưởng thành và được gọi là «Cô Lô», ý tưởng của Ngân Bình cho từ «Gái».

Mặt Ngân Bình tái đi, và con chó gầm gừ một cách thù địch với nhóm người lạ. Bảo con chó im lặng, cô đứng chắn trước chiếc nôi, đối mặt với họ với đôi tay che chở đứa bé, và chất vấn, «Ý các người là gì?»

«Lệnh của Thái thái,» Lão Đồng trả lời. «Đây là một đứa trẻ của gia đình Diêu, và Thái thái đòi cháu trai của bà.»

«Như thế nào chứ?» cô ta nói. «Đứa bé là của tôi. Thiếu gia đã không nói gì về chuyện này. Nếu

đưa cháu trai phải được trả về gia đình họ Diêu, thì phải có một sự sắp xếp.»

«Điều đó tôi không biết,» Lão Đồng trả lời. «Lệnh là lệnh.»

«Mày đừng có dám đụng vào con tao, nếu không mày sẽ phải tính sổ với mạng sống của tao. Chẳng lẽ cha đứa bé không còn sống sao?»

«Tôi ở đây chỉ để thi hành mệnh lệnh của Thái thái,» Lão Đồng nói một cách cứng rắn.

«Mày sẽ không được đem nó đi,» người mẹ kêu lên một cách tuyệt vọng. «Bà ta để ra nó hay là tôi?»

Lão Đồng tiến lên một cách đe dọa và giữ lấy Ngân Bình, trong khi

ra lệnh cho các bà hầu gái, «Dem nó đi.»

Ngân Bình bắt đầu vật lộn và la hét với tất cả sức mạnh dòng sữa mẹ của cô. Lập tức con chó nhảy vào Lão Đồng, trong khi một bà hầu gái giật lấy đứa trẻ từ nôi. Lão Đồng thả Ngân Bình và quay lại đánh đuổi con chó. Người đàn bà đang chạy ra ngoài với đứa trẻ.

«Cô Lô!» Ngân Bình thét lên.
«Cẩn! Con đàn bà đó!»

Cô Lô lao vào đuổi theo và cắn vào vai người đàn bà từ phía sau. Bà ta kêu thét lên hoảng sợ và loạng choạng, làm tuột đứa trẻ, khiến nó suýt rơi xuống sàn nhà. Người mẹ thét lên một tiếng kinh hoàng. Một bà hầu gái khác đỡ lấy đứa trẻ khi

nó rơi và chạy ra ngoài cửa với con chó đuổi theo sau. Giờ đây sợ rằng đứa bé sẽ bị thương, Ngân Bình hét lên, «Cô Lô! Quay lại!» Con chó quay lại và nhìn cô như thể bối rối, và Ngân Bình cố gắng lao ra ngoài để chặn người đàn bà kia, nhưng Lão Đồng giữ cô lại. Ngân Bình cắn vào cánh tay hắn và giật tóc hắn để tự giải thoát.

Khi đứa bé đã bị mang đi, Lão Đồng buông tay khỏi Ngân Bình và chạy ra ngoài đuổi theo những người khác. Trong tuyệt vọng, người mẹ nhìn thấy con mình bị đem đi. Cô ta cất lên tiếng khóc than nguyên thủy của một người mẹ hòa lẫn với một tràng những lời nguyện rửa bằng tiếng Ninh Ba. «Bị chém thành ngàn mảnh! Đ*m

chị mày, em mày, cô mày, dì mày, và cả ba đời đàn bà chó má của nhà mày! Xương cốt thẳng trộm! Tao sẽ đòi lại con tao, và mày, thẳng chó đẻ, sẽ chết vì tắt hơi và lặn xuống địa ngục thứ mười tám và ở đó cho đến vạn đời.»

Khi tất cả họ đã đi khỏi, cô ta bật khóc nức nở. Bà Hoa trở về mười phút sau đó và phát hiện ra cô ta đang nằm trên giường khóc và vẫn tiếp tục nguyên rửa với dòng chữ rửa vô tội của mình.

Khi Tích Nhân đến và biết được vụ bắt cóc, hấn điên tiết. Hấn nói như thể có thể giết mẹ hấn, nhưng có một sự khác biệt lớn giữa hành động và lời nói của Tích Nhân.

«Anh định làm gì?» Ngân Bình chất vấn.

«Làm gì ư? Tôi sẽ bắt cóc đứa bé lại, cho dù có phải giết người.»

«Từ từ, từ từ. Tục ngữ nói, ‘Việc gấp phải làm từ từ,’» Bà Hoa nói. «Đây là một việc lớn và phức tạp. Anh đi nói chuyện với mẹ anh trước. Thuyết phục bà ta cho Ngân Bình vào gia đình. Đó là lời khuyên của tôi, nhưng hai người đừng quên tôi.»

«Tôi cần sự giúp đỡ của bà bây giờ, và tôi sẽ không bao giờ quên bà,» Ngân Bình nói. «Nếu tôi mà chết, bà sẽ chăm sóc đứa trẻ giúp tôi chứ?»

«Đừng nói bậy,» Tích Nhân nói.
«Tôi có ý này. Bà Hoa, bà đi với tôi và nói chuyện với mẹ tôi với tư cách đàn bà với đàn bà. Dù sao, tôi cần bà - tôi không biết phải bế đứa bé về như thế nào.»

Vì vậy Bà Hoa đi với Tích Nhân đến nhà hắt, và hắt đưa bà vào phòng mẹ hắt.

«Bà là ai?» Bà Diêu giận dữ chất vấn Bà Hoa, không nói chuyện với Tích Nhân.

«Tôi là bạn của Ngân Bình,» Bà Hoa nói. Bà đã mất hết can đảm ngay khi bước vào dinh thự và thấy lối sống của gia đình này, và giờ bà tiếp tục nói một cách nửa e dè về đứa bé.

«Bà Diêu,» Bà Hoa nói. «Tôi chỉ là người ngoài cuộc, và không có quyền can thiệp. Nhưng tục ngữ có câu, ‘Người ngoài cuộc sáng hơn người trong cuộc.’ Dĩ nhiên, đứa trẻ thuộc về gia đình họ Diêu, và nên về đây. Nhưng quan hệ mẹ con là do Trời tạo ra. Vì đứa bé sắp trở về, phải có một sự sắp xếp để người mẹ được gặp nó. Ngay cả Hoàng đế cũng không dám tách rời một người mẹ tầm thường và đứa con của bà. Bà cũng là một người mẹ, nên nghĩ cho con dâu của bà.»

«Con dĩ vô liêm sỉ đó là con dâu của ta ư?» Bà Diêu đáp. «Có bao giờ ta gửi một chiếc kiệu đỏ đi đón nó vào nhà ta chưa?»

Bà Diêu không nghe bất kỳ lời

thuyết phục nào. Bà sẽ không trả lại đứa bé, và bà sẽ không cho Ngân Bình vào nhà bà.

«Thôi, vì mẹ không chịu thỏa hiệp,» Tích Nhân nói, «con phải đem đứa bé về.»

Hắn đi vào phòng bên cạnh, nơi San Hô đang chăm sóc đứa bé và đòi nó. San Hô cố giữ đứa trẻ, nhưng Tích Nhân đẩy cô ra bằng một cánh tay mạnh mẽ và giật lấy đứa trẻ đang khóc từ giường của nó.

«Coi chừng, anh sẽ giết nó mất!» San Hô kêu lên.

«Nếu tao giết nó, nó là con của tao chứ không phải của mày,» hắn nói.

Hắn bế đứa bé ra ngoài và đưa nó vào vòng tay không mấy đắn lòng của Bà Hoa, và ra lệnh cho bà đi theo hắn; nhưng các bà hầu gái được bà chủ ra lệnh giữ bà lại. Trước tình cảnh này, Tích Nhân quay lại đánh nhau với các bà hầu gái và giật lại đứa trẻ, trong khi Bà Hoa trong lúc hỗn loạn, đã một mình chạy trốn ra khỏi nhà.

Lão Đồng, chạy vào, gặp mặt Tích Nhân trong sân, và Bà Diêu hét lên với Lão Đồng bằng tiếng địa phương nhà bà để chặn hắn lại. Với món hàng mong manh trong tay, Tích Nhân bị chặn đứng.

“Chặn nó lại! Lấy đứa bé!” bà chủ hét lên. Các bà hầu gái lại lao ra. Lão Đồng, vui mừng vì có cơ hội

sử dụng cơ bắp, lùi lại và chặn cửa vào nhà trong, nơi Tích Nhân phải đi qua. Các bà hầu gái vây quanh hấn và kéo áo hấn. Với đôi tay bận bịu, hấn buông xuôi trong tuyệt vọng và phần nộ và cuối cùng đưa đứa bé cho San Hô, và đi ra ngoài, tát vào mặt Lão Đồng khi đi ngang qua hấn.

Thấy Tích Nhân và Bà Hoa trở về mà không có con mình, Ngân Bình hoảng sợ và òa khóc, hầu như không nghe lời giải thích của Tích Nhân. Ngày hôm sau, sau khi Tích Nhân đã đi đến cửa hàng, Ngân Bình tự mình đến nhà Tích Nhân. Khi bị từ chối không cho vào, cô ta bắt đầu gây cảnh ở bên ngoài cổng. Cô ta giật tóc, la hét, gào thét, khóc lóc, và nguyên rửa.

“Công lý của Trời và lương tâm của con người!” cô ta kêu lên với đám đông tụ tập để nghe bài diễn thuyết của cô. “Họ cướp con tôi đi và từ chối không cho tôi vào, cố gắng chia rẽ chúng tôi, mẹ và con! Hàng xóm và người qua đường, tôi kêu gọi các bạn!”

Điều này rất là bối rối cho gia đình. «Chia rẽ mẹ con» là một lời buộc tội nghiêm trọng có thể thẳng kiện ngay cả khi đưa ra trước mặt Hoàng đế và là một tội lỗi cắt đứt nền tảng của Nho giáo. Mặc dù theo luật pháp con trai của Tích Nhân thuộc về gia đình cha nó, nhưng theo luật họ cũng phải chịu trách nhiệm với người mẹ. Những người xem trao đổi câu hỏi và thông cảm với người phụ nữ đang khóc. Lão

Đồng bước ra và cố gắng trấn tĩnh cô ta và cuối cùng mời cô ta vào trong để nói chuyện. Nhưng Ngân Bình giờ từ chối.

“Trả con tôi! Trả con tôi!” cô ta kêu lên như thể điên cuồng. “Nếu không, tôi sẽ chết ngay trước mắt các người.”

Cô ta thấy tấm bia đá chìm trong đất và đi đến đó và đập đầu mình vào nó một cách mạnh mẽ liên tục. Khi Lão Đồng kéo cô ra, một dòng máu nhỏ đang chảy xuống trán cô. Sau đó Lão Đà và Lão Đồng kéo cô vào trong bằng vũ lực, và cô ta đã hét lên rằng họ định nhốt cô lại.

Cổng giờ đã đóng lại và đám đông, không còn được xem cảnh tượng, và chỉ nghe thấy tiếng cô

ta gào thét bên trong, bắt đầu giải tán. Ngân Bình được đưa ngồi trong phòng người giữ cổng, rú lên và nức nở thay phiên nhau cho đến khi Mộc Lan và Mộc Hoa thúc giục mẹ họ nói chuyện với Ngân Bình và nói, “Nếu cô ta thực sự tự tử, đó không phải là điều hay ho để người ta bàn tán. Cô ta có tính khí, mẹ biết đấy.»

Mẹ họ kiên quyết. «Cháu trai là của chúng ta chứ không phải của nó,» bà nói.

«Vậy thì để cô ấy ở lại đi,» San Hô nói, người đang mềm lòng với Ngân Bình vì đứa trẻ.

«Con trông chờ ta lại chịu đựng con hồ ly tinh đó trong nhà mình lần nữa sao, sau khi nó đã cướp

mất con trai của ta?» Bà Diêu hỏi dồn.

Cuối cùng chính là Cẩm Điều và Tử Hương là những người ra ngoài nói chuyện và an ủi người bạn cũ của họ.

«Chị có thể nghe tôi,» Cẩm Điều nói, «bởi vì tôi cùng địa vị như chị. Đây có phải là nơi chị có thể thắng bằng cách cứng đầu không? Và đừng nhìn phiến diện. Nếu chị chết, chị được gì chứ? Gia đình chị từ Hàng Châu lên có thể kiện loại gia đình này sao? Tôi khuyên chị nên quay về và từ từ suy nghĩ lại. Đây không phải là chuyện có thể quyết định ngay lập tức.»

Ngân Bình nhận ra mình đã thua. Đứa trẻ, vốn là sức mạnh của

cô, giờ đã trở thành nguồn gốc sự yếu đuối của cô.

Khi cô hoàn toàn kiệt sức, Cẩm Điều đưa cô về nhà, choáng váng và nửa như mất trí. Khi Tích Nhân đến, anh thấy cô nằm trên giường và rên rỉ, «Con trai của tôi! Con trai của tôi!»

Cô từ chối ngồi dậy ngay cả khi anh van nài cô vì anh. Cô cũng không chịu ăn bất cứ món ăn nào bà Hoa mang đến để dụ cô. Cô nằm cả ngày không rửa ráy, không chải tóc, và vì vậy trong tuyệt vọng, Tích Nhân buộc phải bỏ cô mà đi.

Anh đau buồn vì cô nhưng cũng oán hận, rằng mình bị đẩy vào cảnh rắc rối và hỗn loạn như vậy. Bây giờ đối với anh, có lẽ không người

phụ nữ nào đáng để anh gặp nhiều rắc rối như thế này.

Ba ngày sau anh lại đến. Bà Hoa bảo anh Ngân Bình vẫn y như vậy. Trong chút bực bội, anh đẩy cánh cửa phòng đã đóng của cô. Cửa mở khó khăn và anh phải dùng một chút sức lực. Khi bước vào, anh nhìn ra phía sau và thấy Ngân Bình. Cô đã treo cổ tự tử.

Ngân Bình có phải là một người phụ nữ tốt không? Có, nhưng đã từng có một người phụ nữ xấu bao giờ chưa? Một thay đổi nhỏ về hoàn cảnh và địa vị, và cô ấy đã có thể giữ suốt đời một vị trí y hệt như mẹ của Mộc Lan - bà chủ của một gia tài khổng lồ, một người nội trợ đảm đang, và một người mẹ tận tụy, hoàn hảo trong mắt con cái.

Tin tức về việc Ngân Bình tự tử được chính Tích Nhân mang đến cho bà Diêu.

«Mẹ đã giết cô ấy! Mẹ đã giết cô ấy!» Thiên hét lên trong cơn thịnh nộ. «Và mẹ sẽ phải trả giá cho điều này. Lời nguyền của cô ấy sẽ đè lên mẹ và lên cả nhà này. Hồn ma cô ấy sẽ quấy nhiễu mẹ một ngày nào đó, và sẽ theo mẹ và hành hạ mẹ cho đến tận cuối đời!»

Mặt mẹ anh tái đi, và bà nói, «Con trai của ta! Con trai của ta! Vì một đứa hầu gái, con đã nguyền rủa chính mẹ mình sao!»

«Chính cô ấy là người nguyền

rửa mẹ và nhà này. Và, thưa mẹ, mẹ đáng bị như vậy!»

Bà Diêu giơ tay lên khiếp sợ để ngăn anh lại.

Tích Nhân không nói chuyện với mẹ trong một tháng. Dù bà van nài, anh vẫn không nghe bà. Anh không thể tha thứ cho bà giờ khi Ngân Bình đã chết. Mẹ anh dường như già đi đột ngột, nhưng từ lúc này trở đi anh không cho phép mình quan tâm đến điều đó. Anh chỉ thỉnh thoảng quay về để lấy một số đồ đạc của mình.

Ông bà Hoa giúp anh lo tang lễ cho Ngân Bình, nơi Tử Hương và Cẩm Điều được phép có mặt, và họ chôn cô ở ngoại thành. Ông Phùng cũng đề nghị giúp đỡ, nhưng Tích

Nhân không muốn bất kỳ thành viên nào trong gia đình mình có mặt tại đám tang. Giờ đây anh đã nổi loạn chống lại cả gia đình và càng xa rời tầm với của mẹ hơn bao giờ hết.

Khoảng một tháng sau đó, ông Hoa qua đời vì viêm phổi. Tích Nhân nhận thấy ở bà Hoa một người nghĩ tốt về tình nhân đã chết của anh, và anh ở lại nhà bà. Bà thấu hiểu, chân thành, và vừa vui vẻ vừa an ủi anh, và anh nghe lời bà như không nghe ai khác. Anh bắt đầu hút thuốc phiện khi ở bên bà, và thấy những khoảnh khắc đó đẹp đẽ và yên bình, trái ngược với thế giới ồn ào bên ngoài. Vì sự khác biệt tuổi tác, bà Hoa đối với anh vừa là người mẹ - tình nhân - bà

chủ nhà, tất cả trong một. Khi anh đi, như thường lệ, tìm kiếm lạc thú và sự an ủi giữa những người phụ nữ ở khu đèn đỏ bên ngoài Tiền Môn, bà Hoa không ngăn cản, trái lại còn cho anh những lời khuyên dày dặn kinh nghiệm, khiến anh tránh khỏi những tình cảnh rắc rối tồi tệ hơn. Như vậy bà giữ được anh chặt chẽ và anh luôn giữ một cảm giác trung thành với bà.

Cuối cùng anh về nhà, nhưng vẫn trong cơn giận dữ. Anh đến gặp mẹ và hét vào mặt bà, «Mẹ đã giết mẹ của con tôi. Giờ con không quan tâm nữa. Nếu cha muốn từ con, hãy để cha từ con! Con không quan tâm nếu cả họ Diêu có sụp đổ, mẹ nghe thấy không?»

Mẹ anh không trả lời anh nữa. Bà chỉ nhìn anh đầy thương hại và trong im lặng. Trong vài tháng nay tóc bà đã bạc trắng. Vào ban đêm, bà sẽ hét lên trong cơn ác mộng và bà trở nên sợ bóng tối, nói rằng hồn ma Ngân Bình đang theo bà.

Đứa con của Ngân Bình được gọi là Bảo Nhã và được giao cho San Hô chăm sóc. Kỳ lạ thay, giờ đây bà Diêu lại phát triển một nỗi sợ hãi mê tín đối với Bảo Nhã, mặc dù cậu là “cháu đích tôn” và là đứa cháu trai duy nhất của bà. Giờ đây San Hô phải nuôi dạy Bảo Nhã xa khỏi sự hiện diện và tầm mắt của bà Diêu.

Khi người cha trở về với A Phi, ông thấy nhà mình tan hoang, vợ

mình già đi nhiều tuổi, và mọi người buồn bã và trầm lặng. Khi được kể về mười lăm ngàn đô la Tích Nhân đã lấy vào đêm Giao thừa, ông chỉ nói, «Được lắm!» Nhưng hai từ đó nghe thật kinh khủng với các con gái.

Nhưng khi nghe về cái chết của Ngân Bình, ông trách vợ đã không nhận cô vào nhà. «Xét cho cùng,» ông nói, «cô ấy là mẹ của cháu trai chúng ta.» Và ông đích thân đi xem mộ của Ngân Bình và ra lệnh một số thay đổi, và nói rằng nên dựng một tấm bài vị trong nhà thờ gia tiên, trên đó khắc dòng chữ: «Bài vị linh hồn Trương Ngân Bình người Ninh Ba.» Vậy là Ngân Bình sau khi chết được an vị vào hàng linh hồn của họ Diêu. Người mẹ cảm thấy bị

xúc phạm, nhưng chấp nhận điều đó như một cử chỉ xoa dịu đối với linh hồn Ngân Bình.

Chính trong hoàn cảnh như vậy mà Mộc Lan đang chuẩn bị cho đám cưới của mình. Cô đã sưu tập ngọc trai và ngọc bích cho đồ trang sức cưới, và nghe tin đó, những người thợ kim hoàn đến nhà với những gói trang sức gồm những chuỗi hạt, vòng tay, nhẫn và mặt dây chuyền bằng ngọc đáng kinh ngạc nhất, và cô đã cẩn thận chọn những gì mình muốn. Nhưng không khí gia đình đã thay đổi nhiều với sự thù địch của Tích Nhân đối với mẹ và những nỗi sợ hãi bất thường của người mẹ vào ban đêm, đến nỗi đôi khi Mộc Lan vì lý do ích kỷ của riêng mình mà ước gì mình được

kết hôn ngay lập tức và đi sống trong một ngôi nhà yên bình hơn, ngôi nhà của họ Tăng.

Một buổi tối, sau bữa tối, người cha nói với gia đình, bằng một giọng điệu rất buồn và nghiêm trọng, “Phúc họa đều đã định trước. Ta chỉ đợi A Phỉ lớn lên. Sau khi Mộc Lan và Mộc Hoa kết hôn và A Phỉ trưởng thành, ta sẽ đi đường của ta, và các con sẽ đi đường của các con.”

Các chị em cảm thấy một nỗi kinh hãi sâu sắc. Họ không thể tin rằng một ngày nào đó người cha sẽ tách mình ra khỏi tất cả họ. Và họ căm ghét Tích Nhân sâu sắc vì đã mang bóng đen của một bi kịch đến gia đình họ.

“Cha, dù chúng con không tính, cha cũng phải công bằng với A Phỉ chứ,” Mộc Lan nói với đôi mắt đắm lệ. «Và giờ đã có đứa cháu trai để sống vì nó. Đôi khi, một cây tre xấu lại mọc ra những măng tre tốt.»

Nhưng người cha chỉ lặp lại cho Mộc Lan một bài thơ do Du Thứ Nguyên viết, vào tuổi già hạnh phúc của ông. Nó có tên là «Biệt gia.»

Gia đình là chi, ngoài một lời xưng gọi,

Khách lữ hành tình cờ chung lối.

Màn rồi trên kia đã khép lại rồi,

Sân khấu hạ rồi, đạo cụ cũng tàn phai.

